

Sophia Bell with Professor Wang Ming

**HỒNG
TRẦN**

**KIM
QUANG**

RED DUST, GOLDEN LIGHT

NHỮNG BÍ ẨN VÀ SỰ THẬT Ở
TRUNG QUỐC



HỒNG TRẦN, KIM QUANG

(RED DUST, GOLDEN LIGHT)

Những bí ẩn và sự thật ở Trung Quốc

Tác giả: **Sophia Bell** chấp bút, dựa trên lời kể của Giáo
sư **Vương Minh**

Copyright © 2025 THE LIVES MEDIA. Tất cả quyền
được bảo lưu. Không được sao chép.

GHI CHÚ CỦA BAN BIÊN TẬP

Cuốn sách này được chấp bút dựa trên những câu chuyện, sự kiện và bối cảnh có thật. Tuy nhiên, nhằm tôn trọng quyền riêng tư và tránh gây ảnh hưởng đến một số cá nhân, tên nhân vật cùng một số chi tiết nhận diện đã được thay đổi, giản lược hoặc tái cấu trúc dưới hình thức văn học.

Một số đoạn trong sách được kể lại từ góc nhìn cá nhân của người trong cuộc, phản ánh trải nghiệm và nhận thức của riêng họ tại thời điểm đó. Những quan điểm này không nhất thiết trùng khớp với lập trường của THE LIVES MEDIA.

Về mặt hành văn, tuy Ban Biên Tập đã có những hiệu chỉnh cần thiết, nhưng để tôn trọng nhân vật gốc và giữ được tinh thần cùng sự sinh động của câu chuyện, chúng tôi đã cố gắng gìn giữ tối đa chất mộc mạc và giọng văn nguyên bản của nhân vật.

Ban biên tập



* * *

LỜI NGƯỜI CHẮP BÚT

Hành trình được kể lại trong những trang sách này hoàn toàn thuộc về Giáo sư Vương Minh. Vai trò của tôi, với tư cách là người viết, là hợp tác chặt chẽ với ông, lắng nghe những trải nghiệm và góp phần chuyển tải câu chuyện phi thường của ông thành cuốn sách này. Mặc dù cuốn sách được hình thành từ sự cộng tác của chúng tôi, lời kể, những hồi ức và chân lý sâu sắc được trình bày ở đây đều là của riêng ông.

- Sophia Bell

LỜI TỰA

Tôi từng là một người hoàn toàn tin vào khoa học. Là một giáo sư y khoa, một doanh nhân nhìn thế giới qua lăng kính của logic, bằng chứng và những gì mắt thấy tai nghe, tôi nghĩ mình đã hiểu khá rõ về cuộc sống – về thành công, về giới hạn của con người. Chuyển đi đến Trung Quốc mùa hè năm đó, ban đầu chỉ là sự tò mò về y học cổ truyền và những đổi thay của quê hương gốc gác sau nhiều năm xa cách. Tôi đã không hề chuẩn bị cho những gì sắp xảy ra.

Cánh cửa dẫn vào một thế giới khác đã hé mở không phải trong các phòng thí nghiệm hay giảng đường đại học, mà ở những phòng trà tĩnh lặng, trên những đỉnh núi mù sương, trong những thị trấn nhỏ nơi thời gian dường như ngưng đọng, và qua ánh mắt của những con người bình dị mang trong mình sự thông tuệ phi thường. Tôi đã gặp những ẩn sĩ, những người chữa bệnh bằng phương pháp kỳ lạ, những người nhìn thấu được những điều vượt xa tầm mắt khoa học. Thế giới quan vững chắc mà tôi xây dựng cả đời đã bắt đầu lung lay tận gốc rễ.

Nhưng hành trình khám phá những điều huyền diệu của văn hóa phương Đông cổ xưa cũng dẫn chúng tôi – vợ tôi Khánh Linh và tôi – vào một thực tại khác, một thực tại tăm tối và tàn bạo ẩn sau vẻ hào nhoáng hiện đại của Trung Quốc. Chúng tôi đã tình cờ chạm đến một con đường tu luyện chân chính, một Pháp môn dựa trên nguyên lý Chân-Thiện-Nhân, mang lại ánh sáng và hy vọng cho hàng triệu người. Và cũng chính vì thế, chúng tôi đã phải đối mặt với sự thật trần trụi về một cuộc bức hại phi lý, một cuộc đàn áp đức tin tàn khốc mà thế giới bên ngoài ít ai biết đến.

Cuốn sách này là ghi chép lại hành trình gần bảy tháng đầy biến động đó – từ một nhà khoa học hoài nghi trở thành một người tìm kiếm chân lý, từ một du khách tò mò trở thành nhân chứng bất đắc dĩ cho cả điều thiện lương vĩ đại và sự tà ác cùng cực. Đây không chỉ là câu chuyện của riêng tôi, mà còn là câu chuyện về lòng kiên định, về sức mạnh của đức tin giữa nghịch cảnh, và về ánh sáng không bao giờ tắt của hy vọng ngay cả trong đêm đen sâu thẳm nhất.

Tôi viết ra những điều này không phải để thuyết phục, mà để chia sẻ một trải nghiệm đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc đời tôi. Có lẽ, đâu đó trong hành trình này, bạn cũng sẽ tìm thấy điều gì đó cho riêng mình, một sự gọi mở, một tia sáng, một câu trả lời cho những câu hỏi mà bạn luôn mang trong lòng.

Mời bạn cùng tôi bước vào hành trình nơi phương Đông
thực sự bừng sáng.

Vương Minh

* * *

CHƯƠNG 1 – KHOẢNH KHẮC NGOÀI KỊCH BẢN

Lời mời kỳ lạ và không gian khác thường

Tôi đứng lặng trước cánh cửa gỗ sẫm màu mang số 603.

Căn phòng nằm nép mình ở một góc khuất cuối hành lang tầng trệt – một nơi dường như bị chính thứ ánh sáng đèn huỳnh quang nhợt nhạt của trung tâm hội nghị bỏ quên. Tay tôi vẫn còn cảm nhận được cái lạnh lạnh của tấm bảng số phòng bằng đồng, đã ngả màu theo thời gian. Dưới lớp ánh sáng nhòe nhòe, con số ấy dường như khẽ rung lên, một cảm giác mơ hồ, như thể nó đang đợi chính tôi.

Khoảng mười phút trước, tôi còn đang ngồi giữa đại sảnh tầng ba, nơi những slide PowerPoint chiếu những biểu đồ phức tạp, chớp nháy dồn dập như nhịp đập gấp gáp của một ngành công nghiệp y tế toàn cầu luôn trong

cuộc chạy đua không ngừng nghỉ. Rồi một thôi thúc bất chợt khiến tôi nhớ ra mẫu giấy nhỏ xíu, thứ mà tôi đã định vứt vào sọt rác ngay hôm đầu tiên của hội thảo, vẫn nằm im lìm trong túi áo vest.

Nó chẳng có gì bắt mắt. Một mảnh giấy trắng ngà, chỉ vón vện một dòng chữ tiếng Anh in đơn sơ:

“Ancient Healing Arts and Uncharted Possibilities”

Và một cái tên: Trương Phong – đến từ Trung Quốc.

Phòng tổ chức: 603.

Khi ấy, tôi nhớ mình đã khẽ nhếch môi. Một phần vì cái tiêu đề nghe có phần sáo rỗng, giống như quảng cáo cho một khóa thiền cuối tuần ở một vùng quê hẻo lánh nào đó. Một phần, và có lẽ là phần lớn hơn, vì tôi là người của những con số, của những nghiên cứu được kiểm chứng, của dữ liệu phân tích rạch ròi. Khánh Linh, vợ tôi, với sự tinh tế của một người làm ngôn ngữ, vẫn hay ví von rằng tư duy của tôi cũng chặt chẽ và chính xác như bộ máy của chiếc đồng hồ Thụy Sĩ tôi vẫn đeo. Tôi thường chỉ im lặng, coi đó như một lời khen ngầm về sự kiên định của mình.

Vậy mà, chẳng hiểu sao, mẫu giấy vẫn nằm yên trong túi áo tôi suốt hai ngày, giữa những lịch trình dày đặc và những cuộc gặp gỡ quan trọng. Như thể nó có một sức

nặng vô hình, chờ đợi một khoảnh khắc nào đó. Mãi cho đến chiều hôm nay, khi lịch trình đột nhiên có một khoảng trống chừng bốn mươi phút, và đầu óc tôi đã mỏi nhừ vì những biểu đồ thống kê dường như lặp đi lặp lại đến vô tận, bàn tay tôi bỗng như tự ý chạm vào túi áo – rồi chậm rãi rút mẫu giấy ra.

“Xem thử một chút cũng chẳng mất gì,” tôi lẩm bẩm, một ý nghĩ thoáng qua hơn là một quyết định có cân nhắc.

Và giờ thì tôi đang ở đây, trước căn phòng 603. Càng đến gần, tiếng ồn ào, những âm thanh hỗn tạp từ các phòng hội thảo chính dường như bị một lớp tường vô hình nào đó lọc sạch đi, rồi tan biến. Tôi nghe rõ mồn một tiếng bước chân mình nhấn xuống lớp thảm dày, mỗi bước như một giọt nước nhỏ từ từ rơi vào một không gian tĩnh mịch đến lạ thường, một sự tĩnh lặng gần như hữu hình.

Tôi đẩy nhẹ cánh cửa. Nó kêu một tiếng "kêo" rất khẽ, như một tiếng thở dài của gỗ cũ.

Bên trong... là một thế giới hoàn toàn khác.

Không có máy chiếu rực rỡ. Không có bức diễn giả trang trọng. Không có ánh sáng trắng lạnh lẽo hay tiếng micro khuếch đại vang vọng từ hệ thống âm thanh hiện đại của hội nghị. Thay vào đó, căn phòng được thấp sáng bởi một thứ ánh sáng vàng dịu, ấm áp, lan tỏa từ vài chiếc

đèn lồng bằng giấy dó, treo lơ lửng gần trần nhà. Một mùi hương thảo mộc thanh khiết, nhẹ nhàng thoảng qua đầu mũi – tựa như mùi gỗ trầm hương nhưng lại trong trẻo và tinh tế hơn, khiến đầu óc tôi, không rõ vì sao, lại cảm thấy dịu đi một cách bất ngờ.

Chỉ có khoảng hơn chục người ngồi trong phòng, trên những chiếc ghế gỗ đơn sơ. Họ ngồi ngay ngắn, lặng lẽ, tất cả đều hướng về phía trước, như thể đang cùng lắng nghe một bản nhạc vô hình, một giai điệu chỉ có thể cảm nhận bằng tầng sâu của ý thức. Không một ai nhìn vào điện thoại. Không một ai hí hoáy ghi chép. Không một ai cất tiếng. Sự im lặng ở đây không phải là sự thiếu vắng âm thanh đơn thuần, mà là một thực thể sống động, có hình có khối, bao trùm và thấm đẫm lấy từng góc ngách của căn phòng. Nó khiến tôi bất giác nín thở.

Tôi đứng khựng lại mất vài giây ở ngưỡng cửa. Bộ vest công sở phẳng phiu, chiếc cà vạt lụa kẻ sọc, tấm bảng tên bằng kim loại sáng bóng gài trên ngực áo – những thứ vốn là biểu tượng cho vị thế và sự tự tin của tôi – giờ đây bỗng khiến tôi cảm thấy... lạc lõng, như một nốt nhạc sai điệu trong một bản hòa ca tĩnh lặng. Nhưng lạ thay, không một ánh mắt nào nhìn tôi như nhìn một kẻ đột nhập không mời. Ánh mắt họ có lướt qua tôi, rất nhanh, nhưng không hề có sự phán xét hay tò mò dò xét – nó giống như ánh mắt của những người... đã từng thấy điều này, hoặc một điều tương tự, trước đó. Một sự chấp nhận thầm lặng.

Tôi khẽ khàng hít một hơi, cố gắng bước vào thật nhẹ, chọn một chiếc ghế trống ở hàng ghế cuối cùng. Lưng ghế hơi ngả về sau, lớp vải bọc đã sờn cũ, nhưng tôi chưa bao giờ ngồi xuống một chiếc ghế nào với sự dè dặt và thận trọng đến thế trong suốt cuộc đời mình.

Ở phía trước, ngồi trên một chiếc ghế gỗ mộc mạc, thấp hơn những người khác một chút, là một người đàn ông. Trương Phong, tôi đoán vậy, dựa theo cái tên trên mẫu giấy. Ánh sáng vàng từ chiếc đèn lồng gần nhất hắt một vệt xéo lên gò má và một bên thái dương ông. Khuôn mặt ấy, nếu chỉ nhìn thoáng qua, có lẽ không có gì quá nổi bật – nhưng lại ẩn chứa một điều gì đó khiến tôi không thể rời mắt. Ánh mắt ông không xuyên thấu, cũng chẳng hề soi xét. Nó chỉ đơn thuần hiện diện, tĩnh tại và sâu lắng như mặt hồ thu không gợn sóng, bao dung và trầm lặng.

Tôi hoàn toàn không thể nói là mình hiểu chuyện gì đang thực sự diễn ra ở đây.

Tôi cũng không còn nhớ mình đã kỳ vọng điều gì khi quyết định bước vào căn phòng này nữa. Một bài nói chuyện uyên bác về y học cổ truyền? Một màn trình diễn khí công bí truyền đầy màu sắc? Hay tệ hơn, một buổi thuyết phục khéo léo nào đó cho một phương pháp trị liệu chưa được kiểm chứng?

Không khí ở đây không gọi ý bất cứ điều gì tương tự. Mọi thứ... thật đến lạ lùng. Thật đến độ khiến tôi, một người luôn tự tin vào khả năng kiểm soát và phân tích của mình, bắt đầu cảm thấy một chút... mất phương hướng.

Tôi vẫn ngồi đó, hai bàn tay đặt hờ trên đùi, cố gắng điều chỉnh hơi thở của mình cho thật chậm, thật nhẹ, để không làm xao động cái tĩnh lặng gần như thiêng liêng đang bao phủ khắp không gian. Từng phút trôi qua nặng nề như chì. Một cảm giác lạ lẫm, một sự tò mò chưa từng có, len lỏi vào từng góc ngách tâm trí tôi – như thể tôi đang vô tình đứng ở rìa của một điều gì đó vô cùng to lớn, một thế giới mà tôi chưa từng biết đến, một sự thật... chưa từng được gọi tên.

Tôi khẽ điều chỉnh lại tư thế ngồi, cố gắng hòa mình vào sự tĩnh lặng đang đặc quánh lại. Ánh mắt tôi bất giác hướng về phía người đàn ông tên Trương Phong, chờ đợi.

Chờ đợi điều gì, chính tôi cũng không rõ.

Những con người diêm tĩnh và bí ẩn

Tôi chọn một chỗ ngồi kín đáo ở hàng ghế cuối, cố gắng thu mình lại, như một khán giả vô tình lạc vào một vở kịch câm mà màn đã kéo lên từ lúc nào không hay.

Không một tiếng động. Không một lời nói. Họ chỉ ngồi đó – một cách ngay ngắn và tự nhiên đến lạ thường – như thể tư thế ấy là một phần máu thịt của họ. Lưng thẳng nhưng vai lại thả lỏng hoàn toàn, bàn tay đặt yên trên đùi. Một vẻ bình ổn đến từ bên trong, không chút gắng gượng, không hề phô trương.

Tôi bắt đầu quan sát kỹ hơn từng người.

Gần tôi nhất là một bà lão – có lẽ đã ngoài sáu mươi – vận chiếc áo gụ sẫm màu, giản dị, mái tóc bạc được vấn gọn gàng sau gáy. Bà không nhắm mắt, nhưng ánh nhìn của bà dường như đang xuyên qua một lớp sương mờ ảo nào đó, dỗi về một điểm vô định, xa hơn cả bức tường cuối phòng. Ở một góc khác, một người đàn ông còn khá trẻ – ánh mắt sáng trong nhưng tĩnh lặng, không chút tò mò dò xét, lại mang một vẻ trầm mặc của người đã kinh qua nhiều thăng trầm, dù tuổi đời có lẽ chưa chạm ngưỡng ba mươi. Và phía trước họ, một ông cụ ngồi thành thoi, lưng dựa nhẹ vào ghế, nét mặt điềm nhiên đến độ tôi ngỡ như ông đã thiếp đi giữa chốn này.

Không một ai trao đổi ánh mắt với nhau. Không một nụ cười xã giao, không một cái gật đầu ý nhị, thậm chí không cả một cái nhướn mày thoáng qua. Vậy mà, sự

hiện diện của mỗi người trong số họ lại... đầy ắp, đậm đặc.

Tôi không cảm thấy sự thờ ơ lạnh lùng, càng không phải cái vẻ “ngồi cho có lệ” thường thấy. Họ thực sự đang ở đó, trọn vẹn trong từng khoảnh khắc, trong từng hơi thở. Một cảm giác kỳ lạ len lỏi trong tôi. Dường như có một thứ gì đó vô hình, không âm thanh, không hình dạng, không thể đo đếm bằng bất kỳ dụng cụ nào tôi biết, đang nhẹ nhàng lan tỏa trong không khí. Liệu đây có phải là một dạng năng lượng mà khoa học của chúng tôi chưa từng định nghĩa, hay chỉ là ảo giác của riêng tôi trong không gian đặc biệt này?

Tôi không biết họ đến từ đâu, làm công việc gì, hay cuộc sống thường nhật của họ ra sao. Tôi cũng không rõ họ có quen biết nhau từ trước hay không. Nhưng ở đây, trong căn phòng này – họ giống như những tảng đá cổ trầm mặc giữa lòng một dòng sông lớn: không cố gây chú ý, nhưng lại ẩn chứa một sự vững chãi và những bí mật không lời.

Một lần nữa, cảm giác lạc lõng lại xâm chiếm lấy tôi. Chiếc áo vest hàng hiệu, tấm bằng giáo sư y khoa danh giá, những công trình nghiên cứu được trích dẫn hàng trăm lần trên các tạp chí quốc tế – tất cả những điều từng là niềm tự hào của tôi, giờ đây dường như không có lấy một chút trọng lượng nào trong căn phòng này.

Một sự thỉnh lặng... bao trùm. Nhưng không phải là trống rỗng. Mà như thế tôi đang đứng trước miệng một cái giếng cổ, sâu hun hút, và một nỗi hồi hộp mơ hồ dấy lên trong tôi, như thể có điều gì đó bí ẩn đang đợi được khám phá từ sâu thẳm.

Phía trước, Trương Phong vẫn ngồi yên, chưa hề cất tiếng. Nhưng rồi, ông khẽ cử động.

Chỉ một cái nghiêng đầu rất nhẹ – như một ngọn gió thoảng qua mặt hồ tĩnh lặng – mà cả căn phòng dường như cũng khẽ chuyển mình theo. Tôi thấy mọi ánh nhìn đều đồng loạt hướng về phía ông, một cách chậm rãi, tự nhiên, không chút hối hả, không hề dồn ép. Một sự... đồng thuận vô ngôn.

Tôi cũng bất giác hướng ánh nhìn về phía ông. Không hẳn vì tò mò, mà dường như có một lực hút vô hình nào đó, khiến tôi không thể làm khác.

Cuộc gặp gỡ với Trương Phong

Sau cái nghiêng đầu nhẹ ấy, Trương Phong vẫn giữ im lặng trong vài nhịp thở. Căn phòng càng thêm tĩnh. Rồi, không một lời giới thiệu, không một cử chỉ thừa, ông cất tiếng.

Giọng ông trầm, ấm, và rõ ràng đến từng chữ, không nhanh không chậm – hoàn toàn khác biệt với lối nói hùng hồn, cố gắng tạo ấn tượng hay điều khiển cảm xúc đám đông của những diễn giả chuyên nghiệp mà tôi từng biết. Ông nói bằng tiếng Trung, một thứ tiếng Trung mang âm hưởng cổ xưa, mộc mạc, như thể được lưu truyền từ một thời đại mà người ta trò chuyện với nhau bằng sự chân thành chứ không phải qua microphone hay những slide trình chiếu bóng bẩy.

Ông nói về khí. Về những dòng chảy năng lượng vô hình trong cơ thể. Về sự liên kết giữa nhịp đập của con tim và những biến động vi tế của vũ trụ. Về mạch tượng – những tín hiệu thâm lặng mà cơ thể gửi gắm. Đó đều là những khái niệm tôi từng lướt qua trong sách vở khi tìm hiểu về y học cổ truyền phương Đông, nhưng chưa bao giờ thực sự coi trọng. Với lăng kính của một giáo sư y khoa được đào tạo bài bản ở phương Tây, "khí" đối với tôi cũng mơ hồ như "tinh thần quả cảm" hay "trái tim nồng cháy" – những mỹ từ đẹp đẽ, giàu hình ảnh, nhưng làm sao có thể định lượng, làm sao có thể đưa vào phòng thí nghiệm?

Nhưng cách Trương Phong nói lại hoàn toàn khác. Ông không trình bày một lý thuyết. Ông kể chuyện. Những câu chuyện về các vị lương y thuở trước, chữa bệnh nan y đôi khi chỉ bằng cách điều chỉnh lại tâm thái của người bệnh trước cả khi dùng đến thuốc thang. Về những ca bệnh phức tạp mà mạch tượng lại hé lộ những điều sâu

xa hơn cả những kết quả xét nghiệm máu hiện đại nhất. Tôi lắng nghe, ban đầu có lẽ chỉ vì phép lịch sự, nhưng rồi bị cuốn vào lúc nào không hay – không hẳn vì tin, mà vì không thể không nghe. Có một điều gì đó trong chất giọng, trong cách kể chuyện bình thản của ông, thực sự giữ tôi lại.

Rồi đột ngột, ông dừng lại.

Không gian vốn đã yên, giờ đây như đặc quánh lại, ngưng đọng. Một sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối, không một tiếng ho, không một hơi thở mạnh, vừa bao trùm lên tất cả.

Ông chậm rãi đảo mắt nhìn một lượt những người có mặt trong phòng. Và rồi – ánh nhìn ấy dừng lại nơi tôi, người khách lạ duy nhất.

Không có sự dò xét tò mò. Không có cái nhìn ý nhị kiểu “tôi-biết-anh-là-ai-rồi-nhé”. Chỉ là một cái nhìn thẳng, điềm nhiên, nhưng sâu thẳm. Một cảm giác kỳ lạ chạy dọc sống lưng tôi. Dưới ánh nhìn ấy, tôi có cảm giác những thứ vốn định hình con người tôi – bộ vest đắt tiền, những tấm bằng cấp – dường như không còn nhiều ý nghĩa. Thậm chí, có những góc khuất trong tâm trí mà tôi ngỡ đã khóa kỹ, cũng như bị chạm đến.

Ông khẽ mỉm cười, một nụ cười rất nhẹ, chỉ thoáng qua nơi khóe miệng. Rồi ông nói – giọng vẫn đều đều, không

hề lớn tiếng, cũng chẳng mang chút ngữ điệu cảnh báo hay phán xét nào. Chỉ là một câu, cắt lên giữa sự tĩnh lặng, như thể ông đang chạm khẽ vào một vết thương ẩn sâu mà chính tôi cũng cố tình lãng quên.

“Mạch của anh,” ông nói, mắt vẫn nhìn tôi, “có chút trầm, lại có chỗ tắc nghẽn. Giống như một dòng suối trong lòng có đá tảng ngang trở, khiến nước không thể lưu thông tự nhiên. Khí huyết vì thế mà bị trì trệ. Nhưng điều đáng nói hơn, là trong tâm anh dường như có điều vướng mắc. Một chuyện cũ chưa nguôi ngoai, một áp lực không gọi được tên, đang khiến dòng khí trong người khó mà trở về trạng thái quân bình vốn có của nó.”

Toàn thân tôi cứng đờ. Tai tôi ù đi.

Tôi chưa hề nói một lời nào với ông. Chưa một cái gật đầu chào hỏi. Và hiển nhiên, ông cũng không hề bước lại gần, không dùng những ngón tay thon dài của mình để chạm vào cổ tay tôi – không “bắt mạch” theo bất kỳ một phương cách nào mà tôi từng được học hay từng biết đến trong suốt bao nhiêu năm nghiên cứu y học.

Vậy thì... điều ông vừa làm là gì? Làm sao ông biết?

Sự hoài nghi cố hữu, bản năng của một nhà khoa học, lập tức trỗi dậy mạnh mẽ trong đầu tôi. Có thể đây chỉ là một mẹo tâm lý tinh vi? Một màn “đọc vị” được chuẩn

bị kỹ lưỡng dựa trên quan sát? Hay ông ta đã bỏ công “điều tra” về tôi trước buổi nói chuyện này?

Nhưng không. Làm sao có thể? Những gì ông vừa nói... làm sao một người xa lạ có thể biết được? Đó là những điều chỉ riêng tôi giữ trong lòng, hoặc cùng lắm là Khánh Linh, vợ tôi, có thể lờ mờ cảm nhận. Thậm chí, có những điều sâu kín đến mức ngay cả cô ấy, người gần gũi nhất với tôi, cũng chưa từng nghe tôi thổ lộ.

Tôi ngồi đó, hai tay đặt trên đùi, cố giữ cho chúng không run lên, nhưng lồng ngực thì rối như tơ vò.

Phần lý trí khoa học trong tôi gào thét đòi một lời giải thích logic. Nhưng một phần khác – cái phần trực giác mà tôi vẫn thường gạt đi, cái phần rất ít khi tôi dùng đến – lại lặng thinh, quan sát.

Tôi bỗng thấy mình như một đứa trẻ lần đầu tiên đứng trước một bức bản đồ khổng lồ của thế giới, rồi bất chợt phát hiện ra rằng, phía sau tờ giấy quen thuộc ấy, còn ẩn chứa một lớp bản đồ thứ hai, với những đường nét kỳ lạ, những vùng đất chưa được đặt tên, phức tạp hơn, sâu sắc hơn – một tấm bản đồ không có đường viền, cũng chẳng có chú giải.

Đứng trước tấm bản đồ không đường viền ấy, tôi bỗng cảm thấy những thước đo quen thuộc của mình trở nên

thật giới hạn. Liệu có những sự thật nào đó, nằm ngoài khả năng định lượng của khoa học chẳng?

Cuộc trò chuyện không lời và ấn tượng sâu sắc

Kể từ sau câu nói lạ lùng nhắm thẳng vào tôi, Trương Phong dường như không để ý đến tôi thêm nữa. Ông tiếp tục phần nói chuyện của mình một cách tự nhiên, như thể chưa từng có sự ngắt quãng, giọng vẫn nhẹ nhàng, đều đặn như tiếng mưa bụi rơi trên mái hiên.

Tôi vẫn ngồi yên ở vị trí của mình, nhưng tâm trí thì không thể nào yên được.

Từng từ, từng ý ông nói sau đó – về mối liên hệ giữa khí và tâm, về sự hòa hợp giữa con người nhỏ bé và trời đất bao la – đối với tôi lúc này chỉ còn là những âm thanh trôi nổi bên tai. Bởi toàn bộ sự tập trung của tôi đang xoáy tròn quanh một câu hỏi duy nhất, một câu hỏi không có lời đáp rõ ràng: Làm thế nào ông ấy biết được những điều đó về tôi?

Tôi cố gắng giữ vẻ mặt bình thản nhất có thể, không để lộ sự xáo trộn bên trong. Nhưng tôi biết chắc, nét mặt mình hẳn đang có chút cứng nhắc, thiếu tự nhiên. Thỉnh

thoảng, khi đưa mắt nhìn lên, tôi bắt gặp ánh nhìn của ông lướt qua tôi, rất nhanh. Trong ánh mắt ấy, không hề có một chút ý muốn giải thích hay một thoáng áy náy. Chỉ có một sự... hiện diện. Lặng lẽ. Sâu thẳm. Như thể ông hoàn toàn cảm nhận được cơn bão nhỏ đang cuộn lên trong lòng tôi – và chỉ bình thản chấp nhận nó, không phán xét.

Cái cảm giác khi ánh mắt chúng tôi chạm nhau thật khó gọi tên. Nó không giống như một cuộc đối thoại thông thường, càng không phải là một sự thuyết phục có chủ đích. Mà giống như một sự cảm nhận thâm lặng, một sự kết nối không cần đến ngôn từ, rất mơ hồ, nhưng hiện hữu.

Tôi vốn không phải là người dễ tin vào những điều tâm linh. Nhưng trong khoảnh khắc ấy, tôi biết có một điều gì đó đang chạm đến mình – không phải bằng lý lẽ logic, mà bằng chính sự im lặng và cái nhìn thấu suốt kia. Nó không gây ra một chấn động mạnh mẽ, nhưng lại từ từ tạo nên một vết hằn sâu trong nhận thức.

Và có lẽ, một phần nào đó trong tôi, đã không còn muốn chống lại cái cảm giác lạ lẫm ấy nữa.

Khi buổi nói chuyện kết thúc, cả căn phòng vẫn giữ nguyên một sự tĩnh mịch đáng kinh ngạc. Không một tiếng vỗ tay tán thưởng. Không ai vội vàng chen lên phía trước để bắt tay người nói. Mọi người lần lượt đứng dậy,

khẽ cúi chào về phía Trương Phong rồi lặng lẽ rời đi, từng người một, với một sự trang nghiêm và quen thuộc – như thể đây không phải là một buổi hội thảo đặc biệt, mà là một buổi gặp gỡ thân tình, một sinh hoạt thường nhật giữa những người dường như đã biết nhau từ rất lâu... ở một tầng nhận thức nào đó mà tôi chưa chạm tới.

Tôi thấy mình nấn ná lại, dù không rõ vì sao. Khi trong phòng chỉ còn vài người, tôi bất giác bước lên phía trước.

Trương Phong nhìn tôi, ánh mắt vẫn điềm tĩnh và sáng diệu như lúc ban đầu.

“Tôi biết anh hẳn có nhiều điều muốn hỏi,” ông nói nhỏ, giọng không hề ngạc nhiên, như thể ông đã đoán trước được việc này.

Tôi chỉ khẽ gật đầu, ban đầu không định nói gì. Nhưng rồi những thắc mắc dồn nén vẫn bật ra thành lời, dù có chút ngập ngừng: “Chuyện ông nói về... mạch của tôi... và cả... làm sao ông biết được những điều đó...”

Ông mỉm cười nhẹ, không cắt ngang câu hỏi của tôi, cũng không vội vàng trả lời. Sau một vài giây im lặng, ông mới chậm rãi cất tiếng, giọng nhẹ như gió thoảng:

“Đó chỉ là một chút hiểu biết sơ đẳng về mối liên hệ mật thiết giữa thân và tâm của một con người. Khoa học hiện đại của các anh đã đạt được những thành tựu phi

thường trong việc tìm hiểu cấu trúc hữu hình của cơ thể, nhưng có lẽ vẫn còn đôi chút bỡ ngỡ khi đứng trước những khía cạnh vô hình, những dòng năng lượng vi tế.”

Tôi im lặng, lắng nghe.

Rồi ông nói tiếp, giọng vẫn chậm rãi, nhưng ánh mắt nhìn thẳng vào tôi, chứa đựng một điều gì đó sâu xa:

“Có những điều không thể giảng giải cặn kẽ chỉ trong một buổi nói chuyện ngắn ngủi. Nếu anh thực sự có lòng muốn tìm hiểu sâu hơn – không phải bằng lý thuyết sách vở, mà bằng chính sự trải nghiệm của bản thân – thì có lẽ, Trung Quốc là nơi anh nên đến.”

Tim tôi khẽ nhói lên một nhịp.

Ông dừng lại một chút, rồi nói câu cuối cùng, giọng bình thản nhưng đầy sức nặng, như vừa khép lại một cánh cửa quen thuộc, lại vừa hé mở ra một lối đi hoàn toàn mới:

“Nếu anh dám bước vào hành trình đó, có thể anh sẽ không còn là con người như trước đây nữa.”

Ông khẽ gật đầu với tôi một lần nữa, rồi với một sự bình thản lạ lùng, ông hòa vào số ít người còn lại và rời khỏi phòng. Bóng ông khuất sau cánh cửa, nhanh đến mức tôi ngỡ như mình vừa chứng kiến một ảo ảnh.

Tôi đứng một mình giữa căn phòng bắt đầu se lạnh. Gió từ bên ngoài Tokyo đã bắt đầu lùa qua khe cửa.

Nhưng trong lòng tôi...

có một điều gì đó vừa thực sự lay động. Rất nhẹ. Nhưng đủ để tôi không thể nào phớt lờ.

Lời mời đến một hành trình

Bóng những người cuối cùng đã khuất sau cánh cửa. Tôi vẫn đứng đó, giữa căn phòng vắng lặng, cố gắng sắp xếp lại những ý nghĩ hỗn độn. Lời mời đến Trung Quốc của ông Trương Phong, dù còn mơ hồ, vẫn cứ vang vọng trong tâm trí. Một sự thôi thúc khó hiểu khiến tôi bước nhanh ra hành lang, hy vọng có thể gặp lại ông.

May thay, ông vẫn chưa đi xa. Ông đang đứng một mình ở cuối hành lang, gần cửa ra vào, dáng vẻ trầm tư, như thể đang chờ đợi điều gì đó – hoặc có lẽ, là đang đợi tôi.

Ông nhìn tôi khi tôi đến gần, ánh mắt vẫn giữ nguyên vẻ điềm tĩnh và sâu sắc ấy, như thể việc tôi tìm đến ông là một điều hoàn toàn tự nhiên.

“Anh Vương Minh, anh muốn trao đổi thêm điều gì chăng?” Giọng ông nhỏ, đều, như tiếng gió thoảng qua kẽ lá trong một khu vườn tĩnh lặng.

Tôi chỉ khẽ gật đầu. “Quả thực, tôi có nhiều điều muốn hiểu rõ hơn. Nhưng... tôi không biết nên bắt đầu từ đâu, nên hỏi điều gì.”

Trương Phong mỉm cười, một nụ cười hiếm hoi nhưng chân thành. “Không cần phải cố gắng ‘bắt đầu’ một cách trang trọng đâu anh. Đôi khi, chỉ cần để mọi thứ ‘tiếp tục’ một cách tự nhiên là đủ.”

Tôi im lặng, cảm nhận sự nhỏ bé của mình trước những lời nói tưởng chừng đơn giản nhưng lại ẩn chứa một tầng ý nghĩa nào đó mà tôi chưa thể nắm bắt trọn vẹn. Cảm giác như đang đứng trước một cánh rừng già thâm u, nơi mọi tấm bản đồ quen thuộc đều trở nên vô dụng.

“Những điều tôi có thể chia sẻ trong buổi nói chuyện vừa rồi,” ông tiếp tục, giọng vẫn đều đều, “thực ra chỉ như vài giọt nước trên bề mặt của một đại dương mênh mông. Nếu anh thực sự muốn hiểu, muốn cảm nhận, anh cần tự mình bước vào chính dòng chảy ấy.”

Tôi khẽ cau mày, cố gắng hình dung ý của ông.

“Đây không phải là việc anh đến để nghiên cứu một đối tượng nào đó,” ông nói tiếp, dường như đọc được suy nghĩ của tôi. “Cũng không phải là học thêm một lý thuyết mới để bổ sung vào kho kiến thức của mình. Chỉ đơn giản là sống – sống một cách trọn vẹn, đủ lâu – ở

một nơi mà những điều anh đang tìm kiếm vẫn còn đang hiện hữu trong từng hơi thở của cuộc sống thường nhật.”

Nói rồi, ông từ tốn lấy từ trong túi áo vét của mình ra một mảnh giấy nhỏ, có vẻ như được xé ra từ một cuốn sổ tay cũ, đã ngả màu. Ông trao nó cho tôi. Trên đó, bằng nét chữ viết tay khá rõ ràng, là một địa chỉ ở tỉnh Quý Châu, Trung Quốc, kèm theo một dãy số điện thoại.

“Nếu anh sắp xếp được thời gian, có lẽ mùa hè này là thích hợp,” ông nói. “Không cần phải báo trước cho tôi. Cứ đến, nếu như trong lòng anh thực sự muốn đến và cảm thấy đã đến lúc.”

Tôi nhận lấy mảnh giấy, lòng bàn tay bất giác cảm nhận được sự mỏng manh và hơi ấm còn lưu lại từ tay ông. Hàng chục câu hỏi đang chờ nơi đầu lưỡi, nhưng có một điều gì đó khiến tôi không thể thốt ra.

“Anh có thể cân nhắc việc đưa cả phu nhân cùng đi,” ông nói thêm, ánh mắt vẫn nhìn tôi, một cái nhìn dường như xuyên thấu. “Tôi có cảm giác cô ấy có một sự kết nối rất tự nhiên với văn hóa cổ truyền. Có những điều ở đó, rất có thể cô ấy sẽ cảm nhận được còn nhanh hơn cả anh, không cần đến lý giải logic.”

Tôi ngẩng phắt lên, cố gắng không để lộ sự kinh ngạc đang dâng lên trong lồng ngực. Ông ấy biết về Khánh

Linh. Làm sao có thể? Chỉ qua vài phút ngắn ngủi, làm sao ông ấy biết được những điều riêng tư như vậy?

Trương Phong dường như không để tâm đến vẻ mặt của tôi. Ông khẽ đứng thẳng người. Dáng người ông không cao lớn, nhưng khi ông sửa lại vạt áo, tôi lại có cảm giác bóng lưng ấy ẩn chứa một sự vững chãi lạ thường.

“Đây sẽ không phải là một chuyến đi chơi thông thường đâu, anh Vương Minh,” ông nói lời cuối cùng, giọng trầm và rõ ràng. “Cũng không phải là một cuộc thí nghiệm khoa học để anh kiểm chứng điều gì. Hãy coi đây như một duyên khởi, một cơ hội. Phần còn lại... hoàn toàn tùy thuộc vào lựa chọn của anh.”

Ông khẽ gật đầu chào, rồi hòa mình vào dòng người hối hả của Tokyo bên ngoài, biến mất nhanh như thể ông chỉ là một ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí tôi.

Tôi ở lại, một mình giữa hành lang bắt đầu ồn ào trở lại.

Mảnh giấy nhỏ với những dòng địa chỉ viết tay nằm gọn trong lòng bàn tay tôi, ấm một cách lạ lùng. Nét mực ở cuối dòng hơi nhòe đi một chút.

Tôi chưa đưa ra bất kỳ quyết định nào. Nhưng một cảm giác xao động, một tiếng gọi mơ hồ từ một nơi nào đó rất xa, dường như đã bắt đầu len lỏi vào những góc khuất nhất trong tâm hồn tôi.

* * *

CHƯƠNG 2 – BƯỚC CHÂN ĐẦU TIÊN TRÊN ĐẤT LẠ

Quyết định lên đường

Tối hôm đó, tôi rời khỏi phòng 603 với một cảm giác kỳ lạ, như người vừa choàng tỉnh khỏi một giấc mơ ngắn ngủi giữa ban ngày. Hội trường chính của trung tâm hội nghị vẫn sáng rực đèn, tiếng micro vẫn đều đặn vang vọng từ các phòng thuyết trình bên cạnh – nhưng tất cả những âm thanh quen thuộc ấy dường như bị đẩy lùi ra xa, trở nên nhạt nhòa, kém phần thực tế. Trong túi áo vest của tôi lúc này là tấm giấy nhỏ mà ông Trương Phong đã đưa. Không có logo công ty, không một dòng chức danh, không bất cứ điều gì ngoài một địa chỉ viết tay ở tỉnh Quý Châu, một dãy số điện thoại, và một dư âm khó gọi tên còn sót lại từ cuộc gặp gỡ khác thường.

Trở về khách sạn, tôi bước vào căn phòng sang trọng như mọi khi, nhưng cảm giác lại không còn như mọi khi nữa. Căn phòng ấy – vẫn ánh đèn vàng ấm áp, vẫn đồ

đạc bằng gỗ được bài trí ngăn nắp, vẫn khay trái cây tươi được đặt sẵn trên bàn – vậy mà tối nay lại mang một vẻ trống trải lạ thường. Sự yên tĩnh vốn dĩ thoải mái giờ đây dường như chỉ càng khuếch đại thêm những điều mơ hồ, không thể lý giải đang cuộn lên trong tôi.

Tôi lấy mảnh giấy ra khỏi túi áo, đặt lên bàn. Lật qua lật lại. Chỉ vài dòng chữ đơn sơ. Vậy mà, ánh mắt tôi cứ bị hút vào cái tên địa danh xa lạ ấy, một cảm giác khó tả, như thể nó là một cánh cửa hé mở đến một nơi nào đó tôi chưa từng biết.

Tôi thấy mình cần phải chia sẻ với ai đó, dù chỉ là để tìm lại một chút cân bằng cho những suy nghĩ đang xáo trộn. Tôi nhắc điện thoại gọi cho Khánh Linh.

“Chào anh yêu, hội thảo của anh hôm nay thế nào rồi?” – giọng cô ấy vang lên từ đầu dây bên kia, vẫn quen thuộc, nhẹ nhàng, và đầy hơi ấm như mọi khi.

“Mọi thứ vẫn ổn... nhưng có một chuyện khá lạ vừa xảy ra... mà anh nghĩ em nên nghe.”

Tôi bắt đầu kể lại mọi chuyện – chậm rãi, cố gắng giữ giọng bình tĩnh, không thêm thắt hay cường điệu bất cứ chi tiết nào. Tôi kể về căn phòng họp khác thường ở tầng trệt, về những con người lặng lẽ với phong thái điềm nhiên khó tả, về một người đàn ông mang tên Trương Phong. Tôi cố gắng miêu tả lại ánh mắt của ông, về “vụ

bắt mạch từ xa” không hề chạm vào người, và cả những lời nói của ông về tình trạng của tôi – những điều mà tôi tin rằng không một ai khác có thể biết, ngoại trừ tôi, và có lẽ, là cả Khánh Linh.

Đầu dây bên kia im lặng một lúc lâu. Tôi có thể hình dung ra vẻ mặt đăm chiêu của cô ấy.

“...Anh có chắc là mình không tưởng tượng ra không đấy, Minh?” – cuối cùng, giọng cô ấy cất lên, không phải một sự nghi ngờ gay gắt, mà giống như một nhà ngôn ngữ học đang cố gắng tìm một định nghĩa chính xác cho một khái niệm mới. “Có thể do anh hơi mệt sau mấy ngày hội thảo liên tục căng thẳng?”

“Không, anh hoàn toàn tỉnh táo, Linh à.” Tôi đáp lại, giọng chắc chắn. “Và em biết tính anh mà – anh không phải là kiểu người dễ dàng tin vào những điều không có cơ sở khoa học. Nhưng... chuyện này, nó diễn ra quá thật. Và thú thực, anh không biết phải xếp nó vào đâu trong những gì mình đã biết, đã học từ trước đến nay.”

Tôi kể tiếp cho cô ấy nghe về cái cảm giác kỳ lạ như đang có một sự giao tiếp không lời với ông Trương Phong – một sự kết nối không thông qua lý trí phân tích, mà dường như đến từ một tầng nhận thức nào đó sâu hơn.

“Và ông ấy có mời anh đến Trung Quốc, có lẽ là trong dịp hè này,” tôi nói, cố gắng giữ giọng bình thường nhất

có thể. “Một nơi khá hẻo lánh, ở tận Quý Châu. Ông ấy không nói cụ thể đến đó sẽ làm gì, hay gặp gỡ ai, chỉ nói rằng... nếu anh thực sự muốn hiểu rõ hơn những điều đã trải qua, thì nên đến đó.”

Khánh Linh lại im lặng. Lần này, sự im lặng kéo dài hơn một chút.

Tôi biết cô ấy là người yêu văn hóa Trung Hoa, thông thạo nhiều điển tích cổ, thậm chí từng đứng lớp giảng dạy về các trường phái triết học phương Đông. Nhưng những khái niệm như “khí công”, “tu luyện”, hay “khai mở những khả năng tiềm ẩn” đối với cô ấy từ trước đến nay vẫn chủ yếu thuộc về phạm trù của văn học, của lịch sử tư tưởng – chứ chưa bao giờ là một thực tại có thể trải nghiệm hay một niềm tin thực tiễn trong đời sống.

“Anh nghĩ... ông ấy là một dạng người tu luyện nào đó sao?” – Khánh Linh cất tiếng, giọng có chút dè dặt. “Không có một thông tin nào rõ ràng, không một lý lịch có thể kiểm chứng? Vậy nếu... nếu tất cả chỉ là một màn trình diễn được dàn dựng rất khéo léo thì sao? Một kiểu tạo ảnh hưởng tâm lý đặc biệt nào đó?”

“Anh cũng đã nghĩ đến tất cả những khả năng đó rồi.” Tôi thành thật thừa nhận. “Nhưng điều khiến anh không thể dễ dàng gạt bỏ mọi chuyện là – những điều ông ấy nói về tình trạng của anh. Không ai có thể đoán mò một

cách chính xác đến như vậy. Và ánh mắt của ông ấy... thực sự không giống bất kỳ ai anh từng gặp trong đời."

Tôi không cố gắng thuyết phục cô ấy. Chính bản thân tôi cũng đang cố gắng để hiểu.

Khánh Linh là người rất cẩn trọng. Đã không ít lần sự cẩn trọng của cô ấy giúp tôi tránh được những quyết định mạo hiểm không cần thiết trong công việc kinh doanh. Nhưng tôi cũng biết, cô ấy đủ sâu sắc để không vội vàng phủ nhận một điều gì đó chỉ vì nó nằm ngoài những kiến giải thông thường.

"Nghe anh kể," cô ấy nói sau một hồi lâu trầm ngâm, "em cũng thấy có chút... lạ lùng. Em không dễ tin vào mấy chuyện huyền bí đâu, anh biết mà. Nhưng em cũng tò mò. Quý Châu à? Vùng đất đó trong các câu chuyện văn hóa cổ cũng ẩn chứa nhiều điều kỳ bí lắm... Thôi được rồi," giọng cô ấy bỗng trở nên quả quyết hơn, "nếu anh thực sự muốn đi đến vậy, em sẽ sắp xếp để đi cùng anh. Coi như một chuyến đi thực tế để tìm hiểu thêm về những khía cạnh văn hóa mà có lẽ sách vở chưa ghi lại hết. Nhưng chúng ta cần có kế hoạch cẩn thận, và có lẽ, chỉ nên đi trong khoảng thời gian nghỉ hè của hai đứa mình thôi, được không anh?"

Tôi khẽ mỉm cười, một cảm giác ấm áp lan tỏa trong lồng ngực. Có cô ấy bên cạnh, tôi cảm thấy vững tâm hơn nhiều.

“Cảm ơn em.” Tôi nói, giọng chân thành.

“Em chỉ không muốn anh một mình mò mẫm đến một nơi xa lạ với những điều mơ hồ như vậy thôi. Vói lại...” – đầu dây bên kia, giọng cô ấy bỗng nhẹ hẫng đi, có chút ý trêu chọc – “em cũng thực sự muốn biết cái người đàn ông bí ẩn nào mà lại có thể khiến cho vị giáo sư Vương Minh nổi tiếng lý trí của em phải lúng túng đến nhường này.”

Cuộc điện thoại kết thúc. Bên ngoài khung cửa kính lớn của phòng khách sạn, thành phố Tokyo đã lên đèn lồng lầy, nhưng trong lòng tôi lúc này... dường như cũng vừa có một thứ ánh sáng khác được thắp lên – không rực rỡ, hào nhoáng, nhưng âm ỉ, bền bỉ và đủ ấm để có thể soi đường cho một bước chân sắp tới.

Tôi bất giác nhìn ra cửa sổ, về phía xa xăm, nơi bầu trời đêm Tokyo hòa lẫn với những vì sao mờ ảo.

Một chuyến đi đến Quý Châu. Cùng Khánh Linh. Ý nghĩ đó cứ quanh quẩn mãi trong đầu.

Hành trình đến Đồng Nhân

Dù lý trí của một nhà khoa học vẫn không ngừng đặt ra hàng loạt câu hỏi về lời mời kỳ lạ và người đàn ông bí ẩn tên Trương Phong, nhưng có một sự tò mò, một niềm tin mơ hồ nào đó đã âm thầm lớn dần trong tôi. Cuối cùng, sau nhiều đêm trằn trọc, quyết định đến Trung Quốc đã được đưa ra. Chuyến đi dự kiến kéo dài khoảng ba tháng, bắt đầu vào những ngày đầu mùa hè. Khánh Linh, với vốn tiếng Trung lưu loát và sự am hiểu sâu sắc về văn hóa phương Đông, đương nhiên trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu. Cô ấy đã giúp tôi rất nhiều trong việc sắp xếp mọi thứ, và dù vẫn giữ một sự cẩn trọng cần thiết, tôi cảm nhận được trong ánh mắt cô ấy một niềm háo hức thầm lặng, mong muốn được khám phá những khía cạnh văn hóa và tâm linh mà có lẽ sách vở chưa bao giờ có thể lột tả hết được.

Đầu mùa hè, khi cái nóng ẩm đặc trưng của phương Đông bắt đầu lan tỏa, chúng tôi đáp một chuyến bay dài đến Thượng Hải – thành phố nơi Khánh Linh đã trải qua những năm tháng ấu thơ. Đây là lần đầu tiên tôi đặt chân đến Trung Quốc đại lục, và dù đã chuẩn bị sẵn tâm lý cho một đất nước rộng lớn với bề dày lịch sử hàng ngàn năm, sự hiện đại và quy mô của Thượng Hải vẫn thực sự khiến tôi bất ngờ. Sân bay quốc tế khổng lồ và nhộn nhịp, những tòa nhà chọc trời vươn mình kiêu hãnh giữa trung tâm thành phố, hệ thống giao thông đô thị phức tạp nhưng vận hành trơn tru... Tất cả đều minh

chứng cho một sự phát triển vượt bậc, một sức sống đáng kinh ngạc.

"Thượng Hải thay đổi nhiều quá, phải không anh?" Khánh Linh nói, giọng có chút bồi hồi khi chúng tôi ngồi trên xe taxi rời sân bay. "Đây chỉ là một phần rất nhỏ của Trung Quốc ngày nay thôi. Đất nước này rộng lớn lắm, và anh sẽ còn thấy nhiều điều khác biệt nữa, đặc biệt là khi chúng ta đi sâu hơn vào nội địa."

Điều gây ấn tượng mạnh mẽ với tôi, một người có nền tảng về công nghệ, chính là sự hiệu quả và hiện đại của hệ thống tàu cao tốc Trung Quốc. Từ Thượng Hải, chúng tôi lên một chuyến tàu như vậy để di chuyển đến tỉnh Quý Châu. Con tàu lao đi vun vút, êm ru, lướt qua những cánh đồng lúa xanh mướt trải dài ngút ngàn tầm mắt, những đồi trà thoai thoải nối tiếp nhau, rồi dần dần, khung cảnh đồng bằng nhường chỗ cho những ngọn núi đá vôi bắt đầu xuất hiện ở phía chân trời xa thẳm. Tôi có cảm giác như mình đang thực sự đi sâu vào một vùng đất khác, nơi dường như thời gian trôi chậm lại và nhịp sống cũng trở nên khoan thai hơn.

Càng tiến sâu vào địa phận Quý Châu, cảnh quan hai bên đường càng trở nên hùng vĩ và mang một vẻ đẹp nguyên sơ khó tả. Những dãy núi đá vôi trùng điệp, khoác lên mình một thảm thực vật xanh rì, ngút ngát, thường xuyên ẩn hiện mờ ảo trong những lớp sương mù bảng lảng bay lượn như những dải lụa trắng mềm mại

mà tạo hóa vô tình đánh rơi, vẽ nên một bức tranh thủy mặc khổng lồ, sống động. Đây quả thực là một Trung Quốc rất khác so với những gì người ta thường thấy ở các siêu đô thị hiện đại.

Sau khi đến một thành phố lớn hơn của tỉnh, chúng tôi tiếp tục hành trình bằng ô tô để đến Đồng Nhân (Tongren / 铜仁) – thị trấn nhỏ có địa chỉ được ghi trên mảnh giấy của ông Trương Phong. Chuyển đi này đưa chúng tôi len lỏi qua những con đường đèo quanh co, uốn lượn, xuyên qua những khu rừng rậm còn giữ nguyên vẻ hoang sơ và chạy dọc theo những dòng suối mát lạnh, trong vắt. Thiên nhiên nơi đây thực sự làm tôi kinh ngạc bởi vẻ đẹp kỳ vĩ của nó. Những vách đá dựng đứng sừng sững, những thung lũng sâu hun hút thăm thẳm như đang cất giấu những bí mật của ngàn đời. Có lúc, chúng tôi còn thoáng nhìn thấy từ rất xa đỉnh núi Phạn Tĩnh Sơn uy nghiêm, ẩn hiện trong màn sương bảng lảng – một ngọn núi linh thiêng mà người dân địa phương vẫn truyền tai nhau là nơi cư ngụ của các bậc giác ngộ.

Trên đường, chiếc xe đôi khi chạy qua những bản làng nhỏ bé, nơi những ngôi nhà sàn làm bằng gỗ hoặc tre, với mái ngói âm dương cổ kính, nép mình bình yên dưới chân những ngọn núi hùng vĩ. Khói bếp lam chiều lượn lờ trên những mái nhà đơn sơ, và những thửa ruộng bậc thang óng ánh sắc vàng của lúa chín trải dài trên các

sườn đồi. Con người ở đây, với làn da rám nắng và nụ cười hiền hậu, mang một vẻ ngoài chất phác, khác xa với sự hối hả, bon chen thường thấy ở những người dân thành thị.

"Ồ đây tĩnh lặng và bình yên quá, anh Minh nhỉ," Khánh Linh khẽ nhận xét, ánh mắt cô dõi theo một đàn trâu đang thong dong gặm cỏ bên vệ đường. "Em không ngờ Quý Châu lại có một vẻ đẹp mộc mạc và một không khí trong lành đến nhường này."

Tôi gật đầu đồng ý. Quen với sự ồn ào và áp lực không ngừng của thế giới hiện đại, tôi thấy không khí trong lành, sự tĩnh lặng của núi rừng, và nhịp sống có phần chậm rãi ở đây tạo nên một cảm giác rất khác biệt – vừa có chút gì đó thu hút, lại vừa hơi xa lạ. Nó khiến tâm trí tôi bất giác lắng lại, có thêm không gian để suy nghĩ về những điều không phải là công việc hay những dự án kinh doanh đang chờ đợi.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được Đồng Nhân. Đó là một thị trấn nhỏ hơn nhiều so với những gì tôi hình dung, nép mình yên bình giữa vòng tay của những dãy núi trập trùng. Nơi đây nghe nói cách không xa Phượng Hoàng Cổ Trấn nổi tiếng, nhưng lại mang một vẻ tĩnh lặng, sâu kín, như thể chưa từng bị xáo trộn bởi dòng chảy của du lịch đại trà. Khác với vẻ tráng lệ, hiện đại của Thượng Hải, Đồng Nhân lại khoác lên mình một vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc, đậm hơi thở của miền sơn cước.

Những con phố nhỏ lát đá ong đã mòn nhẵn theo thời gian, những ngôi nhà với kiến trúc truyền thống, mái ngói cong cong rêu phủ, xen lẫn với những khu chợ địa phương tuy có phần tấp nập nhưng không hề ồn ào, xô bồ. Mùi hương đặc trưng của các loại thảo mộc phơi khô từ những tiệm thuốc bắc gia truyền, mùi thơm của các món ăn dân dã từ những quán nhỏ ven đường, và cái mùi ẩm dịu của vùng sông núi hòa quyện vào nhau, tạo nên một bầu không khí rất riêng.

Chúng tôi xuống xe tại một ngã ba gần khu vực được cho là trung tâm thị trấn, hành lý cũng không có gì nhiều ngoài vài chiếc ba lô gọn nhẹ và mảnh giấy ghi địa chỉ mà ông Trương Phong đã đưa. Thay vì vội vã tìm đến thẳng địa chỉ đó, tôi và Khánh Linh quyết định sẽ tìm một nơi nghỉ chân tạm thời trước – một phần vì muốn cả hai được nghỉ ngơi sau chặng đường di chuyển khá dài, một phần nữa, thú thực, là vì tôi muốn có thêm chút thời gian để cảm nhận rõ hơn về nhịp sống, về con người nơi này trước khi có bất kỳ cuộc gặp gỡ nào.

Khánh Linh, với khả năng ngôn ngữ và sự khéo léo của mình, là người chủ động bắt chuyện với vài người dân địa phương để hỏi thăm đường và tìm một nhà trọ phù hợp. Dù cô ấy từng có thời gian sống ở Thượng Hải, nhưng Đồng Nhân rõ ràng là một thế giới hoàn toàn khác – một nơi mà người ta vẫn gọi nhau bằng chất giọng địa phương ấm áp, mộc mạc, và vẫn chào đón

những người khách lạ như chúng tôi bằng một ánh mắt vừa hiền hậu, tò mò, lại vừa có chút gì đó kín đáo, giữ kẽ.

Cuối cùng, chúng tôi rẽ vào một con phố nhỏ lát đá, chạy dọc theo một bờ sông, nơi có vài căn nhà trọ kiểu cũ, tường quét vôi vàng, nép mình khiêm tốn dưới những tán cây cổ thụ xòe rộng. Trong tôi lúc ấy là một cảm giác thật mơ hồ – như thể mình sắp sửa bước chân vào một câu chuyện mà mình hoàn toàn không biết hồi kết sẽ ra sao.

Không Khí và Con Người Đồng Nhân

Chiếc ô tô cuối cùng cũng dừng lại ở Đồng Nhân, thị trấn nhỏ được ghi trên mảnh giấy của ông Trương Phong. Ngay khi bước xuống xe, hít một hơi không khí đầu tiên, tôi có cảm giác như mình vừa bước qua một ngưỡng cửa vô hình, sang một thế giới hoàn toàn khác.

Không khí nơi đây trong lành đến lạ.

Không có tiếng còi xe inh ỏi dồn dập như ở Thượng Hải, không có những biển quảng cáo điện tử nhấp nháy hay những ánh đèn neon rực rỡ quét dọc mặt kính của các tòa cao ốc.

Chỉ có những con phố nhỏ hẹp lát đá ong, những mái ngói lô xô đã phủ một lớp rêu phong của thời gian, và một mùi ẩm rất đặc trưng của vùng núi, của đất đai, thấp thoáng trong làn gió chiều đang thổi tới.

Khánh Linh hít một hơi thật sâu, rồi khẽ quay sang nói với tôi, giọng có chút ngạc nhiên:

“Không khí ở đây... thật khác anh ạ. Nó làm em nhớ đến những nơi em từng đọc trong các cuốn tiểu thuyết cổ. Nhưng cảm giác này... lại thật đến kỳ lạ.”

Thị trấn nhỏ nằm nép mình khá yên bình giữa những dãy núi đá vôi trùng điệp. Mỗi con đường nhỏ ở đây dường như đều dẫn vào một lớp không gian khác nhau – có những phố chợ trông khá nhộn nhịp nhưng lại không hề ồn ào, xô bồ; người dân qua lại trên đường cũng ít có vẻ vội vàng hơn hẳn; từng quán ăn nhỏ, tiệm thuốc bắc gia truyền, hay những sạp hàng thủ công đều mang một dáng vẻ gì đó chậm rãi, có chút thủ cựu nhưng lại toát lên một sự ấm áp, gần gũi. Mùi của hoa hồi, mùi của các loại trà khô, mùi của gỗ ẩm lâu năm và cả mùi khói bếp thân quen từ các gian nhà lan tỏa, quện lẫn trong không khí. Mọi thứ không quá sạch sẽ tinh tươm, không bóng loáng hiện đại – nhưng lại vô cùng chân thực.

Tôi bất giác nhận ra mình đã dừng bước lại không biết bao nhiêu lần chỉ để ngắm nhìn một cụ ông đang cầm cùi ngời bày những vị thuốc nam dưới một mái hiên gỗ

cũ kỹ, hay một nhóm học sinh trong bộ đồng phục đã ngả màu đang vui vẻ đạp xe qua một con ngõ nhỏ rêu phong.

Đồng Nhân không hề cố gắng để "gây ấn tượng" với du khách. Nhưng có lẽ chính vì cái vẻ tự nhiên, không tô vẽ ấy, nó lại khiến lòng tôi như chạm khế vào một điều gì đó rất thật, và rất yên bình.

Theo như kế hoạch đã bàn từ trước, Khánh Linh là người chủ động tìm nhà trọ. Vốn thông thạo tiếng Trung và cũng có sự am hiểu nhất định về văn hóa bản địa, cô ấy nhanh chóng hỏi han, trao đổi với vài người dân địa phương. Chẳng mấy chốc, cô dẫn tôi vào một con phố nhỏ lát đá, chạy dọc theo bờ sông, nơi có một dãy nhà trọ ba tầng với mặt tiền làm bằng gỗ, trông không quá mới mẻ nhưng lại rất gọn gàng và có vẻ ấm cúng.

Cô chủ nhà trọ là một phụ nữ trạc bốn mươi tuổi, dáng người đậm đà, gương mặt phúc hậu. Cô đón tiếp chúng tôi khá niềm nở, đôn đả nhưng không hề có vẻ mời chào quá đà, chèo kéo. Khi biết chúng tôi là những giáo sư đại học người gốc Hoa hiện đang sống ở Mỹ, về đây với mong muốn tìm hiểu thêm về văn hóa truyền thống, cô chỉ mỉm cười ý nhị:

“Thị trấn này của chúng tôi còn giữ được nhiều thứ cổ xưa lắm các vị ạ. Nhưng mà, không phải ai đến đây cũng có duyên để nhìn thấy đâu.”

Câu nói ấy khiến tôi hơi giật mình. Không rõ là vì cái hàm ý sâu xa ẩn chứa trong lời nói của cô, hay chỉ đơn giản là vì chất giọng quá đỗi chân thật, mộc mạc của người phụ nữ này.

Căn phòng chúng tôi thuê nằm ở tầng hai, có một ban công nhỏ nhìn ra một ngọn đồi thấp phủ đầy cây xanh ở phía xa. Cửa ra vào và cửa sổ đều làm bằng gỗ, kiểu kéo qua kéo lại. Nội thất trong phòng cũng hết sức đơn giản – một chiếc giường gỗ chắc chắn, một bộ bàn trà nhỏ bằng tre, một chiếc ấm đun nước bằng điện, và một cái kệ sách con con kê ở góc tường. Không có tivi màn hình phẳng. Không có những tấm bảng nội quy bằng ba bốn thứ tiếng.

Tôi ngồi xuống mép giường, đưa mắt nhìn ra ngoài khung cửa sổ đang mở rộng. Ánh nắng vàng nhạt của buổi chiều tà hắt xuống mái hiên của một căn nhà đối diện bên dưới, nơi một ông lão tóc bạc phơ đang khoan thai xách một chiếc gáo làm bằng vỏ dừa để tưới cho mấy chậu hoa cảnh.

“Em nghĩ đây là một nơi khá phù hợp để chúng ta ở lại đây, anh Minh,” Khánh Linh nói nhỏ, sau khi đã kiểm tra qua một lượt căn phòng.

Tôi khẽ gật đầu. Không chỉ vì sự tiện nghi vừa đủ hay giá cả phải chăng của nó. Mà quan trọng hơn, là vì ở đây... tôi có cảm giác mình thực sự có thể "lắng" lại.

Không phải để viết một bản báo cáo khoa học. Cũng không phải để lên một lịch trình chi tiết cho những ngày sắp tới. Mà là để thử lắng nghe xem, thế giới bình dị và có phần xa lạ này, đang muốn thì thầm với tôi điều gì.

Đêm ấy, lần đầu tiên sau nhiều ngày di chuyển mệt mỏi và những xáo trộn trong tâm trí, tôi đã có một giấc ngủ thật sâu. Không một giấc mơ nào cả. Cũng không một lần nào bị thức giấc giữa chừng.

Chỉ có tiếng gió đêm khẽ lùa qua những khe cửa gỗ – và một cảm giác rất nhẹ nhàng, bình yên... như thể tôi đang từ từ, chậm rãi bước vào một điều gì đó không thể nào đặt tên được.

Nơi Ở Gián Dị Của Trương Phong

Sau ba ngày ở lại Đồng Nhân, dần quen với nhịp sống chậm rãi và sự tĩnh lặng đặc trưng của miền sơn cước, tôi và Khánh Linh quyết định đã đến lúc tìm đến địa chỉ mà ông Trương Phong đã ghi trên mảnh giấy nhỏ. Tôi đã có chút lưỡng lự trong mấy ngày qua – không hẳn là vì nghi ngờ, mà có lẽ là vì muốn bản thân có thêm chút thời gian để thực sự lắng lại, để chuẩn bị cho một cuộc gặp gỡ mà tôi cảm nhận sẽ không giống bất kỳ cuộc gặp nào trước đây. Nhưng chính cái không khí bình yên, thanh tịnh của vùng đất này lại càng khiến tôi nghĩ nhiều hơn

về ông, và về những ấn tượng, những câu hỏi còn bỏ ngỏ sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi ở Tokyo.

Chúng tôi men theo chỉ dẫn, đi vào một con hẻm nhỏ lát đá ong, nơi những bức tường của các ngôi nhà cổ kính rêu phong nép mình khiêm tốn dưới những tán cây cổ thụ xanh rì. Buổi chiều ở Đồng Nhân dường như lúc nào cũng đậm hơn, yên tĩnh hơn các thời điểm khác trong ngày. Tiếng bước chân của chúng tôi vang lên nhẹ nhẹ trên mặt đá, như những âm thanh lạc lõng vô tình đánh thức một không gian đã ngủ yên từ rất lâu.

Cuối cùng, cánh cổng gỗ hiện ra trước mắt – một cánh cổng đơn sơ, đã sạm màu vì mưa nắng, phủ đầy những dây leo xanh mướt, cũ kỹ đến độ trông nó như một phần tự nhiên của đất trời nơi đây. Tôi hít một hơi sâu, rồi đưa tay gõ nhẹ ba tiếng. Âm thanh ấy không lớn, nhưng đủ khiến lồng ngực tôi khẽ rung lên một nhịp.

Hôm đó là một ngày Thứ Bảy cuối tuần. Chúng tôi đã không gọi điện thoại báo trước, nhưng vẫn thầm hy vọng ông ấy có ở nhà.

Một lát sau, cánh cửa gỗ kẹt mở. Một bà cụ vóc người nhỏ nhắn, mái tóc bạc trắng búi gọn gàng, bước ra. Khuôn mặt bà hiền từ, rạng ngời với vô số những nếp nhăn của thời gian, và đôi mắt thì ánh lên một vẻ từ ái, trong trẻo như một dòng suối mát lành. Bà mỉm cười với

chúng tôi – một nụ cười hồn hậu, không chút khách sáo hay dò xét.

“Mời hai vị vào nhà,” bà nói bằng một giọng địa phương ấm áp, sau khi Khánh Linh đã cất lời chào và xưng tên bằng tiếng Quan Thoại phổ thông. “Ông nhà tôi đang đợi hai vị ở phòng trà phía trong.”

Chúng tôi theo chân bà bước qua khoảng sân nhỏ. Không gian bên trong mở ra như một thế giới hoàn toàn khác biệt – không phải theo kiểu siêu hình hay huyền bí diệu kỳ, mà nó mang một vẻ... rất yên. Rất nhẹ. Và tràn đầy sức sống.

Một khu vườn nhỏ xinh xắn hiện ra dưới những tán cây rợp bóng mát, với một hồ cá nhỏ thả vài con cá chép màu sắc, những bụi hoa dại đủ loại đang khoe sắc, và tiếng nước chảy róc rách khe khẽ từ một hòn non bộ được đắp bằng đá cuội. Mọi thứ ở đây dường như không tuân theo một trường phái thiết kế nào cả, cũng không có vẻ được chăm chút một cách cố ý. Nó giống như một không gian đã tự hình thành, tự sắp đặt theo nhịp sống của người ở đó qua nhiều năm tháng – một sự hài hòa rất tự nhiên, rất thật.

Ngôi nhà chính là một kiến trúc truyền thống đơn sơ, với những hàng cột gỗ lim đã lên màu, tường quét vôi trắng, và một hành lang lát gạch tàu đỏ au uốn lượn quanh khu vườn. Không có những món đồ công nghệ hiện đại

trung bày khắp nơi. Không có những vật dụng trang trí xa hoa, dư thừa. Chỉ có những món đồ gỗ đơn sơ, đã lên nước bóng vì được sử dụng lâu năm, mang đậm dấu ấn của thời gian và sự sống.

Trương Phong đang ngồi đó, trong một gian phòng nhỏ nhìn ra khu vườn, nơi ánh sáng mặt trời buổi chiều đang nghiêng nghiêng chiếu qua những chấn song cửa sổ, rải những vệt nắng vàng nhạt lên vai chiếc áo nâu sẫm ông đang mặc. Ông ngẩng lên khi chúng tôi bước vào, đôi mắt vẫn sáng trong và gương mặt thì vẫn giữ nguyên vẻ tĩnh lặng, an nhiên – như thể ông đã biết trước khoảnh khắc này sẽ đến từ rất, rất lâu rồi.

“A, hai vị giáo sư đã đến rồi,” ông nói, giọng vẫn trầm ấm và bình thản, rồi từ từ đứng dậy. “Chào mừng hai vị đến với nơi ở đơn sơ này của tôi.”

Chúng tôi khẽ cúi đầu chào đáp lễ. Không có những thủ tục giới thiệu rườm rà. Không có những lời khách sáo xã giao. Chỉ có một khoảng không gian ấm áp và dễ chịu đến lạ, vừa đủ để chúng tôi cảm thấy có thể ngồi xuống và không cần phải nói thêm bất cứ điều gì.

Ông mời chúng tôi dùng trà.

Bà cụ lúc này đã ý tứ rời đi, để lại không gian riêng cho chúng tôi. Trương Phong tự tay lấy ra một bộ ấm trà bằng sứ trắng muốt, những chiếc chén nhỏ xíu vừa lòng

bàn tay. Ông khoan thai tráng ấm chén bằng nước sôi, rồi mở một chiếc hộp gỗ nhỏ, bên trong đựng những lá trà khô cong queo, màu xanh thẫm.

“Đây là trà Shan Tuyết,” ông nói, giọng nhẹ nhàng. “Trà cổ thụ mọc tự nhiên trên những sườn núi cao của Phạn Tĩnh Sơn.”

Tôi im lặng quan sát những ngón tay của ông khi ông cẩn trọng cho trà vào ấm, rồi châm nước. Động tác của ông chậm rãi, khoan thai, không một chút nào mang tính biểu diễn hình thức. Chỉ đơn thuần là sự tập trung và tự nhiên của một người có lẽ đã pha trà hàng ngàn, hàng vạn lần trong đời – nhưng mỗi một lần, dường như vẫn giữ được một sự trân trọng, một sự thành kính trọn vẹn cho chính cái khoảnh khắc hiện tại ấy.

Nước sôi được rót vào ấm. Một làn khói mỏng mang theo hương trà bắt đầu lan tỏa – một mùi hương rất nhẹ, rất thanh, không nồng gắt – tựa như mùi của sương sớm còn đọng trên lá cây, hay mùi của mây trên đỉnh núi sau một cơn mưa rào.

Ông tuần tự rót trà ra từng chén nhỏ, rồi đưa mời chúng tôi. Tôi cẩn trọng nâng chén trà lên, đưa gần mũi hít nhẹ hương thơm, rồi mới nhấp một ngụm nhỏ. Vị trà không hề đắng gắt như tôi vẫn tưởng. Cũng không có vị chất đậm. Nó thanh nhẹ, dịu dàng, như một dòng nước trong

veo, vừa đủ ấm, từ từ trôi qua lồng ngực, mang theo một cảm giác khoan khoái đến lạ.

Khánh Linh cũng uống trà, rồi lặng lẽ đưa mắt nhìn ra khu vườn nhỏ đang ngập trong nắng chiều. Cô không nói gì. Nhưng tôi thấy ánh mắt cô lúc này không còn là ánh mắt sầm soi, phân tích của một vị giáo sư đang quan sát một đối tượng nghiên cứu nữa, mà như thể... cô đang thực sự lắng nghe một điều gì đó từ không gian tĩnh lặng này.

Tôi đặt chén trà xuống, khẽ hỏi: “Ông Trương, ông đã sống ở nơi này lâu chưa ạ?”

Trương Phong mỉm cười nhẹ. “Tôi sống. Nhưng có lẽ, không chỉ ở nơi này.”

Tôi đợi ông giải thích thêm, nhưng ông không nói gì nữa, chỉ lặng lẽ châm thêm trà vào chén của mình.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi, mơ hồ nhưng dai dẳng: Lẽ nào có những người không thực sự 'sống ở' một nơi chốn cụ thể, mà họ 'sống trong' một trạng thái tồn tại nào đó? Và nơi chốn này, ngôi nhà này, khu vườn này... có lẽ chỉ là một biểu hiện bên ngoài của cái trạng thái ấy?

Tôi đưa mắt nhìn quanh gian phòng trà đơn sơ. Không có gì đặc biệt để phải cố gắng lý giải. Cũng chẳng có điều gì bí ẩn cần phải được vén màn.

Và có lẽ – lần đầu tiên trong suốt cuộc đời mình, sau bao nhiêu năm theo đuổi những logic và bằng chứng khoa học – tôi lại cảm thấy một sự bình an đến lạ, mà không cần phải hiểu rõ tại sao.

Những cuộc đối thoại đầu tiên sâu sắc hơn

Cuộc trò chuyện cứ thế trôi đi một cách tự nhiên, không có sự thúc ép hay cố gắng dẫn dắt từ bất kỳ ai. Tôi cũng không rõ từ lúc nào, câu chuyện giữa chúng tôi đã lặng lẽ trượt sang một dòng chảy khác – chậm rãi hơn, sâu lắng hơn, và dường như cũng xa hơn rất nhiều so với những gì tôi từng quen thuộc trong các cuộc đối thoại thường ngày.

Tôi nhìn Trương Phong – người đàn ông đang bình thản ngồi đối diện tôi, dáng người có phần gầy gò, mái tóc đã điểm những sợi bạc, nhưng đôi mắt thì vẫn sáng trong, không hề sắc lém mà lại ẩn chứa một sự ấm áp lạ thường. Dù tôi đoán ông đã ngoài bảy mươi, nhưng gương mặt ông vẫn giữ được vẻ sáng sủa, tinh anh, làn da không trĩu nặng những nếp nhăn thường thấy ở tuổi đó. Ánh mắt ông có một chiều sâu đặc biệt, khiến người ta khó mà đoán định được tuổi tác thực sự.

Ngồi đối diện ông, tôi bất giác cảm thấy cái vai trò giáo sư y học mà mình vẫn thường mang theo dường như

không còn phù hợp nữa. Có một sự thôi thúc từ bên trong, muốn tôi tạm gác lại những kiến thức, những định kiến cố hữu, để lắng nghe bằng một tâm thế hoàn toàn cởi mở.

“Ông Trương,” tôi cất tiếng, cố gắng giữ cho giọng mình bình tĩnh, “trong buổi hội thảo ở Tokyo khi trước... ông có nói về mối liên hệ mật thiết giữa tâm và thân. Và cả... cái cách ông 'bắt mạch' cho tôi hôm ấy... thú thực, cho đến bây giờ tôi vẫn chưa thể nào lý giải được.”

Tôi ngừng lại một nhịp, hít một hơi nhẹ, rồi nói tiếp:

“Với những kiến thức y học hiện đại mà tôi được học và giảng dạy, mọi điều ông nói khi đó dường như đều nằm ngoài khả năng đo đạc và kiểm chứng bằng thực nghiệm.”

Trương Phong khẽ mỉm cười, một nụ cười không hề có ý phản bác hay chế giễu.

“Khoa học của các anh quả thực rất giỏi, rất phi thường trong việc khảo sát, phân tích những gì có thể nhìn thấy bằng mắt thường, có thể đo lường bằng máy móc, và có thể nhân bản trong phòng thí nghiệm,” ông nói một cách chậm rãi, từ tốn. “Nhưng thế giới này – và cả bản thân con người chúng ta – không chỉ tồn tại ở một tầng vật chất hữu hình đó đâu. Còn có những thứ vi tế hơn, thuộc về tinh thần, thuộc về năng lượng, mà có lẽ khoa học

hiện tại vẫn chưa có đủ những công cụ thích hợp để có thể chạm tới và cảm nhận được.”

Ông nói như thể đang kể lại một điều gì đó đã quá đỗi tự nhiên, quá đỗi quen thuộc với ông, chứ hoàn toàn không có ý định thuyết phục hay áp đặt một điều gì lên tôi.

Ông nhắc lại về khái niệm “khí” – một dạng năng lượng vi diệu được cho là luôn lưu chuyển bên trong và xung quanh cơ thể mỗi người, và nó chịu ảnh hưởng rất lớn từ những suy nghĩ, cảm xúc, cũng như toàn bộ tâm tính của người đó. Khi tâm bất ổn, lo âu, thì dòng khí ấy có thể trở nên tắc nghẽn, hỗn loạn. Ngược lại, khi lòng thanh tịnh, bình hòa, thì khí sẽ lưu thông một cách nhẹ nhàng, thông suốt. Tôi lắng nghe, và bất giác nhớ lại khoảnh khắc ở Tokyo – khi ánh mắt ông nhìn thẳng vào tôi, và câu nói đã khiến tôi sửng sốt: “Tâm anh có vương.”

Khánh Linh, này giờ vẫn im lặng lắng nghe, khẽ nghiêng người về phía trước. “Thưa ông, những điều ông vừa nói... có vẻ khá giống với những lý luận nền tảng của Đông y cổ truyền, phải không ạ? Và dường như con cũng từng đọc được những khái niệm tương tự trong các kinh sách của Đạo gia và Phật gia?”

Trương Phong khẽ gật đầu với cô. “Văn hóa cổ truyền của dân tộc chúng ta thực ra từng sở hữu cả một hệ thống tri thức vô cùng uyên thâm và hoàn chỉnh. Nó không chỉ đơn thuần là y học để chữa bệnh thể xác, mà

có thể coi là một môn nhân sinh học toàn diện – giúp con người hiểu rõ mối liên hệ sâu sắc giữa thân thể, tâm trí và cả sinh mệnh của chính mình.”

Ông không dùng ngôn ngữ của một nhà nghiên cứu hàn lâm, hay một người lý luận suông. Mỗi lời ông nói ra dường như đều được chắt lọc từ những trải nghiệm đã thấm sâu, từ một cuộc sống đã thực sự chiêm nghiệm và chứng thực.

Rồi ông chậm rãi kể, giọng đều đều, không lên bổng xuống trầm:

“Nhiều năm trước, tôi từng gặp một người. Anh ta làm việc trong ngành y, cũng có những thành công nhất định, sống rất nguyên tắc, và gánh trên vai không ít trách nhiệm. Nhìn bề ngoài, ai cũng nghĩ anh ta có một cuộc sống ổn thỏa, không có gì đáng phải lo lắng – nhưng sâu thẳm trong lòng lại luôn trĩu nặng những áp lực không tên, những nỗi niềm không dễ tỏ bày. Thời điểm đó, người ấy có một khối u rất nhỏ đang hình thành ở tim, các thiết bị y tế hiện đại có lẽ chưa thể phát hiện ra được, nhưng tôi lại có thể cảm nhận được sự tồn tại của nó – không phải bằng mắt thường, mà bằng một dòng cảm ứng rất mơ hồ, rất vi tế...”

Ông không nhìn thẳng vào tôi khi kể câu chuyện ấy. Nhưng từng lời, từng chữ như đang gõ nhẹ vào một cánh cửa bí mật nào đó trong tâm hồn tôi, một cánh cửa

mà tôi chưa từng biết đến sự tồn tại của nó, hoặc đã cố tình lãng quên từ rất lâu rồi.

Tôi bất giác cảm thấy một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng.

Tim tôi khẽ nhói lên – không phải vì một cơn đau thể chất, mà vì một sự nhận ra đột ngột, rõ ràng đến bàng hoàng. Tôi biết, ông không chỉ đang nói về “một người” nào đó. Ông đang nói về tôi.

“Ông... ông thực sự... biết được điều đó sao?!” – tôi buột miệng, giọng có chút run rẩy không kiểm soát được.

Trương Phong lúc này mới nhìn tôi. Ánh mắt ông không hề có chút tự mãn hay khoe khoang về khả năng của mình, cũng không cố tạo ra một vẻ thần bí khó lường – chỉ có một sự từ ái và bình thản đến lạ.

“Đó chỉ là một chút cảm ứng nhỏ nhặt thôi, anh Vương ạ,” ông nói, giọng vẫn nhẹ nhàng. “Không phải là thần thông gì đặc biệt cả đâu. Chỉ là... khi tâm của một người đủ tĩnh lặng, thì đôi khi, họ có thể thấy được những điều mà mắt thường khó có thể nhìn thấu.”

“Và anh cũng đừng quá lo lắng về chuyện đó...” – ông nói tiếp, giọng như một lời an ủi. “Tôi cảm nhận được rằng hai vợ chồng anh chị đây có một mối duyên rất lớn với những lời dạy cổ xưa về sự tu dưỡng thân tâm. Đó

cũng là lý do chính mà tôi đã thành tâm khuyên anh nên dành thời gian cho cuộc hành trình này. Rồi sẽ đến một lúc, có lẽ cũng chẳng bao lâu nữa đâu... sẽ có người khác, một con đường khác, giúp anh chị thực sự chữa lành được cả thân và tâm của mình."

Tôi hoàn toàn im lặng, không biết phải nói gì...

Ông lại từ tốn rót thêm trà vào chén cho chúng tôi, rồi khẽ nói, như nói với chính mình:

"Người ta tìm đến tu luyện, không phải chủ yếu để có được những năng lực siêu thường. Mà quan trọng hơn, là để có thể tìm lại và trở về với cái phần thuần khiết, thiện lương nhất vốn có ở sâu thẳm bên trong con người mình."

Ông đưa mắt nhìn ra khu vườn nhỏ, nơi gió chiều đang nhẹ nhàng lay động những tán lá xanh.

"Phản bốn quy chân," ông khẽ ngâm nga bốn chữ ấy, rồi giải thích thêm. "Là quay trở về với cái gốc rễ, với cái bản lai diện mục, cái bản nguyên chân thật nhất của sinh mệnh."

Tôi nghe, nhưng thú thực là chưa thể hiểu hết được ngay. Không phải vì những từ ngữ ấy quá khó khăn, phức tạp. Mà vì... tôi có cảm giác rằng ý nghĩa thực sự của chúng không chỉ nằm ở trên bề mặt con chữ.

Nó giống như tiếng vọng của một hồi chuông chùa từ một nơi nào đó rất xa – không quá lớn, không dồn dập – nhưng âm thanh của nó cứ ngân dài, lan tỏa, và vang nhẹ trong tâm trí tôi mãi không chịu dứt.

Khánh Linh cũng im lặng khá lâu. Tôi biết, là một người nghiên cứu và giảng dạy về văn hóa Trung Hoa, cô ấy đã từng đọc không biết bao nhiêu sách vở viết về “tu tâm dưỡng tính”, về những bậc ẩn sĩ, những bậc chân tu từ cổ chí kim. Nhưng có lẽ, đây là lần đầu tiên trong đời, cô ấy được gặp gỡ một con người – bằng xương bằng thịt, ngay trước mắt mình – lại đang sống và thể hiện đúng những điều mà trước nay cô ấy vốn chỉ thấy được qua những trang sách cổ.

Tôi bất giác nhìn sang Khánh Linh, thấy khóe mắt cô khẽ ngấn lệ. Cô vội quay đi, như muốn giấu một cảm xúc vừa bất chợt dâng trào.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi cứ thế kéo dài cho đến gần trưa. Không khí trong gian phòng trà vẫn nhẹ nhàng, thanh tịnh. Không ai cố gắng đưa ra một kết luận cuối cùng cho bất cứ điều gì. Cũng không có một “đáp án đúng” nào được khẳng định. Chỉ đơn giản là một người đã từng sống qua, đã từng trải nghiệm – đang chia sẻ lại với hai người vẫn còn đang trên con đường kiếm tìm.

Trương Phong giữ chúng tôi ở lại dùng bữa trưa. Đó là một bữa ăn vô cùng đơn giản – chỉ có cơm trắng nấu

bằng gạo mới, một đĩa rau cải vườn luộc xanh mướt, và một bát canh đậu phụ nấu với nấm hương. Không có những gia vị đậm đà cầu kỳ. Cũng không có những lời mời mọc khách sáo kiểu cách. Nhưng không hiểu sao, tôi lại thấy nó ngon hơn phần lớn những bữa tiệc thịnh soạn mà tôi từng được thưởng thức trong các nhà hàng sang trọng.

Khi chúng tôi đứng dậy xin phép cáo từ, mặt trời đã bắt đầu lên đến đỉnh đầu. Trương Phong không cố giữ chúng tôi ở lại thêm, cũng không hẹn một ngày gặp lại cụ thể. Ông chỉ tiễn chúng tôi ra đến cổng, rồi khẽ cúi đầu chào – như một cách gật đầu thăm lặng với một mảnh duyên vừa được gieo mầm.

Ra khỏi cánh cổng gỗ phủ đầy dây leo ấy, bước trở lại con hẻm nhỏ lát đá, cả tôi và Khánh Linh đều không nói với nhau câu nào.

Cả hai chúng tôi đều giữ im lặng. Như thể tâm trí của mỗi người vẫn còn đang quẩn luyến ở lại trong cái không gian tĩnh lặng, ấm áp đó, với hương trà còn vương vấn và những lời nói chưa kịp ngấm.

* * *

CHƯƠNG 3 – NGƯỜI ẨN SĨ TRÊN ĐỈNH NÚI

Chuẩn bị và lên đường đến địa điểm mới

Trước lúc chúng tôi rời Đồng Nhân, ông Trương Phong có nói rằng chuyến đi của chúng tôi thực ra chỉ vừa mới bắt đầu. Ông không đưa ra một lịch trình cụ thể nào cả, nhưng có gợi ý cho chúng tôi về một vài người mà ông cho rằng chúng tôi “nên gặp”, nếu như có duyên. Trong số đó, người ở gần nhất là một vị tu sĩ nghe đâu đang sống ẩn dật trên một ngọn núi nhỏ, cách thị trấn Đồng Nhân chừng ba mươi cây số. Đó không phải là một danh lam thắng cảnh nổi tiếng hay một điểm hành hương thu hút du khách, người dân địa phương dường như cũng ít khi nhắc đến – nhưng qua cách ông Trương Phong nói, tôi có cảm giác nơi đó ẩn chứa điều gì đó đặc biệt, một cơ hội để tiếp tục khám phá.

Những ngày ở Đồng Nhân vì thế cũng khép lại như một bản dạo đầu êm đềm cho một hành trình dài hơn. Qua

hai lần gặp gỡ và trò chuyện với ông Trương Phong, tôi thực sự cảm nhận được rằng ở mảnh đất Trung Hoa với bề dày văn hóa cổ xưa này, dường như vẫn còn ẩn giấu vô vàn những bí mật – đủ để khơi gợi trong tôi một sự hứng thú mạnh mẽ, thôi thúc tôi tiếp tục cuộc hành trình này, dù thực lòng chẳng hề biết rõ phía trước sẽ dẫn đến đâu.

Chúng tôi quyết định ở lại Đồng Nhân thêm vài ngày nữa để chuẩn bị cho chuyến đi lên núi. Khánh Linh thử dò hỏi ý kiến của vài người dân sống ở các làng bản lân cận. Hầu hết mọi người đều biết đến khu núi ấy – một nơi có những cánh rừng tre bạt ngàn, vài con thác nhỏ nước chảy quanh năm, và một vài lối mòn cũ kỹ dẫn lên những vùng cao hơn. Có người nói từng lên đó hái nấm, hái măng. Có người lại loáng thoáng nghe rằng đang có một dự án phát triển du lịch sinh thái nào đó đang được chính quyền khảo sát. Nhưng khi Khánh Linh khéo léo hỏi thăm về chuyện có một người nào đó đang sống ẩn dật trên núi, thì hầu như ai cũng lắc đầu: “Nếu có người ở trên đó thì chắc phải ở sâu trong rừng lắm. Chúng tôi nếu có đi cũng chỉ loanh quanh ở dưới chân núi thôi.”

Không ai tỏ vẻ hoài nghi hay thách thức phủ nhận. Chỉ là... dường như chuyện đó chưa bao giờ thực sự thu hút sự để tâm của họ.

Chúng tôi vào chợ thị trấn mua thêm vài món đồ cần thiết cho chuyến đi: một đôi giày leo núi tốt hơn đôi giày

thể thao tôi đang mang, một chiếc ba lô gọn nhẹ hơn, một ít đồ ăn khô dễ mang theo, và vài bộ quần áo mỏng nhẹ phòng khi mưa nắng bất chợt. Tôi vẫn cố gắng duy trì liên lạc đều đặn với các cộng sự ở Mỹ, kiểm tra email hàng ngày và tham gia vài cuộc họp trực tuyến ngắn vào buổi tối – công việc không thể nào gác lại hoàn toàn, nhất là khi vẫn còn những dự án quan trọng đang trong giai đoạn triển khai. Nhưng bên ngoài những khung giờ cố định dành cho công việc ấy, tôi chủ động để cho đầu óc mình được thoải mái hơn, ít suy nghĩ hơn.

Không biết tự lúc nào, tôi bất giác nhận ra mình đang bắt đầu để ý nhiều hơn đến những điều nhỏ nhặt, bình dị diễn ra xung quanh – một cơn gió se lạnh bất chợt luồn qua cổ tay áo, một vệt nắng sớm tinh khôi hắt nghiêng qua mái hiên gỗ của nhà trọ, hay tiếng chuông chùa trầm mặc từ một ngôi tự nào đó trên núi xa vọng lại trong làn sương mờ buổi sáng. Dù chưa thể hoàn toàn rũ bỏ được những thói quen cố hữu, tôi cảm thấy mình đang dần học được cách sống chậm lại, tạm thời buông bỏ nhu cầu phải kiểm soát mọi thứ – và thử để cho dòng chảy tự nhiên của cuộc sống dẫn dắt mình đi.

Chúng tôi rời Đồng Nhân vào một buổi sáng tinh mơ, khi sương trắng còn bàng lảng giăng mắc quanh những đỉnh núi. Một chiếc xe ô tô địa phương mà chúng tôi thuê trước đó đưa chúng tôi đi trên những đoạn đường nhựa khá êm thắm. Chỉ khi bắt đầu rẽ vào một con đường nhỏ hơn dẫn về phía chân núi, mặt đường mới

dần trở nên lổn nhồn đá dăm – có những đoạn là đất đỏ bazan, có những đoạn lại khá gập ghềnh, trơn trượt, nhưng vẫn đủ để chiếc xe có thể di chuyển một cách chậm rãi. Những cánh đồng lúa, ngô thưa thớt dần nhường chỗ cho những triền đồi thoải thoải và những vạt rừng cây rậm rạp.

Sau hơn một giờ đồng hồ di chuyển, chiếc xe không thể đi tiếp được nữa. Chúng tôi xuống xe, đeo ba lô lên vai, đưa mắt nhìn về phía một con đường mòn nhỏ hẹp, gần như đã biến mất dưới lớp cỏ dại và cây rừng um tùm. Không một tấm biển chỉ dẫn. Không một dấu vết nào của sự can thiệp hiện đại.

“Anh có chắc là chúng ta đang đi đúng hướng không đấy?” – Khánh Linh hỏi, giọng cô có chút ngập ngừng, ánh mắt nhìn con đường mòn đầy vẻ hoài nghi. “Trông... hơi giống mấy cảnh trong phim phiêu lưu mạo hiểm.”

Tôi khẽ bật cười, dù trong lòng cũng không chắc chắn gì hơn cô ấy. “Thú thực là anh cũng không biết nữa, Linh à. Nhưng không hiểu sao, anh lại có cảm giác... hướng này là đúng. Không phải vì một lý do logic nào cả, mà chỉ đơn thuần là... một loại cảm giác.”

“Cảm giác ư?” Cô ấy nhìn tôi, vẻ mặt như vừa nghe thấy một điều gì đó kỳ lạ nhất trong ngày. “Anh có quên mình là một giáo sư y khoa không vậy? Chúng ta đâu

phải là những người đi rừng chuyên nghiệp, có kinh nghiệm gì đâu.”

“Anh biết. Nhưng em có nhớ ông Trương Phong đã nói gì không? Rằng đôi khi chúng ta cần phải thuận theo tự nhiên, lắng nghe tiếng nói từ trái tim mình. Có lẽ, lúc này đây, đó là tất cả những gì anh đang cố gắng làm được.”

Khánh Linh không nói gì thêm. Cô lặng lẽ nhìn con đường mòn một lúc lâu, rồi khẽ gật đầu.

Chúng tôi bắt đầu bước vào rừng. Mỗi bước chân như đang lấn thêm một chút vào một thế giới khác – không phải thế giới của những tấm bản đồ chi tiết hay những lộ trình đã được định sẵn, mà là một thế giới của sự mơ hồ đầy mời gọi. Con đường mòn khi thì lên dốc khá cao và cheo leo, lúc lại trơn trượt vì lớp rêu xanh phủ dày trên đá. Tôi cảm thấy cơ thể mình bắt đầu mỏi nhừ, nhưng đầu óc thì ngược lại, lại trong trẻo và tỉnh táo một cách lạ thường. Một kiểu tỉnh thức rất khác, không phải đến từ những tách cà phê đậm đặc hay sự kích thích của adrenaline – mà dường như nó đến từ chính sự tĩnh lặng bao la của núi rừng.

Chúng tôi cứ thế đi, thỉnh thoảng nói với nhau vài câu chuyện phiếm, đôi lúc lại chỉ im lặng lắng nghe tiếng gió xào xạc lùa qua những vòm lá trên cao. Có những đoạn đường khó đi, chúng tôi dừng lại nghỉ chân bên một

dòng suối nhỏ nước chảy róc rách. Nước suối trong vắt và mát lạnh như thể vừa mới tan ra từ băng đá.

“Em vẫn chưa thực sự hiểu được vì sao anh lại bị cuốn hút bởi tất cả những điều này đến vậy,” Khánh Linh bất chợt lên tiếng, khi đang ngồi nghỉ trên một tảng đá lớn ven suối, ngón tay cô khẽ vẽ những vòng tròn vô định trên mặt nước. “Nó không giống với con người thực dụng, lý trí của anh trước đây một chút nào cả.”

Tôi ngồi xuống bên cạnh cô, hít một hơi thật sâu không khí trong lành của núi rừng.

“Có lẽ... là vì anh cảm thấy mình đã sống quá lâu, quá quen với những thứ có thể đo lường được, có thể tính toán và kiểm soát được bằng lý trí. Còn ở đây – chính những điều anh không thể lý giải nổi, những điều nằm ngoài sự kiểm soát của anh, lại khiến anh cảm thấy... nhẹ nhõm hơn. Không phải vì anh đã hiểu rõ được chúng, mà có lẽ, đây là lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy mình không nhất thiết phải hiểu cặn kẽ mọi thứ thì mới có thể chấp nhận sự tồn tại của nó.”

Khánh Linh quay sang nhìn tôi, ánh mắt cô dịu xuống, có một sự thấu hiểu hiện lên trong đó. “Em hiểu cảm giác đó của anh. Nó không giống như mình bị ai đó thuyết phục bằng lý lẽ, mà giống như khi mình đứng trước một điều gì đó rất lớn lao, rất khác biệt – dù không

thể nắm bắt hay định nghĩa được nó – nhưng vẫn không thể nào làm ngơ được.”

Tôi khẽ mỉm cười. Có lẽ, dù chưa hoàn toàn có cùng một niềm tin, nhưng chúng tôi đã bắt đầu chia sẻ được với nhau cùng một hướng nhìn, cùng một sự cởi mở trước những điều mới mẻ.

Chúng tôi tiếp tục đi, không có bản đồ trong tay, cũng chẳng có một lộ trình nào rõ ràng phía trước. Chỉ có con đường mòn khi ẩn khi hiện, và một cảm giác rằng mình cần phải đi chậm lại, nhìn kỹ hơn, và lắng nghe nhiều hơn – cả những âm thanh của núi rừng xung quanh, và có lẽ, cả những tiếng nói thầm lặng từ sâu bên trong.

Hành trình đến đỉnh núi

Chúng tôi tiếp tục men theo lối mòn mỗi lúc một dần sâu hơn vào những triền núi rậm rạp. Con đường không hẳn là quá hiểm trở, nhưng cũng chẳng hề dễ đi. Có những đoạn đường như đã bị lãng quên từ rất lâu – rêu xanh phủ kín mặt đá, lá khô mục nát chất thành từng lớp dày, và cỏ dại thì mọc cao gần ngập đến đầu gối. Những cơn mưa đêm hôm trước đã để lại mặt đất trơn trượt, ẩm ướt, khiến mỗi bước chân của chúng tôi đều cần phải dồn nhiều sự chú ý và cẩn trọng hơn. Đôi khi, cả hai chúng tôi phải bám vào những thân cây mọc ven đường để giữ

thăng bằng khi đi qua những đoạn dốc thoải thoai, hoặc dùng gậy để gạt những bụi cỏ rậm rạp đang che khuất cả lối đi. Đây không hẳn là một chuyến leo núi mang tính chinh phục mạo hiểm, nhưng cũng đủ khiến cả tôi và Khánh Linh phải lặng đi vì thấm mệt sau vài giờ đồng hồ bước đều trong sự im lặng gần như tuyệt đối của núi rừng.

Khi mặt trời dần lên cao, xua tan đi lớp sương mù còn giăng mắc, cánh rừng cũng từ từ mở ra trước mắt chúng tôi nhiều cảnh tượng mà có lẽ tôi chưa từng thực sự nhìn thấy trong những chuyến đi công tác hay du lịch trước đây – không phải vì chúng quá đặc biệt hay kỳ vĩ, mà có lẽ là vì đây là lần đầu tiên tôi thực sự để tâm trí mình dừng lại và quan sát. Những thân cây cổ thụ vươn cao, tạo thành một vòm lá xanh rợp bóng mát, vài bụi hoa dại màu tím biếc lặng lẽ hé nở bên những vạt cỏ xanh rì, tiếng kêu rả rích của côn trùng hòa lẫn trong tiếng gió thổi qua kẽ lá... tất cả những điều đó, tự bản thân chúng có lẽ không quá đẹp một cách lộng lẫy, nhưng lạ lùng thay, chúng dường như đang cùng nhau thì thầm một điều gì đó rất đổi bình yên.

Chúng tôi dừng lại nghỉ chân bên một tảng đá lớn, mặt đá phủ một lớp rêu xanh mượt và mát rượi dưới bóng của một cây cổ thụ. Khánh Linh ngồi xuống, lặng lẽ tháo chiếc ba lô nhỏ ra khỏi vai, rồi đưa tay xoa nhẹ cổ chân – có lẽ cô ấy đã bị trẹo nhẹ ở đâu đó lúc này. Cô không hề than vãn một lời. Chỉ lặng lẽ nhìn quanh, ánh mắt dừng

lại khá lâu nơi thung lũng mờ sương ở phía xa, rồi bất chợt khẽ mỉm cười, một nụ cười nhẹ nhàng như thể vừa bắt gặp lại một điều gì đó rất đỗi thân thuộc từ ký ức.

Tôi định cất tiếng nói điều gì đó, nhưng rồi lại thôi. Không gian xung quanh quá yên tĩnh, đến mức tôi cảm thấy bất kỳ một câu nói nào cũng có thể trở nên thừa thãi. Một chiếc lá vàng khẽ rời cành, xoay tròn vài vòng trong gió, rồi nhẹ nhàng đáp xuống ngay cạnh chân tôi – và chính trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi chợt có một ý nghĩ thoáng qua: mình chưa bao giờ thực sự “có mặt” một cách trọn vẹn trong từng chi tiết nhỏ nhất của cuộc sống như thế này.

Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Con đường bắt đầu dốc hơn, uốn lượn quanh co theo những sườn đá. Càng lên cao, gió càng thổi mạnh hơn, mang theo cái mùi ẩm ngai ngái của đất, mùi của lá cây mục nát, xen lẫn với hương thơm thanh nhẹ của một loài hoa dại nào đó đang ẩn mình đâu đó trong những lùm cây. Tôi cảm thấy hơi thở của mình bắt đầu nặng dần, nhịp tim cũng đập nhanh hơn, nhưng đầu óc thì ngược lại, lại sáng rõ và tỉnh táo một cách lạ thường – không còn những dòng suy nghĩ vẩn vơ, những lo toan thường nhật cứ quẩn quanh như trước, mà chỉ còn sự hiện diện thuần túy của từng bước chân đang đi, của nhịp tim đang đập, và của tiếng lá cây xào xạc đâu đó ở phía trước.

Có lúc, Khánh Linh bỗng dừng lại trước một phiến đá lớn nằm chênh vênh ven đường. Cô khẽ đưa tay chạm vào mặt đá, nơi có một nét cong uốn lượn rất tự nhiên, khiến cho cả tảng đá trông tựa như hình dáng của một con rồng lớn đang thu mình nằm phục. Không nói một lời nào, cô chỉ quay lại nhìn tôi, ánh mắt có chút xa xăm, rồi lại hướng về phía rừng sâu thẳm phía trước. Một điều gì đó trong ánh mắt ấy khiến tôi cảm thấy dường như cô cũng đang bị cuốn vào bầu không khí đặc biệt của nơi này.

Dọc đường đi, chúng tôi còn bắt gặp khá nhiều những tảng đá mang hình thù kỳ lạ khác – có tảng trông giống như dáng một người đang ngồi thiền tĩnh tọa, có tảng lại tựa như một cánh cổng đá nhỏ bé, tất cả đều nằm im lìm, lặng lẽ giữa khu rừng già thâm u. Không hề có một dấu vết nào của sự can thiệp nhân tạo – chỉ đơn thuần là do bàn tay của thiên nhiên, một cách vô tình hay hữu ý nào đó, đã tạo nên những hình thù độc đáo, khiến cho lòng người khi đi qua không khỏi khựng lại đôi chút để chiêm ngưỡng.

Tôi không dám chắc đó có phải là những "dấu tích của người xưa" như ông Trương Phong đã từng ám chỉ hay không, nhưng có một điều tôi cảm nhận ngày càng rõ rệt: nơi này sở hữu một loại tĩnh lặng rất khác biệt. Đó không phải là sự vắng lặng, hiu quạnh của một nơi hoang vu không người. Mà là một kiểu tĩnh lặng đặc biệt, có sức nặng, làm cho tâm trí người ta tự nhiên lắng xuống,

không còn muốn nói năng hay suy nghĩ những điều gì thừa thãi, vô ích nữa.

Sau vài giờ đồng hồ leo dốc liên tục, khi mặt trời đã bắt đầu ngả bóng về phía tây, chúng tôi cuối cùng cũng lên tới một vùng đất khá bằng phẳng, nằm gần khu vực đỉnh núi. Đang định tìm một chỗ để dừng lại nghỉ ngơi, tôi bỗng nhìn thấy ở phía trước, cách không xa, có một mái lán nhỏ được dựng tạm bằng tre và lá, nép mình trên một tảng đá lớn và phẳng ngay ven đường. Dưới mái lán, một đôi nam nữ trẻ – có lẽ là người địa phương lên đây ngắm cảnh hoặc picnic – đang ngồi uống nước và trò chuyện gì đó. Bên cạnh họ, một ông lão tóc bạc phơ, dáng vẻ thanh thoát, đang chuyên chú ngồi bên một bàn cờ vây nhỏ.

Chúng tôi thận trọng tiến lại gần hơn. Người phụ nữ trẻ mỉm cười thân thiện chào chúng tôi, còn người thanh niên thì vẫn đang say sưa quan sát thế cờ trên bàn với vẻ mặt đầy thích thú. Ông lão vẫn ngồi đó, điềm tĩnh lạ thường, mắt không hề ngẩng lên nhìn chúng tôi, dường như hoàn toàn không bị xao động bởi sự xuất hiện của hai người khách lạ.

Tôi vốn không rành về cờ vây, nên cũng chỉ đứng nhìn lướt qua vài phút rồi định bụng sẽ rời đi để không làm phiền họ. Vừa mới quay lưng bước được vài bước, thì từ phía sau bỗng vang lên một giọng nói trầm và rất rõ ràng:

“Anh là Vương Minh, có phải không?”

Tôi khựng người lại, tim bất giác đập nhanh hơn một nhịp. Quay đầu nhìn lại – ông lão vẫn không hề nhìn tôi, tay ông chỉ vừa đặt nhẹ một quân cờ màu đen xuống một vị trí trên bàn cờ.

Tôi cố gắng giữ giọng bình tĩnh, đáp lại một cách chậm rãi: “Vâng, đúng là tôi.”

Định hỏi thêm xem có chuyện gì, thì ông lại nói tiếp – giọng vẫn đều đều, không chút thay đổi:

“Có người nhờ tôi ở lại đây một lát... để chỉ đường cho cậu.”

Ông vẫn không nhìn lên, bàn tay lại nhẹ nhàng nhắc một quân cờ màu trắng đặt lên bàn.

Một lúc sau, khi đã đi xong nước cờ của mình, ông mới nói tiếp, giọng thông thả như đang đọc lại một điều gì đó đã được căn dặn từ trước, rất kỹ càng:

“Cứ tiếp tục men theo cái lối mòn này. Khi nào gặp một ngã ba, chỗ có mấy bụi trúc lớn, thì các vị rẽ về phía tay phải. Đi thêm khoảng chừng một tiếng đồng hồ nữa, sẽ đến một ngã ba khác – lúc đó thì rẽ về phía tay trái, rồi cứ thế đi thẳng. Đến cuối con đường đó, các vị sẽ thấy nơi mình cần tìm.”

Tôi cố gắng ghi nhớ từng lời ông nói. Câu chỉ dẫn không dài, nhưng trong cách ông dừng ngắt và nhấn nhá từng chữ, tôi lại có cảm giác dường như mọi thứ đã được sắp đặt sẵn từ trước – không hề có sự gượng ép, nhưng cũng chẳng phải hoàn toàn là ngẫu nhiên.

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi: Lẽ nào ông Trương Phong đã báo trước cho ông lão này về sự xuất hiện của chúng tôi qua điện thoại? Nhưng ngay lập tức, tôi nhớ ra – kể từ lúc bắt đầu đi sâu vào vùng núi này, chiếc điện thoại di động của tôi đã hoàn toàn mất sóng. Tôi đã thử kiểm tra vài lần khi chúng tôi đi qua mấy bản làng nhỏ dưới chân núi, nhưng ngay cả một vạch tín hiệu yếu ớt cũng không hề có. Khánh Linh cũng từng nói rằng, theo cô biết thì vùng núi này vẫn chưa được phủ sóng viễn thông một cách đầy đủ, dù có nghe phong thanh rằng chính quyền địa phương đang có kế hoạch phát triển du lịch sinh thái ở đây trong tương lai.

Nghĩ đến điều đó, tôi bất giác cảm thấy một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng. Nếu không phải là do liên lạc từ trước... thì làm thế nào ông lão này lại có thể biết được tên của tôi, và cả lý do tôi tìm đến nơi này?

Khánh Linh nhìn tôi, ánh mắt cô cũng đầy vẻ ngạc nhiên và không giấu nổi sự bối rối. Chúng tôi không nói gì, nhưng tôi biết cả hai đang cùng chung một suy nghĩ: chuyến đi này dường như đang dẫn dắt chúng tôi vào một điều gì đó vượt xa những dự tính ban đầu.

Gặp gỡ người ẩn sĩ

Chúng tôi cẩn trọng đi theo đúng những lời chỉ dẫn ngắn gọn của ông lão chơi cò. Qua khỏi ngã ba có mấy bụi trúc lớn, chúng tôi rẽ phải, rồi men theo một triền dốc thoải thoải, mặt đất phủ đầy rêu xanh trơn trượt, cũng phải mất gần một giờ đồng hồ. Sau đó, lại rẽ trái ở một lối đi nhỏ hẹp nằm cạnh một bụi tre già um tùm. Khi những vạt nắng cuối chiều bắt đầu ngả màu vàng óng, xuyên qua những kẽ lá, chúng tôi bất chợt nhìn thấy một mái nhà tranh nhỏ bé, ẩn hiện sau một lớp sương khói mỏng manh và một rặng trúc xanh rì – nó đơn sơ, mộc mạc đến mức nếu không chú ý kỹ, có lẽ chúng tôi đã đi lướt qua mà không hề hay biết.

Một khoảng sân đất nện phía trước mái hiên được dọn dẹp rất gọn gàng, sạch sẽ. Có vài luống rau cải xanh tươi mơn mớn, một cây khế trĩu quả, và một cái giếng đá nhỏ cổ kính nằm nép mình khiêm tốn dưới tán của một cây cổ thụ không rõ tên. Không gian nơi đây yên tĩnh đến lạ thường, đến mức chúng tôi có thể nghe rõ mồn một tiếng gió chiều đang nhẹ nhàng lùa qua từng khóm lá trúc xào xạc.

Trên bậc thềm hiên nhà, một người đàn ông đang ngồi tĩnh tọa. Ông vận một chiếc áo vải thô màu nâu đất đã sờn cũ, mái tóc bạc trắng dài xõa ngang vai, chòm râu

bạc cũng đã dài tới ngực. Dáng người ông trông có vẻ gầy gò, nhưng không hề có cảm giác khô héo, tiêu tụy – ngược lại, có một nét sống động đầy nội lực, một sự trầm mặc uy nghiêm tỏa ra từ đôi mắt đang khép hờ và nhịp thở đều đặn, nhẹ nhàng của ông. Ông ngồi thẳng lưng trên một chiếc chiếu cói đơn sơ, hai bàn tay đặt nhẹ nhàng lên đầu gối, trong một tư thế vững chãi, an nhiên, như thể thời gian và mọi biến động của thế giới xung quanh không còn tồn tại, không còn chảy trôi nữa.

Chúng tôi bất giác dừng lại, giữ một khoảng cách rất tự nhiên. Không một ai trong chúng tôi lên tiếng. Có lẽ cũng không cần phải nói bất cứ điều gì vào lúc này, bởi chính sự hiện diện của ông, cái không khí tĩnh tại bao trùm lấy ông, đã khiến cho toàn bộ không gian nơi đây trở nên khác biệt – không phải một sự trang nghiêm khiến người ta e sợ, mà là một sự bình yên sâu lắng, khiến lòng người tự nhiên lắng lại.

Một lúc sau, dường như cảm nhận được sự có mặt của chúng tôi, ông từ từ mở mắt.

Đôi mắt ấy – sáng trong, tĩnh lặng, không có vẻ “nhìn” thăm soi, phán xét như cách người ta vẫn thường nhìn nhau, mà giống như một mặt gương soi chiếu, rồi lại nhẹ nhàng buông xuống – bình thản, sâu thẳm như mặt hồ nước mùa thu dưới đáy một vực sâu.

Ông nhìn tôi, rồi một nụ cười rất nhẹ, gần như không nhận thấy, thoáng nở trên môi ông:

“Cậu là Vương Minh, phải không.” Đó là một câu khẳng định, không phải câu hỏi.

Tôi còn chưa kịp có phản ứng gì, thì ông đã tiếp lời, giọng vẫn đều đều, không chút ngạc nhiên:

“Ta biết hai vị sẽ đến. Có người đã gửi lời nhắn từ trước. Nhưng thực ra, kể cả không có lời nhắn ấy, ta cũng đã biết rồi.”

Câu nói ấy khiến cả tôi và Khánh Linh đều bất giác khựng lại.

Lại là cái cảm giác quen thuộc ấy – cái cảm giác đã từng đến với tôi khi ông Trương Phong lần đầu tiên gọi đúng tên tôi giữa một quán trà đông người ở Tokyo, cái cảm giác như thể mọi tính toán, mọi sự chuẩn bị trước đó của mình đều trở nên hoàn toàn thừa thãi. Nhưng lần này, trong tôi không còn là sự giật mình sững sốt như trước nữa. Tôi chỉ khẽ gật đầu một cách chậm rãi – như thể chính bản thân tôi, từ sâu thẳm bên trong, cũng đã mơ hồ biết rằng cuộc gặp gỡ này rồi sẽ đến, chỉ là chưa rõ vào lúc nào mà thôi.

“Dạ, chúng cháu xin kính chào ông,” tôi cất tiếng, cố gắng giữ cho giọng mình vừa đủ kính cẩn. “Cháu tên là

Vương Minh. Còn đây là vợ của cháu, tên Khánh Linh. Chúng cháu được... một người bạn là ông Trương Phong giới thiệu tìm đến đây ạ.”

Người đàn ông khẽ gật đầu một lần nữa, ánh mắt ông lướt nhẹ qua Khánh Linh một thoáng. Ông không hỏi thêm bất cứ điều gì, chỉ nói, giọng bình thản:

“Nếu như không có duyên phận, thì dù có tình cò gặp mặt cũng khó mà có thể ngồi lại nói chuyện được với nhau. Hai vị đã có thể tìm đến được tận nơi này, ấy là vì trong lòng các vị có điều đang muốn kiếm tìm, và cũng là vì giữa chúng ta có một cái gốc rễ nào đó đã từng liên hệ với nhau từ trước.”

Ông khẽ đưa tay làm một cử chỉ mời rất nhẹ nhàng:

“Thôi, mời hai vị vào trong nhà dùng một chén nước đã. Đường xá xa xôi, hẳn là cũng mệt rồi. Rồi có điều gì muốn hỏi, hãy cứ từ từ mà nói.”

Chúng tôi bước theo chân ông vào bên trong căn nhà nhỏ. Nền nhà được nện bằng đất sét rất phẳng phiu và sạch sẽ. Chỉ có vài tấm chiếu cói trải trên nền, một chiếc bàn trà thấp làm bằng gỗ mộc, và vài cuốn sách cũ kỹ được xếp ngay ngắn trên một cái kệ đóng bằng tre đơn sơ. Không có điện đóm. Không có những vật dụng tiện nghi hiện đại. Không có bất kỳ một dấu vết nào của cái thời đại công nghiệp mà chúng tôi vừa rời xa. Nhưng lạ

thay, tôi lại không hề có cảm giác thiếu thốn hay bất tiện. Mọi thứ ở đây dường như đều vừa đủ, và sạch sẽ, ngăn nắp đến mức khiến tôi có chút ngần ngại khi đặt bước chân mình lên.

Ông tự tay rót nước mời chúng tôi. Nước được lấy từ một cái giếng đá ngoài sân, đựng trong một chiếc bình gốm cũ kỹ, sẫm màu. Nước suối trong vắt, mát lạnh, không có một mùi vị gì rõ ràng, nhưng khi nuốt xuống cổ họng, tôi lại có cảm giác như vừa được gột rửa đi một điều gì đó còn vương bận.

“Ở nơi này của ta, thường ngày không có nhiều người lui tới,” ông nói, sau khi chúng tôi đã yên vị. “Không phải vì đường đi lối lại khó khăn hiểm trở gì đâu. Mà có lẽ, là vì chẳng mấy ai nghĩ rằng một nơi hẻo lánh, heo hút như thế này lại có điều gì đáng để họ phải tìm đến. Cũng đã có người từng đến, nhưng họ chỉ đứng ở ngoài sân nhìn vào một lúc rồi lại quay gót đi. Lại cũng có người đã đến được sát tới tận hiên nhà, nhưng rồi lại không thể cất nổi một lời nào.”

Ông đưa mắt nhìn tôi, một cái nhìn sâu sắc:

“Cậu có duyên, nên mới có thể đến được đến bước này. Ông bạn Trương Phong của cậu đã nhìn ra được điều đó từ trước rồi. Còn ta thì... ta cũng chỉ tiếp những người mà ta thấy nên tiếp thôi.”

Tôi im lặng. Có một điều gì đó đang khẽ xoay chuyển rất nhẹ nhàng bên trong tâm trí tôi, giống như một cánh cửa nặng nề vừa được hé ra một chút. Không hẳn là vì những lời lẽ cụ thể mà ông vừa nói, mà có lẽ là vì cái cách ông nói, cái cách ông hoàn toàn không cố gắng để thuyết phục hay chứng minh bất cứ một điều gì. Câu nào ông nói ra cũng nhẹ nhàng, bình thản, nhưng lại như những giọt nước rơi rất trúng vào cái chỗ sâu thẳm nhất, tĩnh lặng nhất trong tâm hồn tôi.

Khánh Linh ngồi bên cạnh, hai tay khẽ đan vào nhau trên lòng, ánh mắt cô lặng lẽ quan sát từng góc nhỏ của căn nhà, rồi dừng lại nơi khung cửa nhìn ra khoảng sân tĩnh lặng. Cô không nói gì, nhưng tôi thấy một vẻ trầm tư khác lạ trên gương mặt cô.

Một lúc sau, khi chén nước đã vơi, ông nói, giọng nhẹ như gió thoảng qua rừng trúc:

“Hai vị vừa mới đến, đường xá xa xôi, hãy cứ nghỉ ngơi một chút cho lại sức đã. Để ta đi pha một ấm trà mời hai vị.”

Ông đứng dậy, bước chân nhẹ nhàng, chậm rãi đến góc nhà, nơi có một bếp lửa nhỏ vẫn còn đượm than hồng, rồi từ tốn rót nước từ một chiếc ấm gốm khác đặt trên bếp. Một mùi trà mộc mạc, thanh khiết bắt đầu lan tỏa nhẹ nhàng trong không khí trong lành, mát mẻ của buổi chiều trên núi.

Chúng tôi ngồi yên, không ai bảo ai, cũng không ai muốn cất tiếng nói vào lúc này. Dường như có một điều gì đó trong cái nhịp điệu trầm tĩnh, không vội vã của ông đã khiến cho mọi suy nghĩ, mọi xáo trộn trong tâm trí tôi tạm thời lui cả về phía sau.

Khi ông mang chén trà nóng hồi đặt xuống trước mặt tôi, ông khẽ nhìn tôi một lần nữa rồi nói:

“Nếu như hai vị không quá bận rộn công việc... thì cứ tự nhiên ở lại nơi này vài hôm. Ta tin rằng một nơi yên tĩnh như thế này sẽ tốt cho những người vốn đã quá quen với cuộc sống ồn ào, bận rộn.”

Tôi định lên tiếng cảm ơn hay hỏi thêm điều gì đó, nhưng rồi lại khựng lại. Không gian và thời gian lúc này dường như quá đổi yên bình, quá đổi lắng đọng. Tôi chỉ ngồi đó, cùng với Khánh Linh, và lặng lẽ chờ ông châm thêm nước vào chén trà của mình.

Cuộc đối thoại với người ẩn sĩ

Trời đã bắt đầu ngả về tối. Những vệt sáng cuối cùng của một ngày nắng đẹp đang dần tan biến trên rặng trúc

xanh rì trước hiên nhà. Người ẩn sĩ thông thả châm thêm dầu vào chiếc đèn cũ kỹ, rồi lại đặt một ấm nước mới lên bếp lửa. Chúng tôi vẫn ngồi quanh chiếc bàn gỗ nhỏ, bên trong căn nhà đơn sơ nhưng lại mang một cảm giác ấm áp đến lạ thường. Không gian hoàn toàn yên tĩnh, chỉ còn tiếng côn trùng bắt đầu rì rả đâu đó ngoài vườn, và tiếng nước sôi kêu lách tách đều đặn trong chiếc ấm gốm đã nhuộm màu thời gian.

Cả tôi và Khánh Linh đều chưa vội đặt thêm câu hỏi nào. Dường như chính cái không khí tĩnh tại, trang nghiêm của nơi này cũng đang mách bảo chúng tôi rằng, mọi câu hỏi rồi sẽ tìm đến... vào đúng lúc của nó.

Sau một hồi lâu im lặng, chỉ có tiếng trà được rót khe khẽ, tôi khẽ cất tiếng, cố gắng giữ cho giọng mình thật tự nhiên:

“Thưa ông, cháu vốn xuất thân từ một thế giới mà ở đó, khoa học thực nghiệm được coi là nền tảng của mọi sự hiểu biết, mọi chân lý. Nhưng quả thực, những gì cháu đã tình cờ trải qua ở Tokyo, và cả những điều mà ông Trương Phong đã gợi mở... cùng với bầu không khí rất đặc biệt của nơi này... tất cả đang thực sự khiến cháu phải suy nghĩ lại rất nhiều điều. Cháu rất muốn được hiểu rõ hơn – con đường tu luyện của người xưa là như thế nào, và điều gì đã khiến có những người sẵn sàng dấn thân, dành cả cuộc đời mình cho con đường ấy?”

Người ẩn sĩ khẽ mỉm cười, một nụ cười hiền hậu, bàn tay ông vẫn nhẹ nhàng xoay xoay chén trà nóng hổi. “Tu luyện, thực ra không phải là một điều gì đó quá mới mẻ hay xa lạ đâu, cậu Vương ạ. Nó đã có mặt trên thế gian này từ những thuở rất xa xưa rồi – không chỉ ở châu Á chúng ta, mà còn trong rất nhiều nền văn minh khác đã từng xuất hiện và biến mất trên Trái Đất này. Dù hình thức biểu hiện bên ngoài có thể khác nhau, nhưng cái cốt lõi của mọi con đường tu luyện chân chính thì đều giống nhau cả: đó là hành trình quay trở về với cái bản tính thiện lương, nguyên sơ nhất của mình, để từng bước vượt thoát ra khỏi những mê lầm và đau khổ của kiếp nhân sinh.”

Ông chậm rãi nói về những con đường khác nhau mà người xưa đã chọn để tu dưỡng bản thân: có người tìm đến sự tĩnh lặng của chùa chiền hay núi sâu, lại có những người chọn cách rèn luyện tâm tính ngay giữa những xáo động của cuộc đời. Ông nói, mỗi người có thể có một cách thức riêng, nhưng điều quan trọng là cái tâm của họ có thực sự hướng về sự thiện lương, sự thanh cao hay không.

“Vũ trụ mà chúng ta đang sống đây không hề đơn giản như những gì mắt thường có thể nhìn thấy đâu. Có vô vàn những tầng không gian khác nhau, giống như những lớp sóng năng lượng vô hình đang chồng lấn, xuyên suốt lẫn nhau. Sinh mệnh của con người chúng ta cũng vậy – không chỉ đơn thuần là cái thân thể vật chất

này, mà còn có những phần khác nữa, những phần vi tế hơn: có thể gọi là tinh thần, là linh hồn, hay là nguyên thần – tên gọi có thể khác nhau tùy theo cách hiểu của mỗi người, mỗi nền văn hóa. Khoa học hiện đại của các anh, theo ta thấy, mới chỉ đang quan sát và nghiên cứu được một phần rất nông ở trên bề mặt của những điều đó mà thôi.”

Ông khẽ quay sang nhìn tôi, ánh mắt vẫn dịu dàng nhưng lại có một chiều sâu khó tả:

“Cậu là người nghiên cứu về y học. Vậy cậu có bao giờ tự hỏi – những cảm xúc như nỗi sợ hãi, niềm tin yêu, hay một lời an ủi chân thành... chúng thực sự nằm ở đâu trong cơ thể của một con người?”

Tôi bất giác khựng lại trước câu hỏi bất ngờ ấy.

Ông dường như cũng không chờ đợi một câu trả lời cụ thể từ tôi, mà lại nói tiếp:

“Trái tim không phải là nơi cất giữ tình cảm. Bộ não cũng không hề nặng thêm một chút nào sau khi ta có một ý nghĩ mới. Nhưng chính những thứ vô hình, không thể nắm bắt, không thể cân đo đong đếm đó, lại đang làm chủ, đang chi phối toàn bộ thân thể vật chất của con người.”

Ông lại rót thêm trà vào chén của tôi, giọng vẫn đều đều, không chút thay đổi:

“Người thời nay thường chỉ tin vào những gì có thể nhìn thấy, có thể đo đạc được bằng máy móc. Nhưng cái thực sự tạo nên sự sống, tạo nên sinh mệnh... thì lại luôn lẫn khuất, luôn nằm ngoài mọi công thức, mọi định luật mà con người cố gắng đặt ra.”

Tôi lặng lẽ nhìn vào chén trà nóng hổi trong tay mình, làn hơi nước mỏng manh bốc lên, nghiêng nhẹ theo một cái run rất khẽ của những ngón tay tôi, một cái run mà chính tôi cũng không rõ lý do.

Ông nói tiếp, giọng vẫn trầm ấm:

“Trong các phương pháp tu luyện cổ xưa, người ta thường nhắc đến một khái niệm gọi là ‘nghiệp lực’. Nó không chỉ đơn thuần là một khái niệm thuộc về đạo đức, về thiện ác – mà thực chất, nó là một loại vật chất vi tế, vô hình. Nó được hình thành và tích tụ lại do chính những gì con người đã gây ra trong vô số những kiếp sống quá khứ – thông qua từng hành vi, từng ý nghĩ, từng lời nói. Thứ vật chất ấy tồn tại ở những không gian khác, mắt thường không thể thấy, nhưng nó lại có thể gây ra bệnh tật, những điều không may mắn, những nỗi bất hạnh, thậm chí là tạo nên những nét tính cách không tốt, những sự lệch lạc trong tâm hồn. Mục đích của tu luyện chân chính, một phần quan trọng, chính là để tiêu

trừ đi thứ nghiệp lực ấy, để làm cho tâm hồn mình ngày một trở nên thanh sạch, nhẹ nhàng hơn.”

“Ông Trương Phong ở Tokyo cũng đã từng nhắc sơ qua với cháu về điều đó...” – tôi lắng bầm, như đang cố gắng xâu chuỗi lại những mảnh ghép rời rạc.

Người ẩn sĩ khẽ gật đầu:

“Cậu quả là người có duyên. Không phải ai khi nghe những điều này cũng có thể hiểu được ngay, và cũng không phải ai hiểu rồi cũng có thể tin ngay được. Nhưng nếu một người thực sự biết sống vì sự thanh cao, luôn hướng đến sự thiện lành trong từng ý nghĩ và hành động, thì cho dù người ấy chưa từng biết đến hai chữ ‘tu luyện’ là gì, sinh mệnh của họ thực ra cũng đã bắt đầu có những thay đổi tốt đẹp rồi.”

Khánh Linh vẫn ngồi yên bên cạnh tôi, ánh mắt cô khẽ nghiêng xuống nhìn mặt bàn gỗ đã cũ. Cô lắng nghe rất chăm chú, không hề xen ngang một lời nào. Lâu lâu, tôi thấy cô chỉ khẽ gật đầu một cách rất nhẹ nhàng – như thể đang cố gắng giữ thăng bằng cho tâm trí mình trước những điều vừa được nghe, những điều có lẽ rất mới mẻ nhưng cũng lại rất quen thuộc với cô.

“Vậy còn những dấu tích mà chúng cháu thấy trên đường đi lên đây – những tảng đá có hình thù kỳ lạ, những vết khắc mờ ảo... liệu chúng có liên quan gì đến

các phương pháp tu luyện của người xưa không thừa ông?” – tôi hỏi, chợt nhớ lại những phiến đá mang dáng vẻ khác thường mà chúng tôi đã bắt gặp ven sườn núi.

“Cũng có thể là như vậy lắm,” ông đáp, giọng bình thản. “Đã có những thời kỳ rất xa xưa, khi con người còn giữ được sự thuần phác, họ có thể cảm nhận được những dòng năng lượng vi diệu của trời đất, của vũ trụ. Họ đã cố gắng khắc ghi lại những điều mà họ lĩnh hội được, những hiểu biết của họ về thế giới này. Nhưng rồi năm tháng trôi qua, những hiểu biết chân thực ấy dần dần bị mai một, bị người đời sau quên lãng. Bây giờ, khi người ta nhìn vào những phiến đá ấy, họ thường chỉ thấy đó là đá – chứ không còn mấy ai có thể cảm nhận được những điều sâu xa đã từng ẩn chứa đằng sau chúng nữa.”

Không có một lời khẳng định chắc chắn nào cả, cũng không có một câu trả lời hoàn toàn dứt khoát.

Tôi vẫn chưa nói thêm gì. Trong đầu tôi lúc này, có rất nhiều những ý nghĩ, những khái niệm đang va chạm vào nhau – không phải là một sự tranh luận đúng sai, mà giống như chúng đang cố gắng tìm kiếm một khe hở nào đó, một điểm tựa nào đó để có thể từ từ rơi xuống, lắng đọng lại.

Bên ngoài, gió từ rặng trúc lại khẽ thổi về, mang theo hơi lạnh của núi rừng ban đêm. Ánh đèn dầu trên bàn khẽ

lay động. Người ẩn sĩ từ tốn đứng dậy, bước đến bên bếp lửa, lấy thêm vài thanh củi khô cho vào bếp.

“Trời bắt đầu trở lạnh rồi đấy,” ông nói, giọng vẫn nhẹ nhàng. “Đêm nay, có lẽ trăng trên núi sẽ sáng lắm.”

Đêm trăng và vị khách lạ

Trăng đã lên thật cao. Bầu trời đêm trên núi trong vắt, không một gợn mây. Ánh trăng bàng bạc huyền ảo phủ một lớp sáng dịu dàng lên khắp khoảng sân đất nhỏ trước hiên nhà.

Người ẩn sĩ đặt thêm một cây đèn dầu nhỏ lên chiếc bàn trà, thứ ánh sáng vàng ấm áp của ngọn đèn hòa quyện với ánh trăng bên ngoài. Ông lại từ tốn rót thêm một tuần trà mới, rồi khẽ nói, giọng bình thản:

"Nơi núi non này thường ngày cũng chỉ có mỗi mình ta thôi. Hai vợ chồng cậu nếu không vương bận gì, cứ tự nhiên ở lại đây thêm ít ngày cho tâm hồn được thanh tịnh. Trên này chẳng có lịch trình gì bó buộc, ta cũng chẳng có việc gì bận bịu cả."

Ông khẽ mỉm cười, rồi quay sang tôi:

"Không biết tối nay cậu Vương đây có hứng thú đánh vài ván cờ không? Cờ tướng hay cờ vây, ta đều có thể chơi được một chút."

Tôi còn chưa kịp lên tiếng đáp lời, thì ông bỗng khựng lại, ánh mắt ngược nhìn ra phía cánh rừng trúc đang rì rào trong gió đêm.

"Ồ, có một vị đạo hữu... xem chừng sắp đến chơi."

Cả tôi và Khánh Linh đều chưa kịp hiểu rõ ý ông là gì, thì từ phía con đường mòn khuất sau rừng trúc, một bóng người dong dỏng cao bất chợt xuất hiện. Dáng người ấy có mái tóc cắt ngắn gọn gàng, và bước chân thì di chuyển một cách nhẹ nhàng đến lạ thường. Có một điều gì đó rất khác biệt trong cách di chuyển của người đó, một sự thanh thoát mà tôi chưa từng thấy.

Khi người đó đến gần hơn, còn cách chúng tôi chừng hơn chục bước chân, tôi bất chợt bàng hoàng nhận ra một điều không thể tin nổi: người kia dường như đang bay!

Anh ta không bay vút lên cao, mà chỉ lướt nhẹ nhàng cách mặt đất chừng một gang tay. Nhưng rõ ràng đó là đang lướt đi trong không trung. Gót chân của anh ta không hề chạm xuống lớp lá khô xào xạc trên mặt đất, và bóng của anh ta cũng không hề in hình một cách rõ rệt như bóng của chúng tôi dưới ánh trăng. Tất cả mọi thứ

diễn ra ngay trước mắt tôi, quá thật, quá rõ ràng, nhưng đồng thời cũng lại quá phi lý, vượt xa mọi hiểu biết thông thường của tôi.

Khánh Linh bất giác siết chặt lấy cánh tay tôi. Tôi cảm nhận được cả hai chúng tôi đều đang nín thở, cố gắng không bỏ lỡ một chi tiết nào của cảnh tượng khó tin này.

Người ẩn sĩ từ tốn đứng dậy, chấp hai tay lại trước ngực theo một thế rất cổ xưa:

"Lưu Vân đạo hữu đã đến rồi."

Người khách lạ cũng chấp tay đáp lễ, rồi bước lại gần hơn. Lúc này, bước chân của anh ta đã trở lại hoàn toàn bình thường, chạm đất như bao người khác. Anh ta trạc hơn bốn mươi tuổi, vận một bộ quần áo vải màu xám nhạt đơn giản, chân đi đôi giày vải đế mềm, dáng người trông rất dẻo dai, khỏe khoắn, nước da ngăm ngăm của người thường xuyên lao động ngoài trời, và đôi mắt thì sáng quắc, tinh anh.

Người ẩn sĩ quay sang chúng tôi, giới thiệu một cách tự nhiên:

"Đây là Lưu Vân, một người bạn của ta. Cậu ấy thường sống ở dưới phố, làm nghề buôn bán tự do. Lâu lâu lại ghé lên đây thăm ta. Lần này lên... chắc là có thứ gì đó muốn đưa cho ta đây."

Lưu Vân mỉm cười, gật đầu chào chúng tôi, rồi đặt một gói vải nhỏ được bọc khá cẩn thận lên bàn trà:

"Dạ, thưa huynh. Có vài anh em ở dưới đó mới góp công in lại được mấy quyển sách này. Con nghĩ có lẽ huynh sẽ thích nên mang lên biếu huynh một cuốn."

Ánh mắt tôi lúc này không còn chú tâm vào gói sách nữa, mà tâm trí vẫn còn đang quay cuồng với cái cách anh ta xuất hiện khi nãy. Sau một vài câu chuyện trao đổi qua lại rất nhẹ nhàng giữa ba người họ, tôi không thể nào kìm nén được sự tò mò của mình nữa, bèn đánh bạo hỏi:

"Anh Lưu Vân... tôi xin thất lễ cho hỏi một câu được không? Có phải... có phải khi nãy anh thực sự có thể bay được không?... Và nếu đúng như vậy, thì có phải anh vẫn hay dùng cách đó để đi làm hàng ngày không, hay là chỉ khi đến những nơi đặc biệt, vắng vẻ như thế này thì anh mới làm vậy?"

Lưu Vân bật cười, một nụ cười sáng khoái, không chút giấu giếm.

"Hàng ngày tôi vẫn phải đi ô tô, đi xe máy như bao nhiêu người khác thôi, anh Vương ạ. Còn cái này..." anh ta khẽ lắc đầu, "...không thể nào dùng một cách tùy tiện được đâu. Thiên lý không cho phép điều đó. Chỉ ở những nơi thật sự yên tĩnh, không có người thường qua

lại, không làm kinh động đến trật tự xã hội thì họa hoãn
lắm mới có thể thi triển một chút thôi."

Anh ta nhấp một ngụm trà, rồi từ tốn đứng dậy:

"Thôi, có lẽ tôi phải đi ngay trong đêm đây. Dưới phố
vẫn còn chút việc cần giải quyết. Khi nào không bận rộn,
chắc chắn chúng ta sẽ còn có dịp gặp lại nhau."

Anh cúi đầu chào nhẹ người ăn sĩ và chúng tôi, rồi lại
lặng lẽ rời đi, bóng dáng nhanh chóng hòa lẫn vào màn
đêm của núi rừng, cũng nhẹ nhàng và bí ẩn như khi anh
đến.

Không khí trong căn nhà nhỏ lại trở về với sự yên ắng
vốn có. Ngọn lửa trong cây đèn dầu trên bàn vẫn khẽ
nhấp nháy, soi tỏ những khuôn mặt trầm tư.

Khánh Linh khẽ nói, giọng thì thầm như sợ làm vỡ tan
điều gì:

"Em... em chưa từng bao giờ nhìn thấy ai... bay được
thực sự như vậy."

Tôi cũng chỉ biết im lặng. Cả hai chúng tôi vẫn đang ngồi
đó, sống sờ, cố gắng tiêu hóa những gì mình vừa được
tận mắt chứng kiến, mà chưa biết phải sắp xếp nó vào
đâu trong nhận thức của mình.

Người ẩn sĩ khẽ khàng khép lại cuốn sách mà Lưu Vân vừa mang đến, rồi đặt nó sang một bên bàn.

"Không phải cứ cố công tìm kiếm ở thế giới bên ngoài thì mới có thể thấy được chân tướng đâu," ông nói, giọng vẫn nhẹ nhàng, xa xăm. "Đôi khi, chỉ cần ta biết ngồi thật yên, để cho tâm mình lắng lại, thì tự khắc sẽ có những cánh cửa khác mở ra."

Chúng tôi đã ở lại nhà của người ẩn sĩ thêm ba ngày nữa. Những ngày đó trôi qua thật bình dị. Buổi sáng, có khi chúng tôi cùng ông lên những ngọn đồi gần đó để hái vài loại lá thuốc. Buổi trưa, lại cùng nhau ngồi phơi nắng ngoài khoảng sân đất trước hiên. Buổi tối, lại quây quần bên ấm trà nóng, lặng lẽ ngắm trăng lên. Ông không nói nhiều, cũng không giảng giải gì cao siêu. Nhưng mỗi câu chuyện ông kể, mỗi lời ông nói, dù rất đơn sơ, lại thường khiến tôi phải suy ngẫm suốt cả một buổi, thậm chí nhiều ngày sau đó. Có những hôm, cả ba chúng tôi chỉ ngồi im lặng với nhau hàng giờ liền, không ai hỏi han gì, ông cũng chẳng nói gì. Nhưng kỳ lạ thay, chính trong những khoảnh khắc tĩnh lặng ấy, những điều tôi từng rất muốn hỏi, những thắc mắc từng khiến tôi băn khoăn, lại dần dần trở nên không còn quan trọng, không còn cần thiết phải có một lời giải đáp cụ thể nữa.

Vào ngày thứ ba, khi tôi đang thu dọn lại vài món đồ cá nhân, chuẩn bị để xuống núi, ông khẽ nói với tôi, giọng vẫn nhẹ nhàng như gió thoảng:

"Có một người khác đang đợi cậu ở dưới kia đấy. Cánh cửa tiếp theo của cuộc hành trình này... sẽ tự nó mở ra khi cậu bước chân tới đó."

Tôi không hoàn toàn hiểu rõ ý của ông, nhưng cũng không hỏi lại thêm điều gì. Lúc ấy, tôi chỉ biết một điều rằng – những ngày ngắn ngủi ở lại nơi này, dù phần lớn là trong sự yên lặng, nhưng đã thực sự mở ra trong tôi một điều gì đó rất mới mẻ, rất khác biệt. Giống như ánh trăng sáng tỏ của đêm đầu tiên chúng tôi đến đây vậy – không hề ồn ào, không hề chói lóa – nhưng vẫn đủ để soi rọi cho tôi một con đường phía trước, dù con đường ấy vẫn còn mờ ảo và đầy những điều chưa biết.

Kết thúc kỳ ngộ và hành trình tiếp diễn

Trời hãy còn sớm. Những dải mây mỏng tang đang lững lờ trôi ngang qua các đỉnh núi xa xa. Ánh sáng ban mai tinh khôi phủ lên khoảng sân đất trước hiên nhà một màu xám bạc dịu nhẹ. Từ trong bếp nhỏ, tiếng nước đang được đun sôi trên bếp lửa vang lên khe khẽ, đều đặn. Người ăn sĩ vẫn như mọi buổi sáng khác, đang khoan thai nhóm thêm lửa, chuẩn bị một ấm trà mới. Không có một sự tiến đưa nào được bày ra, cũng không có một lời từ biệt nào được nói thành tiếng.

Tôi và Khánh Linh lặng lẽ xếp gọn lại chút hành lý ít ỏi của mình. Chúng tôi đã ở lại nơi này thắm thoát cũng được ba ngày. Ban đầu, chúng tôi chỉ định đến thăm ông một buổi chiều, nhưng rồi không ai trong chúng tôi nhắc đến chuyện rời đi – và cứ thế, ngày lại trôi qua trong sự tĩnh lặng và bình yên đến lạ. Mỗi ngày trôi qua, người ăn sĩ cũng chỉ làm những công việc rất đơn giản dị, đời thường: khi thì ông lên những triền núi gần đó để hái về vài loại lá cây rừng, lúc lại thấy ông cặm cùi ngồi sắc thuốc bên bếp lửa, khi thì ông chỉ lặng lẽ nhóm bếp, pha trà. Ông gần như không giảng giải điều gì, cũng chẳng chủ động kể về chuyện gì với chúng tôi. Nhưng kỳ lạ thay, chính trong sự im lặng gần như tuyệt đối ấy, chúng tôi lại cảm nhận được rất nhiều điều mà có lẽ không một ngôn từ nào có thể diễn tả cho trọn vẹn.

Có một buổi chiều, khi tôi đang phụ ông trải mấy nong lá thuốc ra phơi nắng ở khoảng sân sau nhà, ông bỗng cất tiếng hỏi, giọng vẫn đều đều, không nhìn tôi:

"Ồ xứ sở của cậu bây giờ, người ta có còn tin rằng con người ta thực sự có linh hồn không?"

Tôi thoáng ngừng tay, ngược mắt nhìn ông. Ông vẫn không nhìn lại, chỉ tiếp tục tỉ mỉ xếp đều từng nhúm lá thuốc lên chiếc nong tre. Tôi đáp, giọng có chút ngập ngừng:

"Thưa ông, cháu nghĩ... có lẽ vẫn có nhiều người tin như vậy, nhưng họ thường không biết rõ linh hồn thực sự là gì, và cũng ít ai thực sự để tâm đến điều đó."

Ông không nói gì thêm. Nhưng kể từ buổi chiều hôm đó, tôi bất giác bắt đầu chú ý nhiều hơn đến những sự việc nhỏ nhặt, những âm thanh rất đổi bình thường diễn ra xung quanh mình. Những lúc ngọn gió bất chợt thổi qua làm xào xạc mái hiên bằng lá trúc, tiếng nước trong ấm trà sôi lăn tăn khe khẽ, hay sự thay đổi màu sắc của ánh nắng trên nền đất sân mỗi khi có một đám mây trôi qua... Tất cả những điều đó dường như đang muốn nói với tôi một điều gì đó – một điều gì đó rất cũ kỹ, rất gần gũi, mà có lẽ từ rất lâu rồi tôi đã vô tình bỏ lỡ.

Sáng hôm nay, khi chúng tôi đã sửa soạn xong xuôi mọi thứ để xuống núi, người ẩn sĩ bước ra từ trong nhà, đưa cho tôi một gói nhỏ được bọc bằng giấy dó. Bên trong là một ít lá cây rừng đã được phơi khô, tỏa ra một mùi hương thanh khiết, và một mảnh giấy nhỏ viết tay vài chữ:

"Không phải để chữa bệnh. Chỉ để nhớ hương núi rừng."

Tôi trân trọng nhận lấy, rồi cúi đầu chào ông. Ông cũng chỉ khẽ gật đầu đáp lại. Không có thêm một câu nói nào nữa.

Chúng tôi lặng lẽ rời khỏi căn nhà nhỏ đơn sơ ấy. Con đường mòn quen thuộc xuyên qua cánh rừng trúc dẫn xuống chân núi vẫn là lối đi cũ của mấy ngày trước, nhưng không hiểu sao, bước chân của cả hai chúng tôi hôm nay dường như đã có chút gì đó khác đi. Không ai nói với nhau câu nào trong suốt cả quãng đường. Gió núi buổi sáng sớm mang theo một chút hơi ẩm lạnh lạnh và mùi hương ngai ngái của cỏ dại. Khánh Linh đi bên cạnh tôi, thỉnh thoảng cô lại đưa tay vuốt nhẹ lên một cành cây khẳng khiu ven đường, như một lời chào tạm biệt thăm lặng.

Khi đã gần xuống đến chân núi, tôi bất giác ngoái đầu nhìn lại. Mái nhà tranh nhỏ bé của người ẩn sĩ giờ đã hoàn toàn khuất dạng sau những tầng cây xanh rậm rạp. Nhưng sâu trong lòng tôi, vẫn còn lưu giữ rất rõ hình ảnh đôi mắt lặng lẽ, trong veo của ông – và cả cái mùi khói bếp thân quen hòa lẫn trong làn sương núi bàng lảng của những buổi sớm mai.

Gió từ dưới thung lũng thổi lên, khẽ luồn qua cổ áo, mang theo hơi thở của cuộc sống đời thường. Tôi kéo cao quai chiếc ba lô trên vai, rồi không ngoái lại nhìn thêm một lần nào nữa.

* * *

CHƯƠNG 4 – PHÁP Y CỦA NHỮNG ĐIỀU HUYỀN BÍ

Câu Chuyện Bên Bờ Vực Sinh Tử

Rời khỏi đỉnh núi nơi vị ẩn sĩ ẩn dật, lòng tôi dường như vẫn còn vương vấn hương thơm của lá rừng và sương sớm, phảng phất đâu đó những dư âm huyền nhiệm mà ngôn từ thật khó có thể diễn tả trọn vẹn. Không khí trong lành và sự tĩnh lặng tuyệt đối của núi non dường như đã tạm thời gột rửa đi phần nào lớp bụi trần đã bám víu nơi tâm trí, nhưng đồng thời, nó cũng lại gieo vào đó vô vàn những câu hỏi mới mẻ mà kho tàng kiến thức y khoa hiện đại mà tôi sở hữu chẳng thể nào đưa ra một lời giải đáp thỏa đáng. Khánh Linh, vợ tôi, dù không trực tiếp tham gia vào tất cả các cuộc đối thoại sâu sắc với vị ẩn sĩ như tôi, cũng ít nhiều cảm nhận được cái bầu không khí rất khác thường và những điều vượt xa tầm hiểu biết thông thường của chúng tôi. Tôi thấy cô ấy cũng ít nói hơn thường lệ, thỉnh thoảng lại bắt gặp ánh

mắt cô nhìn xa xăm, ẩn chứa một sự tò mò và cả chút gì đó hoài nghi chưa thành lời.

Chúng tôi quyết định không vội vã quay trở lại những thành phố lớn ồn ào, náo nhiệt. Thay vào đó, theo một lời gợi ý có phần mơ hồ của người dẫn đường địa phương mà chúng tôi đã thuê trước khi chia tay dưới chân núi, cả hai tìm đến một trấn nhỏ nằm nép mình yên bình dưới chân một dãy núi khác, tên gọi là Thanh Khê. Trấn nhỏ này quả thực chẳng có gì quá cầu kỳ, đặc sắc về mặt kiến trúc hay cảnh quan nổi bật, nhưng nó lại mang một vẻ yên bình, tĩnh lặng đến kỳ lạ, như thể guồng quay hối hả của thời gian đã khẽ khàng dừng lại hoặc cố tình bỏ quên nơi đây. Những mái nhà ngói âm dương cổ kính, rêu phong xen lẫn với vài tòa nhà mới xây còn thơm mùi vôi vữa, những con ngõ nhỏ lát đá ong quanh co, khúc khuỷu, và một dòng suối – có lẽ đó chính là suối Thanh Khê, đúng như tên gọi của nó – nước trong vắt, hiền hòa uốn lượn ôm lấy một phần của trấn. Người dân ở đây dường như cũng sống chậm rãi, ung dung hơn, khác hẳn với cái vẻ hối hả, tất bật thường thấy ở những nơi khác.

Chúng tôi thuê được một gian nhà trọ nhỏ có ban công nhìn ra bờ suối, dự định sẽ nghỉ lại đây vài ngày để sắp xếp lại những trải nghiệm phong phú vừa qua và cùng nhau quyết định xem hướng đi tiếp theo của cuộc hành trình sẽ là gì. Chủ nhà trọ là một ông lão họ Trần, trông rất hiền lành, phúc hậu và có vẻ cũng ít nói. Và chính từ

ông lão, trong một buổi chiều muộn khi cả ba chúng tôi cùng ngồi uống trà trên chiếc chõng tre kê ngoài hiên nhà, câu chuyện kỳ lạ đầu tiên ở Thanh Khê đã tìm đến với chúng tôi.

Ban đầu, câu chuyện ấy chỉ là những lời xì xầm, bàn tán nhỏ nhoi giữa vài người hàng xóm của ông Trần ghé qua chơi và uống nước chè. Họ nói với nhau về một đám tang vừa mới diễn ra trong trấn cách đây mấy hôm, đám tang của ông cụ Vương, một người thợ mộc già cả đời sống ở cuối trấn. Chuyện có lẽ cũng chẳng có gì đáng để nói nếu như không phải vì những diễn biến hết sức lạ lùng đã xảy ra sau đó.

Ông lão Trần, sau khi những người khách hàng xóm đã ra về, thấy vợ chồng tôi có vẻ khá chú ý và tò mò, mới chậm rãi tự tay rót thêm trà, rồi từ tốn kể lại đầu đuôi câu chuyện. Ông cụ Vương năm nay cũng đã ngoài bảy mươi tuổi, sống một mình trong căn nhà cũ sau khi vợ mất, con cái thì đều đi làm ăn ở những thành phố lớn xa xôi. Cách đây mấy hôm, vào một buổi chiều, ông cụ đột ngột lên cơn đau tim dữ dội. Hàng xóm láng giềng phát hiện ra, vội vàng đưa ông đến trạm xá của trấn nhưng đã không kịp nữa. Cậu bác sĩ trẻ làm việc ở trạm xá, nghe nói mới tốt nghiệp từ một trường y trên thành phố về đây công tác, sau khi đã kiểm tra kỹ lưỡng, đã xác nhận rằng ông cụ đã ngừng tim, ngừng thở, đồng tử hai bên đều đã giãn ra, và không còn bất kỳ một phản xạ nào nữa – đó đều là những dấu hiệu lâm sàng hết sức rõ ràng

của cái chết. Gia đình ông cụ ở các tỉnh xa cũng đã được báo tin, và họ đang vội vã trên đường trở về để lo liệu hậu sự.

Theo phong tục của địa phương, thi thể của ông cụ Vương được người nhà và hàng xóm đưa về nhà, tắm rửa sạch sẽ, thay cho một bộ quần áo mới và đặt lên chiếc giường gỗ kê ở gian nhà chính để người thân, bà con lối xóm đến viếng lần cuối. Đám tang dự kiến sẽ được cử hành vào ngày hôm sau. Mọi thứ dường như đều diễn ra trong một không khí tang thương, bi lụy thường thấy của một đám hiếu.

Nhưng điều kỳ lạ nhất đã xảy ra vào khoảng nửa đêm hôm đó, ngay trước ngày chuẩn bị đưa tang. Khi người con trai cả của ông cụ đang ngồi túc trực bên linh cữu của cha, giữa ánh đèn dầu leo lét và làn khói hương nghi ngút, anh ta bỗng giật bắn cả mình khi thoáng thấy lồng ngực của cha mình dường như khẽ phập phồng. Ban đầu, anh ta nghĩ rằng có lẽ mình đã hoa mắt do quá mệt mỏi và đau buồn. Nhưng rồi, vẫn dưới ánh đèn dầu yếu ớt và làn khói hương bảng lảng ấy, cái cử động phập phồng yếu ớt nơi lồng ngực kia lại hiện hữu một cách rõ rệt đến không thể chối cãi. Không chỉ có vậy, ông cụ còn khẽ cựa mình, rồi từ từ mở mắt, và sau đó thì bật hẳn người ngồi dậy ngay trên giường, đôi mắt mở thao láo nhìn quanh quất, vẻ ngơ ngác như một người vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ rất dài, rất sâu.

Khỏi phải nói, người con trai của ông cụ đã sợ hãi đến mức nào. Anh ta hét lên một tiếng thất thanh, rồi chạy bổ ra ngoài sân gọi mọi người. Cả nhà và mấy người hàng xóm đang ở lại phụ giúp việc tang lễ đều hốt hoảng đổ xô vào trong. Ai nấy đều kinh hoàng, chết lặng như trời trồng khi tận mắt nhìn thấy ông cụ Vương, người mà chỉ mới gần một ngày trước đó đã được bác sĩ ở trạm xá xác nhận là đã chết, giờ đây lại đang ngồi lù lù trên giường, sống sò sò ra đó.

“Chuyện này... không thể nào có thật được!” Tôi buột miệng thốt lên, phản xạ nghề nghiệp của một bác sĩ lâu năm bất chợt trỗi dậy. “Có thể nào đó là trường hợp chết lâm sàng giả (apparent death) không? Hoặc cũng có thể là cậu bác sĩ ở trạm xá đã chẩn đoán nhầm chăng?”

Ông lão Trần chậm rãi lắc đầu:

“Ban đầu thì ai cũng nghĩ như vậy cả, thưa giáo sư. Người nhà của ông cụ Vương đã vội vàng mời lại cậu bác sĩ trẻ kia đến xem xét. Cậu ta đến nơi, mặt mày tái mét, cắt không còn một giọt máu khi nhìn thấy ông cụ Vương đang ngồi đó. Cậu ta run rẩy kiểm tra lại mạch đập, huyết áp, nhịp thở của ông cụ... tất cả các chỉ số đều có, tuy còn yếu ớt nhưng rõ ràng là có sự sống. Cậu bác sĩ trẻ lắp ba lắp bắp không thể nào giải thích nổi, chỉ khẳng định nói rằng lúc trước khi cậu ta kiểm tra, ông cụ đúng là đã ngừng tim, ngừng thở hoàn toàn, không

còn bất kỳ một dấu hiệu sinh tồn nào nữa. Cậu ta thậm chí còn đã viết cả giấy chứng tử cho ông cụ rồi.”

Khánh Linh, nãy giờ vẫn ngồi im lặng bên cạnh tôi, khẽ đưa tay nắm lấy bàn tay tôi. Tôi biết cô ấy cũng đang bị cuốn hút vào câu chuyện khó tin này. Nàng khẽ hỏi ông Trần:

“VẬY... thưa ông, ông cụ Vương sau khi ‘sống lại’ thì tình hình thế nào ạ? Ông ấy có nhớ được điều gì không? Và sức khỏe của ông ấy ra sao?”

Ông lão Trần khẽ thở dài, giọng nói nhỏ lại, ánh mắt nhìn xa xăm ra khoảng sân trước nhà:

“ĐÓ MỚI CHÍNH LÀ ĐIỀU KỲ LẠ NHẤT TRONG CẢ CÂU CHUYỆN NÀY, THƯA CÔ. Ông cụ Vương tuy đúng là đã sống lại thật, nhưng ông ấy lại không còn giống như con người trước kia nữa. Ông ấy không nhận ra con cháu trong nhà, không nhớ mình là ai, nhà cửa của mình ở đâu. Ông ấy cứ ngồi ngây ra đó cả ngày, hoặc thỉnh thoảng lại đi lang thang trong nhà, miệng thì cứ lẩm bẩm những điều gì đó mà không một ai có thể hiểu nổi. Đôi khi, ông ấy lại nói vanh vách về những chuyện đã xảy ra từ thời xa xưa lắm, những chuyện mà ngay cả những người già nhất trong trấn này cũng chưa từng nghe qua. Ánh mắt ông cụ thường ngày thì trống rỗng, vô hồn, nhưng thỉnh thoảng, không biết thế nào, lại lóe lên một tia nhìn sắc lạnh, khiến người ta thấy gai người.”

“Không nhận ra người thân? Mất trí nhớ hoàn toàn sao?” Tôi lẩm bẩm, cố gắng tìm một lời giải thích hợp lý. “Có khả năng nào là do tình trạng thiếu oxy não kéo dài trong giai đoạn tim ngừng đập trước đó không? Nó có thể gây ra những tổn thương não nghiêm trọng và không thể phục hồi được?” Đây có lẽ là giải thích hợp lý nhất theo quan điểm của y học hiện đại.

“Cậu bác sĩ trẻ ở trạm xá cũng đã từng nói như vậy,” ông Trần gật đầu. “Nhưng lại có những điều mà ngay cả cậu ta cũng không tài nào giải thích được. Ví dụ như, ông cụ Vương trước đây vốn là một người thợ mộc, chỉ biết chữ đủ để đọc qua loa và viết được tên của mình thôi. Vậy mà mấy hôm nay, có lúc người ta lại thấy ông ấy cầm bút lông, viết ra những dòng chữ Hán cổ trông rất đẹp mắt, mà những người biết chữ trong trấn nói rằng đó là những câu thơ về đạo lý tu tiên hay một cái gì đó tương tự. Lại có lúc, ông ấy chỉ cần nhìn mưa rơi ngoài sân mà có thể nói chính xác đến cả ngày giờ của cơn mưa tiếp theo sẽ đến, hoặc chỉ cần nhìn sắc mặt của một người hàng xóm mà có thể phán vanh vách về những căn bệnh tiềm ẩn bên trong cơ thể của người đó, những căn bệnh mà ngay cả chính bản thân họ cũng chưa hề hay biết. Những điều đó, nếu chỉ nói là do tổn thương não thì làm sao có thể giải thích cho xuôi được?”

Câu chuyện của ông lão Trần thực sự khiến tôi cảm thấy vô cùng bối rối. Với tư cách là một nhà khoa học, một giáo sư y khoa đã có nhiều năm kinh nghiệm, tôi vốn

được đào tạo để chỉ tin vào những gì có thể quan sát được, có thể đo lường được và có thể chứng minh được bằng thực nghiệm. Cái chết, đối với tôi, là một trạng thái sinh học hết sức rõ ràng và dứt khoát: đó là sự ngừng tuần hoàn máu, ngừng hô hấp, và cuối cùng là chết não. Việc một người đã được bác sĩ chuyên môn xác nhận là đã chết lâm sàng gần một ngày trời mà lại có thể “sống lại” đã là một điều vô cùng hy hữu, có thể được xếp vào dạng sai sót y khoa hiếm gặp hoặc một hiện tượng chết giả cực kỳ hiếm thấy trên thế giới. Nhưng những thay đổi kỳ lạ về tâm trí, về kiến thức và cả những khả năng “tiên tri” đột ngột xuất hiện ở ông cụ Vương sau đó mới thực sự là điều thách thức mọi giới hạn hiểu biết của tôi. Tổn thương não thông thường chỉ dẫn đến sự suy giảm các chức năng của cơ thể, chứ làm thế nào lại có thể “mở khóa” được những khả năng có vẻ siêu việt đến như vậy được?

Khánh Linh vẫn im lặng lắng nghe từ đầu đến cuối, đôi mày thanh tú của cô khẽ nhíu lại đầy vẻ suy tư. Tôi đoán, với tư cách là một giáo sư ngôn ngữ và văn hóa, hẳn là cô ấy đang liên tưởng đến những câu chuyện kỳ bí về “thần linh nhập thể”, hay “tá thi hoàn hồn” (mượn xác để hoàn hồn) vẫn thường được lưu truyền trong kho tàng văn hóa dân gian của Trung Quốc từ xưa đến nay. Đó đều là những khái niệm mà trước đây, cả hai chúng tôi đều chỉ xem như là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú và có phần mê tín của người xưa.

“VẬY... hiện giờ tình hình của ông cụ Vương thế nào rồi ạ?” Khánh Linh hỏi tiếp, giọng cô không giấu nổi sự tò mò.

“Vẫn như vậy thôi, chẳng có gì thay đổi cả,” ông Trần đáp, giọng có chút ái ngại. “Con cháu trong nhà ông ấy bây giờ vừa mừng lại vừa lo. Mừng là vì cha mình đã sống lại một cách kỳ diệu, nhưng lo là vì ông ấy dường như đã biến thành một con người hoàn toàn khác. Họ cũng đã mời mấy vị thầy cúng, mấy ông đạo sĩ ở đâu đó về xem xét, nhưng chẳng ai có thể làm gì được. Có người thì nói ông cụ bị ‘ma nhập’, có người lại bảo đây là ‘phúc duyên lớn’, rằng linh hồn của một vị tu hành nào đó đã nhập vào thể xác của ông cụ để tiếp tục làm những việc còn dang dở khi xưa. Chẳng biết đường nào mà lần nữa.”

Ông lão ngừng lại một chút, chậm rãi rót thêm trà vào chén cho chúng tôi, rồi nói tiếp, giọng có phần ngập ngừng hơn trước:

“Ồ cái trấn nhỏ này của chúng tôi, mỗi khi có những chuyện kỳ lạ xảy ra, những chuyện mà ranh giới giữa sự sống và cái chết trở nên mong manh như một sợi tơ nhện, người ta lại thường thì thầm với nhau về một người – đó là Mặc lão tiên sinh. Người ta đồn rằng ông ấy có thể nhìn thấu được cả những điều mà mắt của người trần chúng ta chẳng thể nào thấy nổi. Ông ấy không phải là bác sĩ, cũng chẳng phải là pháp sư hay thầy cúng gì cả, nhưng người ta nói ông ấy có một đôi mắt đặc biệt, có

thể nhìn thấu được những điều mà người thường không thấy, đặc biệt là những chuyện kỳ bí liên quan đến cái ranh giới vô cùng mong manh giữa sự sống và cái chết.”

Lời giới thiệu về Mặc lão tiên sinh đến với chúng tôi thật tự nhiên, gần như là một hệ quả tất yếu của câu chuyện đầy những tình tiết lạ lùng về ông cụ Vương. Một sự tò mò mạnh mẽ bất chợt trỗi dậy trong tôi. Phải chăng đây chính là mảnh ghép tiếp theo trong cái bức tranh đầy huyền bí mà cuộc hành trình này đang từ từ hé lộ trước mắt chúng tôi? Một con người có thể nhìn thấu được sự sống và cái chết, vượt ra ngoài cả phạm vi của những con dao mổ sắc bén và những chiếc kính hiển vi tối tân nhất? Dù cho phần lý trí khoa học trong tôi vẫn còn đầy rẫy những hoài nghi, nhưng trái tim tôi lúc này lại thôi thúc một cách mãnh liệt rằng tôi muốn được tìm gặp con người đặc biệt này. Tôi bất giác nhìn sang Khánh Linh, và thấy trong ánh mắt của nàng cũng đang ánh lên một sự chờ đợi, một niềm mong mỏi tương tự. Dường như, cả hai chúng tôi đều đang mơ hồ cảm nhận được rằng, một cánh cửa nữa dẫn đến những điều bí ẩn hơn của phương Đông huyền diệu đang chuẩn bị lại được hé mở ra.

Gặp Gỡ Mặc Lão Tiên Sinh

Sáng sớm hôm sau, lòng hiếu kỳ không sao kìm nén nổi, tôi và Khánh Linh quyết định thử đi tìm vị Mặc lão tiên sinh mà ông Trần đã nhắc tới đêm qua. Theo những lời chỉ dẫn có phần mơ hồ của ông lão chủ nhà trọ và thêm vài người dân trong trấn mà chúng tôi cẩn thận dò hỏi, nơi ở của vị tiên sinh này không nằm trong khu dân cư đông đúc thường thấy, mà lại ở tận rìa trấn, gần một khu nghĩa địa cũ đã từ lâu không còn được sử dụng nữa, một nơi cây cối mọc khá um tùm và không khí lúc nào cũng có phần tĩnh mịch, vắng vẻ hơn hẳn những nơi khác. Con đường dẫn đến đó là một ngõ nhỏ lát đá đã mòn vẹt theo thời gian, gập ghềnh và ẩm ướt, như một lối đi riêng biệt dẫn ra khỏi cái thế giới ồn ào, náo nhiệt thường ngày, len lỏi giữa những bức tường đá phủ đầy rêu phong, đưa chúng tôi tiến dần vào một cõi không gian dường như tĩnh lặng và cổ xưa hơn.

Cuối cùng, sau một hồi tìm kiếm, chúng tôi dừng lại trước một căn nhà gỗ nhỏ, trông đã khá cũ kỹ nhưng vẫn còn rất sạch sẽ và vững chãi, nép mình khiêm tốn dưới bóng của một cây đa cổ thụ khổng lồ, có bộ rễ xù xì bám chặt vào lòng đất như những con trăn lớn. Không có một tấm biển hiệu nào, cũng không có bất kỳ một dấu hiệu nào cho thấy đây là nơi làm việc hay hành nghề của một ai đó, chỉ có một cánh cửa gỗ màu nâu sẫm đang khép hờ. Không khí xung quanh tĩnh lặng đến lạ thường, một sự tĩnh lặng không giống với cái vẻ hoang vắng, có chút âm u của khu nghĩa địa nằm gần đó, mà là một sự tĩnh

lặng đặc biệt, dường như chứa đầy một nội lực vô hình nào đó, khiến cho người ta khi đến gần bất giác cũng phải hạ thấp giọng nói của mình xuống, và bước chân cũng tự nhiên trở nên nhẹ nhàng, khoan thai hơn.

Tôi đưa tay lên, khẽ gõ nhẹ vào cánh cửa gỗ ba tiếng. Không có một tiếng trả lời nào vọng ra ngay lập tức. Tôi và Khánh Linh nhìn nhau, trong ánh mắt cả hai đều thoáng một chút ngần ngại. Liệu chúng tôi có nên tự ý bước vào không? Hay có lẽ chúng tôi đã tìm nhầm chỗ rồi? Đúng vào lúc đó, một giọng nói trầm, ấm và có phần hơi khàn khàn bất chợt vọng ra từ phía bên trong căn nhà:

“Vào đi, cửa không có khóa. Khách từ phương xa đã đến rồi, đừng đứng ngoài sương gió làm gì.”

Giọng nói ấy không lớn, nhưng lại có một sức xuyên thấu rất kỳ lạ, như thể chủ nhân của nó đã biết rõ từng bước chân của chúng tôi từ rất lâu rồi và chỉ đang chờ đợi đúng cái khoảnh khắc này để cất tiếng mời. Chúng tôi nhìn nhau thêm một lần nữa, rồi tôi khẽ đẩy nhẹ cánh cửa bước vào, Khánh Linh theo sát phía sau.

Bên trong không phải là một phòng khám chữa bệnh thông thường, cũng không phải là một đạo quán thờ cúng thần linh như tôi đã có thể hình dung ra trước đó. Nó giống như một thư phòng cổ kính được pha trộn một cách kỳ lạ với một phòng nghiên cứu có phần hơi lộn

xộn. Ánh sáng tự nhiên từ bên ngoài xuyên qua những ô cửa sổ dán giấy dó, nhẹ nhàng như những sợi tơ vàng óng ả, thả mình lơ lửng trong một không gian tĩnh tại đến mức dường như cả thời gian cũng đang nín thở lắng nghe. Ánh sáng ấy chiếu lên những giá sách cao gần chạm tới trần nhà, chứa đầy các loại sách cổ đóng bìa vải đã sờn cũ, những cuộn sách tre được buộc lại cẩn thận, và cả những tập tài liệu được in ấn theo kiểu hiện đại. Trên những chiếc bàn làm bằng gỗ mộc, bày la liệt đủ các loại vật dụng mà tôi khó có thể gọi tên ngay được: có những mô hình thu nhỏ của cơ thể người làm bằng đồng, đủ các loại đá với màu sắc và hình dáng khác nhau, những chiếc la bàn kiểu cổ, vài chiếc kính lúp đủ kích cỡ, bút lông, giấy xuyến chỉ, và đặc biệt, có cả một chiếc kính hiển vi trông khá lạc lõng được đặt ở một góc phòng. Một mùi hương thoang thoảng của giấy cũ, của mực tàu và của một loại thảo mộc khô nào đó quyện vào nhau, tạo nên một bầu không khí vừa có chút gì đó trang nghiêm, lại vừa phảng phất sự bí ẩn.

Ngồi sau chiếc bàn lớn nhất kê ở giữa phòng, đối diện với cửa ra vào, là một người đàn ông. Ông trông không hẳn là đã quá già, có lẽ chỉ độ ngoài sáu mươi tuổi, nhưng mái tóc của ông thì đã bạc trắng như cước, được búi gọn gàng ra phía sau gáy bằng một chiếc trâm cài trông rất đơn giản. Ông mặc một bộ trang phục bằng vải thô màu chàm, kiểu dáng cũng rất giản dị nhưng lại toát lên một vẻ thanh thoát, khác thường. Dáng người ông

không cao lớn, thậm chí có phần hơi nhỏ bé, nhưng đôi mắt thì lại sáng và tinh anh một cách lạ thường. Khi chúng tôi bước vào, ông ngẩng đầu lên, ánh mắt ấy lướt nhanh qua tôi và Khánh Linh, một cái nhìn rất sâu, dường như không chỉ dừng lại ở cái vẻ bề ngoài của chúng tôi.

“Hai vị tìm lão đây có việc gì chẳng?” Ông cất tiếng hỏi, giọng vẫn trầm ấm và có chút khàn khàn như lúc ban đầu.

Tôi khẽ hắng giọng một tiếng, cố gắng giữ vẻ bình tĩnh, tự chủ của một nhà khoa học, dù thực lòng không khỏi cảm thấy có chút gì đó choáng ngợp trước phong thái của con người và cả không gian đặc biệt này.

“Dạ, thưa tiên sinh, cháu là Vương Minh, còn đây là Khánh Linh, vợ của cháu. Chúng tôi từ Mỹ sang đây để du lịch và cũng là để tìm hiểu thêm về văn hóa cổ truyền. Chúng tôi có tình cờ nghe người trong trấn nhắc đến tiên sinh...”

Ông khẽ mỉm cười, một nụ cười rất nhẹ nhàng nhưng dường như đã hiểu rõ lý do vì sao chúng tôi lại tìm đến tận nơi này.

“Người trong trấn hay gọi lão là Mặc tiên sinh vậy thôi. Còn cái danh xưng ‘Pháp y của những điều huyền bí’ mà có lẽ hai vị đã nghe qua, thực ra cũng chỉ là cách gọi vui

của họ mỗi khi gặp phải những chuyện khó lý giải bằng lẽ thường đó mà. Lão đây chẳng qua cũng chỉ là một kẻ ham thích sự tò mò về cái cách vận hành của sinh mệnh con người, cả khi nó biểu hiện ra bên ngoài một cách rõ ràng, lẫn khi nó ẩn khuất đi vào những cõi vô hình.”

Cách ông dùng từ “sinh mệnh” và nói về sự “ẩn khuất” của nó khiến tôi đặc biệt chú ý. Nó không giống với cách nói thông thường của một bác sĩ về các chức năng sinh học của cơ thể, mà dường như mang một hàm ý sâu xa hơn, triết lý hơn.

“Thưa tiên sinh, khi ngài nói ‘ẩn khuất đi’... có phải ý của ngài là muốn nói đến cái chết không ạ?” Khánh Linh bất ngờ lên tiếng hỏi, sự tò mò cố hữu của một người nghiên cứu văn hóa và ngôn ngữ dường như đã lấn át đi sự hoài nghi ban đầu của nàng.

Mặc tiên sinh nhìn Khánh Linh, trong ánh mắt ông thoáng một nét tán thưởng.

“Cô nói cũng có phần đúng đó. Người đời thường vẫn hay gọi đó là chết. Nhưng liệu ‘chết’ có thực sự là một sự kết thúc hoàn toàn, là một sự biến mất vĩnh viễn hay không? Hay nó chỉ đơn thuần là một sự chuyển đổi trạng thái của sinh mệnh, là một cánh cửa khác được mở ra hoặc đóng lại?” Ông ngừng lại một chút, rồi nhìn thẳng vào mắt tôi. “Giáo sư Vương đây là người làm việc trong ngành y, hẳn là giáo sư cũng đã từng chứng kiến

không ít những sự ra đi của con người. Vậy, với những kinh nghiệm của mình, giáo sư thử định nghĩa xem, thế nào thì được gọi là ‘chết’?”

Câu hỏi bất ngờ và trực diện của ông khiến tôi hơi khựng lại trong giây lát. Tôi bắt đầu cố gắng trình bày những định nghĩa y khoa chuẩn mực mà mình vẫn thường giảng dạy: sự ngừng hoạt động của tim, ngừng hô hấp, chết não, mất đi các chức năng sống cơ bản... Nhưng trong khi tôi đang nói, ánh mắt của Mặc tiên sinh dường như đang nhìn xuyên qua tất cả những lời lẽ khoa học, những thuật ngữ chuyên ngành đó.

“Đó đều là những biểu hiện ở bên ngoài, những dấu hiệu mà các công cụ, máy móc của các vị có thể đo đếm được trên cái thể xác hữu hình này mà thôi,” ông chậm rãi nói, sau khi tôi đã kết thúc phần trình bày của mình. “Nhưng còn cái ‘thứ gì đó’ đã thực sự khiến cho cái thể xác này có thể hoạt động, cái ‘thứ gì đó’ đã tạo nên ý thức, tình cảm, và những dòng suy nghĩ miên man trong mỗi chúng ta... Vậy khi những biểu hiện sinh học kia ngừng lại, thì cái ‘thứ gì đó’ đã đi đâu? Liệu nó có thực sự tan biến vào hư vô như khói sương hay không?”

Tôi hoàn toàn im lặng. Đây chính là câu hỏi cốt lõi, là vực thẳm mà khoa học hiện đại của chúng tôi vẫn đang ngày đêm vật lộn để tìm kiếm câu trả lời, là cái ranh giới vô cùng mong manh giữa vật chất và ý thức, giữa sinh

học thuần túy và những gì có thể được gọi là đời sống tâm linh.

“Lão không dùng đến dao mổ hay kính hiển vi như giáo sư đâu,” Mặc tiên sinh nói tiếp, tay ông khẽ đưa ra chỉ vào những vật dụng trông khá kỳ lạ đang bày trên bàn làm việc. “Lão có những công cụ khác, những phương pháp khác để ‘nhìn’. Nhìn vào những dòng chảy năng lượng vi tế, nhìn vào những dấu ấn mà người xưa hay gọi là ‘linh hồn’ hay ‘thần thức’ đã để lại sau khi rời khỏi thể xác, nhìn vào những mối liên kết nhân quả đã âm thầm dẫn dắt đến cái sự kiện sinh hoặc tử đó của một con người.”

“Năng lượng? Linh hồn ư?” Tôi bất giác nhắc lại hai từ ấy, những từ vốn dĩ nằm ngoài cuốn từ điển khoa học mà tôi vẫn thường sử dụng. “Thưa tiên sinh, ngài thực sự tin vào sự tồn tại của những điều đó sao?”

Ông không trả lời trực tiếp câu hỏi của tôi, mà chỉ khẽ mỉm cười, một nụ cười có phần bí ẩn.

“Việc ta tin hay không tin, thực ra không quan trọng bằng việc liệu nó có thực sự tồn tại và đang vận hành theo những quy luật riêng của nó hay không, thưa giáo sư. Cũng giống như gió ở ngoài trời vậy, chúng ta không thể nào nhìn thấy được hình dạng của nó, nhưng chúng ta lại có thể cảm nhận được sự mát lạnh mà nó mang lại, có thể thấy được những tác động mạnh mẽ của nó lên

cây cối, lên mặt nước. Có những thứ mắt thường không thể thấy, máy móc không thể đo đạc được, nhưng không có nghĩa là nó không hề tồn tại.”

Ông từ tốn đứng dậy, chậm rãi bước về phía ô cửa sổ, nhìn ra khoảng không tĩnh lặng, mờ ảo của khu nghĩa địa cũ phía xa.

“Hai vị tìm đến đây, hẳn là vì đã nghe được câu chuyện về ông lão Vương thọ mộc ở cuối trấn, có phải không?”

Câu hỏi của ông không thực sự cần một lời đáp. Rõ ràng, ông đã biết trước tất cả.

“Vâng, đúng là như vậy,” tôi thành thật thừa nhận. “Chúng tôi thực sự không thể nào lý giải nổi những chuyện đã xảy ra với ông ấy theo những hiểu biết thông thường của y học. Một người đã được bác sĩ xác nhận là tử vong hoàn toàn, vậy mà lại có thể sống lại, và sau đó thì lại biến đổi thành một con người hoàn toàn khác...”

Mặc tiên sinh quay lại, ánh mắt ông lúc này dường như còn trở nên xa xăm, sâu thẳm hơn trước.

“Đó quả thực là một trường hợp rất thú vị,” ông nói khẽ. “Một ví dụ khá điển hình để cho chúng ta thấy rằng cái ranh giới giữa điều mà người ta vẫn gọi là ‘sống’ và ‘chết’ đôi khi lại mỏng manh và phức tạp hơn chúng ta vẫn tưởng rất nhiều. Nó không hề đơn thuần như một cái

công tắc bật-tắt điện. Nó giống như một cánh cửa xoay đầy kỳ ảo, nơi mà mỗi một sinh mệnh, tùy theo cái gánh nặng nghiệp chướng hay ánh sáng thiện lương mà họ mang trong tâm, sẽ được dẫn dắt đến một ngã đường hoàn toàn khác nhau. Nó giống như một cánh cửa xoay, có thể đưa đến nhiều lối đi khác biệt, tùy thuộc vào vô số những yếu tố mà người bình thường chúng ta khó lòng có thể nhận biết được.”

Ông khẽ ra hiệu mời chúng tôi ngồi xuống những chiếc ghế gỗ đơn sơ được đặt gần bàn trà.

“Nếu như hai vị thực sự muốn tìm hiểu thêm, lão đây có thể chia sẻ một vài góc nhìn của riêng mình. Nhưng cũng xin hãy nhớ cho rằng, đây không phải là những kiến thức mà các vị có thể tìm thấy trong sách vở khoa học hiện đại. Nó đòi hỏi chúng ta phải có một cái nhìn cởi mở hơn, một sự lắng nghe bằng cả con tim chứ không chỉ đơn thuần là bằng lý trí phân tích.”

Tôi và Khánh Linh nhìn nhau. Sự hoài nghi cố hữu của một nhà khoa học trong tôi vẫn còn đó, nhưng đồng thời, sự tò mò và cái cảm giác rằng chúng tôi đang thực sự đứng trước một cánh cửa hé mở vào một thế giới tri thức hoàn toàn khác lạ đã chiến thắng. Người đàn ông này, Mặc lão tiên sinh, với vẻ ngoài trông rất bình dị nhưng lại sở hữu một đôi mắt thấu suốt và những lời lẽ hàm chứa vô vàn những ẩn ý sâu xa, rõ ràng không phải là một người bình thường. Ông không giống như một bác

sĩ pháp y chuyên khám nghiệm tử thi để tìm ra nguyên nhân của cái chết thể xác, mà dường như ông là một người chuyên “giải phẫu” những bí ẩn còn sâu xa hơn của chính bản thân sự sống và cái chết. Chúng tôi cùng khẽ gật đầu, im lặng và sẵn sàng lắng nghe.

Góc Nhìn Vượt Ngoài Thể Xác

Mặc lão tiên sinh từ tốn rót trà cho chúng tôi vào những chiếc chén gốm nhỏ màu xanh ngọc bích. Hương trà thanh khiết, dịu dàng lan tỏa trong không khí, hòa quyện một cách tinh tế với mùi giấy cũ và mùi thảo mộc khô đặc trưng của căn phòng, tạo nên một cảm giác vừa tĩnh tại, lại vừa có chút gì đó trang nghiêm. Ông không vội vàng đi vào giải thích ngay, mà chỉ nhấp một ngụm trà nhỏ, ánh mắt dường như trôi dạt theo làn khói mỏng manh bốc lên từ chén trà, lắng đọng giữa những tầng suy tư sâu thẳm trước khi cô đọng lại thành những lời nói bình thản.

“Để có thể hiểu được những chuyện như đã xảy ra với ông lão Vương,” ông bắt đầu cất tiếng, giọng vẫn trầm và chậm rãi như trước, “có lẽ chúng ta cần tạm thời đặt

sang một bên cái nhìn vốn chỉ tập trung vào phương diện thể xác vật lý mà y học hiện đại của các vị vẫn thường dùng để tiếp cận.”

Ông đặt chén trà xuống mặt bàn gỗ, rồi nhìn thẳng vào tôi: “Thưa giáo sư Vương, theo như lão hiểu, các vị vẫn thường xem cơ thể con người như một cỗ máy sinh học vô cùng phức tạp, có phải vậy không? Tim được coi như một cái bơm tuần hoàn, não bộ là một bộ vi xử lý trung tâm điều khiển mọi hoạt động, và các cơ quan khác thì thực hiện những chức năng đã được chuyên biệt hóa. Khi một bộ phận quan trọng nào đó trong cỗ máy ấy ngừng hoạt động, thì cỗ máy đó coi như bị ‘hỏng’, tức là đã chết.”

Tôi khẽ gật đầu. Đó quả thực là cách tiếp cận rất cơ bản và phổ biến của y khoa hiện đại.

“Nhưng,” ông tiếp tục, ánh mắt nhìn tôi đầy vẻ suy tư, “điều gì đã khiến cho cái ‘cỗ máy’ đó có thể khởi động được ngay từ đầu? Điều gì đã thực sự tạo ra ý thức, tình cảm, những dòng ký ức, và cả những nét tính cách riêng biệt – tất cả những thứ vô hình ấy đã làm nên một ‘con người’ thực thụ, chứ không chỉ đơn thuần là một tập hợp của các tế bào và cơ quan? Y học của các vị có thể gọi đó là những chức năng phức tạp của não bộ, là kết quả của vô số những phản ứng hóa học và những xung điện thần kinh tinh vi. Nhưng liệu đó có phải đã là toàn bộ câu chuyện hay chưa?”

Ông ngừng lại một chút, để cho những câu hỏi ấy như lơ lửng, treo trong không khí tĩnh lặng của căn phòng.

“Theo góc nhìn của những người xưa, và cả những người ngày nay vẫn đang đi theo con đường tìm hiểu sâu hơn về bản chất thực sự của sinh mệnh, thì ngoài cái thể xác hữu hình này, mỗi một chúng ta còn mang trong mình một bản thể tinh thần cốt lõi. Người ta có thể gọi nó bằng nhiều tên gọi khác nhau, tùy theo mỗi nền văn hóa hay trường phái nhận thức. Cách gọi phổ biến và dễ hình dung nhất có lẽ là linh hồn. Một số người đi sâu hơn vào con đường tu luyện thì lại có thể gọi đó là nguyên thần, ý muốn chỉ cái bản ngã chân thật, cái phần khởi nguyên nhất của một sinh mệnh. Cũng có khi người ta dùng từ thần thức để diễn tả khía cạnh ý thức và nhận biết của nó. Dù tên gọi có thể khác nhau, thì đó đều là để chỉ cái phần vô hình, vi tế, không phải là vật chất theo cái nghĩa thông thường mà chúng ta vẫn hiểu, và không thể nào cân đo đong đếm được bằng những dụng cụ khoa học của các vị. Nhưng nó mới chính là cái cốt lõi của sự sống, là nơi thực sự chứa đựng cái tôi độc đáo của mỗi người, những ký ức đã qua, trí tuệ tiềm ẩn và cả những dấu ấn sâu đậm từ những quãng đời rất xa xưa trước đó.”

“Linh hồn? Nguyên thần?” Khánh Linh khẽ nhắc lại hai từ ấy, đôi mắt nàng ánh lên một sự tò mò và thích thú rõ rệt. “Những khái niệm này con cũng từng được đọc qua trong sách vở và các tài liệu văn hóa.”

Mặc tiên sinh gật đầu nhẹ: “Đúng vậy đó. Dù rằng từ ‘linh hồn’ trong dân gian đôi khi đã bị người đời khoác lên cho nó quá nhiều những lớp vỏ của sự mê tín, dị đoan. Hai vị cứ thử hình dung thế này xem sao: thể xác của chúng ta giống như một cỗ xe ngựa hữu hình, còn cái linh hồn (hay có thể gọi là nguyên thần, thần thức) ấy chính là người cầm cương vô hình đang điều khiển cỗ xe đó. Khi chiếc xe ngựa đã trở nên mòn mỏi, cũ nát hay vì một lý do nào đó mà phải dừng lại, thì người lái xe ấy vẫn có thể tiếp tục tồn tại, chờ đợi một cơ hội thích hợp để lại có thể khởi hành trên những cuộc hành trình mới, với những cỗ xe ngựa khác.”

Tôi cố gắng hình dung theo lời ông nói. Ý tưởng này thực ra không hoàn toàn xa lạ với tôi, nó vẫn thường tồn tại trong rất nhiều các tôn giáo lớn và các trường phái triết học cổ xưa trên thế giới. Nhưng hôm nay, khi nghe nó được trình bày một cách bình tĩnh, mạch lạc từ một người có vẻ ngoài uyên bác và thâm trầm như Mặc tiên sinh, nó lại mang một sức nặng, một sự thuyết phục rất khác.

“Vậy, cái chết... nếu nhìn theo góc độ này thì nó là gì, thừa tiên sinh?” Tôi cất tiếng hỏi.

“Cái chết của thể xác,” ông đáp, giọng vẫn đều đều, “chính là cái khoảnh khắc mà linh hồn đã tách rời hoàn toàn ra khỏi cái thể xác đó. Sự kết nối giữa ‘người lái xe’ và ‘chiếc xe ngựa’ đã bị gián đoạn một cách vĩnh viễn.

Khi đó, thể xác vật lý sẽ bắt đầu quá trình phân rã theo đúng những quy luật của tự nhiên. Nhưng linh hồn thì không hề ‘chết’ theo cái nghĩa đó. Nó sẽ mang theo tất cả những gì mà nó đã tích lũy được trong suốt cái quá trình ‘lái chiếc xe ngựa’ ấy – và cả những gì từ những hành trình xa xưa hơn nữa – để đi vào một trạng thái tồn tại khác, để bắt đầu một cuộc hành trình khác.”

Ông nhìn cả hai chúng tôi một cách chăm chú rồi nói tiếp: “Và một trong những thứ quan trọng nhất mà mỗi linh hồn đều mang theo bên mình, đó chính là nghiệp lực.”

“Nghiệp lực (Karma)?” Tôi khẽ nhúm mày. Khái niệm này tôi cũng đã từng được nghe qua vài lần, và nó thường được gắn liền với các giáo lý của Phật giáo.

“Đúng vậy. Nghiệp lực, nếu hiểu theo một cách giản dị nhất, chính là cái dòng chảy vô hình của luật nhân quả, nơi mà từng ý nghĩ, từng lời nói, từng hành động của chúng ta trong cuộc đời này – hay thậm chí là cả trong những cuộc đời đã qua – đều đang âm thầm dệt nên những sợi chỉ vận mệnh mà mắt trần của chúng ta không thể nào nhìn thấy được. Những hành động thiện lành, tốt đẹp sẽ tạo ra nghiệp tốt (còn gọi là thiện nghiệp hay phước đức), ngược lại, những hành động xấu xa, sai trái sẽ tạo ra nghiệp xấu (ác nghiệp hay nghiệp chướng). Nghiệp lực này không bao giờ tự nhiên mất đi, nó sẽ được tích tụ lại, gắn chặt vào linh hồn của mỗi người và quyết định phần lớn vận mệnh, hoàn cảnh sống, cũng

như những gì mà chúng ta sẽ gặp phải trong tương lai, kể cả là sau khi chúng ta đã rời bỏ cái thể xác hiện tại này.”

Ông giải thích một cách rất rành mạch, rõ ràng, không hề có một chút vẻ gì là đang cố gắng truyền giáo hay áp đặt một niềm tin nào lên chúng tôi cả.

“Nó giống như một dòng sông vô hình, mỗi hành động, mỗi ý nghĩ của chúng ta như một giọt nước đổ vào. Dòng sông ấy cứ chảy mãi, mang theo cả vị ngọt của việc thiện lẫn vị đắng của điều ác, và sớm muộn gì, chúng ta cũng sẽ phải nếm lại chính những vị nước mà mình đã góp vào.”

Đến đây, ông khẽ dừng lại một chút, rồi mới quay trở lại câu chuyện của ông lão Vương thợ mộc.

“Trường hợp của ông Vương thợ mộc mà các vị đã nghe, quả thực rất đặc biệt. Khi ông ấy trải qua cơn đau tim đột ngột và sau đó được bác sĩ ở trạm xá xác nhận là đã chết, rất có thể là linh hồn nguyên thủy của ông ấy, mang theo toàn bộ nghiệp lực của cả một cuộc đời làm thợ mộc, đã thực sự rời khỏi thể xác theo đúng cái quy trình thông thường của sự sống và cái chết.”

“Vậy thì tại sao sau đó ông ấy lại có thể ‘sống lại’ được ạ?” Khánh Linh không kìm được, hỏi ngay.

“Đây chính là cái điểm phức tạp và cũng là điều hy hữu của sự việc,” Mặc tiên sinh nói, giọng ông khẽ trầm xuống một chút. “Có những trường hợp cực kỳ hiếm hoi, khi một thể xác vừa mới trở nên “trống rỗng” do linh hồn đã rời đi nhưng bản thân thể xác ấy lại chưa bắt đầu quá trình phân hủy, và lại đúng vào chính cái khoảnh khắc đó, dưới một sự hội tụ vô cùng tinh vi và phức tạp của các yếu tố nhân duyên, của thời gian, không gian và cả những dòng chảy vô hình của nghiệp lực, một linh hồn khác – có thể là vì một món nợ tiền kiếp nào đó chưa trả xong, hoặc vì một lời hẹn ước, một sứ mệnh từ xa xưa – đã tìm đến và tiếp quản lại cái thể xác vừa mới bị bỏ trống ấy.”

Tôi gần như sững người đi. “Ý của ngài là... hiện tượng mà dân gian vẫn hay gọi là ‘tá thi hoàn hồn’ sao?”

“Cách gọi trong dân gian là như vậy,” ông khẽ gật đầu xác nhận. “Nhưng bản chất sâu xa hơn của nó có lẽ vẫn liên quan mật thiết đến nghiệp lực. Rất có thể là cái linh hồn mới này đang mang một món nợ nghiệp nào đó rất lớn cần phải được trả ở chính nơi đây, hoặc cũng có thể là họ có một sứ mệnh đặc biệt nào đó chưa hoàn thành ở kiếp trước. Việc ‘mượn’ lại một thể xác vừa mới bị chủ nhân cũ bỏ đi là một khả năng có thể xảy ra, dù rằng nó cực kỳ hiếm gặp và đòi hỏi phải có rất nhiều những yếu tố nhân duyên phức tạp cùng hội tụ lại một lúc.”

“Điều đó có thể giải thích được tại sao ông cụ Vương sau khi sống lại lại giống như đã biến thành một con người hoàn toàn khác phải không ạ?” Tôi hỏi, bắt đầu cảm thấy có một chút logic hé lộ trong cái mớ sự việc tưởng chừng như hoàn toàn phi lý này.

“Hoàn toàn có thể là như vậy,” Mặc tiên sinh gật gù. “Cái linh hồn mới khi nhập vào sẽ mang theo toàn bộ ký ức, kiến thức, những nét tính cách và cả nghiệp lực riêng của chính nó. Nó không hề có ký ức về cuộc đời làm thợ mộc của ông Vương trước kia, cho nên việc nó không nhận ra con cháu trong nhà cũng là điều dễ hiểu. Nó cũng có thể mang theo những kiến thức hay những khả năng đặc biệt nào đó từ một tiền kiếp xa xôi nào đó – ví dụ như việc biết đọc và viết chữ Hán cổ, hay có thể làm thơ về đạo lý tu hành. Nó cũng có thể sở hữu những khả năng đặc biệt nào đó do nghiệp lực hoặc do sự tu tập từ những kiếp trước đó mang lại, ví dụ như có thể cảm nhận được những điều sắp xảy ra hoặc nhìn thấy được những bệnh tật tiềm ẩn bên trong cơ thể của người khác.”

Ông khẽ thở dài một tiếng. “Tuy nhiên, cái việc ‘mượn xác’ này thường không bao giờ có thể hoàn hảo được. Sự kết nối giữa cái linh hồn mới và cái thể xác cũ có thể sẽ không hoàn toàn tương thích với nhau, điều đó có thể dẫn đến những trạng thái ngây ngô, lúc tỉnh lúc mê, hoặc những biểu hiện kỳ lạ khác mà người ngoài khó lòng hiểu nổi. Và một điều quan trọng hơn nữa, đó là cái linh hồn này vẫn sẽ phải chịu sự chi phối của toàn bộ

nghiệp lực mà nó đang mang theo, cũng như cả những phần nghiệp lực còn sót lại có liên quan đến chính cái thể xác này.”

Những lời giải thích của Mặc lão tiên sinh dường như đã mở ra trước mắt tôi một cánh cửa hoàn toàn khác để có thể nhìn nhận lại toàn bộ sự việc. Nó không hề phủ nhận những dấu hiệu sinh học của cái chết mà tôi vẫn thường biết đến, nhưng nó lại bổ sung thêm vào đó cả một tầng ý nghĩa sâu xa hơn, cả một chiều kích khác của sự tồn tại – đó là linh hồn và nghiệp lực. Cách giải thích này, dù có vẻ khó tin, lại có thể lý giải được những điểm hết sức phi lý trong câu chuyện của ông cụ Vương mà y học hiện đại của chúng tôi hoàn toàn phải bó tay: đó là sự “sống lại” một cách kỳ diệu và cả sự thay đổi hoàn toàn về nhân cách, kiến thức cũng như những khả năng đặc biệt sau đó.

Dù cho phần lý trí cố hữu của một nhà khoa học trong tôi vẫn còn đầy rẫy những câu hỏi và cả sự hoài nghi về tính xác thực của những điều này, về những bằng chứng cụ thể có thể kiểm chứng được, nhưng tôi không thể nào phủ nhận được rằng, cách giải thích này dường như chạm đến những khía cạnh của sự việc mà y học hiện đại của chúng tôi chưa thể lý giải nổi.

Tôi nhìn sang Khánh Linh. Nàng đang lắng nghe một cách chăm chú, đôi mắt mở to, hướng về phía Mặc lão tiên sinh. Với nền tảng về văn hóa và triết học Đông

phương của mình, tôi đoán rằng những khái niệm về linh hồn và nghiệp lực này có lẽ không quá xa lạ với nàng, dù có thể đây là lần đầu tiên nàng nghe chúng được trình bày một cách sống động và gắn với một trường hợp cụ thể đến vậy.

Căn phòng lại chìm vào im lặng, chỉ còn tiếng nước sôi lăn tăn rất khẽ trong ấm trà và tiếng thở nhẹ của ba chúng tôi. Những lời của Mặc lão tiên sinh vẫn còn văng vẳng đâu đó trong tâm trí tôi, không hẳn là một lời giải thích trọn vẹn, mà giống như những nét phác thảo đầu tiên của một bức tranh vô cùng rộng lớn, một thế giới quan mà trước đây tôi chưa từng hình dung tới.

Giữa Hoài Nghi và Khai Mở

Bước chân ra khỏi ngưỡng cửa căn nhà gỗ của Mặc lão tiên sinh, tôi có cảm giác như mình vừa từ một thế giới rất khác trở về. Không khí bên ngoài, dù vẫn là sự tĩnh lặng quen thuộc của khu rìa trấn Thanh Khê, giờ đây dường như lại phủ lên vạn vật một tầng sương mỏng vô hình nào đó – một cái gì đó nặng nề mà tôi không sao gọi được thành tên. Sự tò mò, thậm chí là một chút phấn khích ban đầu khi chúng tôi tìm đến đây, dường như đã hoàn toàn tan biến, nhường chỗ cho một sự im lặng bao trùm, dày đặc đến khó tả giữa tôi và Khánh Linh. Chúng tôi sánh bước bên nhau trên con ngõ nhỏ lát đá gập

ghềnh, tiếng sỏi vụn lạo xạo dưới đế giày của cả hai nghe sao mà rõ mồn một, như thể đó là những âm thanh duy nhất còn tồn tại trong một thế giới nội tâm vừa bị đảo lộn hoàn toàn.

Tôi không nói gì, Khánh Linh cũng lặng thinh. Cả hai chúng tôi đều đang cần một khoảng không gian riêng, cần thêm thời gian để có thể từ từ tiêu hóa hết những gì vừa được nghe, vừa được cảm nhận trong cái căn phòng nhỏ thoáng thoáng mùi giấy cũ và hương thảo mộc kia. Đầu óc tôi lúc này giống như một cuộn phim tài liệu cũ kỹ, không ngừng tua đi tua lại những lời nói, những hình ảnh của Mặc tiên sinh, và mỗi một lần thước phim ấy chiếu lại, dường như nó lại càng khắc sâu thêm những nghi vấn đầy day dứt vào trong tâm trí tôi. Linh hồn? Nghiệp lực? Tá thi hoàn hồn? Tất cả những khái niệm ấy, trước đây đối với tôi chỉ đơn thuần tồn tại trong những cuốn tiểu thuyết kỳ ảo hoặc trong những công trình nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian, thì giờ đây, chúng lại được một người đàn ông có ánh mắt tinh anh và một phong thái vô cùng điềm tĩnh trình bày như những sự thật hiển nhiên, những quy luật vô hình đang vận hành song song với cái thế giới vật lý hữu hình mà tôi vẫn luôn biết đến.

Vô lý! Một phần lý trí cố chấp trong tôi – cái phần đã được rèn giũa qua bao nhiêu năm tháng nghiên cứu khoa học một cách nghiêm ngặt – vẫn đang gào thét phản đối một cách dữ dội, như muốn cố gắng dựng lên

những bức tường thành cuối cùng để chống lại cái cơn sóng hoài nghi đang âm thầm nhưng mạnh mẽ xâm lấn vào nhận thức của mình. Bằng chứng cụ thể đâu? Những dữ liệu có thể kiểm chứng được nằm ở đâu? Làm thế nào tôi có thể chấp nhận được những điều mơ hồ, phi vật chất như vậy? Cái chết, theo những gì tôi được học và đã từng chứng kiến, là một hiện tượng sinh học rõ ràng, là sự chấm dứt không thể nào đảo ngược được của các chức năng sống cơ bản. Tôi đã từng chứng kiến nó hàng trăm lần trong sự nghiệp của mình, đã từng ký không biết bao nhiêu tờ giấy chứng tử, đã từng phải giải thích cho thân nhân của người bệnh bằng những thuật ngữ y khoa cụ thể và rõ ràng. Đó là nền tảng kiến thức, là sự thật đã được khoa học chứng minh qua bao thế hệ.

Nhưng rồi hình ảnh của ông lão Vương thọ mọc với những thay đổi kỳ lạ sau khi "sống lại" lại hiện lên rất rõ trong tâm trí tôi, như một lời thách thức không thể chối bỏ. Một cơ thể đã được bác sĩ chuyên môn xác nhận là đã chết lâm sàng gần một ngày trời. Một người thọ mọc cả đôi chân lấm tay bùn, chỉ biết đọc biết viết một cách cơ bản, bỗng dưng "tỉnh dậy" và biến thành một con người hoàn toàn khác – với những kiến thức cổ xưa uyên thâm, với những khả năng nhìn thấu những điều mà người bình thường không thể nào thấy được. Tồn thương não ư? Thiếu oxy não kéo dài ư? Tất cả những giải thích y khoa quen thuộc mà tôi có thể nghĩ ra giờ đây nghe sao mà có phần gượng gạo, yếu ớt, giống như một tấm áo đã

quá chật đang cố gắng khoác lên một thân hình quá khổ. Chúng không thể nào lý giải một cách trọn vẹn được sự xuất hiện đột ngột của những kiến thức và những khả năng mới mẻ kia.

Và cả Mặc lão tiên sinh nữa... Ông ấy không hề giống với những ông thầy bói toán, hay những thầy cúng mà tôi vẫn thường hình dung. Không có một chút vẻ huyền bí giả tạo nào, cũng không có những lời lẽ mê hoặc sáo rỗng, khó hiểu. Chỉ có một sự bình tĩnh đến lạ thường, một sự thấu suốt ẩn hiện trong đôi mắt, và một cái logic mạch lạc đến đáng sợ trong cái cách ông liên kết những khái niệm tưởng chừng như rất hoang đường kia lại với nhau để giải thích cho một hiện tượng dị thường. Ông ấy nói về linh hồn, về nghiệp lực một cách tự nhiên như thể đang nói về dòng chảy của máu trong huyết quản hay sự dẫn truyền của các xung thần kinh trong não bộ vậy. Chính cái sự bình thản đó, cái sự chắc chắn không cần phải khoa trương hay tô vẽ đó, lại càng khiến cho tôi thêm phần bối rối và hoang mang.

Tôi bất giác đưa tay lên khẽ xoa hai bên thái dương, có cảm giác như chính cái nền móng tư duy mà mình vẫn luôn tự hào là khoa học, là khách quan, thực chất lại đang bị lung lay một cách dữ dội. Có phải cái thế giới quan mà tôi vẫn luôn cho là đầy đủ và đúng đắn ấy, thực ra lại quá hạn hẹp, quá phiến diện? Có phải chỉ vì những công cụ nghiên cứu của chúng tôi hiện nay chỉ có thể đo đếm được cái thế giới vật chất hữu hình mà chúng tôi đã

vội vàng phủ nhận đi sự tồn tại của những tầng lớp thực tại khác, những quy luật vô hình nào đó đang âm thầm chi phối vận mệnh của con người theo những cách mà chúng tôi không thể nào hiểu nổi? Cuộc gặp gỡ với vị ẩn sĩ trên đỉnh núi cách đây mấy hôm trước đã gieo vào trong lòng tôi những hạt mầm hoài nghi đầu tiên, và giờ đây, Mặc lão tiên sinh dường như đã tưới lên đó cả một dòng nước mạnh mẽ, khiến cho những hạt mầm ấy bắt đầu phải cựa mình, nảy nở. Tôi cảm thấy mình giống như đang đứng trước một đại dương kiến thức mênh mông, huyền bí mà trước giờ chỉ biết đến sự tồn tại của nó qua một vũng nước nhỏ bé, tù đọng.

Tôi khẽ liếc nhìn sang Khánh Linh. Nàng vẫn đang bước đi chậm rãi bên cạnh tôi, đôi mắt nhìn xuống những phiến đá cổ kính dưới chân, nhưng tôi biết chắc rằng tâm trí nàng lúc này cũng đang không ở đó. Đôi mày thanh tú của nàng khẽ nhíu lại, thỉnh thoảng bờ môi lại mím chặt như thể đang phải đấu tranh với một dòng suy nghĩ phức tạp nào đó. Với những kiến thức sâu rộng về văn hóa Đông phương của mình, liệu nàng có dễ dàng chấp nhận được những điều này hơn tôi hay không? Hay chính vì những hiểu biết đó mà nàng lại càng cảm thấy sự việc này trở nên phức tạp và khó có thể lý giải hơn? Tôi chợt nhớ lại ánh mắt của nàng lúc còn ở trong nhà của Mặc tiên sinh – ban đầu là sự tò mò, sau đó là một chút kinh ngạc, rồi cuối cùng là một sự trầm tư sâu sắc. Nàng không chỉ đơn thuần nghe bằng tai, mà dường

như đang phải huy động toàn bộ những kiến thức và cả những cảm nhận tinh tế nhất của mình để có thể đối diện với những khái niệm vừa được nghe.

"Anh đang nghĩ gì vậy, Minh?"

Giọng nói khe khẽ của Khánh Linh cuối cùng cũng đã phá vỡ cái bầu không khí im lặng kéo dài giữa hai chúng tôi. Nó vang lên có chút gì đó ngập ngừng, như thể chính nàng cũng không chắc chắn rằng mình muốn nghe một câu trả lời như thế nào.

Tôi dừng bước lại, quay sang nhìn nàng. Ánh nắng ban mai của ngày mới đã bắt đầu xuyên qua những kẽ lá, tạo thành những vệt sáng nhảy múa trên gương mặt thanh tú của nàng, nhưng dường như không thể nào làm tan đi được cái vẻ ưu tư đang hiện rõ trong đôi mắt. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng tìm kiếm một từ ngữ nào đó có thể diễn tả được cái sự hỗn loạn đang diễn ra trong lòng mình lúc này.

"Anh... anh thực sự cũng không biết nữa, Linh à," tôi thành thật đáp lại, giọng có chút mệt mỏi. "Nó giống như... giống như cả một tấm bản đồ thế giới mà anh đã từng tin tưởng một cách tuyệt đối vào sự chính xác của nó, bỗng chốc lại hóa thành một tờ giấy trắng tinh, và anh đang đứng giữa những vùng đất hoàn toàn xa lạ, những chân trời mà trước đây anh chưa từng bao giờ dám mơ tới. Có những vùng đất mới, những con đường

mới đang dần hiện ra mà tấm bản đồ cũ kỹ kia không hề ghi lại một chút nào."

Khánh Linh khẽ gật đầu một cách nhẹ nhàng, ánh mắt nhìn tôi đầy vẻ cảm thông, nhưng cũng không thể nào giấu được sự bối rối của chính mình. "Em hiểu," nàng nói nhỏ. "Em cũng đang có một cảm giác tương tự như vậy. Những khái niệm về linh hồn, về nghiệp báo... trước đây em cũng đã từng đọc qua không ít lần trong sách vở, và thường chỉ xem nó như một phần của tín ngưỡng dân gian, hoặc là của các trường phái triết học cổ xưa. Nhưng khi nghe Mặc tiên sinh giải thích cặn kẽ, và lại liên hệ trực tiếp với câu chuyện của ông cụ Vương... thì nó dường như không còn là những lý thuyết suông nữa. Nó trở nên sống động, cụ thể và... có một chút gì đó đáng sợ một cách kỳ lạ." Nàng im lặng một chút, rồi nói tiếp, giọng gần như thì thầm với chính mình: "Nó khiến em có cảm giác như mình vừa bước qua một tấm gương vậy. Mọi thứ xung quanh trông vẫn như cũ, nhưng bản chất của chúng dường như đã khác đi rất nhiều rồi."

Chúng tôi lại im lặng. Nhưng lần này, không khí giữa hai chúng tôi dường như không còn quá nặng nề bởi những hoài nghi riêng rẽ. Có một sự kết nối thầm lặng, như thể cả hai đang cùng nhìn về một hướng, cùng đối mặt với một điều gì đó quá lớn lao vừa ập đến.

Khi chúng tôi đi gần ra đến đầu ngõ, nơi con đường bắt đầu mở rộng hơn và những âm thanh quen thuộc của

cuộc sống thường nhật trong trấn vọng lại mỗi lúc một rõ hơn, mắt tôi tình cờ bắt gặp một hình ảnh nhỏ bé. Trên một bức tường đá rêu phong, cũ kỹ, một nhành hoa dại mảnh mai nhưng lại rất ngoan cường, đang cố gắng len mình vươn qua một khe nứt lạnh lẽo, ẩm ướt để có thể chạm tới được chút ánh sáng mặt trời yếu ớt – như một minh chứng thầm lặng cho cái sức sống bất diệt, luôn cố gắng vượt lên trên mọi nghịch cảnh. Cái màu tím biếc mong manh của những cánh hoa nhỏ bé ấy nổi bật hẳn lên trên cái nền đá xám xịt, như một biểu hiện vô cùng mãnh liệt của sự sống, bất chấp mọi hoàn cảnh khắc nghiệt. Tôi bất giác dừng lại nhìn nó một lúc lâu, trong lòng chợt dấy lên một suy nghĩ rất mơ hồ. Sự sống này... liệu nó có thực sự đơn giản chỉ là kết quả của những phản ứng hóa học phức tạp và sự phân chia của các tế bào hay không? Hay nó còn là một dạng ý chí nào đó, một thứ năng lượng vô hình nào đó, luôn luôn tìm cách để biểu hiện, luôn luôn tìm cách để tồn tại, ngay cả trong những hoàn cảnh tưởng chừng như không thể nhất, theo những cách mà chúng ta không bao giờ có thể ngờ tới?

Tôi không nói ra cái suy nghĩ bất chợt ấy với Khánh Linh, nhưng tôi có cảm giác rằng hình ảnh của nhành hoa dại nhỏ bé kia, cùng với những lời nói đầy ẩn ý của Mặc lão tiên sinh, sẽ còn ám ảnh trong tâm trí tôi một thời gian rất dài nữa.

Khi những âm thanh quen thuộc của trấn nhỏ Thanh Khê bắt đầu vọng lại rõ hơn, tôi biết chúng tôi đã quay trở lại với thế giới thường nhật. Nhưng có một điều gì đó bên trong tôi, và có lẽ cả Khánh Linh, đã không còn hoàn toàn như cũ nữa. Sự hoài nghi cố hữu của một nhà khoa học trong tôi vẫn còn đó, mạnh mẽ và lý trí. Nhưng bên cạnh nó, một khe cửa rất hẹp dường như đã thực sự hé mở, dẫn vào một vùng đất của những khả năng mà trước đây tôi chưa từng dám nghĩ tới. Những câu hỏi về bản chất của tồn tại, giờ đây, dường như còn lớn hơn và sâu sắc hơn bao giờ hết.

* * *

CHƯƠNG 5 – THỊ TRẤN NƠI THỜI GIAN NGỪNG LẠI

Giấc Ngủ Mười Ba Ngày Ở Miền Đất Lãng Quên

Sau cuộc gặp gỡ đầy những ám ảnh với Mặc lão tiên sinh và những lý giải gây chấn động về linh hồn và nghiệp lực tại trấn Thanh Khê, cả tôi và Khánh Linh đều cảm thấy một sự thôi thúc mạnh mẽ cần phải tìm một khoảng lặng thực sự. Những trải nghiệm dồn dập, từ đỉnh núi của vị ẩn sĩ đến câu chuyện “tá thi hoàn hồn” của ông lão Vương, đã làm rung chuyển tận gốc rễ nền tảng tư duy vốn có của cả hai chúng tôi. Chúng tôi cần thời gian, cần một không gian thật yên tĩnh để có thể sắp xếp lại những mảnh vỡ niềm tin, để đối diện với vô vàn những câu hỏi lớn lao vừa được hé lộ ngay trước mắt.

Trong cuộc trò chuyện cuối cùng với Mặc lão tiên sinh, khi chúng tôi ngỏ ý muốn tìm một chốn thanh vắng để tĩnh tâm trong vài ngày, ông chỉ trầm ngâm nhìn ra ngoài khung cửa sổ, rồi như băng quơ nhắc đến một địa danh nghe khá lạ lẫm: “Trấn Vong Ưu”. Ông không nói gì nhiều về nơi đó, chỉ khẽ mỉm cười và bảo rằng, ở đó, “thời gian đôi khi lại trở nên co giãn một cách kỳ lạ đối với một số người, và người ta cũng dễ dàng quên đi những muộn phiền của thế tục hơn”. Lời nói có phần nửa đùa nửa thật ấy, cùng với cái tên nghe đã gợi nhiều liên tưởng “Vong Ưu” (Quên Đi Ưu Phiền), đã âm thầm gieo vào lòng chúng tôi một sự tò mò khó có thể tả hết.

Tìm đường đến Trấn Vong Ưu quả thực không phải là một chuyện dễ dàng. Nó không hề xuất hiện trên các tấm bản đồ du lịch thông thường, và người dân ở các thị trấn lân cận mà chúng tôi hỏi thăm cũng chỉ biết một cách rất mơ hồ về sự tồn tại của một thung lũng hẻo lánh nào đó. Hành trình của chúng tôi bắt đầu bằng một chuyến tàu hỏa, rồi lại chuyển sang một chuyến xe buýt địa phương cà tàng, chạy ì ạch trên những con đường đèo quanh co, để rồi cuối cùng dừng lại ở một thị trấn nhỏ heo hút nằm ngay dưới chân một dãy núi cao. Từ đây, muốn đến được Vong Ưu, chúng tôi phải thuê một người thanh niên địa phương, dùng chiếc xe máy ba bánh tự chế của anh ta để vượt qua một quãng đường đất đá gập ghềnh, hiểm trở.

Khi chúng tôi đến được rìa của thung lũng Vong Ưu, trời cũng đã nhá nhem tối. Cả tôi và Khánh Linh đều đã thấm mệt sau một ngày di chuyển liên tục. Khung cảnh Trấn Vong Ưu hiện ra từ xa, với những mái nhà ngói nâu trầm ẩn hiện trong sương chiều, đẹp một cách cổ kính và có phần tách biệt. Người thanh niên dẫn đường giới thiệu chúng tôi với một gia đình người bản địa hiếu khách ở ngay đầu trấn, có một gian phòng nhỏ đơn sơ thường để dành cho khách bộ hành lỡ đường.

Gia đình chủ nhà, một cặp vợ chồng trạc tuổi trung niên và đưa con trai nhỏ, đón tiếp chúng tôi rất niềm nở dù có chút rụt rè của người miền núi ít khi gặp khách lạ. Họ nhanh chóng dọn cho chúng tôi một bữa tối đạm bạc với cơm trắng, rau rừng luộc và một ít cá suối kho mặn. Do quá mệt mỏi, cả tôi và Khánh Linh đều ăn không được nhiều. Ngay sau bữa tối, một cơn buồn ngủ nặng trĩu, chưa từng thấy, bất ngờ ập đến với cả hai chúng tôi một cách nhanh chóng và mạnh mẽ đến không thể nào cưỡng lại được. Tôi chỉ còn nhớ lơ mơ cảm giác đầu óc mình quay cuồng, mi mắt nặng trĩu, rồi mọi thứ chìm vào một khoảng không vô định. Ý nghĩ cuối cùng thoáng qua trong đầu tôi trước khi hoàn toàn mất đi ý thức là không gian ở đây thật yên tĩnh, một sự yên tĩnh đến khác thường.

Tôi choàng tỉnh giấc, cảm thấy toàn thân nhẹ bẫng và sáng khoái một cách lạ thường, như thể vừa trải qua một giấc ngủ vô cùng sâu và thư thái. Đầu óc tôi hoàn toàn

minh mãi, không một chút mệt mỏi nào còn sót lại, khác hẳn những buổi sáng uể oải thường ngày sau những chuyến đi dài. Tôi khẽ cựa mình, đưa mắt nhìn quanh căn phòng gỗ đơn sơ, ánh sáng ban mai đã len lỏi qua những khe cửa, rọi những vệt nắng vàng nhạt lên nền nhà.

Khánh Linh cũng vừa tỉnh giấc bên cạnh, cô ấy cũng đang ngo ngác nhìn quanh với vẻ mặt tương tự như tôi, có chút gì đó tươi tỉnh và nhẹ nhõm lạ thường.

“Em ngủ ngon không?” Tôi khẽ hỏi. “Anh thấy người khoan khoái lạ, đầu óc cũng tỉnh táo hẳn. Cảm giác như mình chỉ mới chợp mắt một chút thôi vậy, thật không ngờ!”

Khánh Linh gật đầu, khẽ dụi mắt. “Em cũng vậy. Nhẹ nhõm vô cùng. Mà lạ thật, em vừa có một giấc mơ rất rõ ràng, rất sống động.”

“Giấc mơ?” Tôi ngạc nhiên. Thường thì tôi ít khi nhớ được giấc mơ của mình. “Em mơ thấy gì vậy?”

“Em mơ thấy cả hai chúng ta đang đi lạc trong một thung lũng phủ đầy sương trắng,” Khánh Linh kể, giọng vẫn còn chút mơ màng. “Rồi chúng ta tìm thấy một con đường mòn dẫn lên một ngọn núi rất cao. Trên đỉnh núi đó, có một ngôi chùa cổ kính, mái ngói cong vút, trông rất uy nghiêm. Chúng ta bước vào trong, thấy rất nhiều

vị sư đang mặc áo cà sa màu vàng, ngồi ngay ngắn tụng kinh. Tiếng kinh kệ trầm hùng, tiếng chuông mõ vang vọng... cảm giác rất bình yên, rất thanh tịnh, lại có chút gì đó rất đổi quen thuộc, như thể mình đã từng ở đó rồi...”

Tôi lắng nghe Khánh Linh kể, lòng không khỏi có chút xao động. Quả thực, tôi cũng vừa trải qua một giấc mơ gần như y hệt như vậy, rõ ràng đến từng chi tiết. Nhưng tôi chưa kịp chia sẻ với cô ấy, thì cánh cửa phòng khẽ kệt mở.

Người phụ nữ chủ nhà bung vào một khay nhỏ đựng hai bát cháo trắng còn bốc khói nghi ngút và một đĩa rau luộc đơn sơ. Thấy chúng tôi đã tỉnh, bà nở một nụ cười hiền hậu:

“A, hai vị khách quý đã dậy rồi đấy ạ. Mời hai vị dùng tạm chút cháo cho ấm bụng. Chắc hai vị cũng đói lắm rồi.”

“Vâng, cảm ơn bác,” tôi nói, có chút ngạc nhiên vì sự chu đáo của bà. “Chúng cháu ngủ một giấc có lẽ hơi say quá, làm phiền bác rồi.”

Bà chủ nhà chỉ cười xòa: “Có gì đâu mà phiền. Hai vị ngủ được là tốt rồi. Thấy hai vị ngủ say quá, chúng tôi cũng không dám làm kinh động.”

“Dạ, chắc chúng cháu ngủ cũng phải đến gần trưa rồi phải không bác?” Khánh Linh hỏi, nhìn ra ngoài cửa sổ nơi ánh nắng đã lên khá cao.

Bà chủ nhà nhìn chúng tôi, ánh mắt có chút ngập ngừng, rồi bà chậm rãi nói:

“Dạ... thưa hai vị... nói ra không biết hai vị có tin không, chứ hôm nay đã là ngày thứ mười bốn kể từ khi hai vị đến đây rồi đấy ạ.”

“Mười... mười bốn ngày?!” Cả tôi và Khánh Linh đều đồng thanh kêu lên, giọng đầy vẻ kinh ngạc, không thể tin vào tai mình. Tôi vội vàng nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay – nó đã ngừng chạy từ lúc nào không rõ, có lẽ là hết pin từ lâu. Khánh Linh cũng vội lấy chiếc điện thoại di động của mình ra, nhưng màn hình tối đen, không một chút tín hiệu.

“Bác... bác nói thật đấy chứ ạ?” Tôi lắp bắp hỏi lại, tim đập thình thịch trong lồng ngực như muốn nhảy ra ngoài. “Chúng cháu... chúng cháu đã ngủ suốt mười ba ngày mười ba đêm liền sao?”

Bà chủ nhà gật đầu, vẻ mặt vẫn bình thản một cách kỳ lạ. “Vâng, đúng là như vậy đó ạ. Mấy ngày đầu thấy hai vị ngủ say không tỉnh, chúng tôi cũng có chút lo lắng. Nhưng chồng tôi với mấy cụ già trong làng nói, hồi xưa hồi xưa, cũng đã từng có một hai trường hợp khách lạ từ

phương xa đến đây rồi cũng ngủ một giấc dài như vậy. Có người nói là do không quen không khí núi rừng ở đây, có người lại bảo là người có căn tu, có duyên với thần Phật của núi này nên mới được như vậy. Thấy hơi thở của hai vị vẫn đều đặn, sắc mặt vẫn hồng hào, nên chúng tôi cũng không dám làm phiền nhiều, chỉ thỉnh thoảng vào xem chừng, với lại có thấm chút nước cháo loãng vào môi cho hai vị những khi thấy môi khô quá thôi.”

Mười ba ngày! Mười ba ngày mười ba đêm trôi qua mà chúng tôi hoàn toàn không hề hay biết, cảm giác chỉ như một giấc ngủ ngắn, một giấc mơ thoáng qua. Điều không thể tin nổi hơn nữa là, sau một khoảng thời gian dài đến như vậy mà gần như không ăn không uống (chút nước cháo loãng không đáng kể kia làm sao có thể đủ để duy trì cơ thể), chúng tôi không hề cảm thấy đói là hay mệt mỏi, suy kiệt. Ngược lại, tôi cảm thấy một sự khỏe khoắn, một sự minh mẫn đến lạ thường, như thể cơ thể vừa được nạp đầy một nguồn năng lượng mới mẻ nào đó. Thậm chí, tôi còn không hề có cảm giác cần phải đi vệ sinh cá nhân.

Tôi nhìn Khánh Linh, thấy trên gương mặt cô ấy cũng là một sự bàng hoàng, kinh ngạc tột độ, xen lẫn một chút gì đó khó tả. Cái giấc mơ về ngôi chùa cổ, về buổi lễ niệm kinh trang nghiêm... nó có ý nghĩa gì đây? Và mười ba ngày vừa qua, chúng tôi thực sự đã ở đâu, đã trải qua điều gì trong cái trạng thái ngủ sâu không biết gì ấy?

Lý trí của một nhà khoa học trong tôi gào thét rằng điều này là hoàn toàn phi lý, là không thể nào xảy ra được theo bất kỳ một định luật sinh học nào mà tôi từng biết. Nhưng sự thật hiển hiện ngay trước mắt, cùng với những lời nói chân thật, không chút tô vẽ của bà chủ nhà, lại khiến tôi không thể nào chối bỏ.

Trần Vong Ưu. Mảnh đất này, dường như còn ẩn chứa nhiều bí mật, nhiều điều kỳ diệu vượt xa cả những gì Mặc lão tiên sinh đã từng gọi mở.

Gặp gỡ những người có trải nghiệm hoặc quan niệm khác thường về thời gian, sự lão hóa.

Sau một đêm ngủ có phần chập chờn, phần vì còn lạ chỗ, phần lớn hơn có lẽ là vì cái cảm giác về nhịp điệu thời gian rất khác thường của Trần Vong Ưu từ chiều hôm qua vẫn còn ám ảnh trong tâm trí, tôi và Khánh Linh thức dậy khi những tia nắng sớm đầu tiên chỉ vừa đủ len qua khe cửa sổ làm bằng gỗ. Không khí của buổi sớm mai ở đây trong lành đến lạ, mang theo một chút hơi ẩm từ dòng sông gần đó và cái mùi đất ngai ngái rất đặc trưng của miền núi. Khác hẳn với sự ồn ào, náo nhiệt thường thấy ở những nơi khác vào chính cái giờ này, Trần Vong Ưu vẫn còn đang chìm trong một sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối. Chỉ có tiếng chim hót líu lo đâu đó từ xa vọng lại và tiếng nước chảy êm đềm, róc rách của

dòng sông là những âm thanh hiem hoi phá vỡ sự yên tĩnh bao la ấy.

Chúng tôi bước xuống nhà dưới, nơi bà chủ quán trọ tóc bạc trắng – người mà chúng tôi đã biết tên là bà Lâm – đang khoan thai quét dọn khoảng sân đất nhỏ trước hiên nhà. Từng nhát chổi của bà đưa đi một cách nhịp nhàng, không chút vội vàng dù ánh nắng đã bắt đầu lên cao, như thể đang vẽ nên những đường nét của sự tĩnh lặng lên mặt sân. Mái tóc bà trắng như tuyết, gương mặt tuy có nhiều nếp nhăn của tuổi tác nhưng đôi mắt lại trong veo và rất tinh anh. Làn da tay của bà, dù đã điểm xuyết những đốm đồi mồi, lại không hề có vẻ khô ráp hay nhăn nheo như những người già cùng độ tuổi mà tôi vẫn thường gặp. Bà di chuyển một cách nhẹ nhàng, thanh thoát, không hề có vẻ gì là mệt mỏi hay nặng nề của tuổi già.

“Chào buổi sáng hai vị khách quý,” bà mỉm cười hiền hậu khi nhìn thấy chúng tôi, một nụ cười cũng... chậm rãi như mọi thứ ở đây. “Đêm qua hai vị ngủ có được ngon giấc không?”

“Dạ chào bà. Chúng tôi ngủ cũng được ạ,” Khánh Linh đáp lời, tôi để ý thấy giọng nói của nàng cũng bất giác trở nên nhẹ nhàng, khoan thai hơn thường lệ. “Trần Vong Ưu này quả thực rất yên bình, thưa bà.”

“Yên bình là phải rồi, cô cậu ạ,” bà Lâm khẽ gật đầu, tay vẫn tiếp tục những nhát chổi đều đặn. “Ở cái chốn này, chẳng có việc gì mà phải vội vàng, hấp tấp cả.”

“Thưa bà, bà đã ở đây lâu lắm rồi phải không ạ?” Tôi buột miệng hỏi, không giấu được sự tò mò về người phụ nữ có vẻ ngoài và phong thái rất đặc biệt này.

Bà Lâm dừng tay chổi lại, ngẩng đầu lên nhìn tôi, đôi mắt trong veo của bà như muốn nhìn thấu vào tận tâm can người đối diện. Bà không trả lời ngay, mà dường như đang cố gắng lục tìm một điều gì đó trong ký ức xa xăm. “Lâu rồi con ạ,” bà nói khẽ, giọng như vọng về từ một nơi nào đó rất xa. “Lâu đến mức mà lão đây cũng không còn nhớ được chính xác là đã bao nhiêu mùa mưa nắng đã trôi qua trên mảnh đất này nữa rồi. Ở cái Trấn Vong Ưu này, người ta không có thói quen hay đếm ngày đếm tháng làm gì đâu, cậu ạ. Cứ sống vậy thôi, ngày lại nối tiếp ngày, mùa lại nối tiếp mùa.”

Câu trả lời có phần mơ hồ của bà khiến tôi không khỏi ngạc nhiên. Không nhớ mình đã sống bao lâu ư? Hay là không quan tâm đến việc đó nữa? Điều đó thực sự quá khác thường so với những quan niệm thông thường của chúng ta về thời gian và cuộc đời. Bà lại khẽ mỉm cười, một nụ cười có chút gì đó bí ẩn: “Thời gian ở cái chốn này cũng giống như dòng sông kia vậy, nó cứ lững lờ trôi đi theo cái cách riêng của nó – có lúc tưởng như rất nhanh, có lúc lại ngỡ như rất chậm – nhưng nó không

bao giờ thực sự ngừng chảy, giống như một bài ca không có hồi kết. Điều quan trọng là liệu mình có đủ tĩnh lặng để cảm nhận được cái dòng chảy đặc biệt đó hay không mà thôi.”

Nói rồi bà lại tiếp tục công việc của mình, để lại chúng tôi đứng đó với những dòng suy nghĩ miên man. Lời nói của bà nghe qua thì có vẻ rất đơn giản, nhưng lại như ẩn chứa cả một triết lý sâu xa nào đó về thời gian mà tôi chưa thể nào nắm bắt cho hết được.

Sau bữa điểm tâm thanh đạm chỉ với cháo trắng nấu nhừ và vài món rau rừng luộc chấm muối vừng do chính tay bà Lâm chuẩn bị, chúng tôi quyết định đi dạo một vòng quanh trấn để có thể quan sát kỹ hơn cuộc sống của người dân nơi đây. Và quả thực, cái cảm giác thời gian dường như đang trôi chậm lại ở nơi này càng lúc lại càng trở nên rõ rệt hơn trong tâm trí tôi. Tất cả mọi người mà chúng tôi gặp trên đường – từ những cụ già đang ngồi sưởi nắng ấm áp bên hiên nhà, những người phụ nữ đẩy con trên lưng đi chợ sớm, cho đến cả những người đàn ông đang cặm cuội sửa lại hàng rào tre hay lợp lại mái nhà tranh – tất cả họ đều có một phong thái rất chung: đó là sự khoan thai, từ tốn, và dường như không hề bị bất cứ một áp lực nào của cuộc sống thúc ép.

Chúng tôi dừng lại khá lâu trước một xưởng làm gốm nhỏ nằm nép mình khiêm tốn bên bờ một nhánh sông. Bên trong, một người đàn ông trông trạc tuổi trung niên,

có lẽ cũng khoảng năm mươi, đang ngồi chăm chú trước một chiếc bàn xoay cũ kỹ, hai bàn tay ông nhẹ nhàng vuốt ve, nắn nót một khối đất sét màu nâu đỏ. Động tác của ông vô cùng tập trung, tỉ mỉ, nhưng lại mang theo một nhịp điệu rất ung dung, tự tại, như thể mỗi một cái vuốt đất của ông cũng là một hơi thở chậm rãi, đều đặn hòa cùng với mạch sống của đất trời. Chiếc bình gốm đang dần dần thành hình dưới đôi bàn tay khéo léo của ông mang một vẻ đẹp rất mộc mạc, giản dị nhưng lại cũng rất hài hòa, cân đối. Xung quanh ông là vô số những sản phẩm gốm khác đã được hoàn thành hoặc còn đang dang dở, đủ các loại kích cỡ và hình dáng, tất cả đều mang một phong cách rất riêng, không hề giống với bất kỳ một loại gốm nào mà chúng tôi đã từng được nhìn thấy trước đây.

Thấy chúng tôi đứng tần ngần xem ở ngoài cửa, ông ngừng đầu lên, nở một nụ cười rất hiền lành. “Hai vị là khách từ phương xa mới đến chơi phải không?”

“Vâng, chúng tôi từ Mỹ đến đây ạ,” tôi đáp lời. “Ông làm gốm đẹp quá. Cái nghề này chắc hẳn phải đòi hỏi sự kiên nhẫn rất lớn.”

Ông cười khà khà, một nụ cười làm lộ ra những nếp nhăn hằn sâu quanh khóe mắt, nhưng đôi mắt thì lại rất sáng. “Kiên nhẫn ư? Lão nghĩ cũng không hẳn là như vậy. Chỉ đơn giản là mình thuận theo cái tự nhiên của nó thôi. Đất muốn thành hình như thế nào, thì tay mình cứ

nuong theo đó mà làm. Việc nhanh hay chậm hoàn thành một sản phẩm đâu có quan trọng bằng việc cái bình gốm ấy nó có được cái ‘hồn’ của riêng nó hay không.”

Tôi chỉ tay vào một chiếc lọ gốm men xanh ngọc bích trông rất đẹp mắt được đặt trang trọng trên kệ. “Chiếc lọ này, chắc hẳn ông đã phải mất rất nhiều thời gian mới có thể làm xong phải không ạ?”

Ông nhìn theo hướng tay tôi chỉ, ánh mắt trù mến như đang nhìn một đứa con tinh thần của mình. “Thời gian để làm ra nó ư?” Ông lại cười, rồi khẽ lắc đầu. “Thú thực là lão cũng không còn nhớ nữa. Có thể là chỉ mất vài tuần, nhưng cũng có thể là đã kéo dài đến vài tháng rồi cũng nên. Khi mình thực sự làm cái việc mà mình yêu thích, khi mình hoàn toàn hòa mình vào nó, thì thời gian dường như nó cũng ngừng lại theo vậy. Chỉ còn biết được lúc bắt đầu và lúc hoàn thành mà thôi. Còn cái quá trình ở giữa, nó giống như một dòng chảy liên tục, không cần thiết phải đo đếm hay tính toán làm gì cho một đầu.”

Khánh Linh, với sự nhạy cảm vốn có của một người làm về văn hóa và nghệ thuật, tỏ ra rất hứng thú trước những sản phẩm gốm độc đáo này. Nàng bắt đầu hỏi ông về các kỹ thuật làm gốm đặc trưng của địa phương, về nguồn gốc của loại đất sét mà ông đang dùng, về ý nghĩa của những hoa văn trang trí trên thân bình. Ông vui vẻ trả

lòi tất cả những câu hỏi của nàng, nhưng khi chúng tôi vô tình nhắc đến thời gian, đến tuổi nghề của ông, hay những sự thay đổi nhanh chóng của thế giới bên ngoài, thì ông lại tỏ ra khá thờ ơ. “Thế giới ở ngoài kia bây giờ chắc là thay đổi nhanh lắm phải không hai vị?” ông hỏi ngược lại chúng tôi. “Người ta ở đó cứ luôn vội vã đi đâu đó, làm một cái gì đó cho thật nhanh. Còn ở cái Trấn Vong Ưu này của chúng tôi, thì mọi thứ nó cứ thế mà từ từ diễn ra thôi. Mặt trời mọc rồi lại lặn, cây cối đâm chồi nảy lộc rồi lại thay lá theo mùa. Chẳng có gì phải vội vàng cả.”

Tôi để ý kỹ người đàn ông làm gốm này. Dáng vẻ ông trông rất rắn rỏi, khỏe mạnh, nước da ngăm đen vì sương gió, đôi bàn tay thì chai sần vì lao động. Nhưng có một điều gì đó dường như không khớp lắm. Nếu ông thực sự chỉ độ khoảng năm mươi tuổi như vẻ bề ngoài, thì những sản phẩm gốm mang phong cách cổ kính, với những dấu ấn thời gian rất rõ rệt kia là do ai đã làm ra? Hay là, người đàn ông này thực ra đã già hơn rất nhiều so với cái vẻ bề ngoài tráng kiện của mình? Tôi không dám hỏi thẳng, sợ làm ông phật lòng, nhưng câu hỏi ấy cứ lờn vờn mãi trong đầu.

Rời khỏi xưởng gốm nhỏ, chúng tôi đi dạo dọc theo bờ sông. Dưới bóng của một cây đa cổ thụ khổng lồ, tán lá xum xuê che rợp cả một khoảng sân đất rộng, mấy cụ già đang thành thoi ngồi chơi cờ vây. Chiếc bàn cờ được tạc bằng đá đã mòn nhẵn đi theo năm tháng, mỗi một quân

cờ đen trắng cũng đã lên nước bóng loáng, dường như chứa đựng trong đó vô số những buổi chiều lặng lẽ đã trôi qua. Các cụ chơi cờ rất chậm, mỗi một nước đi đều được cân nhắc hết sức kỹ lưỡng, đôi khi cả một buổi chiều cũng chỉ đi được vài ba nước cờ mà thôi. Không khí xung quanh vô cùng tĩnh lặng, chỉ có tiếng quân cờ khi đặt xuống mặt đá nghe “cốc” một tiếng khô khốc, và tiếng thở đều đều, nhẹ nhàng của các cụ.

Chúng tôi đứng lặng lẽ xem một lúc lâu. Điều khiến tôi thấy kỳ lạ là cuộc nói chuyện của các cụ. Họ không chỉ bàn luận về những nước cờ hiện tại trên bàn, mà đôi khi lại nhắc về những chuyện đã xảy ra từ rất lâu lắm rồi, với một giọng điệu tự nhiên như thể nó chỉ mới diễn ra ngày hôm qua vậy. Một cụ nhắc về trận lụt lớn đã tàn phá cả vùng này từ năm nào năm nào đó, một cụ khác thì lại kể về một mùa màng bội thu từ cái thời mình còn trai trẻ. Nghe họ nói chuyện, tôi có cảm giác lạ lùng rằng quá khứ và hiện tại dường như không còn ranh giới rõ ràng trong tâm thức của họ nữa. Liệu thời gian đối với họ có phải là một dòng chảy hoàn toàn khác?

“Anh có để ý không?” Khánh Linh khẽ thì thầm vào tai tôi. “Các cụ nói về những chuyện đã xảy ra cách đây mấy chục năm mà cứ như thể nó mới chỉ là ngày hôm qua vậy. Và anh nhìn xem, tuy tóc các cụ đã bạc trắng, da đã nhăn nheo, nhưng thần thái thì vẫn rất minh mẫn, không hề có một chút vẻ gì là lú lẫn hay suy yếu của tuổi

già mà mình vẫn thường thấy ở những người cao tuổi khác.”

Tôi gật đầu. Đúng là như vậy. Những cụ già này, dù tuổi tác chắc chắn đã rất cao rồi, nhưng không hề có dấu hiệu của sự suy giảm trí tuệ hay sức khỏe một cách trầm trọng. Họ vẫn rất minh mẫn, vẫn hoạt bát theo cái cách riêng của họ, và vẫn tham gia vào cuộc sống cộng đồng một cách hết sức bình thản. Sự lão hóa ở đây dường như đang diễn ra theo một cách rất khác – chậm rãi hơn, và dường như không mang nặng vẻ suy tàn mà tôi thường thấy, mà giống một sự chín muồi, lắng đọng của tinh thần hơn.

Càng tiếp xúc nhiều hơn với những người dân ở Trấn Vong Ưu, tôi lại càng cảm thấy bối rối. Cái cách họ nhìn nhận và trải nghiệm thời gian, cái cách họ đối mặt với sự lão hóa của cơ thể, nó hoàn toàn khác biệt so với tất cả những gì tôi đã từng được biết đến trước đây. Dường như đó không phải là một sự phủ nhận hay cố gắng chống lại dòng chảy của thời gian, mà là một sự hòa hợp, một sự chấp nhận đến mức gần như đã lãng quên đi cả sự tồn tại của nó. Họ không sống để phải chạy đua với thời gian, mà dường như họ đang thực sự sống trong một dòng thời gian khác, một dòng chảy êm đềm và tĩnh lặng hơn rất nhiều.

Với tư cách là một bác sĩ, tôi biết rất rõ rằng quá trình lão hóa về mặt sinh học của cơ thể là một điều không thể

nào tránh khỏi được. Các tế bào sẽ dần già đi, chức năng của các cơ quan sẽ dần suy giảm, và bệnh tật cũng sẽ xuất hiện nhiều hơn. Đó là một quy luật hết sức tự nhiên của tạo hóa. Nhưng ở cái Trấn Vong Ưu này, quy luật đó dường như đang bị bẻ cong đi, hoặc ít nhất là cũng đang bị làm chậm lại một cách rất đáng kể. Phải chăng cái môi trường sống trong lành, biệt lập, bầu không khí luôn yên tĩnh, và một tâm thái sống ung dung, tự tại đã thực sự ảnh hưởng đến quá trình sinh học đó? Hay là còn có một yếu tố nào đó khác nữa, một bí mật nào đó vẫn còn đang nằm sâu trong lòng của cái thung lũng này, một điều có liên quan mật thiết đến chính bản chất của thời gian và không gian?

Tôi nhìn sang Khánh Linh, thấy trong đôi mắt nàng cũng đang chất chứa đầy những câu hỏi tương tự như tôi. Cảm giác như chúng tôi đang lạc bước vào một miền đất mà dường như thời gian đã cố tình lãng quên, nơi những quy luật quen thuộc của thế giới bên ngoài không còn nhiều ý nghĩa. Và những con người chúng tôi đã gặp, với sự bình thản lạ thường trước năm tháng cùng những quan niệm rất khác về thời gian, càng làm cho sự bí ẩn của nơi này thêm dày đặc trong tâm trí tôi.

Thời Gian Co Giãn và Những Chiều Không Gian Khác?

Buổi chiều ở Trấn Vong Ưu dường như có một sự kéo dài rất khác lạ. Ánh nắng vàng óng vẫn còn đậu lại một cách nhẹ nhàng, tựa như những sợi tơ mỏng manh, trên những mái nhà ngói đã phủ một lớp rêu xanh cổ kính, vắt mình lững lờ lên dòng sông đang lặng lẽ trôi, và dường như vẫn còn chần chừ không nỡ tắt hẳn dù theo chiếc đồng hồ của tôi, bóng tối đáng lẽ đã phải đến rất gần rồi. Chúng tôi ngồi trên chiếc ghế băng làm bằng gỗ kê ngoài hiên của quán trọ, lặng lẽ nhìn ra dòng sông, cố gắng cảm nhận cái nhịp điệu kỳ lạ, khó nắm bắt của nơi này. Những câu chuyện về những người dân dường như không hề vội vã với năm tháng, về một sự lão hóa dường như cũng đang chậm lại, cứ quanh quẩn mãi trong tâm trí tôi.

Bà Lâm, người chủ quán trọ, sau khi đã xong xuôi công việc buổi chiều, cũng mang một chiếc ghế nhỏ ra ngồi cạnh chúng tôi, tay bà phe phẩy một chiếc quạt làm bằng nan tre đã cũ kỹ. Bà nhìn cả hai chúng tôi, đôi mắt hiền hậu nhưng lại ẩn chứa một sự thấu hiểu rất lạ.

"Hai vị khách quý có vẻ như đang suy tư nhiều về cái Trấn Vong Ưu này của chúng tôi lắm thì phải," bà cất tiếng nói, giọng vẫn đều đều, chậm rãi như mọi khi.

Khánh Linh quay sang nhìn bà, khẽ mỉm cười một cách nhẹ nhàng: "Thưa bà, quả thực nơi này rất đặc biệt ạ. Chúng cháu có cảm giác... thời gian ở đây dường như không hoàn toàn giống với những nơi khác. Mọi thứ cứ

diễn ra một cách chậm lại, và người dân ở đây dường như cũng sống rất hòa hợp với cái nhịp điệu đó."

Bà Lâm khẽ gật đầu, ánh mắt bà nhìn xa xăm về phía những dãy núi đang mờ đi trong sương ở cuối thung lũng. "Thời gian ư?" Bà lặp lại từ ấy, như thể đó là một khái niệm vừa rất đổi thân thuộc lại vừa có chút gì đó xa lạ. "Người ở bên ngoài các vị vẫn hay dùng đồng hồ để mà đo đếm nó, chia nó ra thành từng khắc, từng giờ một cách rạch ròi. Nhưng ở cái Trấn Vong Ưu này, chúng tôi lại thường cảm nhận nó theo một cách khác đi."

Bà ngừng lại một chút, đưa mắt nhìn xuống dòng sông đang lững lờ trôi. "Người xưa ở đây vẫn hay ví von nó giống như dòng sông này vậy. Có những đoạn nước chảy cuồn cuộn qua bao ghềnh đá, lại có những đoạn nước chỉ khẽ thì thầm chảy trôi trong những khúc quanh phẳng lặng. Có những nơi nước sâu thẳm như một tấm gương soi cả bầu trời, lại có những nơi nước ngầm cuộn chảy những dòng mà mắt trần của chúng ta không hề nào thấy được. Thời gian, có lẽ cũng giống như vậy – một dòng chảy vừa hữu hình mà cũng lại vừa vô hình."

Tôi chăm chú lắng nghe từng lời của bà. Cách bà diễn đạt thật giàu hình ảnh, nhưng lại có phần mơ hồ, không hề tuân theo một logic khoa học nào cả. "Ý của bà là... thời gian ở nơi này có thể thực sự thay đổi tốc độ được sao ạ?" Tôi cố gắng hỏi một cách cụ thể hơn, không giấu được sự tò mò của một nhà khoa học.

Bà Lâm cười hiền, một nụ cười không hề tỏ vẻ chế giễu sự thắc mắc có phần ngây ngô của tôi, mà giống như của một người lớn đang cố gắng giải thích cho một đứa trẻ về một điều vốn đã rất hiển nhiên đối với họ. "Không hẳn là 'thay đổi tốc độ' theo cái cách mà các vị vẫn thường nghĩ đâu," bà chậm rãi nói. "Mà là, người ta kể lại rằng, có những lúc, những khoảnh khắc ở đây, dường như một ngày lại có thể dài bằng cả một tuần lễ, nhưng cũng lại có khi, cả một mùa lại trôi qua nhanh như một cái chớp mắt vậy. Nghe nói, điều đó đặc biệt dễ cảm nhận hơn khi người ta thực sự tập trung hết tâm trí vào một việc gì đó, hoặc là khi tâm trí của họ hoàn toàn tĩnh lặng, không còn vướng bận điều gì."

Bà khẽ nghiêng đầu, nhìn cả hai chúng tôi với một ánh mắt có phần dò hỏi: "Không biết hai vị đã bao giờ có những giấc mơ lạ chưa? Những giấc mơ mà trong đó mình lại thấy được những chuyện chưa từng bao giờ xảy ra, hoặc là gặp lại được những người thân đã xa cách từ rất lâu rồi?"

Tôi và Khánh Linh bất giác nhìn nhau. Ai trong đời mà chẳng từng có đôi ba lần trải qua những giấc mơ kỳ lạ như vậy. Nhưng tôi cảm nhận được rằng ý của bà khi hỏi câu này dường như muốn nói đến một điều gì đó còn sâu xa hơn thế.

"Người ta vẫn hay kể lại rằng," bà tiếp tục, giọng nhỏ lại như đang thì thầm một bí mật, "ở cái chốn này, đôi khi

người ta lại mơ thấy được những mảnh ghép của tương lai chưa hề đến, hoặc là bị lạc vào những dòng ký ức cổ xưa nào đó một cách rõ ràng đến mức cứ ngỡ như nó chỉ mới xảy ra ngày hôm qua vậy. Lại có người còn kể rằng, trong những giấc mơ như thế, họ đã từng đi đến những nơi chốn rất kỳ lạ, gặp gỡ cả những người dường như không hề thuộc về cái thế giới này của chúng ta."

"Những nơi chốn kỳ lạ ư? Những người không thuộc về thế giới này à?" Khánh Linh hỏi lại, sự tò mò hiện rõ trong đôi mắt nàng.

Bà Lâm gật đầu, ánh mắt bà lúc này như đang nhìn vào một khoảng không vô định nào đó. "Những người già cả ở Trấn Vong Ưu này vẫn thường truyền tai nhau về sự tồn tại của những "cánh cửa ẩn" – đó là những nơi mà người ta tin rằng ranh giới giữa thế giới này của chúng ta và những thế giới khác trở nên mỏng manh như một làn sương sớm, chỉ cần chờ đợi đúng một khoảnh khắc giao hòa nào đó là có thể hé mở ra cả một thực tại hoàn toàn khác lạ. Nghe nói, đặc biệt là vào những lúc giao thời trong ngày như lúc bình minh hay hoàng hôn, hoặc là vào những đêm trăng tròn và sáng tỏ, ở những nơi thật sâu trong những cánh rừng trên núi kia..." Bà khẽ hất hàm về phía dãy núi mờ xa. "...đã từng có người đi lạc, chỉ trong một thoáng chốc thôi, đã thấy mình bỗng đứng ở một nơi hoàn toàn xa lạ, cây cối, nhà cửa, thậm chí cả ánh sáng mặt trời ở đó cũng không hề giống. Rồi chỉ một cái chớp mắt ngay sau đó, lại thấy mình đã quay trở về

đúng cái chỗ cũ, nhưng cái cảm giác về khoảng thời gian đã trôi qua thì lại rất khác."

Tôi lắng nghe từng lời bà nói mà bất giác cảm thấy một luồng hơi lạnh chạy dọc sống lưng. Bà đang nói về những chiều không gian khác ư? Về khái niệm đa vũ trụ sao? Đó đều là những khái niệm mà ngay cả nền vật lý lý thuyết hiện đại nhất của chúng tôi cũng chỉ mới dám đưa ra những phỏng đoán và vẫn còn đang tranh luận một cách gay gắt. Vậy mà ở đây, một bà lão trông rất đời bình dị lại đang nói về nó như những câu chuyện được lưu truyền, những niềm tin đã tồn tại qua bao nhiêu thế hệ.

"Những 'thế giới khác' mà bà vừa nói... chúng thực sự như thế nào ạ?" Tôi cố gắng giữ cho giọng mình thật bình tĩnh, dù trong lòng đang ngổn ngang bao suy nghĩ.

Bà Lâm khẽ lắc đầu: "Lão đây thì cũng chỉ được nghe kể lại như vậy thôi, cậu ạ, chứ cũng chưa từng được tận mắt nhìn thấy bao giờ. Người ta nói rằng có nơi thì vô cùng đẹp đẽ, lúc nào cũng tràn ngập ánh sáng và những âm thanh, âm nhạc du dương, kỳ diệu, nhưng cũng lại có những nơi thì rất u ám, đáng sợ. Nhưng dường như chúng vẫn thường tồn tại song song ngay với cái thế giới này của chúng ta, ở ngay đây thôi, chỉ có điều là mắt thường của chúng ta không thể nào nhìn thấy được, cũng giống như chúng ta không thể nào nhìn thấy được không khí đang bao quanh mình vậy. Nghe nói, chỉ

những người có tâm thật sự tĩnh lặng, hoặc là vào những thời điểm rất đặc biệt, khi nhân duyên đưa đẩy, thì mới có thể thoáng cảm nhận hoặc là may mắn nhìn thấy được mà thôi."

Những lời của bà Lâm, dù được trình bày dưới dạng những câu chuyện kể dân gian, những niềm tin cổ xưa được truyền lại, lại cộng hưởng một cách hết sức kỳ lạ với những gì mà chúng tôi đã trải qua và cảm nhận được trong những ngày ngắn ngủi ở Trấn Vong Ưu này. Cái cảm giác về một dòng thời gian dường như đang "co giãn", sự lão hóa có vẻ chậm lại của một số người dân, những giấc mơ kỳ lạ mà cả hai chúng tôi cùng trải qua, và bây giờ là cả khái niệm về những không gian song song, những "cánh cửa ẩn"... Tất cả những điều đó dường như đang dần liên kết lại với nhau, tạo thành một bức tranh vô cùng phức tạp và huyền bí về bản chất thực sự của nơi này.

Đây không phải là một lý thuyết vật lý cao siêu nào đó về độ cong của không-thời gian hay là lý thuyết dây phức tạp. Đây dường như là một dạng trải nghiệm, một sự nhận thức trực tiếp về cách vận hành của vũ trụ dưới một góc nhìn hoàn toàn khác – một góc nhìn mà nền khoa học thực chứng của tôi có lẽ vẫn chưa thể nào chạm tới được. Ở nơi này, thời gian dường như không phải là một đường thẳng bất biến, và không gian cũng không chỉ có ba chiều hữu hình quen thuộc. Chúng dường như linh động hơn, biến ảo hơn, và có thể còn tồn tại ở nhiều

tầng, nhiều lớp hơn rất nhiều so với những gì chúng ta vẫn thường tưởng tượng.

Tôi nhìn sang Khánh Linh, thấy nàng cũng đang im lặng suy tư, đôi mày khẽ cau lại. Có lẽ những khái niệm này, dù có vẻ kỳ lạ và khó tin, lại không hoàn toàn xa lạ đối với nền tảng văn hóa Đông phương mà nàng đã được tiếp xúc từ nhỏ, một nền văn hóa nơi những câu chuyện về tiên giới, về cõi âm, về những người tu luyện có khả năng xuất nhập vào các không gian khác đã tồn tại từ hàng ngàn năm nay.

"Vậy thưa bà, phải chăng chính vì được sống ở một nơi đặc biệt như thế này," Khánh Linh chậm rãi cất tiếng hỏi bà Lâm, "mà những người dân ở Trấn Vong Ưu đây lại có được một sự thanh thản, ít bị ràng buộc bởi thời gian và tuổi tác hơn so với những người ở nơi khác ạ?"

Bà Lâm khẽ mỉm cười, một nụ cười đầy vẻ ẩn ý. "Cũng có lẽ là như vậy đó, thưa cô. Khi người ta biết rằng cái thế giới này thực ra còn rộng lớn hơn mình vẫn tưởng rất nhiều, rằng thời gian không phải lúc nào cũng là một ông chủ duy nhất chi phối mọi thứ, và rằng cái chết có lẽ cũng chưa hẳn đã là một dấu chấm hết hoàn toàn, thì người ta tự khắc sẽ bớt đi những lo toan, những tranh giành vụn vặt của cuộc sống đời thường. Người ta sẽ tự biết sống chậm lại hơn, biết lắng nghe nhiều hơn, và biết cảm nhận sâu sắc hơn. Và khi tâm hồn của một người đã

thực sự được thanh thản, thì có lẽ năm tháng trôi qua dường như cũng sẽ ưu ái hơn với họ, phải không cô?"

Bà từ tốn đứng dậy, chiếc quạt nan trên tay vẫn phe phẩy một cách nhẹ nhàng. "Thôi, có lẽ lão phải vào nhà để chuẩn bị cho bữa tối đây. Hai vị cứ tự nhiên ngồi đây ngắm cảnh hoàng hôn nhé."

Bà đi vào trong nhà, để lại tôi và Khánh Linh ngồi đó với một mớ cảm xúc hỗn độn và vô vàn những suy nghĩ chưa có lời giải. Những lời giải thích của bà không hề mang tính khoa học, cũng chẳng có một bằng chứng cụ thể nào để kiểm chứng, nhưng nó lại chạm đến một tầng nhận thức nào đó sâu hơn bên trong chúng tôi, giải đáp phần nào những thắc mắc của chúng tôi về Trấn Vong Ưu theo một cách rất riêng. Nó không hề làm cho sự bí ẩn của nơi này tan biến đi, mà ngược lại, càng khiến chúng tôi cảm nhận rõ ràng hơn về sự tồn tại của những điều kỳ diệu, vượt ngoài tầm hiểu biết thông thường của con người.

Chúng tôi ngồi đó, lặng lẽ nhìn ánh tím huyền ảo của hoàng hôn đang dần dần thấm vào từng đám mây lơ lửng, từng vòm cây xanh rì, như thể cả thế giới cũng đang cùng thở chung một nhịp với những suy tư còn đang nặng trĩu trong lòng. Lòng tôi lúc này ngổn ngang những câu hỏi chưa có lời đáp. Phải chăng cái gọi là "thực tại" mà tôi vẫn luôn biết đến từ trước đến nay chỉ là một lát cắt vô cùng mỏng manh của một vũ trụ đa

chiều, đa tầng vô cùng phức tạp hơn thế rất nhiều? Phải chăng thời gian và không gian không phải lúc nào cũng là những hằng số bất biến, mà chúng hoàn toàn có thể "co giãn", có thể "uốn cong" bởi những yếu tố mà khoa học của chúng ta vẫn chưa thể nào khám phá ra hết được, ví dụ như trạng thái tâm thức của con người, hay là một trường năng lượng đặc biệt nào đó của một địa điểm?

Tôi chưa có câu trả lời cho bất kỳ điều gì. Nhưng khi ngồi đó, nhìn ánh tím huyền ảo của hoàng hôn đang dần buông xuống thung lũng Vong Ưu, tôi biết rằng những giới hạn trong tư duy của mình đang bị đẩy lùi từng chút một. Thế giới này, dường như còn ẩn chứa quá nhiều điều kỳ diệu và bí ẩn, vượt xa những gì những cuốn sách khoa học dày cộm của tôi từng mô tả.

Tư Duy Mở Rộng Trước Cái Bất Khả Tri

Hoàng hôn ở Trấn Vong Ưu quả thực là một trải nghiệm rất khác lạ. Nó không vội vàng tắt lịm như ở những nơi khác, mà dường như còn có chút gì đó lưu luyến như một người bạn cũ, chậm rãi rải từng lớp ánh sáng vàng óng, rồi cam dịu, rồi tím huyền ảo lên khắp cảnh vật, như muốn cố gắng níu giữ mọi thứ ở lại thêm một chút nữa trước khi hoàn toàn chìm vào bóng đêm. Tôi và Khánh Linh vẫn ngồi trên chiếc ghế băng làm bằng gỗ đã cũ kỹ kê ở trước hiên của quán trọ, gần như bất động, chỉ

có đôi mắt là lặng lẽ dõi theo sự biến chuyển kỳ diệu của màu sắc trên bầu trời và trên mặt dòng sông phẳng lặng. Không khí bắt đầu se lạnh dần, mang theo cái mùi ẩm đặc trưng của đất đai và hương thơm của các loài cây cỏ núi rừng sau một ngày dài hứng trọn ánh nắng.

Sự tĩnh lặng ở đây không phải là một sự vắng lặng mang vẻ chết chóc, mà là một sự yên bình vô cùng sâu lắng, chỉ thỉnh thoảng mới bị điểm xuyết bởi những âm thanh rất riêng của thung lũng: tiếng nước chảy đều đều, nhẹ nhẹ của dòng Vong Ưu, tiếng côn trùng bắt đầu cất lên bản hòa ca đêm của chúng từ phía những lùm cây rậm rạp ven bờ sông, tiếng lá cây sột soạt khe khẽ mỗi khi có một cơn gió nhẹ thoảng qua. Ở phía xa xa, vài ánh đèn dầu leo lét cũng đã bắt đầu được thắp lên trong những ngôi nhà sàn cổ kính, hắt lên vách gỗ những bóng hình người đang làm việc gì đó một cách rất khoan thai, không vội vã. Không có tiếng tivi, radio ồn ào, không có tiếng động cơ xe cộ, chỉ có cái nhịp điệu nguyên sơ, thuần khiết của một cuộc sống dường như hoàn toàn hòa quyện vào với thiên nhiên.

Tôi lại bất giác đưa mắt nhìn xuống chiếc đồng hồ đang đeo trên tay. Những chiếc kim giây vẫn nhảy lên một cách đều đặn, cần mẫn như một kẻ lữ hành đơn độc, đang cố gắng đếm từng khoảnh khắc trong một thế giới mà ở đó, thời gian dường như đã trở nên vô cùng mơ hồ, không còn muốn tuân theo những quy luật cũ kỹ nữa. Nhưng chính cái nhịp điệu máy móc, chính xác đó giờ

đây lại trở nên hoàn toàn xa lạ, lạc lõng một cách đáng thương giữa không gian của Trấn Vong Ưu. Tôi ngược mắt nhìn lên vầng trăng lưỡi liềm vừa mới nhô lên từ sau đỉnh núi cao ở phía Tây, một vầng trăng trông thật mờ ảo, huyền hoặc giữa cái thứ ánh sáng chạng vạng yếu ớt còn sót lại của buổi chiều tà. Theo lý thuyết, tôi hoàn toàn có thể ước lượng được thời gian dựa vào vị trí của nó trên bầu trời, nhưng một cảm giác mệt mỏi rất mơ hồ nào đó đã ngăn tôi lại. Dường như cái việc cố gắng áp đặt những con số cụ thể, những phép tính logic khô khan vào nơi này là một việc làm hoàn toàn vô nghĩa, thậm chí có phần hơi thô bạo. Tôi khẽ lắc đầu, tự bật cười với chính mình, rồi thôi không còn nhìn vào chiếc đồng hồ nữa.

Khánh Linh thở ra một hơi thật nhẹ, rồi khẽ tựa đầu vào vai tôi. Sự im lặng kéo dài giữa hai chúng tôi lúc này không hề có chút gì ngột ngạt, mà giống như một sự đồng cảm sâu sắc không cần phải dùng đến lời nói. Cả hai chúng tôi đều đang cùng nhau trải qua, cùng nhau cảm nhận cái bầu không khí vô cùng đặc biệt của nơi này.

"Anh Minh này," giọng nàng bất chợt thì thầm, nhỏ đến mức gần như hòa lẫn vào tiếng gió đêm đang thổi. "Em chợt nhớ đến những lời của Mặc lão tiên sinh... Khi chúng ta còn ở Thanh Khê, mọi điều ông nói về linh hồn, về nghiệp lực đối với em khi đó còn xa lạ và khó tin quá. Nhưng giờ đây, khi ngồi giữa không gian này, những điều ấy dường như đã nhẹ nhàng len lỏi vào trong lòng

em, tự nhiên như chính hơi thở của mình vậy, chẳng còn thấy có chút gì là hoang đường hay vô lý nữa."

Tôi im lặng một lúc lâu, ánh mắt vẫn nhìn vào những bóng tối đang mỗi lúc một dày đặc hơn trên mặt dòng sông phẳng lặng. Lời nói của Khánh Linh dường như đã chạm đúng vào những dòng suy nghĩ còn đang rất mơ hồ trong tôi. Những trải nghiệm liên tiếp trong suốt thời gian qua, từ cuộc gặp gỡ đầu tiên với ông Trương Phong, rồi đến vị ẩn sĩ trên đỉnh núi, Mặc lão tiên sinh với những kiến giải sâu sắc, và giờ đây là chính cái không gian đặc biệt này của Trấn Vong Ưu, tất cả chúng như những mảnh ghép tưởng chừng như rời rạc nhưng lại đang cùng nhau chỉ về một bức tranh lớn hơn, phức tạp hơn rất nhiều về thế giới này. "Anh hiểu cảm giác của em," tôi đáp lại khẽ khàng, giọng cũng trầm xuống. "Ở những nơi như thế này, dường như đang có những quy luật rất khác vận hành, những quy luật mà có lẽ chúng ta chưa từng bao giờ được biết đến."

Bà Lâm gọi chúng tôi vào dùng bữa tối. Ánh đèn dầu leo lét trong nhà hắt lên những bóng đổ dài ngoằng trên sàn gỗ cũ. Bữa ăn tối nay vẫn là những món rất đơn giản, dân dã: một đĩa cá sông nhỏ được kho nhạt, một đĩa rau rừng vừa mới hái về luộc chấm với muối vừng, và một nồi cơm nấu bằng gạo mới vẫn còn thơm phức. Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn gỗ thấp, ăn một cách chậm rãi, từ tốn. Bà Lâm không nói nhiều, chỉ thỉnh thoảng lại ân cần gấp thêm thức ăn vào bát của chúng tôi, đôi mắt hiền

hậu của bà lúc nào cũng ánh lên một nụ cười lặng lẽ, ăm áp. Không khí của bữa ăn thật bình dị, gần gũi, không hề giống với bất kỳ một bữa ăn nào mà tôi đã từng được thưởng thức ở những nhà hàng sang trọng hay những bữa tiệc xã giao ồn ào, náo nhiệt trước đây. Nó có một sự chân thật rất đặc biệt, một sự kết nối rất đơn sơ giữa người với người, và giữa con người với thiên nhiên xung quanh.

Đêm đó, nằm trên chiếc giường làm bằng tre khế kéo kẹt trong căn phòng gỗ áp mái, tôi thấy mình không còn trần trọc với những dòng suy nghĩ miên man như những đêm trước nữa. Tôi thôi không còn cố gắng để phân tích hay lý giải mọi chuyện bằng những kiến thức khoa học khô khan nữa, mà chỉ lặng lẽ mở rộng tất cả các giác quan của mình ra, để mặc cho tâm hồn mình được tự do trôi theo cái nhịp thở chậm rãi, sâu lắng của đêm Vong Ưu. Cảm nhận sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối của màn đêm nơi đây, chỉ thỉnh thoảng mới bị phá vỡ bởi tiếng côn trùng nỉ non không dứt từ ngoài vườn và tiếng nước chảy mơ hồ, xa xăm của dòng sông. Cảm nhận làn gió đêm mát lạnh đang khẽ luồn qua những khe cửa sổ, mang theo cái mùi hương trong lành của núi rừng. Cảm nhận cả sự hiện diện của những ngôi nhà đơn sơ nằm xung quanh, của những con người có lẽ cũng đang chìm trong những giấc ngủ rất đời bình yên. Dường như có một điều gì đó vô hình, một sự tĩnh tại đặc biệt nào đó đang bao trùm lấy cả cái thung lũng này, len lỏi vào từng

ý nghĩ, làm dịu đi những dòng chảy miên man trong đầu. Tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hề hay biết, một giấc ngủ sâu và không hề mộng mị.

Sáng hôm sau, khi những tia nắng đầu tiên của ngày mới vừa kịp xuyên qua lớp sương mù dày đặc vẫn còn đang giăng mắc khắp thung lũng, chúng tôi thức dậy với một cảm giác nhẹ nhàng, khoan khoái đến lạ thường. Không khí trong lành đến mức chỉ cần hít một hơi thật sâu cũng có thể cảm thấy lồng ngực mình như vừa được thanh lọc hoàn toàn. Nhịp sống ở Trấn Vong Ưu vẫn diễn ra như vậy, chậm rãi và vô cùng bình thản. Vài người dân đã bắt đầu một ngày mới của họ với những công việc quen thuộc hàng ngày: nhóm bếp lửa để nấu cơm sớm, ra bờ sông để gánh nước về dùng, hay lừa đàn trâu ra những đồng cỏ xanh rì ở phía xa. Mọi thứ cứ diễn ra một cách tuần tự, nhịp nhàng, không hề có một chút gì là vội vã hay hấp tấp cả.

Chúng tôi thu dọn lại chút hành lý của mình, trong lòng mỗi người đều có một cảm giác bàng khuâng, lưu luyến khó tả. Dù chỉ mới ở lại Trấn Vong Ưu có vài ngày ngắn ngủi, nhưng nơi này thực sự đã để lại một dấu ấn vô cùng sâu sắc trong tâm hồn của cả hai chúng tôi. Khi chúng tôi bước xuống nhà dưới, bà Lâm đã chuẩn bị sẵn cho chúng tôi một ít bánh gạo nóng hổi và một ấm trà thảo dược thơm lừng để ăn sáng. Bà không hề hỏi chúng tôi sẽ đi đâu, hay sẽ làm gì tiếp theo.

Lúc chúng tôi chào tạm biệt bà để lên đường, bà đã tiễn chúng tôi ra đến tận đầu ngõ, nơi con đường mòn bắt đầu dẫn ngược lên trên núi. Bà khẽ dúm vào tay Khánh Linh một túi vải nhỏ, bên trong là những loại lá cây đã được phơi khô, tỏa ra một mùi thơm rất dịu nhẹ. "Đây là một chút lá thuốc của xứ Vong Ưu này," bà nói, giọng vẫn đều đều, không chút thay đổi. "Nó sẽ giúp các vị an thần, ngủ ngon giấc hơn. Đi đường nhớ phải giữ gìn sức khỏe."

Khánh Linh nhận lấy túi lá thuốc, rồi rít cảm ơn bà, ánh mắt cô có chút gì đó cảm động. Tôi cũng cúi đầu chào bà một lần nữa, cố gắng tìm một lời nào đó để có thể diễn tả hết được lòng biết ơn và sự cảm kích của mình, nhưng rồi cuối cùng cũng chỉ nói được một câu rất đơn giản: "Chúng cháu cảm ơn bà rất nhiều. Chúng cháu sẽ không bao giờ quên nơi này."

Bà Lâm chỉ khẽ mỉm cười, một nụ cười vẫn hiền hậu và có chút gì đó bí ẩn như chính cái thung lũng này vậy. "Trấn Vong Ưu lúc nào cũng ở đây cả thôi. Khi nào các vị muốn quên đi những phiền muộn của cuộc đời, thì cứ tự nhiên quay về."

Chúng tôi cất bước đi, men theo con đường mòn đã phủ đầy lá mục. Đi được một đoạn khá xa, tôi bất giác ngoảnh đầu lại nhìn. Trấn Vong Ưu giờ đây vẫn nằm đó,

yên bình ẩn mình trong một biển sương sớm trắng xóa, chỉ còn thấp thoáng đâu đó vài mái nhà ngói màu nâu sẫm và những làn khói bếp đang lững lờ bay lên. Nó giống như một giấc mơ thật đẹp, một thế giới dường như tách biệt hoàn toàn với sự ồn ào, vội vã của cuộc sống hiện đại bên ngoài.

Tôi không biết liệu mình có thực sự đã "hiểu" được hết những bí mật của Trấn Vong Ưu hay chưa. Có lẽ là không. Nhưng điều đó, vào lúc này, dường như cũng không còn quá quan trọng nữa. Tôi chợt nhận ra, có lẽ không phải mọi câu hỏi đều cần một lời đáp rõ ràng ngay lập tức, không phải mọi bí ẩn đều phải được bóc trần bằng lý trí. Có những điều, dường như chúng chỉ đơn giản là tồn tại, và việc của chúng ta là học cách cảm nhận, học cách chấp nhận sự hiện diện của chúng bằng một tâm hồn rộng mở hơn. Có những sự thật đơn giản là tồn tại, vượt ra ngoài tầm hiểu biết và khả năng lý giải hiện tại của chúng ta. Và việc chấp nhận sự tồn tại của cái "bất khả tri" đó, chấp nhận những giới hạn của bản thân, đôi khi lại chính là bước đầu tiên để có thể mở rộng hơn nữa tư duy của mình, để có thể tiến gần hơn đến những tầng nhận thức sâu sắc hơn.

Tôi khẽ nắm chặt lấy bàn tay của Khánh Linh, cảm nhận hơi ấm quen thuộc truyền qua. Hành trình mấy ngày qua có nhiều điểm khó lý giải từ góc độ khoa học.

Nhưng lạ thay, điều đó không còn mang lại cảm giác hoang mang hay chút gì đó sợ hãi như trước nữa. Một sự tò mò, một niềm hứng khởi mơ hồ nào đó, đang khẽ nhen nhóm trong lồng ngực, thôi thúc tôi muốn được bước tiếp, muốn được vén thêm những lớp màn bí ẩn của cái phương Đông huyền diệu này.

* * *

CHƯƠNG 6 – NGƯỜI ĐAN KẾT NHÂN DUYÊN

Hoàng Long Khê Cổ Trấn và Bà Lão Bên Bờ Sông

Rời khỏi thung lũng Vong Ưu, chúng tôi mang theo một cảm giác vừa như trút bỏ được một gánh nặng vô hình nào đó, lại vừa có chút gì đó băng khuâng, lưu luyến khó tả. Thế giới bên ngoài, với cái nhịp điệu thời gian quen thuộc của nó, dường như cũng có chút gì đó xa lạ hơn sau những ngày chúng tôi ở cái nơi đặc biệt ấy, đặc biệt là sau giấc ngủ mười ba ngày đêm kỳ lạ. Chúng tôi quyết định không vội vàng tìm cách quay trở lại những thành phố lớn ồn ào, náo nhiệt, mà muốn tiếp tục cuộc hành trình khám phá những vùng đất còn giữ được nhiều nét văn hóa cổ xưa của Trung Hoa.

Trên đường từ Vong Ưu trở ra thị trấn nhỏ dưới chân núi, nơi chúng tôi có thể bắt xe để đi tiếp, người thanh niên dẫn đường hôm trước có chỉ cho chúng tôi một ngôi chùa cổ nằm cheo leo trên một sườn núi gần đó. Anh nói rằng đó là một ngôi chùa rất linh thiêng, tuy không quá lớn nhưng có lịch sử cả mấy trăm năm, và thỉnh thoảng vẫn có những người hành hương từ xa tìm đến. Với những trải nghiệm tâm linh vừa qua, cả tôi và Khánh Linh đều cảm thấy có một sự thôi thúc muốn ghé thăm.

Ngôi chùa quả thực không lớn, ẩn mình giữa những rừng thông già cỗi, không khí vô cùng thanh tịnh. Chúng tôi gặp vị sư trụ trì, một nhà sư tuổi đã khá cao, gương mặt phúc hậu và ánh mắt thì hiền từ. Sau khi biết chúng tôi là khách từ phương xa đến, muốn tìm hiểu về văn hóa và những chốn linh thiêng, vị sư rất vui vẻ tiếp chuyện. Ông kể cho chúng tôi nghe về lịch sử của ngôi chùa, về những bậc cao tăng từng tu hành tại đây.

Khi biết chúng tôi dự định sẽ tiếp tục cuộc hành trình khám phá, vị sư trầm ngâm một lát rồi nói: "Nếu hai vị thực sự có lòng muốn tìm hiểu sâu hơn về những giá trị tâm linh và văn hóa cổ truyền, thì có lẽ không nên bỏ qua Tứ Xuyên. Vùng đất ấy không chỉ có phong cảnh hùng vĩ, mà còn là nơi hội tụ của nhiều đạo quán và chùa chiền nổi tiếng, như núi Nga Mi linh thiêng hay Lạc Sơn Đại Phật uy nghiêm. Người xưa vẫn nói, đến Tứ Xuyên là để cảm nhận được cái hồn của đất trời và sự vi diệu của Phật Pháp."

Lời giới thiệu của vị sư, dù chỉ mang tính thông tin như với bao du khách khác, lại bất ngờ chạm đến một điều gì đó trong tôi. Tứ Xuyên. Tôi đã từng đọc qua về vùng đất này, nhưng chưa bao giờ thực sự có ý định đến đó. Khánh Linh cũng tỏ ra rất hứng thú. "Tứ Xuyên sao? Em cũng nghe nói nhiều về những di tích văn hóa và các trường phái tu luyện ở đó," nàng nói với tôi, ánh mắt ánh lên vẻ tò mò. "Nếu đã có duyên được giới thiệu, hay là chúng ta thử đến đó xem sao anh?"

Vậy là, một cách rất tự nhiên, điểm đến tiếp theo của chúng tôi đã được định hình. Từ ngôi chùa cổ, chúng tôi quay trở lại thị trấn nhỏ, rồi bắt một chuyến xe khách để về Quý Dương. Từ Quý Dương, chúng tôi dễ dàng mua được vé tàu cao tốc đi Thành Đô, thủ phủ của tỉnh Tứ Xuyên. Chuyến đi trên con tàu hiện đại, lướt qua những đồng bằng và núi non trập trùng, lại một lần nữa cho tôi thấy sự phát triển đáng kinh ngạc của đất nước này.

Đến Thành Đô, chúng tôi không nán lại ở thành phố lớn này quá lâu. Sau khi nghỉ ngơi một đêm để lấy lại sức và tìm hiểu thêm một vài thông tin cần thiết, chúng tôi quyết định sẽ thuê một chiếc xe riêng có tài xế để đi về phía Nam, với dự định sẽ đến chiêm ngưỡng Lạc Sơn Đại Phật, một trong những kỳ quan Phật giáo nổi tiếng thế giới mà tôi đã từng nghe danh từ lâu. Trên đường đi, chúng tôi được biết có một cổ trấn tên là Hoàng Long Khê, nằm yên bình ven sông, nghe nói vẫn còn giữ được nhiều nét kiến trúc xưa cũ và một không khí rất đổi

thanh bình. Chúng tôi quyết định sẽ ghé lại đó nghỉ ngơi một vài ngày trước khi tiếp tục hành trình đến Lạc Sơn.

Chiếc xe tiện nghi đưa chúng tôi rời khỏi sự ồn ào, náo nhiệt của Thành Đô. Khung cảnh đô thị sầm uất với những tòa nhà cao tầng và dòng xe cộ tấp nập nhanh chóng lùi lại phía sau, nhường chỗ cho những cánh đồng lúa bát ngát và những làng mạc trù phú, yên ả của vùng đồng bằng Tứ Xuyên. Người tài xế, một người đàn ông trung niên gốc địa phương, khá nhiệt tình và cởi mở, thỉnh thoảng lại chỉ cho chúng tôi xem những cảnh đẹp hoặc kể vài câu chuyện thú vị về những nơi chúng tôi đi qua.

Khi chúng tôi đến được Hoàng Long Khê Cổ Trấn, quả thực nơi đây mang một vẻ đẹp rất khác biệt. Những con phố nhỏ lát đá chạy dọc theo dòng sông hiền hòa, những cây cầu đá cong cong cổ kính, và những ngôi nhà gỗ với mái ngói âm dương rêu phong san sát nhau. Dù cũng có một vài dấu hiệu của du lịch, nhưng không khí chung vẫn còn giữ được sự mộc mạc, chân phương, khiến chúng tôi cảm thấy thư thái và nhẹ nhõm hơn hẳn sau những trải nghiệm có phần khá căng thẳng về mặt tinh thần mà chúng tôi vừa mới trải qua.

Chúng tôi tìm được một nhà trọ nhỏ trông khá đơn sơ, có ban công nhìn ra dòng sông, dự định sẽ nghỉ lại đây một hai hôm. Buổi chiều, sau khi đã cất xong đồ đạc, chúng tôi thông thả dắt nhau đi dạo dọc theo bờ sông,

hít thở không khí trong lành và quan sát cái nhịp sống bình dị, chậm rãi của những người dân nơi đây.

Đang đi, ánh mắt của Khánh Linh bỗng dừng lại ở một khoảng sân đất nhỏ nằm trước một ngôi nhà trông đã khá cũ kỹ nhưng vẫn còn rất sạch sẽ, ngăn nắp. Dưới bóng mát của một giàn mướp hương đang trĩu quả, một bà lão đang ngồi trên một chiếc ghế tre thấp, lưng bà hơi còng xuống, đôi tay thì đang thoăn thoắt làm việc với những cuộn len đủ màu sắc và một đôi que đan làm bằng trúc. Bà mặc một bộ quần áo bằng vải sòng màu nâu đã bạc màu, mái tóc bạc trắng như cước được búi gọn gàng ra phía sau gáy. Gương mặt của bà đã hằn sâu những nếp nhăn của năm tháng, nhưng đôi mắt thì lại sáng và hiền từ một cách lạ thường. Bà ngồi đan len với một sự tập trung và bình thản đến mức dường như không còn để ý gì đến thế giới đang diễn ra xung quanh mình nữa.

Khánh Linh, vốn rất yêu thích những món đồ thủ công mỹ nghệ và luôn tò mò muốn tìm hiểu về văn hóa của các địa phương, tỏ ra rất hứng thú. Nàng khẽ kéo tay tôi, rồi cả hai chúng tôi cùng bước lại gần hơn. Chúng tôi đứng lặng lẽ quan sát bà lão làm việc một lúc. Đôi tay già nua nhưng vẫn còn rất khéo léo của bà thoăn thoắt đưa những que đan bằng trúc, từng mũi len đều tăm tắp, dần tạo nên một hoa văn trông khá phức tạp trên tấm áo đang thành hình. Đó là một kiểu hoa văn trông rất lạ mắt, tôi chưa từng nhìn thấy bao giờ, có vẻ như là sự kết hợp

của rất nhiều những họa tiết nhỏ, chúng chồng chéo, quện chặt vào nhau thành một tổng thể trông rất hài hòa và độc đáo.

Dường như cảm nhận được có người đang đứng xem, bà lão ngẩng đầu lên, đôi mắt hiền từ nhìn chúng tôi, rồi khẽ nở một nụ cười không thành tiếng. Nụ cười ấy thật ấm áp, khiến chúng tôi bất giác cảm thấy gần gũi và thân thiện ngay lập tức.

"Dạ, chúng cháu chào bà ạ," Khánh Linh lễ phép cất tiếng chào trước bằng tiếng phổ thông rất chuẩn xác. "Bà đan đẹp quá. Cái hoa văn này trông thật đặc biệt."

Bà lão nhìn Khánh Linh, trong ánh mắt bà thoáng một chút ngạc nhiên thú vị khi nghe giọng nói của nàng. "Lão cảm ơn cô," bà đáp lại, giọng nói cũng trầm ấm và hiền hậu như chính ánh mắt của bà vậy. "Đây là kiểu hoa văn cổ của người làng này chúng tôi thôi. Bọn trẻ bây giờ ít có đứa nào còn muốn chịu khó ngồi học đan những kiểu phức tạp như thế này nữa rồi."

"Cháu ở nhà cũng rất thích đan len, nhưng quả thực chưa bao giờ nhìn thấy một hoa văn nào lại giống như vậy cả," Khánh Linh nói, rồi bước lại gần hơn một chút để có thể nhìn kỹ hơn chiếc áo len mà bà đang đan dở. "Trông nó thật cầu kỳ, giống như có rất nhiều những sợi chỉ với màu sắc khác nhau đang cùng gặp gỡ và hòa quện lại với nhau vậy."

Bà lão lại khẽ mỉm cười, nụ cười lần này của bà dường như có vẻ sâu sắc hơn trước. Bà đưa mắt nhìn vào những sợi len đang quấn quýt trên đôi bàn tay của mình, rồi lại ngược lên nhìn cả hai chúng tôi. "Đúng vậy đó, cô ạ," bà chậm rãi nói. "Mỗi một sợi chỉ này đều có một lối đi riêng của nó, một màu sắc riêng, độ dày mỏng cũng khác nhau. Nhưng một khi đã chạm vào nhau trên đôi que đan này, thì cái đi trước, cái theo sau, cái nằm ở bên trong, cái phủ ra bên ngoài, tất cả chúng sẽ cùng nhau quện lại để thành một tấm áo ấm. Cũng giống như cái nhân duyên của con người ta ở trên đời này vậy, chẳng một ai có thể biết trước được mình sẽ gặp gỡ những ai, sẽ đan kết với họ như thế nào, nhưng mỗi một mối liên kết ấy, dù là vui hay buồn, đều có những ý nghĩa riêng của nó cả."

Câu nói tưởng chừng như rất giản đơn ấy của bà lão lại giống như một luồng gió mát bất chợt len lỏi qua những tầng suy nghĩ vốn đã dày đặc trong tâm trí tôi, khẽ khàng gợi mở ra những điều mà trước đây tôi chưa từng đặt thành lời. Lời ví von ấy chạm đến một điều gì đó rất sâu thẳm bên trong tôi, gợi lại những suy nghĩ miên man về hai chữ "nhân duyên", về những mối liên kết vô hình nào đó mà cả tôi và Khánh Linh dường như cũng đã bắt đầu mơ hồ cảm nhận được trong suốt cuộc hành trình này. Tôi nhìn bà lão kỹ hơn một chút. Vẻ ngoài của bà trông rất đời bình thường, công việc bà đang làm cũng

thật giản dị, nhưng những lời nói của bà thì lại hàm chứa cả một triết lý sống không hề tầm thường chút nào.

Bà lão khẽ ra hiệu mời chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế tre còn đang để trống ở bên cạnh. "Hai vị chắc là khách từ phương xa mới đến chơi phải không? Trông các vị không giống người ở vùng này."

"Vâng, thưa bà. Chúng cháu từ bên Mỹ đến đây ạ," tôi đáp lời, rồi cùng ngồi xuống bên cạnh Khánh Linh. "Chúng cháu đang trên đường đi Lạc Sơn, có ghé qua đây nghỉ chân và cũng muốn tìm hiểu thêm về văn hóa, cuộc sống của người dân ở những cổ trấn như Hoàng Long Khê này."

"À, ra là các vị đang trên đường đến Lạc Sơn Đại Phật," bà lão khẽ gật gù, đôi mắt vẫn không rời những mũi đan trên tay. "Vậy thì các vị dừng chân ở Hoàng Long Khê này cũng là phải duyên rồi. Cổ trấn này của chúng tôi tuy nhỏ, nhưng cũng có nhiều điều thú vị lắm, người dân ở đây cũng hiền hòa, chất phác. Các vị cứ tự nhiên ở lại chơi vài hôm cho lại sức rồi hãy đi tiếp."

Chúng tôi ngồi lại đó, trò chuyện thêm với bà lão. Ban đầu cũng chỉ là những câu hỏi thăm xã giao về cuộc sống thường nhật, về con cái trong nhà, về cổ trấn này. Nhưng rồi, một cách rất tự nhiên, câu chuyện của chúng tôi bắt đầu dần hướng về những điều có vẻ sâu xa hơn, như thể bà lão bằng cách nào đó đã mơ hồ cảm nhận được rằng

chúng tôi đang tìm kiếm một điều gì đó vượt ra ngoài những cảnh đẹp thông thường hay những trải nghiệm du lịch đơn thuần.

Ngồi bên bờ sông, dưới giàn mướp trĩu quả, lắng nghe những lời nói bình dị mà sâu sắc của bà lão đan len, tôi bất giác có cảm giác rằng cuộc gặp gỡ tình cờ này dường như không hề ngẫu nhiên. Một điều gì đó mới mẻ, một cánh cửa khác lại đang từ từ hé mở trước mắt chúng tôi trên mảnh đất Tứ Xuyên này.

Câu Chuyện Luân Hồi và Những Mối Duyên Tiền Định

Chúng tôi ngồi lại bên cạnh bà lão, giữa một không gian yên tĩnh đến mức chỉ còn nghe thấy tiếng những que đan lách cách một cách nhịp nhàng, hòa cùng với tiếng thì thầm miên man, không dứt của dòng sông Phủ Hà đang chảy ở phía xa. Ánh nắng của buổi chiều tà đã ngả màu vàng óng, dịu dàng phủ lên khoảng sân đất nhỏ trước hiên nhà, tạo nên một khung cảnh thật thanh bình và ấm áp.

Khánh Linh, sau khi đã ngắm nghía thật kỹ những hoa văn có phần phức tạp trên chiếc áo len mà bà lão đang

đan dở, cất tiếng hỏi, giọng nói của nàng không giấu được vẻ ngưỡng mộ: "Thưa bà, những sợi len này cháu thấy màu sắc, độ dày mỏng của chúng rất khác nhau, vậy mà không hiểu sao bà lại có thể phối hợp chúng lại với nhau một cách hài hòa đến như vậy. Bí quyết của bà là gì vậy ạ?"

Bà lão dừng tay đan lại một chút, ngắm nhìn tác phẩm của mình rồi cười hiền: "Không phải là do lão đây tài tình gì đâu cô ơi. Ấy là do bản thân các sợi len này nó vốn dĩ đã có duyên với nhau cả rồi. Sợi này thì cần phải đi cùng với sợi kia, sợi đậm thì lại cần có sợi nhạt để tôn lên vẻ đẹp của nhau. Chúng nó cứ thế mà tìm đến với nhau, quăn quýt lấy nhau để rồi cùng thành một tấm áo ấm mà thôi."

Bà vừa nói vừa tiếp tục công việc đan len của mình, giọng vẫn chậm rãi, từ tốn: "Người ta ở trên đời này kẻ ra cũng giống như vậy đó. Mỗi một người chúng ta cũng giống như một sợi chỉ, ai cũng có màu sắc riêng, có đường đi riêng của mình. Nhưng rồi bằng một cách nào đó lại gặp gỡ nhau, là cha mẹ, là con cái, là vợ chồng, bè bạn, thậm chí có khi lại là cả những người mà mình chẳng hề ưa thích... tất cả những cuộc gặp gỡ ấy đều chẳng phải là ngẫu nhiên đâu. Ấy là do những mối nhân duyên vô hình nào đó đã kết nối họ lại với nhau từ trước cả rồi."

"Nhân duyên..." Khánh Linh khẽ lặp lại từ ấy, ánh mắt nàng như đang chạm vào một miền ký ức nào đó xa xăm, một cảm giác vừa rất đời thân quen, lại vừa có chút gì đó ngò ngợ, khó tả. Khái niệm này nàng đã từng gặp, đã từng đọc, và thậm chí đã từng giảng giải không biết bao nhiêu lần trong các tác phẩm văn học cổ điển, trong những điển tích của văn hóa Trung Hoa. Nhưng hôm nay, khi nghe chính bà lão này nói ra một cách thật giản dị, thật đời thường như vậy, nó lại mang một sắc thái hoàn toàn khác. "...Có phải giống như trong sách vở của người xưa vẫn thường hay nói không thừa bà?"

Bà lão khẽ gật đầu, trong ánh mắt ánh lên một vẻ hài lòng. "Đúng vậy đó con ạ. Ấy chính là nhân duyên đó. Nó giống như những sợi chỉ vô hình vậy, đã được đan kết lại với nhau từ lâu lắm rồi, có khi là từ những kiếp sống xa xưa trước kia nữa kìa."

"Kiếp sống trước sao ạ?" Tôi buột miệng hỏi, bản năng hoài nghi của một nhà khoa học cổ hủ trong tôi lại bất chợt trỗi dậy. Nhưng Khánh Linh thì lại có một phản ứng hoàn toàn khác. Nàng hơi ngẩng đầu lên, một nét ngạc nhiên xen lẫn với sự quen thuộc rất lạ lùng thoáng qua trên gương mặt. "Kiếp trước ư?" – khái niệm này quả thực quá đời quen thuộc với nàng qua vô số những câu chuyện cổ tích, những truyền thuyết thần thoại, và cả những học thuyết của Phật giáo hay Đạo giáo mà nàng đã từng bỏ công nghiên cứu. Nó gần như là một phần không thể nào thiếu được của cái nền văn hóa mà nàng

vẫn đang ngày ngày giảng dạy. Nhưng hôm nay, khi nghe nó được cất lên từ miệng của một bà lão đang thông thả ngồi đan len bên bờ một con sông nhỏ, như thể bà đang kể lại một sự thật hiển nhiên chứ không phải là một câu chuyện cổ tích nhuộm màu hoang đường, điều đó khiến nàng bất giác cảm thấy cái ranh giới mong manh giữa "hư cấu" và "thực tại" dường như đang trở nên mờ nhòe đi. Cái sự quen thuộc của khái niệm và cái cảm giác xa lạ khi phải đối diện với nó như một thực tại khách quan dường như đang diễn ra ngay trước mắt.

Bà lão dường như cũng nhận thấy được sự khác biệt trong phản ứng của cả hai chúng tôi, bà khẽ mỉm cười một cách độ lượng với tôi rồi mới quay sang nhìn Khánh Linh: "Cô thấy quen lắm phải không? Chắc là cô đã đọc qua nhiều sách vở lắm rồi?"

"Dạ... vâng ạ," Khánh Linh đáp lại, giọng có chút ngập ngừng. "Cháu cũng đã từng đọc qua về những điều này trong các câu chuyện cổ và cả trong kinh sách nữa. Nhưng... cháu vẫn luôn nghĩ rằng đó chỉ là những biểu tượng, những cách diễn đạt mang tính ẩn dụ về đạo lý mà thôi ạ. Còn hôm nay khi nghe bà nói, cháu lại có một cảm giác rất khác." Nàng thực sự tò mò muốn biết cái "ngọn nguồn" của niềm tin này trong đời sống thực tế của người dân nơi đây là như thế nào.

Bà lão khẽ gật gù, ánh mắt vẫn hiền từ và ấm áp: "Sách vở thì cũng chỉ ghi lại được một phần thôi, còn những

trải nghiệm thực tế của người đời lại là một phần khác nữa. Thôi thì, để lão kể cho hai vị nghe câu chuyện này của cổ trấn Hoàng Long Khê chúng tôi, cũng là chuyện về đời ông bà của lão ngày xưa thôi."

Bà nhẹ nhàng đặt đôi que đan xuống chiếc giỏ tre để bên cạnh, ánh mắt xa xăm của bà hướng về phía dòng sông đang lững lờ trôi, rồi chậm rãi bắt đầu dệt nên câu chuyện nhuộm màu bi thương của một đôi trai gái tên là A Sinh và cô Liên – một sợi chỉ buồn bỗng dưng len lỏi vào cái không gian vốn đang ngập tràn ánh hoàng hôn ấm áp.

Khánh Linh lắng nghe câu chuyện một cách chăm chú, đôi mày thanh tú của nàng khẽ nhíu lại. Nàng biết rất rõ những mô-típ này, những câu chuyện tình yêu ngang trái phải vượt qua bao định kiến của xã hội, những bi kịch éo le vốn là chất liệu rất quen thuộc của văn học dân gian. Nàng cảm thấy xúc động, xót thương cho số phận của các nhân vật trong truyện, nhưng đồng thời, một phần lý trí của một nhà nghiên cứu trong nàng vẫn đang cố gắng phân tích cái cấu trúc của câu chuyện.

"Một câu chuyện buồn quá thừa bà," nàng nói khẽ khi bà lão dừng lại sau phần đầu của câu chuyện.

"Buồn thật đó con ạ," bà lão khẽ đồng tình. "Nhưng nó vẫn chưa hết đâu." Rồi bà lại nói tiếp, kể về sự ra đời của một cậu bé tên Trường và một cô bé tên An ở hai gia

đình khác nhau trong trấn, vào khoảng vài chục năm sau đó. Bà kể về những dấu hiệu kỳ lạ xuất hiện trên cơ thể và cả trong những giấc mơ của hai đứa trẻ ấy, về nỗi sợ hãi một cách vô cớ của chúng đối với những vực sâu và cả dòng sông chảy xiết, và cuối cùng là về mối duyên lành rất tự nhiên đã đưa họ đến với nhau và sống hạnh phúc trọn đời sau khi hai người kết hôn.

Khi bà lão kể đến cái chi tiết cậu bé Trường có một vết bớt mang hình một bông hoa sen rất giống với hình xăm trên vai của cô Liên ngày trước, và cô bé An thì lại có một vết sẹo mờ trên cổ tay y hệt như vết sẹo của A Sinh, Khánh Linh bất giác khẽ rung mình. Những chi tiết này không còn đơn thuần chỉ là những mô-típ văn học nữa. Nó quá cụ thể, quá "thật" để có thể bỏ qua.

"Những người già ở Hoàng Long Khê này của chúng tôi," bà lão kết luận câu chuyện, giọng nói của bà đầy vẻ xác tín, "đều tin rằng cậu Trường và cô An sau này chính là A Sinh và cô Liên đã quay trở lại để có thể nối tiếp được duyên xưa còn dang dở. Những dấu ấn còn lại trên người họ, cùng với những nỗi sợ hãi kia, chính là những vết tích của vòng luân hồi. Và việc họ cuối cùng đã tìm thấy nhau và nên duyên vợ chồng, đó chính là sự an bài của một mối nhân duyên tiền định từ kiếp trước."

Câu chuyện kết thúc, để lại một khoảng lặng kéo dài. Khánh Linh ngồi im, đôi mắt nhìn xa xăm về phía dòng sông. Tôi thấy nét mặt nàng có một sự xáo trộn khó tả.

Những yếu tố về luân hồi, duyên nợ trong câu chuyện này có lẽ không hề xa lạ với kiến thức văn hóa sâu rộng của cô ấy. Nhưng tôi có cảm giác, cách bà lão kể, với một niềm tin không hề lay chuyển ánh lên trong đôi mắt, cùng với những hiện tượng kỳ lạ mà chúng tôi đã cùng nhau trải qua trong suốt hành trình này, dường như đang khiến cô ấy phải nhìn nhận lại tất cả.

Nàng khẽ quay sang nhìn tôi, trong ánh mắt vừa có sự xúc động của một người vừa nghe xong một câu chuyện cảm động, lại vừa có sự bối rối rất rõ của một nhà học giả đang đứng trước một hiện tượng dường như thách thức cả những kiến thức lẫn niềm tin vốn có của mình. "Anh thấy không?" Nàng thì thầm, giọng rất nhỏ. "Nó giống như những gì mình đã từng đọc trong sách vở... nhưng đồng thời, lại không hẳn chỉ là sách vở nữa rồi."

Tôi nhìn Khánh Linh, thấy trong ánh mắt ngỡ ngàng của nàng dường như có một điều gì đó đang vỡ ra, tan chảy. Những khái niệm quen thuộc trong sách vở mà cô ấy vẫn thường nghiên cứu, giờ đây bỗng mang một sức nặng rất khác. Bên bờ sông Phủ Hà, dưới ánh hoàng hôn đang dần buông, câu chuyện của bà lão đan len dường như đã gieo vào lòng cả hai chúng tôi những hạt mầm suy tư, về những mối duyên vô hình và những vòng luân chuyển bí ẩn của kiếp người.

Nghệp Lực Như Sợi Chỉ Vô Hình Nối Kết Vạn Vật

Khi bà lão kể xong câu chuyện về A Sinh, Liên, Trường và An, cả tôi và Khánh Linh đều im lặng một lúc. Những nỗi niềm và sự tái ngộ của họ dường như vẫn còn đọng lại trong không khí. Chúng tôi cùng ngồi im lặng, hướng mắt ngắm ánh hoàng hôn đang buông xuống khúc sông phía xa.

"Thưa bà," Khánh Linh cất tiếng, giọng nàng vẫn còn vương chút dư âm của câu chuyện, nhưng ánh mắt đã ánh lên sự tìm tòi của một người muốn đi đến tận cùng ngọn nguồn. "Vậy có phải chính cái mà người xưa gọi là 'nghệp lực' đã tạo nên những mối nhân duyên, đã đưa đẩy A Sinh và Liên tìm lại được nhau ở kiếp sau không ạ?" Khi Khánh Linh nhắc đến hai chữ "nghệp lực", tôi chợt nhớ lại. Đúng rồi, Mặc lão tiên sinh ở Thanh Khê cũng đã từng nói về điều này, về cái luật nhân quả chi phối sinh mệnh. Nhưng thú thực, lúc đó, giữa bao nhiêu điều kỳ lạ và những khái niệm vượt quá tầm hiểu biết, tôi cũng chỉ nghe để đó, chưa thực sự suy nghĩ sâu xa. Giờ đây, sau câu chuyện của bà lão, từ "nghệp lực" bỗng trở nên có trọng lượng hơn.

Bà lão đan len khẽ gật đầu, một nụ cười hiền hậu và thấu hiểu nở trên môi. Bà nhặt lại đôi que đan từ chiếc giỏ tre, những ngón tay gầy guộc mà khéo léo lại bắt đầu làm việc. "Cô gái trẻ này hiểu nhanh quá," bà nói, giọng vẫn

đều đều, trầm ấm. "Nhân duyên giống như những mối dây ràng buộc người ta lại với nhau, có khi gần, có khi xa. Còn nghiệp lực, ấy chính là cái lực đã tạo ra những mối dây đó, là cái đã kéo người ta đi trên bánh xe luân hồi bất tận."

Bà khẽ nâng tấm áo len đang thành hình lên một chút, như thể muốn chúng tôi nhìn rõ hơn những đường nét của nó. "Hai vị nhìn xem," bà nói, giọng chậm rãi, "trên tấm áo này, có sợi len đẹp, mịn màng, màu sắc tươi sáng, nhưng cũng có những sợi xù xì, tối màu, có vẻ dễ đứt hơn. Nghiệp lực cũng giống như chất liệu của những sợi chỉ vô hình tạo nên tấm áo cuộc đời mỗi người vậy. Những suy nghĩ tốt lành, những lời nói chân thật, những hành động thiện lương mà mình làm ra, giống như mình đang tự tay tạo nên những sợi chỉ tốt, bền chắc, sáng đẹp. Còn những ý nghĩ xấu xa ích kỷ, những lời nói làm tổn thương người khác, những hành động gây hại cho người, cho vật, thì lại như đang tự mình tạo ra những sợi chỉ xấu, tối tăm, mục nát."

Bà dừng lại một chút, ánh mắt nhìn xa xăm ra phía dòng sông đang lững lờ trôi, rồi lại quay về với tấm áo trên tay. "Người xưa có câu 'gieo gù gặt nấy', cũng là lẽ đó thôi. Những sợi chỉ tốt xấu đó không tự nhiên mất đi đâu cả. Nó cứ lặng lẽ tích tụ lại, quấn chặt vào linh hồn của mình, hay người ta vẫn gọi là cái thần hồn của mình ấy." Nghe đến đây, tôi và Khánh Linh bất giác đưa mắt nhìn nhau. Mặc lão tiên sinh ở Thanh Khê đạo nọ cũng từng

nói về một "bản thể thực sự" vượt lên trên thể xác, dù ông dùng từ "thần thức" hay "linh thể" gì đó mà lúc ấy tôi nghe còn thấy lạ tai. Giờ nghe bà lão nói về "linh hồn", "thần hồn", tôi có cảm giác dù cách gọi có khác nhau, nhưng dường như đều đang chỉ về một thứ cốt lõi, bất biến của con người.

"Rồi khi một người rời bỏ cõi đời này," bà tiếp tục, giọng vẫn bình thản như kể một chuyện thường ngày, "linh hồn của họ sẽ mang theo tất cả những sợi chỉ nghiệp lực tốt xấu ấy đi vào một hành trình mới. Toàn bộ những nghiệp lực đó sẽ quyết định họ sẽ được tái sinh vào đâu, gặp hoàn cảnh nào, sướng hay khổ, khỏe mạnh hay yếu đau, gặp được người tốt hay phải đối mặt với kẻ xấu..."

Bà nhìn chúng tôi, đôi mắt hiền từ nhưng sâu thẳm như chứa đựng cả một dòng sông thời gian. "Như A Sinh và Liên trong câu chuyện vừa rồi, kiếp trước họ tuy nghèo khổ, gặp nhiều trắc trở, nhưng tình yêu của họ chân thành, tấm lòng họ thiện lương, có lẽ họ đã tạo ra được những nghiệp tốt và cả một lời nguyện ước rất mạnh mẽ. Bởi vậy, đến kiếp này, chính cái nghiệp lực ấy đã đưa đẩy họ gặp lại nhau trong một hoàn cảnh tốt đẹp hơn, để có thể trả cho nhau cái nợ ân tình còn dang dở, để hưởng cái phúc mà họ đã gieo mầm từ trước."

"Vậy nghiệp lực là một cái gì đó đã được định sẵn, không thể thay đổi sao thưa bà?" Tôi buột miệng hỏi, cố gắng tìm kiếm một sự rõ ràng theo lối tư duy khoa học

của mình. "Nếu một người sinh ra đã phải chịu khổ, có phải là vì nghiệp lực từ kiếp trước đã an bài, và họ sẽ phải cam chịu mãi như vậy sao?" Câu hỏi này ẩn chứa một sự băn khoăn cố hữu của tôi: nếu mọi thứ đều đã được định sẵn, thì ý nghĩa của sự nỗ lực, của ý chí con người trong kiếp sống hiện tại này còn lại gì?

Bà lão khẽ lắc đầu, một thoáng suy tư hiện trên gương mặt hằn vết thời gian của bà. Đôi que đan trên tay bà vẫn di chuyển một cách đều đặn, không hề ngưng nghỉ. "Không hẳn là như vậy đâu, cậu thanh niên ạ," bà nói, giọng vẫn nhẹ nhàng. "Nghiệp lực đúng là có sức mạnh rất lớn, nó ảnh hưởng đến hoàn cảnh mình sinh ra, đến những con người mình gặp gỡ, những sự việc mình trải qua. Nhưng nó không phải là một bản án đã được đóng dấu, không thể thay đổi." Bà nhấn mạnh điều này.

"Nó giống như một khoản 'vốn' và một khoản 'nợ' mà mình đã mang theo từ những kiếp trước vậy đó. Kiếp này mình sinh ra trong một gia đình như thế nào, có sức khỏe ra sao, ấy là do cái 'vốn' nghiệp lực ban đầu. Nhưng điều quan trọng hơn cả, chính là ở kiếp này, mình sống như thế nào, mình hành xử ra sao với những gì mình đang có." Bà nhìn thẳng vào tôi, rồi lại nhìn sang Khánh Linh, ánh mắt khích lệ. "Nếu mình biết làm những điều thiện lành, biết giúp đỡ người khác khi có thể, biết tu dưỡng tâm tính của mình cho ngày một tốt đẹp hơn, thì có nghĩa là mình đang tạo thêm những nghiệp tốt mới. Cái 'vốn' tốt của mình sẽ ngày càng

nhieu thêm, có thể dùng để trả dần những món ‘nợ’ xấu từ trước kia, và như vậy, tương lai của mình cũng sẽ dần trở nên tốt đẹp hơn. Ngược lại, nếu mình cứ tiếp tục làm những điều xấu, tạo thêm những nghiệp ác mới, thì ‘nợ’ sẽ càng chồng chất thêm, khổ đau lại càng thêm khổ đau, không chỉ ảnh hưởng đến kiếp này mà còn kéo theo cả những kiếp sống về sau nữa."

Bà lão dừng lại một chút, như để cho chúng tôi có thời gian thấm thấu những lời bà vừa nói. Rồi bà tiếp tục: "Cho nên, việc biết về nghiệp lực không phải là để mình dựa vào đó mà đổ lỗi cho số phận hay buông xuôi, cam chịu. Mà là để mình hiểu được rằng, mọi thứ xảy ra với mình đều có nguyên do của nó, không có gì là ngẫu nhiên cả. Và điều quan trọng hơn nữa, là mình phải có trách nhiệm với từng suy nghĩ, từng lời nói, từng hành động của mình ngay trong giây phút hiện tại này. Bởi vì chính những điều đó, dù là nhỏ nhất, cũng đang lặng lẽ đan dệt nên tương lai của chính mình, và cả tương lai của những người có nhân duyên với mình nữa."

Những lời giải thích của bà lão, tuy rất đối giản dị, mộc mạc, lại giống như những giọt nước mưa thấm sâu vào mảnh đất tâm hồn vốn đang khô cằn bởi những hoài nghi của tôi. Khái niệm về luật nhân quả và trách nhiệm cá nhân được bà diễn đạt một cách thật sống động và gần gũi. Nó không hề phủ nhận vai trò của quá khứ, của những gì đã qua, nhưng lại đặc biệt nhấn mạnh đến sức

mạnh của hiện tại, của từng khoảnh khắc mà chúng ta đang sống, trong việc định hình và cải biến tương lai. Nghiệp lực, qua lời kể của bà, không còn là một bản án định mệnh hay một tấm vé số may rủi đã được định sẵn từ trước, mà là một dòng chảy năng lượng không ngừng, liên tục được tạo ra và được thay đổi bởi chính hành vi và tâm tính của mỗi một con người.

Tôi ngồi lặng đi, cố gắng hình dung về cái mạng lưới nghiệp lực vô hình đó. Nó dường như phức tạp hơn rất nhiều so với những định luật vật lý mà tôi đã từng được học và giảng dạy – nó không chỉ đơn thuần là sự tác động và phản tác động một cách máy móc, mà còn là sự tích tụ của tâm niệm, của ý định, của những mối liên kết vô hình đã được dệt nên qua không biết bao nhiêu kiếp sống. Một tấm lưới vô hình, vừa chặt chẽ lại vừa linh động, bao trùm lên tất cả.

Khánh Linh cũng có vẻ bị cuốn hút một cách sâu sắc. Tôi thấy nàng khẽ gật gù, ánh mắt đắm chiêu. Khái niệm nghiệp lực này, tuy nàng đã từng biết đến qua những trang sách của Phật giáo, nhưng khi được nghe chính bà lão này giải thích một cách thật sống động, bằng những hình ảnh đời thường và giản dị như vậy, khái niệm ấy dường như đã rời khỏi những trang sách lạnh lẽo, để rồi thấm sâu vào trong tâm thức của nàng như một dòng nước ngầm, âm thầm mà mãnh liệt. Nó giống như một chiếc chìa khóa, có thể giúp nàng giải mã được phần nào những điều bất công, những nỗi khổ đau, hay cả những

niềm hạnh phúc tưởng chừng như rất ngẫu nhiên vẫn thường xảy ra trong cuộc đời này. Những mảnh ghép rời rạc của kiến thức sách vở dường như đang được một bàn tay vô hình nào đó sắp xếp lại, tạo nên một bức tranh có ý nghĩa hơn, sâu sắc hơn.

Cuộc gặp gỡ với bà lão đan len bên bờ sông Hoàng Long Khê, bắt đầu từ sự tò mò về một hoa văn lạ mắt trên chiếc áo len, đã vô tình dẫn dắt chúng tôi đến những hiểu biết sâu sắc hơn về các quy luật vô hình dường như đang âm thầm chi phối cả vũ trụ và kiếp nhân sinh. Luân hồi, nhân duyên, và giờ đây là nghiệp lực – những khái niệm này không còn chỉ là những từ ngữ khô khan, xa lạ trong sách vở nữa, mà chúng đang dần hiện hữu, sống động như những sợi chỉ muôn màu, lặng lẽ đan kết nên tấm vải hiện thực vô cùng phức tạp mà cả tôi và Khánh Linh đang từng bước trải nghiệm trong cuộc hành trình khám phá phương Đông này. Ánh hoàng hôn cuối ngày vẫn nhuộm vàng mặt sông, và những sợi chỉ nghiệp lực, dường như, vẫn đang lặng lẽ đan dệt nên bức tranh bất tận của kiếp người, ngay trước mắt chúng tôi.

Soi Chiếu Cuộc Đời Mình Qua Lăng Kính Nhân Duyên

Trời bắt đầu tối. Bà lão đan len cũng dừng tay. Đôi mắt hiền từ của bà nhìn ra khoảng không trước mặt, như thể

vẫn còn đang lắng nghe dư âm của những câu chuyện và những điều bà vừa chia sẻ. Chúng tôi ngồi đó, trong sự tĩnh lặng của buổi chạng vạng, mỗi người chìm vào những dòng suy nghĩ riêng nhưng dường như lại cùng hướng về một câu hỏi lớn: cuộc đời mình, nếu nhìn qua lăng kính của luân hồi, nhân duyên, và nghiệp lực, sẽ hiện ra như thế nào?

Tôi bất giác nhìn sang Khánh Linh. Nàng cũng đang nhìn tôi, ánh mắt sâu thẳm, có chút gì đó vừa quen thuộc, lại vừa như ẩn chứa một điều gì đó mới mẻ, vừa được khám phá. Bao nhiêu năm chúng tôi ở bên nhau, từ những ngày còn trên giảng đường đại học cho đến cuộc sống vợ chồng, tôi vẫn luôn coi đó là sự lựa chọn của cả hai, là kết quả của tình yêu và sự hòa hợp. Nhưng bây giờ, sau những gì bà lão nói, một câu hỏi chợt nảy lên trong đầu tôi: Liệu cuộc gặp gỡ của chúng tôi có thực sự chỉ là ngẫu nhiên, hay đã được nối kết bởi những sợi chỉ vô hình nào đó từ rất lâu rồi? Liệu có một sợi chỉ duyên phận nào đó đã khéo léo kéo chúng tôi lại gần nhau, một mối nhân duyên đã được định sẵn từ những kiếp sống xa xưa, giống như câu chuyện của Trường và An mà bà vừa kể? Ý nghĩ đó không làm voi đi tình yêu tôi dành cho nàng, mà ngược lại, nó như làm cho mối quan hệ của chúng tôi có thêm một tầng ý nghĩa sâu sắc hơn, một sự gắn kết có phần thiêng liêng và bền chặt hơn.

Rồi những hình ảnh khác trong quá khứ của tôi cũng từ từ hiện về. Con đường sự nghiệp của một giáo sư y khoa

kiêm doanh nhân, có những lúc tưởng suôn sẻ, những thành công đôi khi đến bất ngờ, nhưng cũng có cả những vấp ngã, những lần hợp tác làm ăn tưởng tốt đẹp lại đột ngột đổ bể không rõ lý do. Những người tôi đã gặp trong đời, người giúp đỡ tôi, người gây khó khăn cho tôi... Phải chăng tất cả họ đều là những mắt xích, được kết nối với tôi bởi những nhân duyên và nghiệp lực nào đó đang âm thầm vận hành mà tôi không hề hay biết? Phải chăng những gì tôi đã trải qua, vui buồn, đều là sự sắp đặt của nghiệp lực, là kết quả của những "sợi chỉ tốt xấu" mà chính tôi đã tạo ra trong quá khứ, có thể từ những kiếp nào đó mà tôi không còn nhớ? Nghĩ đến đây, tôi thấy hơi rờn rợn, nhưng đồng thời, nó cũng mang lại một cảm giác về một trật tự nào đó, giải thích được phần nào những điều mà trước đây tôi chỉ cho là may rủi hay tình cờ.

Tôi thấy Khánh Linh khẽ thở dài, nàng đưa tay vuốt nhẹ tóc. Tôi đoán nàng cũng đang suy nghĩ. Cuộc đời nàng, từ những ngày ở Thượng Hải, rồi bước ngoặt lớn khi theo gia đình sang Mỹ, những năm tháng học tập để rồi trở thành một giáo sư. Trong hành trình ấy, chúng tôi gặp nhau từ thời đại học, rồi cùng nhau xây dựng gia đình, có những đứa con giờ cũng đã sắp trưởng thành. Toàn bộ những điều ấy, nếu nhìn qua lăng kính nhân duyên, hẳn cũng chứa đựng biết bao mối nối kết đã định sẵn, bao sự dẫn dắt của nghiệp lực? Và cả việc nàng cùng tôi trở lại Trung Quốc trong chuyến đi này, để rồi lắng

nghe những câu chuyện như thế này, có phải cũng là một phần trong sự sắp đặt đó không?

Bà lão khẽ ho một tiếng nhẹ, như nhắc chúng tôi. Bà đã thu dọn xong đồ nghề. "Trời tối hẳn rồi, tôi cũng phải về cơm nước đây. Chúc hai vị chuyến đi vui vẻ... À mà, cuối con đường này dẫn tới một khu ẩm thực nhỏ, hai vị nếu muốn ăn tối thì đến đó cũng tốt."

Chúng tôi đứng dậy, cúi đầu chào bà một lần nữa. "Chúng cháu cảm ơn bà rất nhiều vì đã dành thời gian và chia sẻ với chúng cháu những câu chuyện thật ý nghĩa," Khánh Linh nói, giọng chân thành.

Bà lão chỉ khẽ xua tay, cười hiền: "Chỉ là mấy chuyện cũ người xưa kể lại thôi mà. Các vị nghe qua cho vui." Nhưng trong mắt bà, tôi lại có cảm giác bà biết những câu chuyện đó có ý nghĩa hơn nhiều đối với chúng tôi.

Chúng tôi chậm rãi đi bộ trở về nhà trọ trên con đường lát đá cuội. Dọc đường, những chiếc đèn lồng đỏ kiểu cổ (có lẽ là dùng bóng điện bên trong) được treo trước hiên vài nhà và ở một số ngã rẽ, hắt xuống mặt đường những vệt sáng ấm áp, hòa cùng ánh trăng non đã lên cao, tạo nên một khung cảnh cổ trấn về đêm vừa lung linh vừa yên tĩnh. Không ai nói gì, nhưng tôi hiểu cả hai đều đang ngẫm nghĩ, lặng lẽ soi chiếu lại cuộc đời mình dưới một góc nhìn mới – góc nhìn của nhân duyên và nghiệp lực.

Những con người, những sự kiện, những mối quan hệ trong quá khứ, giờ đây không còn là những chấm rời rạc nữa. Chúng dường như đang được khâu chuỗi lại bởi những sợi chỉ vô hình, có cái cố ý, có cái vô tình, nhưng tất cả dường như đều nằm trong một mạng lưới nhân quả phức tạp. Cái nhìn này không làm tôi thấy bị trói buộc bởi số phận, mà ngược lại, nó làm tôi nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của bản thân trong từng suy nghĩ, lời nói và hành động hiện tại. Bởi lẽ, tôi mơ hồ cảm nhận được rằng, chính những điều đó đang tiếp tục âm thầm dệt nên tấm thảm cuộc đời của chúng tôi, và cả của những người xung quanh, không chỉ trong kiếp này mà có thể còn cho cả những hành trình tiếp theo, nếu như những gì bà lão nói là sự thật.

Cuộc gặp gỡ với bà lão đan len bên bờ sông Hoàng Long Khê, tuy tình cờ, đã không chỉ mang đến những câu chuyện thú vị. Quan trọng hơn, nó đã gieo vào lòng chúng tôi một cách nhìn nhận mới mẻ và sâu sắc hơn về cuộc sống và các mối quan hệ. Chúng tôi bắt đầu soi chiếu lại chính mình, không còn chỉ là những cá nhân riêng lẻ, mà như những mắt xích nhỏ bé trong một chuỗi nhân duyên nhân quả rộng lớn, vừa chịu sự chi phối, lại vừa đồng thời góp phần tạo nên dòng chảy của nghiệp lực.

* * *

CHƯƠNG 7 – CỬA TIỆM CỦA ĐỊNH MỆNH

Cửa Tiệm Cổ Vật Kỳ Lạ và Ông Chủ Bí Ẩn

Sau khi rời Hoàng Long Khê, những câu chuyện của bà lão về nhân duyên, nghiệp lực cứ quanh quẩn trong đầu tôi và Khánh Linh. Mấy khái niệm đó, với một người làm khoa học như tôi, ban đầu nghe thì thấy lạ, nhưng càng nghĩ lại càng thấy có cái lý của nó. Có vẻ như có những quy luật khác, sâu xa hơn, đang vận hành cuộc sống này mà mình chưa biết hết. Chuyến đi này đúng là đang mở ra cho chúng tôi nhiều điều mới mẻ.

Chúng tôi quyết định đi tiếp về phía Nam, đến một thành phố cổ tên là Trấn Viễn, nghe nói nằm bên dòng sông Vũ Dương. Người ta bảo Trấn Viễn không lớn lắm nhưng có nhiều phố cổ, nhà sàn nhìn xuống sông và mấy cây cầu đá cũ kỹ. Nghe cũng hay hay, nên chúng tôi tìm một phòng trọ nhỏ trong khu phố cổ, định bụng ở lại vài ngày xem sao.

Một buổi chiều, nắng cũng dịu, sau khi đi xem qua mấy ngôi đền và ngôi thuyền trên sông, tôi với Khánh Linh rủ nhau đi bộ vào mấy con ngõ nhỏ lát đá trong khu cổ. Mấy ngõ này vắng người hơn đường lớn, hai bên là tường đá cũ, rêu phủ, cổng nhà thì bằng gỗ, đóng im ỉm, thỉnh thoảng mới thấy bóng người dân đi qua.

Đang đi loanh quanh, tôi tình cờ để ý thấy một cái biển hiệu bằng gỗ, trông cũ lắm rồi, treo khuất sau một giàn hoa giấy. Trên biển có ba chữ Hán, sơn cũng đã phai màu, đọc là "Tùy Duyên Các". Ngay dưới là một cánh cửa gỗ thấp, chỉ khép hờ, nhìn không có gì khác mấy so với những nhà xung quanh. Chắc không phải cửa hàng buôn bán gì đông đúc. Nếu không để ý kỹ, đi qua là không thấy liền.

Không hiểu sao tôi lại thấy tò mò. "Linh này, em xem kìa," tôi khều tay vợ. "Tùy Duyên Các. Tên nghe cũng đặc biệt đấy chứ."

Khánh Linh nhìn theo. Cô ấy rành tiếng Hán nên hiểu ngay. "Tùy Duyên... Nghe không giống một cửa hàng bình thường," vợ tôi nhận xét, mắt cũng có vẻ tò mò. "Hay mình vào xem thử một chút không anh?"

Tôi gật đầu. Cái tên và vẻ ngoài im ắng của nó có một cái gì đó làm tôi muốn vào xem. Chúng tôi đẩy nhẹ cánh cửa gỗ.

Một tiếng chuông gió nhỏ khẽ kêu lên rồi im bật. Bên trong, không khí tĩnh lặng đến mức tôi nghe rõ cả tiếng thở của mình. Ánh sáng trong tiệm hơi yếu, chỉ có mấy tia nắng chiều hắt qua mấy ô cửa sổ dán giấy, với lại một ngọn đèn dầu nhỏ để ở góc phòng. Không khí có phần ngọt ngào, toàn mùi gỗ cũ, mùi ẩm, với một mùi hương trầm gì đó thoang thoảng mà tôi không nhận ra.

Căn phòng không rộng lắm, nhưng đồ đạc thì bày la liệt, từ dưới đất lên gần tới trần. Trên kệ, trên bàn, cả dưới sàn nhà, chỗ nào cũng thấy đồ cũ: bình gốm sứ có vết rạn, tượng Phật bằng đồng đã ngả màu xanh lè, mấy cuộn tranh vẽ cũ đã ố vàng, vài món trang sức bằng ngọc, bằng bạc trông cũng xỉn màu rồi, la bàn kiểu cũ, gương đồng, nghiên mực bằng đá, và cả những thứ trông lạ hoắc mà tôi chịu không biết là gì, cứ như đồ nghề của mấy ông đạo sĩ ngày xưa. Mọi thứ để lung tung vậy đó, nhưng nhìn kỹ lại thấy có vẻ như cái nào cũng có chỗ của nó, nằm yên ở đó không biết bao nhiêu năm rồi. Bụi thì phủ một lớp mỏng lên hầu hết mọi thứ, không phải kiểu bụi bẩn đâu, mà là thứ bụi của thời gian.

Không khí trong tiệm này rất lạ, tĩnh lặng nhưng có gì đó nặng nề, khác hẳn những nơi chúng tôi từng đến. Cảm giác như mỗi món đồ cũ ở đây đều có câu chuyện riêng.

Rồi tôi thấy ông chủ tiệm.

Ông ngồi im thin thít sau cái quầy gỗ cao ở góc phòng, gần như chìm vào bóng tối với đồng hồ cũ xung quanh. Nếu không nhờ ánh đèn đầu leo lét chiếu vào một bên mặt, chắc chúng tôi cũng không để ý là có người. Ông trông già lắm, tóc bạc trắng, lơ thơ vài sợi, búi gọn sau gáy. Ông mặc cái áo dài bằng lụa đen, cũ rồi, cổ cao. Người ông nhỏ nhỏ, lưng hơi gù, nhưng đôi mắt thì lạ lắm. Mắt ông không trong như mắt Mặc lão tiên sinh hay bà lão bán len, mà sâu lắm, đen láy, nhìn chúng tôi không chớp. Cái nhìn đó không phải dò xét, cũng không tò mò, hay mời mọc gì, mà cứ như mắt của một người đã thấy quá nhiều chuyện trên đời rồi, giờ chỉ lặng lẽ ghi nhận thêm hai người khách lạ vừa bước vào chỗ của mình.

Ông không nói tiếng nào khi chúng tôi vào, cũng không đứng dậy chào hỏi gì. Cứ ngồi im vậy, hai tay đặt trên mặt quầy, mắt nhìn thẳng chúng tôi. Ông im lặng quá, với lại không khí trong tiệm cũng đặc biệt, làm tôi với Khánh Linh cũng thấy hơi ngột, đi phải rón rén trên sàn gỗ.

"Xin... xin chào ông," tôi đành hắng, lên tiếng trước cho đỡ ngột ngạt. "Chúng tôi đi ngang qua, thấy cửa tiệm cũng hay hay nên ghé vào xem một chút."

Ông chủ tiệm chỉ khẽ gật đầu một cái nhẹ hều, không nói gì. Mắt ông vẫn nhìn chúng tôi, cái nhìn cứ như đọc được hết suy nghĩ trong đầu mình vậy. Khánh Linh

đúng sát vào tôi hơn, tôi biết vợ tôi cũng đang thấy hơi căng thẳng. Chỗ này với ông chủ này có cái gì đó không bình thường, vừa làm mình tò mò lại vừa thấy phải cẩn thận.

Tùy Duyên Các. Ông chủ trông bí hiểm. Mấy món đồ cũ kỹ đầy dấu vết thời gian. Tự nhiên trong đầu tôi nảy ra một ý nghĩ: mình đến đây không phải tình cờ đâu. Giống như cái tên của tiệm, có khi "duyên" đưa mình đến đây, đến một cái ngã rẽ nào đó mà mình còn chưa biết.

Mỗi Món Đồ Một Câu Chuyện Về Lựa Chọn và Số Phận

Ông chủ tiệm vẫn im lặng, làm không khí trong tiệm càng thêm đặc biệt. Tôi với Khánh Linh nhìn nhau một cái, rồi bắt đầu đi xem xét kỹ hơn. Lối đi cũng chật, phải len qua mấy cái kệ đồ với mấy thứ bày cả dưới sàn. Tôi lướt mắt qua không biết bao nhiêu là đồ cũ, cái nào trông cũng có vẻ bí ẩn, nhưng lại có cảm giác như có một cái gì đó đang ngấm dần chúng tôi đi.

Khánh Linh dừng lại trước một cái tủ kính nhỏ, trông cũ lắm rồi, bên trong có mấy món trang sức bằng ngọc với bạc. Mắt vợ tôi nhìn chăm chú vào một cái mặt dây

chuyền bằng ngọc phỉ thúy màu xanh biếc, chạm hình con phượng hoàng rất khéo, nhưng một bên cánh lại có một vết nứt nhỏ, không rõ lắm nhưng nhìn kỹ thì thấy. Cái mặt ngọc, dù có lớp bụi mỏng, vẫn ánh lên vẻ đẹp có gì đó trầm lặng và kiêu hãnh.

"Ngọc đẹp quá," Khánh Linh khẽ nói, gần như là nói một mình. Cô ấy đưa ngón tay trở lên mặt kính, như muốn chạm vào.

Đúng lúc đó, giọng ông chủ tiệm trầm khàn, chậm rãi vang lên từ phía sau quầy, dù ông vẫn ngồi im không nhúc nhích: "Phượng hoàng gãy cánh. Đẹp thì đẹp thật, nhưng là cái đẹp của sự tiếc nuối."

Giọng nói bất ngờ làm tôi với Khánh Linh hơi giật mình. Chúng tôi quay lại nhìn. Ông vẫn ngồi đó, đôi mắt đen láy nhìn thẳng vào cái mặt dây chuyền ngọc trong tủ.

"Tiếc nuối ă?" Khánh Linh hỏi lại, giọng tò mò.

Ông chủ không nhìn chúng tôi, mắt vẫn dán vào viên ngọc. "Người chủ cũ của nó," ông nói đều đều, "là một phụ nữ tài sắc, dòng dõi cũng không phải thường. Bà ấy đứng trước hai con đường: một là sống an phận giàu sang theo ý gia đình, hai là đi theo tình yêu, đến với một anh họa sĩ nghèo nhưng hợp tính." Ông ngừng một chút. "Bà ấy đã chọn con đường thứ nhất. Vinh hoa phú quý thì không thiếu, nhưng lòng thì không vui. Cả đời sống

trong nhung lụa, nhưng chưa một ngày thực sự thoải mái. Vết nứt trên cánh phượng hoàng kia... là dấu vết của sự lựa chọn đó."

Ông kể ngắn gọn, giọng không tỏ vẻ gì, nhưng nghe lại thấy nặng trĩu. Không giống như chuyện bịa ra để bán hàng, mà cứ như một sự thật được ông đọc ra từ chính món đồ. Khánh Linh đứng im nhìn cái mặt dây chuyền, vẻ mặt khó tả. Cái đẹp của viên ngọc giò đây không còn đơn thuần nữa, mà như có thêm một nỗi buồn nào đó.

Tôi thấy hơi lạnh lạnh sau gáy. Chẳng lẽ mỗi món đồ ở đây đều có câu chuyện riêng? Chuyện về lựa chọn và kết quả của nó? Tôi đi sâu hơn vào trong tiệm, mắt bị hút vào một cái la bàn bằng đồng đặt trên một cái bàn gỗ thấp, bụi bám đầy. Nó không giống la bàn bây giờ, kim chỉ nam của nó làm theo hình một con rùa nhỏ, trên mai rùa có khắc mấy ký hiệu cổ khó hiểu. Vỏ đồng đã xỉn màu, mặt kính hơi mờ, nhưng cái kim hình con rùa vẫn nằm im, chỉ về một hướng nào đó trong bóng tối.

Tôi bất giác đưa tay chạm nhẹ vào mặt kính lạnh của cái la bàn. Một cảm giác lạ lùng truyền qua đầu ngón tay, như một ký ức nào đó thoáng qua rồi biến mất: hình ảnh một đoàn thuyền buôn lớn đang gặp bão biển, sóng to gió lớn, và một người đàn ông đứng tuổi đứng trên boong tàu, tay nắm chặt cái la bàn y hệt cái này, mắt vừa kiên định vừa có chút hoang mang nhìn vào mưa gió.

"La bàn tìm đường," giọng ông chủ tiệm lại vang lên, cắt ngang mấy hình ảnh trong đầu tôi. Tôi quay lại, thấy ông đang nhìn mình, đôi mắt đen như đọc được những gì tôi vừa thấy. "Nó đã từng giúp một nhà buôn tìm ra con đường buôn bán trên biển, mang về của cải nhiều không kể xiết."

Tôi im lặng, chờ ông nói tiếp, linh cảm rằng chuyện chưa dừng ở đó.

"Nhưng," ông nói tiếp, giọng vẫn đều đều, "trên con đường đó, để được việc, ông ta đã phải lựa chọn nhiều thứ. Có khi là làm trái lương tâm, có khi là bỏ bạn bè, có khi là dùng mảnh khoe. Cái la bàn này chỉ giúp ông ta tìm đúng hướng gió, hướng nước, hướng lợi nhuận, nhưng lại không chỉ cho ông ta hướng đi của đạo lý, của tình người." Ông thở dài một tiếng rất khẽ, gần như không nghe thấy. "Cuối đời, ông ta giàu lắm, nhưng lại một mình. Chết trên đồng vàng mà không có ai thân thích bên cạnh. La bàn chỉ đúng hướng của cái, nhưng lại lạc mất hướng của cái tâm."

Câu chuyện về cái la bàn lại là một ví dụ khác về lựa chọn và số phận. Thành công vật chất đôi khi phải trả giá bằng sự trống rỗng trong lòng. Mỗi món đồ cũ trong tiệm này dường như là một nhân chứng cho những ngã rẽ cuộc đời, những quyết định đã tạo nên số phận của một con người. Chúng như những tấm gương, không chỉ phản chiếu quá khứ của người chủ cũ, mà còn như đang

ngầm hỏi những người đang nhìn chúng, như tôi và Khánh Linh lúc này, về những lựa chọn của chính mình.

Tôi nhìn quanh căn phòng đầy đồ vật, cái nào cũng im lìm dưới lớp bụi thời gian, nhưng tôi có cảm giác chúng không cảm lạnh. Chúng như đang thì thầm những câu chuyện riêng – chuyện về ước mơ, tình yêu, sự phản bội, lòng can đảm, sự yếu đuối, sự hy sinh... tất cả đều xoay quanh những lựa chọn ở những thời điểm quan trọng. Cửa tiệm Tùy Duyên này không chỉ là nơi bán đồ cũ, mà cứ như một ngã tư của số phận, nơi những cuộc đời gặp nhau trong im lặng.

Giữa "Định Mệnh" An Bài và "Tự Do Ý Chí" Trong Tu Luyện

Mấy câu chuyện về cái mặt dây chuyền phượng hoàng gãy cánh với chiếc la bàn lạc hướng cứ lớn vồn trong đầu tôi và Khánh Linh khi chúng tôi đi xem tiếp mấy món đồ cũ khác trong tiệm Tùy Duyên. Cứ như mỗi món đồ ở đây đều là một bài học về sự lựa chọn và hậu quả của nó, về những con đường số phận đã được tạo nên bởi những quyết định ngày xưa.

Tôi bước lại gần cái quầy gỗ chỗ ông chủ tiệm đang ngồi. Ông vẫn ngồi im như cũ, mắt nhìn vào khoảng không trước mặt, có vẻ như đang nghĩ ngợi gì đó. Ánh đèn dầu

leo lét chiếu lên gương mặt già nua của ông những vệt sáng tối, làm ông trông càng thêm bí ẩn.

"Thưa ông," tôi cất tiếng, cố giữ giọng bình thường dù trong lòng đang rối bời, "Mấy câu chuyện ông vừa kể... về những người chủ cũ của các món đồ này... nghe như số phận của họ đã được quyết định bởi những lựa chọn sai lầm. Vậy có phải mọi thứ trong đời người đều đã được định sẵn rồi không? Chúng ta liệu có thực sự tự do chọn lựa để thay đổi con đường của mình không?"

Đây là câu hỏi cứ làm tôi băn khoăn mãi từ hôm nghe bà lão đan len nói về nhân duyên với nghiệp lực. Nếu mọi thứ đều là kết quả của nghiệp từ kiếp trước, nếu mọi mối duyên đều đã được nối sẵn, thì mình cố gắng ở hiện tại còn có ý nghĩa gì nữa?

Ông chủ tiệm từ từ quay sang nhìn tôi. Lần này, mắt ông không còn nhìn đi đâu nữa mà nhìn thẳng vào mắt tôi, một cái nhìn sâu lắng, cứ như đọc được hết những gì tôi đang nghĩ. Ông im lặng một lúc lâu, trong tiệm lại chìm vào cái không khí tĩnh lặng đến nặng nề, chỉ còn nghe tiếng tích tắc không rõ của một cái đồng hồ quả lắc cũ nào đó ở góc phòng.

Rồi ông lên tiếng, giọng vẫn trầm khàn, chậm rãi: "Định mệnh với tự do ý chí... nó giống như hai mặt của một đồng tiền vậy đó, cậu thanh niên ạ."

Ông đưa một ngón tay xương xẩu, gầy guộc chỉ vào một cuộn tranh vẽ cảnh núi non treo trên tường sau lưng. Bức tranh vẽ núi non trùng điệp, mây mù phủ kín, với một con đường mòn nhỏ xíu, quanh co, lúc thấy lúc không giữa sườn núi.

"Con đường đời của mỗi người," ông nói, "cũng giống như con đường mòn trong bức tranh kia. Con đường đó nó hình thành sẵn là do núi non, sông suối thế nào – những thứ đó cũng như nghiệp lực, như hoàn cảnh mình sinh ra, gia đình, xã hội. Đó là phần 'định mệnh' được tạo ra bởi nghiệp mình đã làm từ trước, bởi gia đình, xã hội lúc mình sinh ra. Con đường đó có thể khó đi, có thể dễ đi, có thể rộng, có thể hẹp."

Ông dừng lại, nhìn tôi như dò ý. "Nhưng," ông nhấn giọng, "người đi trên con đường đó lại hoàn toàn có quyền chọn cách đi. Anh ta có thể đi cẩn thận, tránh ổ gà, đá nhọn. Anh ta có thể chọn dừng lại nghỉ khi mệt, hoặc cố đi nhanh hơn. Anh ta có thể chọn giúp người khác cùng đi, hoặc ích kỷ chen lên đi trước. Thậm chí, anh ta có thể chọn rẽ sang một lối khác, dù có thể khó hơn, nếu thấy con đường cũ không hợp nữa."

"Ý ông là...?" Tôi hỏi, thấy mình bắt đầu hiểu ra chút gì đó.

"Ý tôi là," ông đáp, "cái khung cảnh, cái con đường ban đầu có thể đã được sắp đặt ở một mức nào đó bởi nghiệp

từ trước – đó là 'định mệnh'. Nhưng cách anh đi, lựa chọn ở mỗi ngã rẽ, chính là 'tự do ý chí' – cái đó không ai quyết định thay anh được. Và chính những lựa chọn ở hiện tại này lại tiếp tục tạo ra nghiệp mới, có thể làm thay đổi con đường phía trước, thậm chí thay đổi cả cái đích cuối cùng."

Ông lại nhìn về phía mấy món đồ cũ trong tiệm. "Mấy người chủ cũ của các món đồ này, ai cũng có con đường riêng. Có người sinh ra đã sướng nhưng lại chọn đi lùi. Có người bắt đầu từ khó khăn nhưng cố gắng và chọn đúng đường thì lại đi lên. Vấn đề không phải ở chỗ xuất phát, mà ở những lựa chọn trên cả quãng đường đi."

"Vậy còn tu luyện thì sao ạ?" Khánh Linh bất ngờ hỏi. Vợ tôi đã bước đến đứng cạnh tôi từ lúc nào không hay. "Việc tu luyện có giúp người ta nhìn rõ hơn con đường của mình và đưa ra lựa chọn tốt hơn không?" Câu hỏi của nàng cho thấy những điều về tu luyện mà chúng tôi nghe được từ ông ẩn sĩ, từ Mặc lão tiên sinh, đã thực sự làm nàng suy nghĩ nhiều.

Ông chủ tiệm quay sang nhìn Khánh Linh, một nét cười rất nhẹ, gần như không thấy, thoáng qua trên gương mặt ông. "Cô hỏi rất đúng," ông nói. "Tu luyện, nếu đi đúng đường, chính là cách để làm cho đầu óc mình trong sạch, bỏ đi những ham muốn, những cái cố chấp làm mờ đi cái tính tốt và sự sáng suốt vốn có của con người."

"Khi đầu óc trong sáng, tĩnh lặng, người ta có thể nhìn sự việc đúng hơn, không bị tình cảm hay lợi ích riêng làm mờ mắt. Họ sẽ biết được đâu là tốt, đâu là xấu, đâu là đúng, đâu là sai. Từ đó, họ có thể chọn những điều hợp với đạo lý, với lương tâm hơn."

Ông dừng lại, giọng nói có vẻ nghiêm túc hơn một chút. "Hơn nữa, tu luyện đúng đắn còn giúp người ta giảm bớt nghiệp xấu đã làm trong quá khứ và tích thêm đức, thêm phúc. Khi nghiệp thay đổi, thì con đường 'định mệnh' kia cũng có thể thay đổi theo. Có thể từ khó đi trở nên dễ đi hơn, từ tối tăm trở nên sáng sủa hơn. Đó chính là sức mạnh thay đổi vận mệnh nhờ vào việc tu sửa tâm tính."

Những lời giải thích của ông chủ tiệm như làm sáng ra nhiều điều trong đầu chúng tôi. Nó không phủ nhận nghiệp hay định mệnh, nhưng lại nhấn mạnh vào ý chí tự do và sự lựa chọn của mỗi người, nhất là khi người đó đi trên con đường tu luyện đúng đắn. Định mệnh không phải là cái gì đó trói chặt mình, mà giống như một dòng sông, mình có thể học cách lái con thuyền của mình đi theo dòng tốt, tránh chỗ nguy hiểm, và thậm chí làm cho dòng chảy tốt hơn.

Tôi cảm thấy nhẹ cả người. Tôi hiểu rằng mình không hoàn toàn làm chủ được số phận, nhưng mình có quyền và trách nhiệm tác động đến nó – bằng từng lựa chọn mỗi ngày. Và con đường tu luyện, theo lời ông, chính là

cách tốt nhất để có được sự sáng suốt và sức mạnh để làm những điều đúng đắn đó.

Ngã Rẽ Trước Mắt và Những Khả Năng Tương Lai

Sau những lời giải thích của ông chủ tiệm về định mệnh, tự do ý chí và chuyện tu luyện, không khí trong tiệm có phần khác đi. Không còn nặng nề như lúc đầu, mà giống như có một cái gì đó vừa được làm sáng tỏ. Tôi thấy đầu óc mình cũng nhẹ nhõm hơn, nhưng đồng thời cũng hiểu rõ hơn về sức nặng của mỗi lựa chọn phía trước.

Khi chúng tôi định cảm ơn ông chủ để ra về, mắt tôi tự nhiên bị hút vào một vật nằm khuất trong góc tối nhất của tiệm, trên một cái kệ thấp bằng gỗ mun. Nó không phải là đồ cổ gì trông hào nhoáng hay kỳ lạ như mấy thứ khác. Đó chỉ là một cái hộp gỗ vuông vức, nhỏ thôi, màu nâu sẫm, trông cũ kỹ nhưng lại sạch sẽ một cách lạ lùng, cứ như vừa mới được ai đó lau chùi cẩn thận. Điều làm tôi chú ý là trên nắp hộp không có khóa, cũng chẳng có chạm khắc hoa văn gì, chỉ là một mặt gỗ trơn nhẵn, hơi bóng mờ dưới ánh đèn dầu. Nó nằm đó, im lìm và kín đáo, nhưng lại làm tôi có cảm giác rất lạ, như thể nó đang chứa một điều gì đó quan trọng lắm ở bên trong.

Tôi bất giác bước lại gần cái hộp, Khánh Linh cũng tò mò đi theo. Tự nhiên tôi thấy muốn mở nó ra xem thử, nhưng cũng có chút ngần ngại, một cảm giác không rõ ràng, cứ như nếu mở cái hộp này ra thì sẽ có chuyện gì đó không thể quay lại được.

Tôi liếc nhìn ông chủ tiệm. Ông vẫn ngồi sau quầy, nhưng đôi mắt đen của ông giờ đây đang nhìn vào cái hộp gỗ, rồi nhìn chúng tôi. Một nét cười khó hiểu lại thoáng qua trên môi ông.

"Cái hộp đó..." Khánh Linh khẽ hỏi, giọng hơi ngập ngừng, "bên trong có gì vậy ạ?"

Ông chủ tiệm không trả lời ngay. Ông chỉ nhìn chúng tôi, rồi lại nhìn cái hộp, mắt ông sâu lắng. "Bên trong à?" Ông lặp lại, giọng trầm khàn. "Có thể là bản đồ tới kho báu. Cũng có thể là một lời nguyền từ xưa. Hoặc có khi... chỉ là một cái hộp rỗng thôi."

Ông dừng lại, nhìn thẳng vào mắt chúng tôi. "Nó tùy thuộc vào người mở, tùy vào duyên phận và lựa chọn của họ."

Lời nói của ông nghe thì mơ hồ nhưng lại rất có sức nặng. Cái hộp gỗ không hoa văn kia bỗng nhiên như trở thành một hình ảnh cho chính cái ngã rẽ mà chúng tôi dường như đang đứng trước. Tiếp tục khám phá con đường này, đi sâu hơn vào những điều tâm linh huyền bí vừa mới hé

ra, hay là quay trở lại với cuộc sống khoa học, lý trí quen thuộc? Chọn đường nào cũng có cái được cái mất, giống như những gì có thể có trong cái hộp kia.

Tôi nhìn Khánh Linh. Mắt vợ tôi cũng đầy vẻ phân vân. Nàng hiểu ý của ông chủ tiệm. Chúng tôi như đang đứng trước một cánh cửa không nhìn thấy được, và việc bước qua hay không, chỉ có mình tự quyết định. Lựa chọn đó không chỉ ảnh hưởng đến những ngày sắp tới, mà có thể còn định hình cả con đường dài phía trước, thậm chí có khi còn liên quan đến cả chuyện nghiệp lực, luân hồi mà chúng tôi đã nghe.

Chúng tôi đứng đó một lúc lâu, nhìn cái hộp gỗ im lìm trong góc tối. Không ai trong chúng tôi đưa tay ra mở. Có lẽ, lúc này chưa phải là lúc để quyết định. Hoặc có lẽ, chỉ riêng việc nhận ra mình đang đứng trước một ngã rẽ như vậy cũng đã là một điều quan trọng rồi.

Cuối cùng, tôi hít một hơi sâu, quay lại cúi đầu chào ông chủ tiệm. "Cảm ơn ông đã cho chúng tôi những lời khuyên quý báu."

Khánh Linh cũng cúi chào. Ông chủ tiệm chỉ khẽ gật đầu, mắt vẫn không thay đổi, vẫn bí ẩn và sâu sắc như cũ.

Chúng tôi quay lưng, bước ra khỏi tiệm Tùy Duyên, để lại sau lưng cái không gian trầm mặc đầy đồ cổ và những câu chuyện về số phận. Tiếng chuông gió trên cửa

lại khẽ kêu lên rồi tắt ngấm. Nắng chiều bên ngoài đã nhạt hẳn, báo hiệu một ngày sắp hết.

Đi trên con ngõ cổ lát đá, lòng tôi ngổn ngang nhiều thứ nhưng cũng có một cái gì đó vừa rõ ràng hơn. Tiệm Tùy Duyên và ông chủ bí ẩn của nó không cho chúng tôi câu trả lời cuối cùng, nhưng đã giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về sức mạnh và trách nhiệm của sự lựa chọn. Con đường phía trước vẫn còn mờ mịt, với không biết bao nhiêu khả năng và ngã rẽ. Nhưng giờ đây, chúng tôi hiểu rằng mỗi bước đi, mỗi lựa chọn của mình, đều đang góp phần tạo nên chính cái 'định mệnh' mà mình sẽ gặp. Câu hỏi về cái hộp gỗ không có lời đáp và những khả năng tương lai mà nó gợi ra chắc sẽ còn theo chúng tôi. Ngày hôm sau, mang theo những suy nghĩ ấy, chúng tôi rời Trấn Viễn, tiếp tục hành trình về phía Lạc Sơn, nơi có pho Đại Phật nổi tiếng mà chúng tôi đã dự định đến thăm từ trước.

Lạc Sơn Đại Phật và Chốn Du Lịch Trấn Tục

Ngày hôm sau, mang theo những suy nghĩ về chiếc hộp gỗ và những lựa chọn trong đời, chúng tôi rời Trấn Viễn. Chuyến xe đưa chúng tôi đi về phía Nam, hướng đến Lạc Sơn, nơi có pho Đại Phật mà tôi đã từng nghe nói

nhieu nhưng chưa có dịp thấy tận mắt. Khánh Linh cũng có vẻ mong chờ, vì đây là một trong những di sản Phật giáo nổi tiếng nhất của Trung Quốc.

Đường đi đến Lạc Sơn cũng không quá xa, phong cảnh hai bên đường cũng khá đẹp với những ruộng bậc thang và làng mạc xen kẽ. Khi đến nơi, điều đầu tiên gây ấn tượng với tôi chính là quy mô của khu vực này. Không giống như những ngôi chùa nhỏ hay am tu hành hẻo lánh chúng tôi từng đến, Lạc Sơn là một quần thể du lịch rất lớn, với bãi đậu xe rộng mênh mông chật kín các loại xe du lịch, và dòng người thì đông nghịt.

Chúng tôi theo dòng người đi vào khu vực tham quan. Để nhìn được toàn cảnh Đại Phật, cách tốt nhất là đi thuyền trên sông. Con thuyền chở chúng tôi từ từ tiến lại gần vách núi nơi tượng Phật được tạc. Khi pho tượng khổng lồ dần hiện ra, quả thực không lời nào tả hết sự choáng ngợp. Một bức tượng Phật Di Lặc ngồi, cao hơn bảy mươi mét, được tạc thẳng vào vách đá sa thạch màu đỏ, nhìn xuống ngã ba sông nơi ba dòng Mân Giang, Đại Độ và Thanh Y hợp lại. Quy mô của công trình thật đáng kinh ngạc, nhất là khi nghĩ rằng nó đã được xây dựng từ hơn một ngàn năm trước. Tôi cố hình dung xem người xưa đã làm cách nào để tạo nên một tác phẩm vĩ đại đến như vậy. Đầu tượng Phật cao ngang đỉnh núi, bàn chân đặt trên sông, dáng vẻ vừa uy nghiêm lại vừa có nét từ bi. Đứng từ xa nhìn lại, cả pho tượng như hòa làm một với

ngọn núi, một sự kết hợp kỳ diệu giữa bàn tay con người và thiên nhiên.

Khánh Linh cũng có vẻ rất xúc động. Nàng im lặng ngắm nhìn, thỉnh thoảng lại giơ máy ảnh lên chụp vài kiểu. Tôi biết với một người nghiên cứu văn hóa như vợ tôi, được tận mắt chứng kiến một di sản như thế này là một trải nghiệm rất đặc biệt.

Tuy nhiên, bên cạnh sự hùng vĩ của công trình, tôi cũng không thể không để ý đến không khí xung quanh. Tiếng loa phát thanh giới thiệu liên tục bằng nhiều thứ tiếng, tiếng người nói chuyện ồn ào, tiếng rao bán hàng của những người bán đồ lưu niệm dọc theo bờ sông và trên các lối đi. Sau khi đi thuyền, chúng tôi cũng thử leo lên các bậc thang ở bên vách núi để đến gần hơn với tượng Phật. Càng lên cao, dòng người càng đông, có lúc phải chen chúc nhau mới đi được. Quanh khu vực tượng Phật, rất nhiều sạp hàng bày bán đủ thứ, từ tượng Phật nhỏ, vòng tay, chuỗi hạt, cho đến các loại đồ ăn vặt, nước giải khát. Nhiều người còn thuê cả trang phục cổ trang để chụp ảnh. Khung cảnh có phần xô bồ, náo nhiệt, khác hẳn với sự thanh tịnh, trang nghiêm mà tôi hình dung về một chốn linh thiêng.

So với sự tĩnh lặng gần như tuyệt đối ở am của vị ẩn sĩ trên núi, hay cái không khí tách biệt thời gian ở Trấn Vong Ưu, thậm chí là sự bình dị, chân phương ở Hoàng Long Khê, thì Lạc Sơn lại mang một dáng vẻ hoàn toàn

khác. Đây đúng nghĩa là một điểm du lịch nổi tiếng thế giới, với tất cả sự nhộn nhịp và cả những yếu tố thương mại đi kèm. Tôi không có ý phán xét gì, vì có lẽ đó là điều tất yếu của những nơi thu hút đông khách du lịch. Nhưng quả thực, giữa dòng người tấp nập và tiếng ồn ào đó, tôi không cảm nhận được một "năng lượng" đặc biệt nào, hay có một kỳ ngộ tâm linh nào như ở những nơi trước. Chuyến đi này, đối với tôi, chủ yếu là để chiêm ngưỡng một công trình kiến trúc và điêu khắc vĩ đại, một minh chứng cho đức tin và sức sáng tạo của người xưa.

Chúng tôi dự định ở lại Lạc Sơn thêm vài ngày nữa để đi thăm một vài ngôi chùa cổ gần đó mà nghe nói cũng rất linh thiêng. Nhưng vào một buổi tối, khi đang ăn cơm ở quán trọ, Khánh Linh bất ngờ nhận được một cuộc điện thoại từ Mỹ. Qua điện thoại, giọng cô ấy lúc đầu ngạc nhiên, rồi chuyển sang hốt hoảng và ghen ngào. Tôi thấy mắt vợ tôi đỏ hoe. Sau khi cúp máy, Khánh Linh quay sang nhìn tôi, giọng run run: "Anh ơi... người anh họ bên ngoại của em ở Thượng Hải... vừa mới qua đời đột ngột. Mẹ em vừa gọi báo."

Đó là người anh họ mà Khánh Linh khá thân thiết hồi còn ở Thượng Hải, dù sau này sang Mỹ ít có dịp liên lạc. Tin tức đến quá bất ngờ khiến cả hai chúng tôi đều sững sờ. Dù chúng tôi đang giữa hành trình khám phá đầy những điều kỳ thú, nhưng việc gia đình có hũu sự là điều không thể làm ngo.

"Chúng ta phải về Thượng Hải ngay, anh ạ," Khánh Linh nói, dù rất buồn nhưng giọng đã bình tĩnh hơn. "Em muốn về thấp cho anh ấy nén nhang, cũng là để động viên các dì các cậu bên đó."

Tôi hiểu quyết định của vợ. Dù có chút tiếc nuối vì phải tạm dừng cuộc hành trình đang dang dở, nhưng đây là việc cần làm. "Được rồi em," tôi nắm lấy tay cô ấy. "Mình sẽ thu xếp đi Thượng Hải sớm nhất có thể."

Vậy là, kế hoạch khám phá thêm ở Tứ Xuyên của chúng tôi phải đột ngột thay đổi. Chuyển đi không thể tiếp tục như dự tính, mà thay vào đó là một tin tức buồn từ quê nhà và một quyết định gấp gáp hướng về Thượng Hải.

CHƯƠNG 8 – CUỐN SÁCH KHÔNG TRANG BÌA

Thượng Hải Hiện Đại và Lời Giới Thiệu Tình Cờ

Việc di chuyển từ vùng núi non Tứ Xuyên đến Thượng Hải giống như bước từ một thế giới này sang một thế giới khác. Chỉ vài tiếng đồng hồ trên chuyến tàu cao tốc tiện nghi, chúng tôi đã bỏ lại sau lưng những cổ trấn rêu phong, những ngọn núi mờ sương, để rồi thấy mình đứng giữa một Thượng Hải hoa lệ, sầm uất đến choáng ngợp. Những tòa nhà chọc trời vươn lên san sát, ánh đèn neon rực rỡ cả ban đêm, dòng xe cộ thì lúc nào cũng tấp nập. Với tôi, đây là một hình ảnh khá quen thuộc của các đô thị lớn, nhưng với Khánh Linh, cảm xúc có lẽ phức tạp hơn nhiều. Đây là nơi cô ấy sinh ra, nơi có những ký ức tuổi thơ trước khi theo gia đình sang Mỹ.

Chúng tôi đến Thượng Hải với một chút ngỡ ngàng và cả sự ngậm ngùi, vì mục đích chính của chuyến đi đột xuất này là để dự tang lễ người anh họ của Khánh Linh. Cậu ấy ra đi đột ngột quá, khiến cả gia đình bên này đều bất ngờ và buồn bã. Vừa xuống ga, chúng tôi đã thấy di và dương của Khánh Linh ra đón, gương mặt ai cũng phảng phất nét u buồn. Suốt mấy ngày sau đó, chúng tôi chủ yếu dành thời gian ở nhà họ hàng, cùng họ tham gia các nghi lễ, đón tiếp khách đến viếng theo phong tục. Dù sao đây cũng là người thân bên ngoại của Khánh Linh,

việc có mặt trong lúc này là điều nên làm, thể hiện sự tôn trọng và tình cảm với gia tộc, dù rằng bao năm xa cách cũng làm mối quan hệ không còn quá gần gũi như xưa. Không khí trong nhà khá trầm lắng. Khánh Linh cũng có chút buồn và băng khuâng khi nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu với người anh họ, nhưng chủ yếu vẫn là sự chia sẻ và giữ lễ nghĩa với gia đình.

Trong những lúc như vậy, tôi cũng tranh thủ gọi điện về Mỹ hỏi thăm tình hình các con. May mà chúng nó đều đã lớn, cũng hiểu chuyện, nên cũng không quá lo lắng khi bố mẹ phải ở lại Trung Quốc lâu hơn dự định một chút vì việc gia đình.

Sau khi lễ an táng cho người anh họ của Khánh Linh xong xuôi, không khí trong nhà cũng bớt căng thẳng hơn một chút. Mọi người bắt đầu có thời gian ngồi lại nói chuyện với nhau nhiều hơn. Một buổi tối, khi đang dùng bữa cơm gia đình, có một người bạn của dượng Khánh Linh đến chơi. Ông ấy họ Trần, trạc tuổi dượng, trông có vẻ là một người hiền lành, hay cười. Sau khi hỏi han về chuyện gia đình, câu chuyện dần chuyển sang những vấn đề thời sự, sức khỏe.

Đang nói chuyện, ông Trần bỗng nhắc đến một môn tập mà đạo này nhiều người ở khu phố ông theo. "Đạo này ở chỗ tôi có nhiều người tập một môn khí công tên là Pháp Luân Công lắm," ông nói, giọng rất tự nhiên.

Tôi và Khánh Linh nghe ông Trần nói vậy thì đưa mắt nhìn nhau. Cái tên Pháp Luân Công nghe có chút quen quen. Hình như tôi đã từng đọc lướt qua đâu đó trên mạng, hay trên một vài tờ báo tiếng Anh ở Mỹ, những thông tin liên quan đến việc môn này bị đàn áp ở Trung Quốc thì phải. Lúc đó tôi cũng không để tâm tìm hiểu kỹ, chỉ biết mang máng là có chuyện như vậy.

"Pháp Luân Công?" Khánh Linh khẽ hỏi, giọng có chút ngạc nhiên và dè dặt. "Thưa bác Trần, có phải đó là môn khí công mà... mà đang bị chính quyền ở đây đàn áp không ạ? Cháu nhớ hình như đã đọc được vài tin tức về chuyện này ở bên Mỹ."

Ông Trần nghe Khánh Linh hỏi vậy thì hơi thoáng chút ngạc nhiên, rồi ông gật đầu, giọng cũng nhỏ lại một chút: "À... vâng, cô cũng biết chuyện đó sao? Đúng là có chuyện như vậy đấy. Cũng không hiểu sao một môn tập tốt cho sức khỏe, dạy người ta làm người tốt theo Chân-Thiện-Nhẫn mà lại thành ra như thế." Ông thở dài, rồi nói tiếp, cố gắng giữ giọng bình thường. "Nhưng mà nhiều người họ vẫn tin, vẫn lén tập đấy cô ạ. Mấy ông bà già trong xóm tôi theo tập, thấy ai cũng khỏe ra, tinh thần cũng vui vẻ hơn hẳn. Có bà cụ trước đây đau lưng suốt, đi lại khó khăn, tập được mấy tháng mà giờ đi đứng nhanh nhẹn, da dẻ hồng hào hẳn ra."

Ông nói đoạn này rồi khẽ hạ giọng hơn nữa, nhìn quanh như e dè hơn trước. "Thôi, chuyện này cũng phức tạp,

chúng ta không nên bàn sâu ở đây." Ông nhanh chóng chuyển sang chuyện khác, rõ ràng là không muốn đi sâu vào vấn đề nhạy cảm này.

Lời nói của ông Trần, dù ngắn ngủi và có phần né tránh, lại làm dấy lên trong tôi và Khánh Linh nhiều suy nghĩ. Vậy là những thông tin chúng tôi từng đọc lướt qua là có thật. Một môn khí công có vẻ tốt, được nhiều người dân tin theo, lại bị chính quyền đàn áp. Điều gì đang thực sự xảy ra ở đây? Sự tò mò ban đầu của chúng tôi giờ đây có thêm cả một chút băn khoăn và cả một sự thôi thúc muốn tìm hiểu rõ hơn sự tình. "Pháp Luân Công... Chân-Thiện-Nhẫn... Đàn áp..." Những từ đó bắt đầu hiện lên rõ ràng hơn trong tâm trí chúng tôi.

Duyên May Giữa Phố Phường và Cuốn Sách Quý

Mấy ngày sau cuộc trò chuyện với ông Trần, bạn của dượng Khánh Linh, những từ "Pháp Luân Công", "Chân-Thiện-Nhẫn" và cả cái không khí "nhạy cảm" mà ông nhắc đến cứ luẩn quẩn trong đầu tôi. Vợ tôi cũng có vẻ suy nghĩ nhiều về chuyện đó. Dù chỉ là những thông tin

thoảng qua, nhưng nó lại khơi lên một sự tò mò và cả chút băn khoăn khó tả.

Một buổi sáng cuối tuần ở Thượng Hải, thời tiết khá đẹp. Sau mấy ngày chủ yếu ở nhà họ hàng lo việc gia đình, chúng tôi quyết định ra ngoài đi dạo cho thay đổi không khí. Khánh Linh muốn đến một công viên gần khu nhà di dưỡng cô ấy ở, nơi mà hồi nhỏ cô ấy cũng hay ra chơi. Công viên này nằm ngay trung tâm thành phố, khá rộng và có nhiều cây xanh, người dân đến đây tập thể dục buổi sáng rất đông. Không khí ở đây nhộn nhịp và hiện đại, khác hẳn sự tĩnh lặng của những cổ trấn chúng tôi từng qua.

Chúng tôi tìm một chiếc ghế đá dưới bóng cây, lặng lẽ quan sát mọi người. Người thì tập Thái Cực Quyền, người thì khiêu vũ theo điệu nhạc, người lại đi bộ nhanh. Khánh Linh mang theo cuốn sổ tay, thỉnh thoảng lại ghi chép gì đó. Còn tôi, vai vẫn đeo chiếc cặp xách quen thuộc, tâm trí thì vẫn miên man về những điều đã trải qua, và cả những gì ông Trần vừa kể. Liệu cái môn Pháp Luân Công đó thực sự tốt như ông nói không, và tại sao lại bị chính quyền gây khó dễ?

Đang mãi mê suy nghĩ, tôi bỗng giật mình bởi một tiếng xôn xao bất thường gần đó. Cách chỗ chúng tôi ngồi không xa, về phía cổng công viên, tôi thấy một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, dáng vẻ thư sinh, đeo kính, mặc áo sơ mi giản dị, đang bị hai người đàn ông khác

mặc thường phục, trông khá dữ dằn, chặn đường. Cuộc nói chuyện giữa họ có vẻ căng thẳng, người đàn ông thư sinh cố gắng giải thích điều gì đó nhưng hai người kia tỏ ra không nghe, thậm chí có người còn đưa tay đẩy mạnh vào vai anh ta.

Một cảm giác bất an mơ hồ trỗi dậy. Cách hành xử của hai người đàn ông kia không giống người thường, mà giống công an chìm hơn – một điều mà tôi đã bắt đầu học cách nhận biết. Người đàn ông thư sinh có vẻ hơi hoảng sợ nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh, anh ta khẽ liếc nhìn xung quanh như tìm lối thoát hoặc sự giúp đỡ.

Rồi sự việc diễn ra rất nhanh. Khi hai người công an chìm đang không để ý, người đàn ông thư sinh bất ngờ lùi lại một bước, tay nhanh như cắt rút một vật nhỏ từ trong túi áo khoác ra và khéo léo nhét nó vào khe hở giữa hai tảng đá lớn dùng để trang trí gần gốc cây chúng tôi đang ngồi. Hành động đó kín đáo và nhanh đến mức nếu không tình cờ nhìn đúng hướng vào đúng khoảnh khắc đó, chắc chắn tôi đã không thể thấy được. Ngay sau đó, hai người công an chìm đã áp sát, giữ chặt lấy tay anh ta và bắt đầu lục soát người.

Tôi và Khánh Linh sững sờ nhìn nhau, tim đập thình thịch. Rõ ràng người đàn ông kia đang gặp rắc rối lớn và vật anh ta vừa giấu đi chắc chắn là thứ mà những người công an kia đang tìm kiếm. Nó là gì? Có phải là thứ liên

quan đến Pháp Luân Công mà ông Trần đã nhắc tới không?

Hai người công an lục soát rất kỹ người đàn ông thư sinh nhưng không tìm thấy gì. Về mặt họ tỏ ra bức bối và nghi ngờ. Họ bắt đầu nhìn ngó xung quanh, ánh mắt sắc lẹm quét qua khu vực gần đó, bao gồm cả chỗ chúng tôi đang ngồi. Tôi cố gắng giữ vẻ mặt bình thản, quay đi nhìn ra dòng người qua lại như không hề quan tâm, nhưng trong lòng thì như lửa đốt. Nếu họ tìm thấy vật kia, người đàn ông thư sinh chắc chắn sẽ gặp nguy hiểm.

Một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Phải làm gì đó. Không thể để họ tìm thấy vật đó. Xuất phát từ một phản xạ muốn giúp đỡ người yếu thế, và có lẽ cũng vì một chút tò mò về vật bị giấu kia, đặc biệt là sau những gì đã nghe, tôi quay sang nhìn Khánh Linh, ánh mắt ra hiệu. Nàng hiểu ý, khẽ gật đầu, dù gương mặt lộ rõ vẻ lo lắng.

Tôi hít một hơi thật sâu, cố tỏ ra tự nhiên nhất có thể. Tôi đứng dậy, giả vờ đi dạo loanh quanh, vô tình lướt ngang qua khe đá nơi vật kia nằm. Khi đi ngang qua, lợi dụng lúc hai người công an đang quay lưng lại để thẩm vấn người đàn ông thư sinh, tôi nhanh chóng cúi xuống như thể nhặt một vật gì đó rơi trên mặt đất, và trong tích tắc, bàn tay tôi đã chạm vào vật cứng, cộm cộm trong khe đá. Một cuốn sách nhỏ, không bìa, lạnh và cứng trong tay tôi. Tôi khéo léo nhặt lấy nó, nhét nhanh vào chiếc cặp xách

tôi đang đeo trên vai, rồi tiếp tục bước đi như không có chuyện gì xảy ra, tim vẫn đập loạn xạ.

Tôi đi thêm vài bước rồi quay lại chỗ Khánh Linh đang ngồi, cố gắng giữ vẻ mặt bình thường. Khánh Linh nhìn tôi, ánh mắt vừa lo lắng vừa có chút thán phục sự liều lĩnh của tôi. Hai người công an chìm, sau khi không tìm thấy gì khả nghi ở khu vực xung quanh và có lẽ cũng không muốn gây chú ý quá lớn ở nơi công cộng, đã miễn cưỡng thả người đàn ông thư sinh ra. Tuy nhiên, trước khi rời đi, họ còn nói gì đó với giọng đe dọa và ánh mắt vẫn không ngừng quan sát anh ta. Rõ ràng anh ta vẫn chưa thoát khỏi sự theo dõi.

Sau khi hai người công an đã đi khuất, người đàn ông thư sinh đứng lặng một lúc, chỉnh lại quần áo và cặp kính, gương mặt vẫn còn chút bàng hoàng nhưng đã trấn tĩnh hơn. Anh ta đưa mắt nhìn về phía khe đá, rồi ánh mắt anh ta dừng lại ở chỗ chúng tôi. Anh ta khẽ gạt đầu như nhận ra điều gì đó, rồi chậm rãi bước về phía chúng tôi.

Tôi đứng dậy, cảm thấy hơi hồi hộp. Cuốn sách giờ đây đang nằm gọn trong chiếc cặp xách của tôi.

"Cảm ơn anh," người đàn ông nói nhỏ khi đến gần, giọng nói nhẹ nhàng và lịch sự, hoàn toàn tương phản với tình huống nguy hiểm vừa rồi. Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi. "Tôi thấy anh đã... giúp tôi."

"Không có gì," tôi đáp, cũng hạ giọng. "Tôi thấy họ đối xử với anh có vẻ không đúng lắm. Đây là... của anh phải không?" Tôi thận trọng đưa tay về phía chiếc cặp, chuẩn bị lấy cuốn sách ra.

Người đàn ông vội xua tay, ánh mắt lộ rõ vẻ cảnh giác khi liếc nhìn xung quanh. "Khoan đã anh," anh nói khẽ. "Họ vẫn có thể đang theo dõi tôi từ xa. Bây giờ nhận lại vật này rất nguy hiểm cho cả anh và tôi."

Tôi hiểu ra. "Vậy... tôi nên làm gì với nó?" Tôi hỏi, cảm thấy hơi bối rối khi bất đắc dĩ trở thành người giữ một vật có vẻ như rất nhạy cảm.

Người đàn ông nhìn tôi một cách chân thành, ánh mắt có sự biết ơn sâu sắc. "Phiền anh giữ giúp tôi vài ngày được không? Khi nào an toàn hơn, tôi sẽ tìm cách liên lạc lại với anh." Anh ta dừng lại một chút, rồi nhìn tôi với vẻ dò xét tinh tế. "Anh là người nước ngoài phải không? Đến Trung Quốc du lịch?"

"Vâng, chúng tôi là người Mỹ gốc Hoa," tôi đáp.

Anh ta khẽ gật đầu, một nét suy tư hiện lên trên gương mặt. "Có lẽ... anh không tình cờ mà nhặt được cuốn sách này," anh nói, giọng đầy ẩn ý. Anh nhìn về phía chiếc cặp xách của tôi, nơi cuốn sách đang nằm. "Đây là một cuốn sách rất quý giá. Nó giảng về những đạo lý cao siêu

của vũ trụ và con người, về con đường tu luyện chân chính để trở về với bản tính thiện lương của mình."

Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi một lần nữa. "Nếu anh thực sự có duyên với nó, anh hãy thử đọc xem sao. Biết đâu nó lại có thể giải đáp được những điều mà anh và phu nhân đang trần trở, đang tìm kiếm trong chuyến đi này."

Nói rồi, anh ta khẽ cúi đầu chào chúng tôi một lần nữa. "Tôi phải đi đây. Cảm ơn anh chị rất nhiều. Hãy bảo trọng!" Anh ta vội vã rời đi, nhanh chóng hòa vào dòng người trên phố, thỉnh thoảng lại ngoái nhìn lại phía sau đầy cảnh giác.

Tôi và Khánh Linh đứng đó, nhìn theo bóng anh ta khuất dần. Cuốn sách không bìa giờ đây nằm yên trong chiếc cặp xách của tôi. Nó không nặng về trọng lượng vật lý, nhưng tôi cảm thấy sức nặng của nó trong lòng. Một cuốn sách quý giá? Giảng về đạo lý vũ trụ và con đường tu luyện chân chính? Lại là "duyên"? Những lời nói của người đàn ông lạ mặt kia, cùng với hoàn cảnh éo le mà chúng tôi vừa chứng kiến, đã khơi lên trong tôi một sự tò mò mãnh liệt, xen lẫn với cảm giác về một trách nhiệm và một sự dẫn dắt kỳ lạ của số phận.

Tối hôm đó, sau khi về nhà dì dượng, chúng tôi bàn với nhau. Dù rất cảm kích sự giúp đỡ của gia đình, nhưng để có thể tĩnh tâm nghiên cứu cuốn sách này, và cũng để

tránh những phiền phức không đáng có cho họ hàng nếu cuốn sách này thực sự "nhạy cảm" như chúng tôi nghĩ, chúng tôi quyết định sẽ tìm một nơi ở riêng. Vài ngày sau, sau khi đã gửi lời cảm ơn và chia tay gia đình dì dưỡng, chúng tôi tìm được một khách sạn nhỏ, trông khá yên tĩnh, nằm ở một khu vực hơi xa trung tâm Thượng Hải một chút.

Lần Đầu Tiếp Xúc "Chuyển Pháp Luân" - Chấn Động và Thu Hút

Sau khi đã ổn định ở khách sạn mới, có được không gian riêng tư và yên tĩnh, lòng tôi vẫn còn chưa hết xao động sau sự việc ở công viên mấy hôm trước. Tôi cẩn thận lấy cuốn sách không bìa từ trong chiếc cặp xách ra, đặt lên bàn.

Đúng như cảm nhận ban đầu, đây không phải là một cuốn sách được in ấn chuyên nghiệp. Nó hoàn toàn không có bìa, chỉ là một tập giấy trắng ngà, được đóng gáy lại bằng mấy chiếc ghim dập trông khá sơ sài ở mép. Trang đầu tiên cũng không ghi tên tác giả hay nhà xuất bản, chỉ có dòng chữ Hán khổ lớn in đậm "Luận Ngũ" làm tiêu đề cho phần giới thiệu. Nhìn kỹ thì thấy chất lượng in có chỗ hơi mờ, rõ ràng đây là tài liệu được người ta tự in để chuyền tay nhau. Cái vẻ ngoài đơn sơ

ấy lại càng làm tôi có cảm giác đây là một thứ gì đó quý giá nhưng đang bị cấm đoán.

"Anh định đọc nó thật à?" Khánh Linh hỏi, giọng có chút lo lắng khi thấy tôi xem xét cuốn sách. "Trông nó có vẻ... không bình thường. Lại còn liên quan đến chuyện ở công viên nữa. Nhỡ gặp rắc rối thì sao?"

"Anh biết," tôi đáp, mắt vẫn không rời cuốn sách. "Nhưng người đàn ông kia đã nhờ mình giữ hộ, lại còn nói những lời rất tha thiết. Anh nghĩ mình nên biết bên trong viết gì. Vói lại, anh cũng thấy tò mò." Hơn nữa, tôi cứ có cảm giác cuộc gặp gỡ và việc có được cuốn sách này không phải là ngẫu nhiên, mà có lẽ là một sự sắp đặt nào đó trong chuyến đi này của chúng tôi.

Tôi lật giở các trang sách. Toàn bộ là chữ Hán giản thể. Khánh Linh, vì rành tiếng Trung hơn tôi nhiều, nên ngồi xuống bên cạnh, bắt đầu đọc thành tiếng những đoạn đầu tiên một cách chậm rãi.

Ngôn ngữ trong sách quả thực rất trực tiếp, giản dị, không dùng từ ngữ hoa mỹ hay ẩn dụ khó hiểu như nhiều kinh sách cổ mà tôi từng nghe Khánh Linh kể. Tác giả dường như đang nói chuyện trực tiếp với người đọc, dùng lời lẽ rất đời thường để diễn đạt những khái niệm vô cùng lớn lao về vũ trụ, về sinh mệnh, về mục đích thực sự của việc làm người. Sách nói về "Pháp", về "Tu luyện", về tầm quan trọng của "Tâm tính".

Một điều làm chúng tôi chú ý là, dù sách không có bìa ghi tên, nhưng trong phần nội dung, tác giả thỉnh thoảng lại nhắc đến tên của cuốn sách mà ông đang giảng – đó là "Chuyển Pháp Luân". Ví dụ, có đoạn viết: "Cuốn sách Chuyển Pháp Luân này của tôi là giảng Pháp ở tầng rất cao..." hoặc "Mục đích chân chính của tôi khi truyền Chuyển Pháp Luân là độ nhân lên cao tầng...". Nhờ những chi tiết này mà chúng tôi biết được tên của cuốn sách mình đang cầm trong tay.

Ban đầu, việc hiểu được những điều trong sách không dễ chút nào. Nhiều từ như "Chân-Thiện-Nhẫn", "Nghịệp lực", "Đức", "Tăng thứ", "Pháp Luân"... được dùng với ý nghĩa rất sâu sắc và khác hẳn với những gì chúng tôi biết. Có những đoạn giảng về cấu trúc nhiều tầng của vũ trụ, về sự tồn tại của nhiều không gian khác nhau cùng một lúc, về các nền văn minh từ thời xa xưa, về nguyên nhân gốc rễ của bệnh tật là do nghịệp lực... những điều này nghe có vẻ đi ngược lại hoàn toàn với những kiến thức khoa học hiện đại mà tôi đã học và vẫn luôn tin tưởng. Cái đầu khoa học của tôi cứ liên tục đặt ra câu hỏi, thấy nhiều chỗ thật khó tin.

"Thật khó tin phải không anh?" Khánh Linh nói sau khi đọc một đoạn giảng về các chủng người ngoài hành tinh và sự can thiệp của họ vào xã hội loài người. "Cách viết rất thẳng thắn, nhưng nội dung thì... đúng là ngoài sức tưởng tượng."

"Đúng vậy," tôi gật đầu. "Nếu chỉ đọc lướt qua, người ta rất dễ cho rằng đây là chuyện không có thật. Nhưng..." Tôi ngập ngừng. "...không hiểu sao, anh lại không muốn dừng đọc."

Có một sức hút rất lạ từ những trang sách đơn sơ này. Bất chấp những hoài nghi ban đầu, chúng tôi bị cuốn vào lúc nào không hay. Càng đọc sâu hơn, chúng tôi càng thấy kinh ngạc trước sự mạch lạc, hợp lý và hệ thống rất chặt chẽ của các Pháp lý được trình bày trong "Chuyển Pháp Luân". Sách không chỉ đưa ra các khái niệm, mà còn giải thích rất cặn kẽ nguồn gốc, bản chất và mối liên hệ giữa chúng, từ những cái nhỏ nhất đến những cái lớn nhất, một cách nhất quán và sâu sắc đến không ngờ.

Và điều kỳ lạ là, những Pháp lý này dường như lại giải thích được một cách hoàn hảo những thắc mắc, những điều lạ lùng mà chúng tôi đã trải qua trong suốt hành trình. Khi sách giảng về Khí công chân chính và các pháp môn tu luyện, hình ảnh ông Trương Phong và vị ẩn sĩ trên núi lại hiện về. Khi sách giảng về linh hồn, nghiệp lực, luân hồi và khả năng thay đổi vận mệnh, những lời của Mặc lão tiên sinh, bà lão đan len và cả ông chủ tiệm Tùy Duyên dường như được làm sáng tỏ hơn, được nhìn nhận ở một tầm cao hơn. Khi sách giảng về các không gian khác và sự tương đối của thời gian, những trải nghiệm ở Trấn Vong Ưu không còn là điều hoàn toàn vô lý nữa.

Đặc biệt, khi "Chuyển Pháp Luân" giảng về "Chân-Thiện-Nhẫn" là đặc tính tối cao của vũ trụ, là tiêu chuẩn duy nhất để đo lường người tốt-xấu, và là nền tảng của mọi sự tu luyện, tôi cảm thấy một sự chấn động mạnh mẽ trong lòng. Nó đơn giản, trực tiếp nhưng lại bao hàm tất cả. Đó chính là cái gốc, là kim chỉ nam mà dường như tôi đã luôn tìm kiếm mà không hề biết.

Tôi ngẩng lên nhìn Khánh Linh. Mắt vợ tôi cũng đang mở to, ngập tràn vẻ xúc động và một niềm vui khó tả. "Anh Minh," nàng nói, giọng hơi run run. "Cuốn sách này... em có cảm giác... nó là thật. Nó chính là Chân Pháp!"

Tôi hiểu cảm giác của vợ tôi. Chính tôi cũng đang trải qua một sự tỉnh ngộ tương tự. Giống như người đi trong đêm tối bỗng nhìn thấy ánh sáng ban mai. Giống như người khát trên sa mạc tìm được dòng suối mát. Mọi mảnh ghép rời rạc từ những trải nghiệm tâm linh trước đó dường như được "Chuyển Pháp Luân" xếp lại thành một bức tranh chân lý hoàn chỉnh, sáng tỏ và đầy ý nghĩa. Dù cái đầu khoa học của tôi vẫn còn vài điểm cần thời gian để suy nghĩ thêm, nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi biết mình đã tìm thấy một điều vô cùng quý giá.

Pháp Lý Uyên Thâm và Những Chấn Động Nội Tâm Sâu Sắc

Những ngày tiếp theo ở Thượng Hải, cuộc sống của chúng tôi dường như chỉ xoay quanh cuốn sách không bìa có tên "Chuyên Pháp Luân". Thay vì đi thăm thú những điểm du lịch nổi tiếng của thành phố hoa lệ này, phần lớn thời gian chúng tôi lại ở trong phòng khách sạn, cùng nhau đọc và suy ngẫm. Cuốn sách có một sức hút kỳ lạ, khiến chúng tôi không thể rời mắt. Ban ngày, chúng tôi thay nhau đọc, có lúc đọc thành tiếng cho người kia nghe, có lúc lại im lặng tự mình nghiền ngẫm. Đêm đến, dưới ánh đèn, chúng tôi thường thức rất khuya, trao đổi với nhau về những điều vừa đọc được, có khi là những điều làm chúng tôi tâm đắc, có khi lại là những điểm còn thấy khó hiểu. Cảm giác như cả hai đang cùng nhau bước vào một cuộc khám phá lớn lao nhất từ trước đến giờ.

Cuốn sách này thực sự rất đặc biệt. Càng đọc, tôi càng cảm nhận được sự sâu sắc lạ thường trong từng câu chữ. Nó không giống bất kỳ sách vở tôn giáo hay triết học nào tôi từng biết. Sách nói về những điều rất lớn, từ vũ trụ với vô số không gian khác nhau, đến những điều rất nhỏ bé trong vật chất, thậm chí còn vượt xa những gì khoa học hiện đại mà tôi biết. Sách cũng nói về nguồn gốc thực sự của con người, rằng chúng ta không chỉ có cái thân xác này, mà còn có một cái gì đó cốt lõi hơn, gọi là Nguyên Thần, và mục đích đến thế gian này không phải chỉ để hưởng thụ vật chất, mà là để tu luyện, để trở về với bản chất tốt đẹp ban đầu của mình.

Khái niệm về "Chân-Thiện-Nhẫn" như là đặc tính cơ bản của vũ trụ được nhắc đi nhắc lại. Sách giải thích rằng đây không chỉ là tiêu chuẩn đạo đức, mà còn là Pháp của vũ trụ, là nền tảng của mọi thứ. Tu luyện chân chính chính là cố gắng sống theo ba chữ này, làm người tốt hơn mỗi ngày. Sách cũng nói rất nhiều về mối quan hệ nhân quả, về nghiệp lực và đức – những thứ quyết định sướng khổ của một người, và chúng có thể thay đổi được thông qua hành vi và việc tu sửa tâm tính. Những điều này làm tôi nhớ lại lời Mặc lão tiên sinh và bà lão đan len, nhưng ở đây, mọi thứ được giải thích một cách có hệ thống và sâu hơn rất nhiều.

"Anh xem đoạn này này Minh," Khánh Linh nói nhỏ vào một buổi tối, chỉ vào một trang sách. "Sách nói về việc tu sửa tâm tính là quan trọng nhất. Mọi thứ khác, như công năng hay thay đổi về cơ thể, đều đến từ việc mình có thực sự nâng cao tâm tính hay không. Không phải cứ ngồi thiền nhiều, luyện công nhiều là được. Mà phải đối mặt với những mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, gia đình, xem mình sai ở đâu, bỏ đi những cái tâm không tốt như tranh giành, ghen ghét, khoe khoang... thì mới có thể tiến bộ được."

Tôi chăm chú đọc theo. Đúng vậy, cuốn sách nhấn mạnh việc tu luyện phải gắn liền với cuộc sống đời thường, phải va chạm với thực tế, đối mặt với thử thách thì mới là tu luyện thật sự. Điều này hoàn toàn khác với suy nghĩ

của tôi trước đây, rằng muốn tu hành thì phải vào chùa, lên núi, xa lánh cõi đời.

Nhưng điều làm tôi thấy chấn động nhất, với tư cách là một nhà khoa học, chính là những gì sách viết về lịch sử loài người và những hạn chế của khoa học hiện đại. "Chuyển Pháp Luân" đưa ra một cái nhìn hoàn toàn khác về nguồn gốc con người, không giống với thuyết tiến hóa của Darwin mà tôi vẫn luôn coi là đúng đắn. Sách nói rằng loài người trên Trái Đất đã trải qua nhiều nền văn minh, có những nền văn minh từ thời tiền sử đã đạt đến trình độ khoa học kỹ thuật rất cao, thậm chí hơn cả bây giờ, nhưng cuối cùng đều bị hủy diệt vì đạo đức xã hội suy đồi.

Để làm rõ hơn, sách có nhắc đến một số phát hiện khảo cổ mà khoa học hiện đại không giải thích nổi, hoặc cố tình bỏ qua vì chúng không khớp với những lý thuyết đang có. Ví dụ như cái lò phản ứng hạt nhân đã hoạt động từ hai tỷ năm trước ở Oklo, Gabon; hay những dấu chân người khổng lồ được tìm thấy ở nhiều nơi; những bức vẽ trong hang động mô tả những sinh vật lạ hoặc những vật thể bay không xác định; hay những đồ vật được chế tạo tinh xảo đến khó tin được tìm thấy trong các tầng đất đá mà lẽ ra không thể có con người văn minh...

"Không thể nào!" Tôi lẩm bẩm khi đọc đến những chỗ này. Toàn bộ kiến thức về lịch sử, về sinh học mà tôi đã

học và dạy bao năm nay như bị lung lay tận gốc. Tôi cố gắng tìm những điểm không hợp lý, cố nhớ lại những giải thích khoa học cho các hiện tượng này. Nhưng quả thực, có quá nhiều phát hiện khảo cổ dị thường mà giới khoa học chính thống thường giải thích một cách rất gượng ép, hoặc xếp vào dạng "bí ẩn". Lẽ nào thuyết tiến hóa chỉ là một giả thuyết chưa hoàn chỉnh, thậm chí là sai lầm? Lẽ nào lịch sử Trái Đất và con người thực sự phức tạp và lâu đời hơn nhiều so với những gì chúng ta vẫn tưởng?

Những câu hỏi đó cứ xoáy trong đầu tôi, làm tôi phải suy nghĩ rất nhiều. Một mặt, tôi không muốn dễ dàng từ bỏ niềm tin vào khoa học, vào những phương pháp thực chứng mà tôi đã theo cả đời. Mặt khác, những điều trong "Chuyển Pháp Luân", cùng với những dẫn chứng mà sách đưa ra, lại có một sức thuyết phục rất lạ, giải thích được cả những điều mà khoa học dường như chịu thua. Tôi bắt đầu nhận ra những giới hạn của khoa học hiện đại: nó quá tập trung vào thế giới vật chất mà mình thấy được, mà bỏ qua phần tinh thần, linh hồn; nó bị bó hẹp bởi các công cụ quan sát và phương pháp thí nghiệm; và đôi khi, nó trở nên cứng nhắc, không dám chấp nhận những gì nằm ngoài những hiểu biết đã có.

Cùng với sự thay đổi trong cách nhìn về khoa học, cách tôi nhìn nhận mọi thứ trong cuộc sống cũng bắt đầu khác đi. Tôi nghĩ lại những thành công trong sự nghiệp, tiền bạc mình có, các mối quan hệ xã hội... dưới ánh sáng

của những gì sách nói về nghiệp lực và đức, về mục đích thực sự của cuộc đời, tôi thấy chúng trở nên không còn quá quan trọng nữa. Những tham vọng, những tính toán hơn thua, những sự tranh đấu trong công việc và cuộc sống mà trước đây tôi cho là bình thường, thậm chí cần thiết, giờ đây lại hiện ra như những thứ không tốt, cần phải bỏ đi.

Tôi cũng hiểu ra ý nghĩa của những cuộc gặp gỡ kỳ lạ mà chúng tôi đã trải qua. Ông Trương Phong và cú "bắt mạch" lạ lùng; những lời giảng của vị ẩn sĩ; sự giải thích về linh hồn và nghiệp lực của Mặc lão tiên sinh; trải nghiệm về thời gian ở Trấn Vong Ưu; câu chuyện luân hồi của bà lão đan len; những bài học về lựa chọn ở tiệm Tùy Duyên... tất cả không phải là ngẫu nhiên. Chúng giống như những bước chuẩn bị, những sự dẫn dắt khéo léo của một ai đó vô hình, để dần dần làm tôi bớt đi cái nhìn cứng nhắc chỉ tin vào vật chất, giúp tôi có thể đón nhận được Đại Pháp chân chính khi có duyên.

Chúng tôi cũng nhận ra sự khác biệt rất lớn của Pháp Luân Công so với các môn tu luyện hay tôn giáo khác mà chúng tôi từng biết hoặc nghe nói. Môn này không có những nghi lễ tôn giáo rườm rà, không có chùa chiền hay nơi thờ cúng bắt buộc, không thu tiền hay nhận quyên góp. Nó tập trung thẳng vào việc tu sửa tâm tính của người học ngay trong cuộc sống đời thường, theo tiêu chuẩn Chân-Thiện-Nhân, đồng thời kết hợp với việc luyện 5 bài công pháp nhẹ nhàng để thanh lọc cơ thể. Đó

là một con đường tu luyện Đại Đạo rất đơn giản mà lại rất sâu sắc, hướng thẳng vào tâm người. Sự hệ thống, toàn diện và chiều sâu của các Pháp lý trong "Chuyển Pháp Luân" là điều mà chúng tôi chưa từng thấy ở bất kỳ học thuyết hay tôn giáo nào.

Dù còn rất nhiều điều trong sách mà chúng tôi chưa thể hiểu hết ngay được, dù trong đầu vẫn còn những thắc mắc, nhưng một cảm giác bình yên và một niềm hy vọng lớn lao đã bắt đầu đến với cả hai chúng tôi. Cảm giác như tìm thấy một bến đỗ sau bao năm lênh đênh, tìm thấy ánh sáng sau một đêm dài. Chúng tôi nhìn nhau, trong ánh mắt không chỉ còn là tình yêu vợ chồng, mà còn có cả sự đồng cảm, sự khích lệ của những người bạn đồng hành vừa mới bắt đầu bước những bước chân đầu tiên trên một con đường lớn. Mối quan hệ của chúng tôi dường như càng trở nên gắn bó và sâu sắc hơn, khi cùng nhau chia sẻ những thay đổi trong lòng, những niềm vui khi khám phá ra những Pháp lý uyên thâm của vũ trụ.

Sau mấy ngày gần như hoàn toàn đắm mình vào cuốn "Chuyển Pháp Luân", chúng tôi cảm thấy một sự thôi thúc mạnh mẽ muốn tìm hiểu nhiều hơn nữa. Trong sách có nhắc đến năm bài công pháp và cả những bài giảng khác của vị Sư Phụ đã viết ra cuốn sách này. Chúng tôi rất muốn biết các động tác đó ra sao, và tìm đọc thêm những kinh văn khác.

Theo thói quen, việc đầu tiên tôi nghĩ đến là tìm kiếm trên internet. Tôi mở máy tính xách tay, kết nối mạng của khách sạn. Khánh Linh ngồi bên cạnh, cũng háo hức chờ đợi. Tôi gõ thử cụm từ "Pháp Luân Công" bằng cả tiếng Anh và tiếng Trung vào các công cụ tìm kiếm quen thuộc. Nhưng kết quả thật đáng thất vọng. Hầu hết các đường link đều không thể truy cập được, hoặc trang web hiện ra báo lỗi, hoặc tệ hơn là chỉ toàn những thông tin tiêu cực, xuyên tạc một cách thô thiển mà chúng tôi biết chắc không phải là sự thật sau khi đã đọc cuốn sách. Tôi thử đi thử lại nhiều lần, dùng các từ khóa khác nhau, nhưng kết quả vẫn vậy.

"Sao kỳ lạ vậy anh?" Khánh Linh hỏi, vẻ ngạc nhiên. "Một môn tập có vẻ tốt như vậy, lại có cuốn sách uyên thâm thế này, mà sao trên mạng lại khó tìm thông tin thế?"

Tôi chợt nhớ ra những gì mình đã từng nghe nói về sự kiểm duyệt internet ở Trung Quốc, về cái gọi là "Great Firewall". Có lẽ đây chính là lý do. Mọi thông tin liên quan đến Pháp Luân Công dường như đã bị chặn đứng một cách có hệ thống. Điều này càng làm chúng tôi cảm thấy tính chất "nhảy cảm" mà ông Trần đã nhắc tới không hề đơn giản.

Tôi thử nghĩ đến việc dùng một số công cụ vượt tường lửa mà giới công nghệ thỉnh thoảng vẫn dùng, nhưng thú thực tôi không rành về mấy thứ đó lắm, và cũng

không chắc có an toàn không khi đang ở Trung Quốc. Nhờ bạn bè ở Mỹ tìm kiếm hộ rồi gửi qua cũng là một cách, nhưng có lẽ sẽ mất thời gian và không trực tiếp bằng.

Chúng tôi ngồi nhìn nhau, có chút bế tắc. Rồi Khánh Linh chợt nói: "Anh Minh này, hay là... mình thử hỏi lại bác Trần xem sao? Bác ấy nói có nhiều người hàng xóm của bác ấy tập môn này mà. Có thể bác ấy biết ai đó, hoặc ít nhất là biết họ hay tập ở đâu."

Ý kiến của Khánh Linh làm tôi thấy có lý. Ông Trần có vẻ là người tốt bụng, dù dè dặt khi nói về chuyện "nhảy cảm", nhưng ông ấy đã chia sẻ những điều tích cực về Pháp Luân Công. Đó có thể là một đầu mối.

Nhìn cuốn sách trên bàn, rồi nhìn sang Khánh Linh, tôi biết rằng nếu muốn tìm hiểu sâu hơn, muốn học các bài công pháp, chúng tôi không thể chỉ dựa vào internet ở đây được. Việc tìm cách liên hệ lại với người đàn ông đã đưa sách là không thể, nhưng có lẽ, thông qua bác Trần, chúng tôi sẽ có cơ hội tìm được những người đang thực sự tu luyện Pháp Luân Công ở Thượng Hải này.

Quyết Định Thử Bước Trên Con Đường Mới

Sau khi nhận ra sự bế tắc khi tìm kiếm thông tin về Pháp Luân Công trên mạng và ý tưởng tìm đến bác Trần được Khánh Linh gợi ý, chúng tôi ngồi lại nói chuyện một cách nghiêm túc hơn về những gì mình vừa trải qua và những bước đi tiếp theo. Căn phòng khách sạn tuy nhỏ nhưng yên tĩnh, chỉ có ánh đèn vàng và cuốn sách không bìa đặt trang trọng trên bàn giữa hai chúng tôi. Ba ngày qua, những gì cuốn "Chuyển Pháp Luân" mang lại thực sự đã làm thay đổi hoàn toàn cái nhìn của cả hai chúng tôi về thế giới và về chính bản thân mình.

Khánh Linh là người lên tiếng trước, ánh mắt vợ tôi lấp lánh một cảm xúc khó tả, vừa xúc động vừa có phần trang nghiêm. "Anh này," nàng nói, giọng khẽ nhưng rõ ràng, "ba ngày qua... em có cảm giác như mình đã đi qua cả một hành trình dài vậy. Cuốn sách này..." Nàng nhẹ nhàng đặt tay lên cuốn "Chuyển Pháp Luân". "...nó khác biệt hoàn toàn với mọi thứ em từng biết. Dù có những chỗ còn chưa hiểu hết, có những điều nghe thật khó tin, nhưng sâu thẳm trong lòng, em lại cảm thấy nó vô cùng chân thực, vô cùng đúng đắn. Nó giải đáp được hết những điều em thắc mắc suốt chuyến đi này, và cả những câu hỏi mà em giữ trong lòng từ lâu lắm rồi."

Nàng hít một hơi sâu, nhìn thẳng vào mắt tôi, sự quyết đoán hiện rõ. "Em có cảm giác như... mình vừa tìm thấy con đường về nhà vậy, anh Minh ạ. Một sự thôi thúc mạnh mẽ từ bên trong nói với em rằng, đây chính là

Chân Pháp, là Đại Đạo mà có lẽ tâm hồn em đã tìm kiếm từ rất lâu rồi."

Tôi im lặng lắng nghe, trái tim đồng điệu với từng lời nàng nói. Tôi cũng đang trải qua một cuộc cách mạng trong nhận thức. Thế giới quan khoa học vững chắc của tôi đã bị thử thách nghiêm trọng bởi những Pháp lý trong "Chuyên Pháp Luân". Logic chặt chẽ, hệ thống hoàn chỉnh, khả năng giải thích mọi khía cạnh của vũ trụ và nhân sinh, đặc biệt là những luận giải về lịch sử và các nền văn minh tiền sử... tất cả đều khiến tôi phải suy nghĩ lại về những gì mình từng tin tưởng.

"Anh hiểu, Khánh Linh," tôi đáp lại, giọng cũng đầy cảm xúc. "Anh cũng cảm nhận như vậy. Dù lý trí anh vẫn còn nhiều câu hỏi, nhưng anh không thể phủ nhận sự uyên thâm và sức mạnh của những Pháp lý này. Chúng có một logic nội tại hoàn hảo. Và quan trọng nhất, chúng chạm đến lương tri, đến bản tính thiện lương của con người. Tiêu chuẩn Chân-Thiện-Nhân đó... anh cảm thấy đó chính là chân lý phổ quát, là con đường đúng đắn nhất."

Tôi nhìn sâu vào mắt vợ mình. "Anh nghĩ... có lẽ chúng ta đã thực sự tìm thấy con đường mình đang tìm kiếm rồi, em ạ."

Sự im lặng trở lại, nhưng lần này là sự im lặng của sự đồng lòng, của một quyết định lớn lao đang dần thành

hình. Chúng tôi biết rằng, chỉ đọc thôi là chưa đủ. Nếu đây là con đường chân chính, chúng tôi phải bước đi trên đó.

"VẬY... chúng ta sẽ bắt đầu từ việc tìm gặp lại bác Trần để hỏi thêm chứ anh?" Khánh Linh hỏi, sau khi ý tưởng này đã được chúng tôi bàn qua trước đó. Ánh mắt nàng vừa háo hức vừa có chút băn khoăn. "Bác ấy có vẻ biết chuyện. Hy vọng bác ấy có thể giúp mình tìm được người hướng dẫn luyện công, hoặc ít nhất là chỉ cho mình biết những người tập Pháp Luân Công hay sinh hoạt ở đâu."

Đó cũng là điều tôi đang nghĩ. Tu dưỡng tâm tính theo Chân-Thiện-Nhẫn thì có thể bắt đầu ngay, cố gắng đối chiếu bản thân trong mọi việc hàng ngày. Nhưng 5 bài công pháp thì quả thực cần có người chỉ dẫn cụ thể thì mới mong tập đúng được. "Được," tôi gật đầu, cảm thấy một sự quyết tâm rõ ràng. "Ngày mai, hoặc sớm nhất có thể, chúng ta sẽ tìm cách đến thăm dựng và khéo léo hỏi chuyện bác Trần. Mình phải hết sức tế nhị và cẩn thận, vì chuyện này có vẻ không đơn giản."

Một quyết định đã được đưa ra. Chúng tôi sẽ không dừng lại ở việc đọc sách. Chúng tôi sẽ bắt đầu thực hành những gì có thể ngay lập tức - cố gắng sống theo Chân-Thiện-Nhẫn trong từng suy nghĩ và hành động, và chủ động tìm kiếm cơ hội học 5 bài công pháp thông qua sự giúp đỡ của bác Trần, nếu cơ duyên cho phép. Con

đường tu luyện Pháp Luân Đại Pháp đã mở ra trước mắt, và dù còn nhiều ẩn số, chúng tôi quyết tâm cùng nhau bước những bước đầu tiên, với niềm tin và hy vọng vào chân lý vừa tìm thấy.

Những Trải Nghiệm Siêu Thường Đầu Tiên

Sau cuộc nói chuyện thẳng thắn và quyết định chung đây trọng đại ấy, một cảm giác vừa phấn chấn vừa có chút gì đó trang nghiêm bao trùm lấy căn phòng khách sạn của chúng tôi. Chúng tôi không còn là những du khách đơn thuần tò mò khám phá nữa, mà dường như đã tự nguyện bước chân lên một ngưỡng cửa mới, một con đường hoàn toàn xa lạ nhưng lại hứa hẹn những điều mà sâu thẳm trong lòng chúng tôi khao khát.

Trong khi chờ đợi cơ hội để có thể gặp lại bác Trần và hy vọng tìm được người hướng dẫn luyện các bài công pháp, chúng tôi quyết định không ngồi yên. Cuốn sách "Chuyển Pháp Luân" không chỉ giảng về Pháp lý, mà còn có mô tả sơ lược về năm bài công pháp. Trong đó, bài công pháp thứ năm, bài tĩnh công thiền định, được nói khá rõ về tư thế ngồi.

"Hay là... chúng ta thử ngồi xem sao?" Khánh Linh đề nghị một buổi tối, ánh mắt cô ấy ánh lên sự quyết tâm

xen lẫn tò mò. "Trong lúc chờ đợi, mình cứ thử thực hành những gì có thể trước đã."

Tôi gật đầu. "Ừ, cứ thử xem. Sách nói tĩnh công là chủ yếu dựa vào tĩnh tâm, có lẽ mình có thể bắt đầu bằng việc cố gắng ngồi yên và làm cho đầu óc trống rỗng."

Thế là, trong không gian yên tĩnh của phòng khách sạn, chúng tôi bắt đầu nỗ lực đầu tiên để thực hành theo sách. Tôi cố gắng bắt chước tư thế kiết già mà sách mô tả, nhưng hai chân cứng đờ của một người cả đời chỉ quen ngồi ghế khiến tôi chỉ có thể miễn cưỡng đặt được một chân lên đùi kia ở tư thế bán già. Cảm giác đau và tê nhanh chóng kéo đến. Tôi hít một hơi sâu, cố gắng bỏ qua sự khó chịu của cơ thể, tập trung vào việc giữ cho tâm trí không suy nghĩ lung tung như sách hướng dẫn. Nhưng những ý nghĩ tạp nham cứ thi nhau kéo đến như những đợt sóng không mời mà tới. Quả thực, việc này khó hơn tôi tưởng rất nhiều.

Tôi liếc nhìn sang Khánh Linh. Cô ấy có vẻ làm tốt hơn tôi, có lẽ do sự dẻo dai bẩm sinh hoặc do đã quen với một số tư thế ngồi truyền thống của người Á Đông. Cô ấy ngồi ở tư thế bán già, lưng thẳng, hai tay kết ấn đặt trước bụng, mắt nhắm nghiền. Ban đầu, tôi thấy cô ấy hơi nhúu mày, chắc là cũng đang phải chịu đựng cơn đau ở chân hoặc cố gắng làm cho tâm trí lắng lại.

Nhưng rồi, một lúc sau, tôi nhận thấy có điều gì đó khác lạ. Cơ thể Khánh Linh hoàn toàn bất động, hơi thở đều đặn, nhưng trên gương mặt đang nhắm mắt của cô ấy, hai dòng nước mắt lạnh lẽo tuôn rơi, chảy dài xuống má.

"Linh?" Tôi khẽ gọi, lòng thấy hơi lo lắng. "Em... em sao vậy? Chân đau lắm à?"

Cô ấy không trả lời ngay, dường như vẫn đang chìm trong một trạng thái nào đó mà tôi không thể hiểu được. Nước mắt vẫn tiếp tục chảy. Tôi bối rối, không biết nên làm gì, chỉ biết ngồi yên quan sát, lòng đầy những câu hỏi. Liệu có phải cô ấy quá xúc động khi nghĩ về những Pháp lý sâu sắc mà chúng tôi vừa đọc? Hay đơn giản chỉ là phản ứng của cơ thể khi ngồi thiền lần đầu?

Mãi một lúc sau, khi cô ấy từ từ mở mắt ra, ánh mắt vẫn còn ngấn lệ nhưng lại ánh lên một vẻ kinh ngạc, xúc động và có chút gì đó thoát tục khó tả. Cô ấy quay sang nhìn tôi, giọng nói vẫn còn run run:

"Anh Minh... Em... em vừa thấy..."

"Em thấy gì?" Tôi hỏi ngay, cảm nhận được có chuyện gì đó không bình thường.

Khánh Linh hít một hơi thật sâu, cố gắng nói cho rõ ràng. "Em không chắc nữa... Khi em cố gắng tĩnh tâm theo sách... đột nhiên trước mắt em không còn là bóng tối nữa.

Em nhìn thấy... bằng một con mắt khác, ở đây này," cô ấy đưa tay chỉ lên vùng trán giữa hai lông mày. "Em thấy ánh sáng... những màu sắc rực rỡ lạ thường, không giống bất cứ màu gì em từng thấy trên đời."

Giọng cô ấy nhỏ dần, như đang kể lại một giấc mơ không thể tin được. "Rồi... rồi em thấy một thế giới khác. Đẹp lắm, huy hoàng vô cùng. Em thấy... em thấy mình ở đó, không phải hình dáng này... mà là một hình dáng khác, mặc trang phục rất lộng lẫy... như là... như là một vị Vua, một vị Chúa của thế giới đó..."

Nước mắt lại trào ra từ khoé mắt vợ tôi. "Em còn thấy cảnh... cảnh mình cùng nhiều người khác nữa... từ biệt thế giới đó, đi xuống... đi xuống cõi người này... dường như là có một lời thề, một sứ mệnh nào đó... để chờ đợi Đại Pháp trong thời điểm này..."

Tôi ngồi lặng đi, hoàn toàn bị choáng váng trước những lời kể của Khánh Linh. Thế giới huy hoàng? Vị Vương Chủ? Lời thề hạ thế? Những điều này vượt xa mọi tưởng tượng của tôi, nhưng vẻ mặt xúc động mạnh mẽ, những giọt nước mắt không ngừng và sự chân thật trong ánh mắt của cô ấy khiến tôi không thể không tin. Tôi chợt nhớ lại những đoạn trong "Chuyển Pháp Luân" nói về thiên mục, về nguồn gốc thật sự của sinh mệnh, về các tầng không gian khác nhau. Lẽ nào... lẽ nào Khánh Linh đã thực sự khai mở thiên mục ngay trong lần đầu tiên thử ngòi thiên?

Trong khi cô ấy có một trải nghiệm lạ lùng và siêu thường như vậy, thì tôi, ngồi ngay bên cạnh, lại chẳng thấy gì khác ngoài con đau tê ở chân và những suy nghĩ lộn xộn trong đầu. Một sự khác biệt rõ rệt. Nhưng thay vì cảm thấy thất vọng hay nghi ngờ, trải nghiệm của Khánh Linh lại như một cú huých mạnh vào nhận thức của tôi. Dù tôi không tự mình thấy, nhưng câu chuyện của vợ tôi, kết hợp với những gì chúng tôi đã đọc và những cuộc gặp gỡ trước đó, đã củng cố niềm tin của tôi một cách mạnh mẽ. Nó cho tôi thấy rằng những gì sách viết không phải là lý thuyết suông, mà là sự thật, là những cảnh giới có thể đạt đến được thông qua tu luyện. Tôi hiểu ra rằng, con đường và trạng thái tu luyện của mỗi người là khác nhau, điều quan trọng là sự kiên trì và ngộ tính của mình.

"Anh tin em," tôi nói khẽ, đặt tay lên vai vợ. "Những gì sách nói... có lẽ đều là thật."

Khánh Linh gật đầu, ánh mắt vẫn còn vương nỗi xúc động sâu xa. Trải nghiệm đó dường như đã khắc sâu vào lòng cô ấy, mang lại một sự hiểu biết tận gốc rễ về ý nghĩa của cuộc đời này.

Trong những ngày tiếp theo, dù tôi vẫn chưa có trải nghiệm đặc biệt nào giống Khánh Linh khi ngồi thiền, cả hai chúng tôi đều bắt đầu cảm nhận những thay đổi tinh

tế khác. Tinh thần dường như sáng khoái hơn, đầu óc minh mẫn, trong sáng lạ thường. Những phiền não vật vãnh trong cuộc sống dường như ít làm chúng tôi bận tâm hơn trước. Thỉnh thoảng, tôi có những giấc mơ kỳ lạ, không rõ ràng nhưng lại mang đến một cảm giác bình yên hoặc gợi mở điều gì đó. Có lúc, một linh cảm bất chợt về một việc nhỏ nào đó lại đúng một cách đáng ngạc nhiên.

Mấy chuyện đó làm chúng tôi thấy vững tâm hơn nhiều. Con đường này có vẻ đúng là con đường mình cần tìm. Nhưng để đi tiếp, nhất là để học mấy bài công pháp cho đúng, chắc chắn là phải tìm được người hướng dẫn. Đó là việc chúng tôi cần làm sắp tới.

* * *

CHƯƠNG 9 – PHÁP LÝ KHAI SÁNG VÀ CỘNG ĐỒNG TU LUYỆN

Tìm Kiếm và Kết Nối Ban Đầu

Sau mấy ngày đọc và suy ngẫm về cuốn "Chuyển Pháp Luân", cùng với những trải nghiệm lạ lùng mà Khánh Linh có được, chúng tôi đều cảm thấy một sự thôi thúc rất lớn. Rõ ràng, đây không chỉ là một cuốn sách thông thường, mà là một con đường, một sự chỉ dẫn mà chúng tôi đã may mắn gặp được. Nhưng như tôi đã nói, để đi tiếp, nhất là để học được năm bài công pháp cho đúng cách, chúng tôi cần phải tìm được người hướng dẫn. Việc tìm kiếm trên mạng ở Trung Quốc này thì coi như vô ích rồi.

Ý tưởng tìm đến bác Trần, người bạn của dưỡng Khánh Linh, người đã vô tình nhắc đến Pháp Luân Công trong bữa cơm gia đình, cứ quanh quẩn trong đầu chúng tôi. Dù lúc đó bác ấy có vẻ hơi dè dặt khi nói về chuyện này, nhưng ít nhất bác ấy cũng biết đến nó và còn nói là có

nhiều người hàng xóm tập. Đó là đầu mối duy nhất và có vẻ khả dĩ nhất mà chúng tôi có được lúc này ở Thượng Hải.

"Mình phải tìm cách gặp lại bác Trần thôi, anh ạ," Khánh Linh nói với tôi vào một buổi sáng, khi chúng tôi đang chuẩn bị rời khách sạn. "Không thể cứ ngồi chờ thế này được. Em sẽ gọi điện cho dì, hỏi xem có cách nào mời bác Trần đến nhà chơi, hoặc xin số điện thoại của bác ấy để mình chủ động liên lạc."

Tôi thấy ý kiến đó hợp lý. Dù hơi ngại làm phiền gia đình dì dưỡng thêm, nhưng đây là việc quan trọng. Khánh Linh sau đó đã gọi điện cho dì. May mắn là dì cô ấy cũng không hỏi han gì nhiều, chỉ nghĩ là chúng tôi muốn cảm ơn bác Trần vì đã đến thăm hỏi hôm trước, nên cũng vui vẻ cho số điện thoại của bác.

Có được số điện thoại, Khánh Linh là người gọi trực tiếp cho bác Trần. Cô ấy lựa lời rất khéo, nói rằng chúng tôi rất cảm kích những chia sẻ của bác hôm trước về các phương pháp rèn luyện sức khỏe, và có một vài điều muốn hỏi thêm bác, không biết bác có tiện gặp chúng tôi một lát không. Ban đầu, qua điện thoại, tôi nghe giọng bác Trần có vẻ hơi ngần ngại, chắc bác cũng đoán được chúng tôi muốn hỏi về chuyện gì. Nhưng có lẽ sự chân thành trong giọng nói của Khánh Linh đã thuyết phục được bác. Cuối cùng, bác Trần cũng đồng ý gặp chúng

tôi vào buổi chiều hôm đó tại một quán trà nhỏ gần nhà bác, một nơi có vẻ kín đáo và ít người qua lại.

Đến giờ hẹn, tôi và Khánh Linh tìm đến quán trà. Đó là một quán trà nhỏ, nằm khuất trong một con hẻm, không gian khá yên tĩnh. Bác Trần đã ngồi đợi sẵn ở một bàn trong góc. Trông bác vẫn hiền lành như hôm trước, nhưng ánh mắt có vẻ cần trọng hơn.

Sau vài câu chào hỏi xã giao, Khánh Linh đi thẳng vào vấn đề, nhưng vẫn giữ giọng rất từ tốn và tôn trọng. "Thưa bác Trần, hôm trước bác có nhắc đến môn Pháp Luân Công mà nhiều người hàng xóm của bác tập. Thực ra, chúng cháu cũng tình cờ có duyên đọc được cuốn sách chính của môn này là 'Chuyển Pháp Luân', và cảm thấy những Pháp lý trong đó vô cùng sâu sắc, rất có ý nghĩa. Chúng cháu rất muốn tìm hiểu thêm, đặc biệt là muốn học các bài công pháp, nhưng lại không biết bắt đầu từ đâu, cũng không quen biết ai ở đây cả."

Khánh Linh ngừng lại, nhìn bác Trần với ánh mắt chờ đợi và có chút khẩn khoản. "Chúng cháu biết đây là vấn đề có thể hơi nhạy cảm, nhưng thực sự chúng cháu rất tha thiết. Không biết bác có thể... giúp chúng cháu được không ạ? Hoặc có thể giới thiệu cho chúng cháu một ai đó đang tập luyện môn này được không?"

Bác Trần im lặng một lúc, nhìn chúng tôi, rồi lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy rõ sự đắn đo trên gương mặt bác.

Chắc hẳn việc giúp đỡ người lạ tìm hiểu một môn tập đang bị chính quyền để ý không phải là chuyện đơn giản. Không khí trong quán trà bỗng trở nên hơi căng thẳng. Tôi và Khánh Linh cũng nín thở chờ đợi.

Cuối cùng, bác Trần khẽ thở dài, rồi quay lại nhìn chúng tôi, ánh mắt đã bớt đi vẻ dè dặt ban đầu, thay vào đó là một sự thông cảm và có lẽ cả một chút đồng cảm nữa. "Thật không ngờ hai vị lại có duyên với cuốn sách đó như vậy," bác nói, giọng nhỏ lại. "Đúng là Chân Pháp thì không dễ gì gặp được. Tôi hiểu sự tha thiết của hai vị."

Bác ngừng một chút, rồi nói tiếp: "Chuyện này... đúng là có chút không tiện để nói công khai. Nhưng nếu hai vị đã có tâm muốn tìm hiểu, thì tôi cũng không nỡ từ chối. Thực ra, tôi cũng có một người bạn thân, cũng là hàng xóm, tu luyện Pháp Luân Công đã nhiều năm rồi. Ông ấy là một người rất tốt, rất hiểu biết. Có lẽ... tôi có thể giới thiệu hai vị với ông ấy."

Nghe bác Trần nói vậy, tôi và Khánh Linh như trút được gánh nặng. Một niềm vui và hy vọng lớn lao lan tỏa trong lòng.

"Vậy thì quý hóa quá ạ!" Khánh Linh vội nói. "Chúng cháu thực sự không biết nói gì để cảm ơn bác."

Bác Trần xua tay: "Không có gì đâu. Giúp được người có duyên tìm đến điều tốt thì cũng là làm việc thiện thôi mà."

Nhưng hai vị phải hứa với tôi là mọi việc phải hết sức cẩn thận và kín đáo nhé. Thời buổi này..." Bác bỏ lửng câu nói, nhưng chúng tôi đều hiểu ý.

Sau đó, bác Trần cho chúng tôi địa chỉ và số điện thoại của người bạn đó, tên là Lưu Vĩ, mọi người hay gọi thân mật là bác Lưu. Bác Trần dặn chúng tôi nên gọi điện hẹn trước và nói rõ là do bác Trần giới thiệu. Bác cũng nói thêm rằng về việc học công pháp cụ thể thế nào, hai vị cứ trao đổi trực tiếp với bác Lưu. Bác ấy là người tu luyện lâu năm và rất có kinh nghiệm, chắc chắn sẽ có cách giúp đỡ hai vị một cách phù hợp và an toàn nhất trong hoàn cảnh này.

Cuộc gặp gỡ với bác Trần tuy ngắn ngủi nhưng đã mở ra một cánh cửa vô cùng quan trọng. Chúng tôi rời quán trà với một niềm hy vọng lớn lao. Cuối cùng, sau bao nhiêu tìm kiếm, có lẽ chúng tôi sắp được tiếp xúc trực tiếp với những người đang thực sự bước đi trên con đường tu luyện Pháp Luân Đại Pháp.

Học Pháp, Luyện Công và Hòa Nhập Cộng Đồng

Rồi quán trà của bác Trần với thông tin liên lạc của bác Lưu Vĩ, chúng tôi cảm thấy một niềm vui và hy vọng khó tả. Ngay chiều hôm đó, sau khi về lại khách sạn, Khánh Linh đã gọi điện cho bác Lưu. Cô ấy cẩn thận giới thiệu chúng tôi là ai và nói rằng được bác Trần giới thiệu, bày tỏ mong muốn được tìm hiểu về Pháp Luân Công và học các bài công pháp. Đầu dây bên kia, giọng bác Lưu nghe rất ấm áp và cởi mở, nhưng cũng có sự thận trọng nhất định. Bác ấy nói rất vui khi có người muốn tìm hiểu, và sau khi Khánh Linh nhắc lại lời giới thiệu của bác Trần, bác Lưu hẹn chúng tôi gặp mặt vào buổi chiều ngày hôm sau tại nhà bác để tiện trao đổi. Bác cũng dặn dò chúng tôi đường đi khá kỹ lưỡng.

Đến giờ hẹn, chúng tôi tìm đến địa chỉ bác Lưu cho. Đó là một căn hộ nhỏ nằm trong một khu tập thể cũ kỹ, trông không có gì nổi bật. Bác Lưu, một người đàn ông trung niên với dáng người dong dong và khuôn mặt phúc hậu, ra mở cửa đón chúng tôi với nụ cười hiền. Sau khi mời chúng tôi vào nhà, rót nước mời khách, và có lẽ cũng đã quan sát thấy chúng tôi không có vẻ gì bất thường, bác mới bắt đầu cởi mở hơn.

Niềm vui và sự nhẹ nhõm khi tìm thấy một người có thể chỉ dẫn cho mình nhanh chóng được nối tiếp bằng sự nhiệt tình và chân thành của bác Lưu. Sau khi trò chuyện và cảm nhận được sự chân thành cũng như khao khát muốn tìm hiểu của chúng tôi, bác Lưu đã đề nghị sẽ sắp xếp thời gian để hướng dẫn chúng tôi các bài công pháp.

Bác nói: "Việc luyện công cần sự yên tĩnh và tập trung. Tôi sẽ hướng dẫn riêng cho hai vị tại nhà tôi. Pháp Luân Công có năm bài công pháp, bốn bài động công và một bài tĩnh công. Học hoàn toàn miễn phí, không thu một đồng nào đâu."

Thế là, buổi học đầu tiên của chúng tôi bắt đầu ngay tại phòng khách nhỏ trong căn hộ của bác Lưu. Không gian tuy không rộng nhưng rất sạch sẽ và yên tĩnh. Bác Lưu còn mời thêm một người bạn của bác, cũng là một học viên lâu năm, một bà cụ họ Trần rất phúc hậu (người mà sau này chúng tôi cũng rất quý mến), đến để cùng hướng dẫn chúng tôi cho chu đáo. Hai bác thay nhau chỉ dẫn từng động tác của bài công pháp thứ nhất - "Phật Triển Thiên Thủ Pháp". Động tác trông thì khoan thai, nhẹ nhàng, nhưng khi tự mình làm theo, tôi mới thấy không hề đơn giản. Cơ thể cứng nhắc của tôi khó mà đạt được sự thư giãn, mềm mại như họ. Đặc biệt là các động tác duỗi và căng người, tôi cảm nhận rõ sự trì trệ của các khớp xương và cơ bắp ít vận động của mình.

Đến bài thứ hai, "Pháp Luân Thung Pháp", bài đứng ôm bánh xe, thì quả là một thử thách thực sự. Chỉ giữ tư thế "Đầu Tiên Bảo Luân" (ôm bánh xe trước bụng) được vài phút, hai cánh tay tôi đã mỏi nhừ, toàn thân bắt đầu run lên. Tôi liếc sang Khánh Linh, cô ấy có vẻ khá hơn tôi một chút, nhưng trán cũng đã lấm tấm mồ hôi, đôi mày hơi nhíu lại cố gắng chịu đựng. Ấy vậy mà bác Lưu và

bà Trần vẫn đứng vững vàng, gương mặt bình thản, như thể đang ôm một thứ gì đó rất nhẹ nhàng.

"Cố gắng lên," bà Trần hiền hậu động viên. "Mới đầu ai cũng vậy cả. Đau mỗi một chút nhưng qua được thì sẽ thấy rất thoải mái. Quan trọng là ý chí."

Sự kiên nhẫn và thiện ý của họ khiến chúng tôi vô cùng cảm động. Họ không hề tỏ ra sốt ruột hay chê bai sự vụng về của chúng tôi. Họ tỉ mỉ sửa từng tư thế nhỏ, giải thích cặn kẽ yêu cầu của từng động tác, lặp đi lặp lại cho đến khi chúng tôi nắm được cơ bản. Trong mấy ngày tiếp theo, chúng tôi đều đặn đến nhà bác Lưu vào những thời điểm đã hẹn trước để học và luyện công cùng hai bác. Dần dần, chúng tôi học được hết năm bài công pháp. Bài tĩnh công thứ năm, "Thần Thông Gia Trì Pháp", đòi hỏi ngồi kiết già hoặc bán già, lại là một thử thách khác với đôi chân cứng đờ của tôi. Nhưng nhớ lại trải nghiệm của Khánh Linh và sự khích lệ của mọi người, tôi cũng cố gắng kiên trì. Dù chưa thể ngồi lâu và làm cho đầu óc hoàn toàn trống rỗng, tôi bắt đầu cảm nhận được một dòng năng lượng ấm áp lan tỏa trong cơ thể khi luyện công, một cảm giác dễ chịu và sáng khoái lạ thường sau mỗi buổi tập.

Nhưng việc tu luyện Pháp Luân Công không chỉ dừng lại ở việc luyện động tác. Bác Lưu giải thích cho chúng tôi rằng, điều cốt lõi là phải tu tâm tính theo nguyên lý

Chân-Thiện-Nhẫn, và việc đọc sách, học Pháp là vô cùng quan trọng.

Một buổi chiều, sau vài ngày quen biết và luyện công, bác Lưu ngỏ lời mời chúng tôi ở lại dùng bữa cơm tối và sau đó tham gia buổi học Pháp nhóm cùng một vài người bạn khác của bác. "Chúng tôi thường tụ tập lại cùng đọc sách và chia sẻ thể hội vào buổi tối. Chỉ là một nhóm nhỏ thôi, ở nhà riêng cho kín đáo và an toàn. Nếu hai vị không ngại thì ở lại tham dự cùng."

Lời mời này khiến chúng tôi cảm thấy rất trân trọng. Chúng tôi hiểu rằng trong hoàn cảnh hiện tại ở Trung Quốc, việc mời người lạ, lại là người nước ngoài, đến một buổi học Pháp nhóm tại nhà riêng là một sự tin tưởng rất lớn từ phía họ.

Tối hôm đó, sau bữa cơm chay thanh đạm nhưng ấm cúng tại nhà bác Lưu, thêm vài người bạn của bác nữa cũng đến. Căn phòng khách nhỏ lại được dọn dẹp gọn gàng. Bên trong đã có khoảng bảy, tám người đang ngồi ngay ngắn trên sàn nhà trải chiếu. Ngoài bác Lưu và bà Trần, còn có thêm vài gương mặt mới. Có một anh thanh niên làm nghề lái xe taxi, một chị trung niên là công nhân nhà máy dệt đã nghỉ hưu, và một người đàn ông trông khắc khổ nhưng ánh mắt rất hiền, nghe nói là nông dân ở ngoại thành thi thoảng mới vào được. Không khí trong phòng rất ấm cúng và có phần trang nghiêm.

Buổi học Pháp bắt đầu. Mọi người thay nhau đọc từng đoạn trong cuốn "Chuyển Pháp Luân". Giọng đọc rõ ràng, thành kính. Dù đã tự đọc trước đó, nhưng khi được nghe đọc và học cùng mọi người trong một không khí như vậy, tôi cảm thấy các Pháp lý như thấm sâu hơn vào tâm trí. Sau khi đọc xong một bài giảng, mọi người bắt đầu chia sẻ những điều mình ngộ ra, những trải nghiệm của bản thân trong quá trình tu luyện, cách họ đã đối chiếu với Pháp để vượt qua khó khăn, mâu thuẫn trong cuộc sống, trong công việc, gia đình như thế nào.

Không có những tranh luận gay gắt hay những lời lẽ hoa mỹ. Chỉ có sự chân thành, thẳng thắn và mong muốn cùng nhau tiến bộ. Người này chia sẻ việc mình đã cố gắng nhẫn chịu khi bị người khác hiểu lầm ra sao, người kia kể về việc đã cố gắng nghĩ cho người khác trước khi gặp vấn đề thế nào. Họ không ngần ngại nói ra những thiếu sót, những cái tâm không tốt của bản thân và cách họ đang nỗ lực để sửa đổi theo yêu cầu của Đại Pháp. Khánh Linh, với vốn tiếng Trung lưu loát và sự nhạy cảm về văn hóa, cũng tham gia chia sẻ những cảm nhận ban đầu của mình về Pháp lý và nhận được sự đồng cảm, khích lệ của mọi người.

Tôi ngồi lặng lẽ lắng nghe, lòng đầy xúc động. Ở đây, không phân biệt giáo sư hay công nhân, kỹ sư hay nông dân, già hay trẻ. Mọi người đều bình đẳng, cùng nhau học hỏi, cùng nhau giúp đỡ để tốt hơn trên con đường tu luyện. Không có bất kỳ hình thức tổ chức nào, không có

người lãnh đạo, không có quyền góp tiền bạc, không có nghi lễ thờ cúng. Chỉ có cuốn sách Đại Pháp và một trái tim muốn tu luyện chân chính. Bầu không khí thuần khiết, thiện lương và sự gắn kết chân thành giữa những con người này tạo nên một sức mạnh tinh thần vô hình nhưng vô cùng mạnh mẽ. Nó hoàn toàn khác biệt với bất kỳ tổ chức, tôn giáo hay đoàn thể nào mà tôi từng biết đến.

Những ngày tiếp theo, chúng tôi dần hòa nhập vào cộng đồng nhỏ bé nhưng ấm áp này. Chúng tôi không chỉ học Pháp, luyện công cùng họ, mà còn được nghe thêm nhiều câu chuyện, gặp gỡ thêm nhiều người. Mỗi người một hoàn cảnh, một số phận, nhưng đều có chung một niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn, một khát khao được trở thành người tốt hơn, được quay về với bản lai diện mục của mình. Sự hòa nhập này không chỉ giúp chúng tôi hiểu sâu hơn về Pháp Luân Công, mà còn củng cố thêm quyết tâm và niềm tin của chúng tôi vào con đường mình đã chọn. Chúng tôi cảm nhận được rằng, mình không hề đơn độc trên hành trình này.

Những Câu Chuyện Diệu Kỳ và Minh Chứng Sống Động

Càng dành nhiều thời gian với nhóm học viên mới quen ở nhà bác Lưu, chúng tôi càng được nghe nhiều hơn

những câu chuyện riêng của họ. Những câu chuyện ấy không phải là lý thuyết gì cao siêu hay triết lý khó hiểu, mà là những trải nghiệm rất đời thường nhưng lại ẩn chứa những điều lạ lùng, những bằng chứng sống cho thấy sức mạnh thay đổi con người của Pháp Luân Đại Pháp.

Trong những buổi nói chuyện thân mật sau khi cùng nhau đọc sách, hoặc những lúc ngồi uống trà, mọi người thường tự nhiên kể về con đường đến với tu luyện của mình. Điều làm tôi, một giáo sư y khoa, đặc biệt chú ý ban đầu chính là những câu chuyện về sự thay đổi sức khỏe.

Bà Trần, người phụ nữ lớn tuổi có nụ cười hiền hậu mà chúng tôi đã gặp, trước đây từng rất khổ sở vì bệnh tim nặng và chứng viêm khớp làm bà đi lại rất khó khăn, gần như phải nằm một chỗ. Bà kể rằng, bác sĩ đã nói bệnh của bà chỉ có thể dùng thuốc để cầm chừng, cuộc sống ngày càng sa sút. Thế nhưng, từ khi bắt đầu tu luyện Pháp Luân Công cách đây vài năm, không chỉ tinh thần bà vui vẻ hơn, mà sức khỏe cũng tốt lên một cách không ngờ. Giờ đây, bà có thể đi lại nhanh nhẹn, tự lo mọi việc, thậm chí còn giúp con cháu việc nhà.

"Lúc đầu tôi cũng chỉ nghĩ tập cho khỏe người thôi," bà cười, nụ cười rạng rỡ không giống một người từng mang bệnh nặng. "Nhưng bác Lưu có nói, muốn hết bệnh thì không chỉ luyện công mà phải tu cái tâm của mình," bà

vừa nói vừa chỉ vào ngực. "Phải bỏ đi những cái tính tranh giành, oán giận, lo nghĩ không đâu. Tôi cố gắng làm theo lời Sư Phụ Lý dạy trong sách, sống theo Chân-Thiện-Nhẫn. Dần dần, tôi thấy lòng mình nhẹ nhàng hơn, không còn oán trách số phận hay giận dữ con cái nữa. Rồi bệnh tật cứ thế mà đỡ lúc nào không hay."

Theo những gì tôi được học về y khoa, sự phục hồi của bà Trần là điều gần như không thể giải thích được. Nhưng không thể không tin vào sự thật ngay trước mắt: một bà cụ tràn đầy sức sống, da dẻ hồng hào, đi lại nhanh nhẹn. Và bà không phải là người duy nhất. Anh Lý, người thanh niên lái taxi, kể về chứng đau nửa đầu kinh niên đã hành hạ anh suốt nhiều năm, uống đủ loại thuốc không đỡ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc. Vậy mà chỉ sau mấy tháng tu luyện, những cơn đau cứ thưa dần rồi hết hẳn. Chị Hồng, người công nhân về hưu, chia sẻ về căn bệnh mất ngủ và suy nhược thần kinh kéo dài đã không còn nữa, giúp chị tìm lại được niềm vui trong cuộc sống.

Tôi lắng nghe, trong lòng không khỏi có sự đấu tranh giữa kiến thức y học của mình và những thực tế khó tin này. Rõ ràng, những trường hợp này vượt xa khả năng giải thích của y học hiện đại, vốn thường chỉ tập trung vào cơ thể vật chất. Nhưng tôi không thể phủ nhận được sức khỏe và tinh thần vui vẻ toát ra từ chính những người đang kể chuyện. Họ không hề có vẻ gì là đang nói quá hay bịa đặt. Hơn nữa, tất cả họ đều nhấn mạnh một

điểm chung: sự cải thiện sức khỏe luôn đi cùng với quá trình nâng cao tâm tính, sống theo nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn. Đường như có một mối liên hệ rất chặt chẽ, sâu sắc giữa trạng thái tinh thần, đạo đức và sức khỏe thể chất mà khoa học của chúng tôi chưa chạm tới được.

Tuy nhiên, những câu chuyện khiến tôi và Khánh Linh cảm thấy xúc động và khâm phục hơn cả lại là những chia sẻ về sự thay đổi trong tâm tính, trong cách sống của họ.

Có một người đàn ông tên Cường, trước đây nghe nói trong khu phố là người nghiện rượu nặng và hay gây chuyện. Anh kể lại bằng giọng chân thành, có chút ngượng, về quá khứ không tốt của mình, về việc anh đã làm khổ vợ con và khiến hàng xóm phải tránh xa như thế nào. "Lúc đó tôi sống mà không biết ngày mai, cứ có tiền là uống, say rồi thì sinh sự. Vợ tôi khóc không biết bao nhiêu mà kể," anh nói. "May mà có người giới thiệu cho tôi Pháp Luân Công. Đọc sách 'Chuyển Pháp Luân', tôi như tỉnh ra. Tôi hiểu ra nguyên nhân khổ của mình là do nghiệp tạo ra từ những việc xấu trước kia, và muốn thay đổi thì phải tu sửa tâm tính, làm người tốt." Anh nói rằng quá trình bỏ rượu và thay đổi tính nết rất khó khăn, nhưng nhờ kiên trì đọc sách, luyện công và luôn tự nhắc mình phải Chân, phải Thiện, phải Nhẫn, anh đã dần dần làm được. Giờ đây, anh Cường đã hoàn toàn bỏ rượu, trở thành người chồng, người cha có trách nhiệm, sống hòa nhã với mọi người. Nhìn dáng vẻ hiền lành, nói năng từ

tồn của anh hiện tại, thật khó mà hình dung được con người anh trước kia.

Bác Lưu cũng có lần chia sẻ về việc trước đây bác từng là người rất coi trọng danh lợi trong công việc, hay tính toán thiệt hơn, đôi khi còn dùng cách không tốt để cạnh tranh với đồng nghiệp. "Học Đại Pháp rồi, tôi mới hiểu rằng những thứ người thường tranh giành cả đời thực ra chỉ là hư ảo," bác nói với vẻ trầm ngâm. "Cái thực sự mang theo được chính là nghiệp và đức. Mình làm người phải sống cho chân thật, thiện lương, việc gì cũng nghĩ cho người khác trước. Thế nên tôi đã thay đổi cách nhìn, không còn tranh giành nữa, làm việc thì tận tâm, đối xử với mọi người chân thành hơn. Lòng thanh thản, cuộc sống cũng thấy nhẹ nhàng đi nhiều."

Khánh Linh lắng nghe những câu chuyện này với sự chăm chú đặc biệt. Cô ấy nói với tôi rằng, những giá trị đạo đức như chân thành, lương thiện, nhẫn nại mà họ đang thực hành tuy có nét giống với những lời dạy trong văn hóa truyền thống Trung Hoa mà cô ấy từng nghiên cứu, nhưng ở đây, nó được thể hiện một cách rất thực tế, cụ thể và có hệ thống hơn nhiều. Nó không chỉ là lý thuyết trên sách vở, mà là điều được mỗi người cố gắng làm theo trong từng suy nghĩ, lời nói, hành động hàng ngày.

Mỗi câu chuyện, mỗi con người chúng tôi gặp trong nhóm nhỏ này đều là một bằng chứng sống. Họ không

cần phải dùng lời lẽ gì cao siêu để thuyết phục chúng tôi. Chính sự thay đổi tốt đẹp trong sức khỏe, sự trưởng thành trong đạo đức, sự bình yên và thiện lương toát ra từ chính họ đã là bằng chứng thuyết phục nhất về sự kỳ diệu của Pháp Luân Đại Pháp. Những câu chuyện và những con người này đã tiếp thêm sức mạnh, làm vững chắc thêm niềm tin và thôi thúc chúng tôi bước những bước đầu tiên trên con đường tu luyện một cách kiên định hơn.

Thấm Nhuần Nguyên Lý Chân-Thiện-Nhẫn

Những câu chuyện về sự thay đổi sức khỏe và cách sống mà chúng tôi được nghe thực sự rất ấn tượng. Nhưng điều làm tôi và Khánh Linh thấy bị thu hút và muốn tìm hiểu sâu hơn nữa chính là cái sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả những câu chuyện đó: nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn. Ba chữ này dường như không chỉ là một khẩu hiệu, mà là nền tảng thật sự cho mọi sự thay đổi tốt đẹp mà chúng tôi thấy ở họ.

Trong những buổi học Pháp hay những lúc ngồi nói chuyện với bác Lưu và mọi người, chúng tôi không nghe họ phân tích gì cao siêu về ba chữ này. Thay vào đó, chúng tôi được nghe họ kể lại việc đã cố gắng đổi chiều

bản thân với Chân-Thiện-Nhẫn trong những tình huống rất cụ thể của cuộc sống như thế nào.

Chúng tôi nhận ra rằng, với họ, Chân không chỉ đơn giản là không nói dối, mà còn là sống thật với lòng mình, làm việc gì cũng ngay thẳng, không giả dối. Anh Cường, người từng nghiện rượu, có chia sẻ rằng bước đầu tiên để anh thay đổi chính là phải chân thật nhìn nhận sai lầm của mình, không trốn tránh hay đổ lỗi cho ai.

Thiện, qua lời kể của họ, không chỉ là làm việc tốt bình thường. Nó là sự bao dung, là luôn cố gắng nghĩ cho người khác trước, ngay cả khi mình có thể bị thiệt thòi. Bà Trần kể về lần bà bị nhầm lẫn mất một khoản tiền lương hưu, thay vì nổi giận hay đòi cho bằng được, bà lại nghĩ rằng có thể người kia cũng đang gặp khó khăn, nên bà đã chọn cách bỏ qua một cách nhẹ nhàng. "Mình tu Thiện mà, đâu thể vì chút tiền mà làm khó người ta, lại làm tâm mình không yên," bà cười hiền.

Còn Nhẫn, có lẽ là điều chúng tôi thấy họ nhắc đến nhiều nhất khi gặp khó khăn. Đó không phải là sự cam chịu yếu đuối, mà là một sức mạnh bên trong đáng nể. Chúng tôi nghe chị Hồng kể về việc chị đã nhẫn chịu sự chế giễu của mấy người đồng nghiệp cũ khi biết chị tập Pháp Luân Công, không cãi lại mà chỉ lặng lẽ làm tốt việc của mình. Chúng tôi nghe bác Lưu kể về việc bác đã nhẫn nhịn trước những chuyện không công bằng trong công việc trước đây, không tranh giành mà coi đó là cơ

hội để trả nghiệp và sửa mình. Đường như, với họ, mỗi mâu thuẫn, mỗi sự việc không như ý xảy đến đều là một "khảo nghiệm", một dịp để thực hành chữ Nhẫn, để tìm lại sự bình tĩnh và nhìn nhận vấn đề từ góc độ của người tu luyện.

Điều đặc biệt làm chúng tôi chú ý là họ luôn nhấn mạnh việc "hướng nội tìm" khi gặp vấn đề. Thay vì chỉ tay ra ngoài đổ lỗi cho người này người kia, họ lại quay vào trong tự hỏi mình: "Mình có làm gì sai không?", "Mình có cái tâm nào không tốt (như tâm tranh đấu, tâm ghen tị, tâm sợ hãi...) mới gặp phải chuyện này không?". Cách nhìn nhận vấn đề như vậy làm chúng tôi thấy rất lạ và cũng rất phục. Nó hoàn toàn khác với thói quen của nhiều người là luôn tìm lỗi ở người khác trước.

Nghe những chia sẻ chân thật và giản dị ấy, nhìn cách họ đối xử với nhau và với mọi người hàng ngày, tôi và Khánh Linh dần dần cảm nhận được chiều sâu của nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn. Nó không còn là những từ ngữ xa lạ nữa, mà hiện ra rất sống động qua từng con người, từng câu chuyện. Chúng tôi bắt đầu tự nhìn lại bản thân, nhận ra không biết bao nhiêu là thiếu sót, bao nhiêu suy nghĩ ích kỷ, bao nhiêu phản ứng nóng nảy đã thành thói quen.

Một sự thôi thúc muốn thay đổi, muốn làm theo những điều tốt đẹp đó, bắt đầu hình thành trong tâm trí chúng tôi. Chúng tôi hiểu rằng, con đường phía trước chính là

cố gắng không ngừng để thực hành, để sống theo ba chữ vàng này. Đó mới thực sự là điều cốt lõi của tu luyện, là cái chìa khóa để trở thành người tốt hơn, để tìm về với bản chất thật sự của mình. Ánh sáng của Chân-Thiện-Nhẫn, dù mới chỉ hé mở qua những trải nghiệm ban đầu này, cũng đủ để soi rọi và mang lại cho chúng tôi niềm tin vững chắc hơn vào con đường mình đã chọn.

* * *

CHƯƠNG 10 – DƯỚI ÁNH MẶT TRỜI ĐỎ - SỰ THẬT BỊ CHE GIẤU

Những Gợn Sóng Bất An Đầu Tiên

Sau khoảng ba tuần ở Thượng Hải, hòa nhập vào nhóm nhỏ của bác Lưu và những người bạn đồng tu, chúng tôi đã cảm thấy gần gũi và gắn bó hơn với họ, với những con người thiện lương mà chúng tôi may mắn gặp được. Những buổi luyện công tại nhà bác Lưu hoặc ở một vài địa điểm kín đáo khác, cùng những buổi học Pháp chia sẻ vào buổi tối đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi ở đây. Những hoạt động đó mang lại cho chúng tôi sự bình yên trong tâm hồn và một niềm hy vọng rất lớn. Thế nhưng, chính vào lúc chúng tôi đang cảm thấy an yên nhất, những dấu hiệu bất an đầu tiên bắt đầu lặng lẽ xuất hiện, như báo trước một điều gì đó không hay sắp đến.

Điều đầu tiên chúng tôi nhận thấy là sự thay đổi trong các buổi hẹn luyện công. Số lượng người tham gia thỉnh

thoảng lại ít đi một cách khó hiểu. Có những gương mặt thân quen mà vài ngày liền chúng tôi không thấy xuất hiện. Rồi một buổi sáng, bác Lưu gọi điện báo rằng buổi tập hôm đó tạm hoãn, hoặc đôi khi phải thay đổi địa điểm gặp mặt đột ngột với lý do không được giải thích rõ ràng, chỉ nói chung chung là "cho tiện hơn" hoặc "có chút việc đột xuất".

Không chỉ vậy, thái độ của một số anh chị em học viên cũng có vẻ trở nên dè dặt hơn trước. Những cuộc trò chuyện sôi nổi, cởi mở sau giờ học Pháp giờ đây đôi khi bị ngắt quãng bởi những cái nhìn có phần dò xét ra xung quanh, hoặc có người bất chợt hạ thấp giọng nói khi đề cập đến một vài vấn đề. Bác Lưu, người kỹ sư về hưu vẫn luôn nhiệt tình và thẳng thắn, trong một lần nói chuyện riêng với chúng tôi, tôi để ý thấy bác thỉnh thoảng lại nhìn ra cửa sổ, ánh mắt thoáng chút gì đó lo lắng mà trước đây tôi chưa từng thấy. Bác không nói thẳng điều gì, nhưng cái cách đó làm tôi có cảm giác bất an không rõ nguyên nhân.

Một buổi chiều, khi tôi và Khánh Linh đang đi dạo gần khu nhà bác Lưu, tôi để ý thấy một người đàn ông mặc thường phục, trông khá lạ mặt, cứ lảng vảng ở góc phố đối diện. Ông ta không làm gì cụ thể, chỉ đứng dựa vào tường, mắt thì thoáng lại liếc về phía khu nhà tập thể của bác Lưu. Có thể chỉ là tình cờ thôi, nhưng trong hoàn cảnh này, hình ảnh đó lại làm tôi thấy có chút nghi ngại.

Khánh Linh cũng nhận ra, cô ấy khẽ nắm chặt tay tôi hơn.

Rõ ràng là có điều gì đó đang diễn ra ngấm ngầm mà chúng tôi chưa được biết. Bầu không khí thanh bình, cởi mở ban đầu dường như đang bị phủ lên một lớp sương mờ của sự lo lắng và thận trọng.

Một lần, trong buổi học Pháp nhóm tại nhà bác Lưu (số người tham gia hôm đó cũng ít hơn hẳn so với những lần đầu), khi chúng tôi đang chia sẻ về những điều mình ngộ ra từ sách, bà Trần hiền hậu bỗng thở dài, nói nhỏ như tự nói với mình: "Thời tiết dạo này hình như sắp thay đổi rồi..."

Tôi ngạc nhiên hỏi lại: "Thời tiết ạ? Cháu thấy trời vẫn đẹp mà bác?"

Bà Trần chỉ cười nhẹ, một nụ cười có chút gì đó không tự nhiên, rồi không giải thích gì thêm. Bác Lưu ngồi bên cạnh ho nhẹ một tiếng, rồi nhìn chúng tôi, giọng trầm xuống: "Hai cháu là người nước ngoài, lại mới đến, có nhiều chuyện có thể chưa biết. Ở đây... có những việc không đơn giản như mình thấy đâu. Làm người tốt đôi khi cũng không dễ. Các cháu... nên cẩn thận một chút."

Lời nói bóng gió, đầy ẩn ý của bác Lưu và bà Trần khiến sự bất an trong tôi càng lớn hơn. Cẩn thận điều gì? Tại sao làm người tốt lại không dễ? Những câu hỏi cứ xoay

vòng trong đầu tôi, nhưng tôi cảm nhận được rằng đây không phải là lúc và nơi để hỏi thêm. Có một bức màn vô hình nào đó đang che đi sự thật, một sự thật mà dường như những người bạn mới quen của chúng tôi đang phải đối mặt hàng ngày, còn chúng tôi thì chỉ vừa mới chạm đến rìa của nó. Những dấu hiệu bất an này, dù còn mơ hồ, cũng đủ để báo hiệu rằng hành trình khám phá của chúng tôi sắp bước vào một khúc quanh nguy hiểm và có nhiều thử thách hơn.

Lời Thì Thầm Về Cuộc Đoàn Áp

Những lời cảnh báo không rõ ràng và không khí ngày càng thêm căng trọng khiến sự bất an trong lòng tôi và Khánh Linh cứ lớn dần. Dù đã lơ mơ cảm nhận được sự nguy hiểm và tính "nhạy cảm" của Pháp Luân Công qua sự việc ở công viên và những khó khăn khi tìm kiếm thông tin trên mạng, chúng tôi vẫn chưa hình dung được đầy đủ bức tranh. Cơ hội để hiểu rõ hơn đến vào một buổi tối, khi chúng tôi lại được mời đến nhà bác Lưu. Lần này, không khí có phần khác lạ. Chỉ có bác Lưu, bà Trần và chúng tôi. Căn phòng nhỏ có vẻ tĩnh lặng hơn mọi khi, trà đã pha sẵn trên bàn nhưng dường như không ai muốn động đến.

Sự im lặng kéo dài một lúc, rồi bác Lưu nhìn thẳng vào chúng tôi. Ánh mắt bác không còn vẻ dò xét như những lần đầu gặp, mà tràn đầy sự nghiêm túc và có phần gì đó rất nặng nề. Bác thở dài một hơi, như thể vừa phải đưa ra một quyết định không dễ dàng.

"Hai vị," bác bắt đầu, giọng trầm và chậm rãi hơn thường lệ. "Mấy hôm nay thấy hai vị có vẻ băn khoăn, và có lẽ cũng đã cảm nhận được một số điều không bình thường. Chúng tôi coi hai vị như người trong nhà, không muốn giấu giếm, nhưng nói ra những chuyện này cũng sợ làm hai vị thêm lo lắng."

Tôi và Khánh Linh nín thở lắng nghe, biết rằng điều chúng tôi sắp nghe có lẽ sẽ làm rõ hơn những gì chúng tôi đã lờ mờ biết và cảm nhận.

Bác Lưu tiếp tục: "Như hai vị cũng đã biết qua cuốn sách 'Chuyển Pháp Luân', Pháp Luân Công, hay Pháp Luân Đại Pháp, là một môn pháp tu luyện thượng thừa của Phật gia, dạy con người sống theo Chân-Thiện-Nhẫn, mang lại lợi ích lớn cho cả sức khỏe và tinh thần. Trước đây, ở Trung Quốc này có đến gần một trăm triệu người theo tập, nhiều hơn cả số đảng viên Đảng Cộng sản nữa."

Bác ngừng lại, nhấp một ngụm trà nhỏ. "Nhưng... như hai vị có lẽ cũng đã phần nào cảm nhận được qua sự việc của người đồng tu đã đưa sách cho hai vị, kể từ ngày 20

tháng 7 năm 1999, mọi chuyện đã hoàn toàn thay đổi." Giọng bác chùng xuống, tôi nghe thấy có một nỗi đau cố nén trong đó. "Người đứng đầu Đảng Cộng sản Trung Quốc lúc đó là Giang Trạch Dân, vì lòng đố kỵ cá nhân và nỗi sợ hãi vô lý trước sự phát triển quá nhanh của Pháp Luân Công, sợ người dân tin vào Chân-Thiện-Nhẫn hơn là tin vào Đảng, nên đã bất chấp sự không đồng tình của nhiều người khác trong Bộ Chính trị, ra lệnh phát động một cuộc đàn áp vô cùng tàn khốc và phi lý trên toàn quốc, nhắm vào Pháp Luân Công và tất cả những ai tập luyện."

Nghe bác Lưu nói rõ ràng như vậy, những mảnh ghép thông tin mà chúng tôi có được trước đó bắt đầu kết nối lại. Dù không còn quá bất ngờ về việc có đàn áp, nhưng khi nghe chính một người trong cuộc, một người mà chúng tôi kính trọng, khẳng định về một "cuộc đàn áp vô cùng tàn khốc và phi lý trên toàn quốc", quy mô của vấn đề bắt đầu hiện ra lớn hơn rất nhiều so với những gì chúng tôi có thể tưởng tượng.

"Vậy là những gì chúng cháu đọc được trên mạng ở Mỹ, và những gì chúng cháu chứng kiến ở công viên hôm đó... đều là sự thật, thậm chí còn nghiêm trọng hơn nhiều phải không bác?" Khánh Linh khẽ hỏi, giọng nàng không giấu được sự bàng hoàng trước mức độ của sự việc. "Cháu vẫn không thể hiểu nổi, tại sao họ lại phải dùng đến những biện pháp tàn khốc như vậy với một môn tập ôn hòa, chỉ dạy người ta làm người tốt?"

Bác Lưu lắc đầu, vẻ mặt buồn bã hiện rõ. "Đối với Đảng Cộng sản, bất cứ điều gì không nằm trong sự kiểm soát tuyệt đối của họ, bất cứ một hệ tư tưởng nào có sức ảnh hưởng lớn đến người dân mà không phải là của Đảng, đều bị họ coi là mối đe dọa cho quyền lực của mình. Họ không thể chấp nhận việc người dân có niềm tin vào Thần Phật, vào những giá trị phổ quát như Chân-Thiện-Nhẫn, vì điều đó đi ngược lại với bản chất vô thần và đấu tranh của họ."

Bác kể tiếp về cách mà bộ máy tuyên truyền khổng lồ của nhà nước đã được sử dụng một cách có hệ thống để bôi nhọ, vu khống Pháp Luân Công. "Họ dùng tất cả các kênh truyền thông, từ TV, đài phát thanh đến báo chí, internet... để ngày đêm rêu rao những điều bịa đặt. Họ gọi Pháp Luân Công là 'tà giáo', dựng lên đủ mọi chuyện xấu xa để kích động lòng thù hận của những người dân không hiểu biết, tẩy não cả một thế hệ. Họ còn dàn dựng cả vụ 'tự thiêu giả' ở quảng trường Thiên An Môn rồi đổ tội cho Pháp Luân Công, một màn kịch vụng về nhưng lại lừa dối được rất nhiều người cả trong và ngoài nước."

Bà Trần ngồi bên cạnh, mắt đã đỏ hoe từ lúc nào, khẽ nói thêm, giọng nghẹn ngào: "Hàng triệu anh chị em đồng tu của chúng tôi đã bị bắt bớ tùy tiện, bị sách nhiễu đủ điều chỉ vì không chịu từ bỏ niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn. Nhà cửa thì bị họ xông vào lục soát bất kể ngày đêm, sách vở Đại Pháp bị tịch thu và tiêu hủy, công việc thì bị

đuổi, con cái bị phân biệt đối xử ở trường học, gia đình bị theo dõi, gây áp lực đủ đường..."

Từng lời nói của bác Lưu và bà Trần, dù bình thản, lại như những nhát dao cứa vào lòng tôi. Cái quy mô và sự tà ác của cuộc bức hại này vượt xa những gì tôi có thể hình dung trước đây. Không còn là chuyện "nhảy cảm" hay "bị gây khó dễ" nữa, mà đây là một chiến dịch tiêu diệt đức tin có chủ đích, có hệ thống, và vô cùng tàn bạo. Làm sao những con người ôn hòa, tốt bụng mà chúng tôi biết, những người chỉ muốn sống tốt hơn theo Chân-Thiện-Nhẫn, lại có thể bị vu cho là "tà giáo" và phải chịu đựng những điều khủng khiếp đến vậy?

Tôi nhìn sang Khánh Linh, thấy gương mặt vợ tôi cũng trắng bệch, ánh mắt chứa đầy sự kinh hoàng và phẫn uất. Những giá trị tinh thần cao đẹp mà chúng tôi vừa mới tìm thấy và trân quý, giờ đây lại hiện ra như một mục tiêu bị quyền lực nhà nước cố tình chà đạp và hủy diệt.

"Mức độ của nó... thật không thể tưởng tượng nổi," tôi nói, giọng cố giữ bình tĩnh nhưng vẫn không giấu được sự run rẩy. "Những gì chúng tôi biết trước đây chỉ là một phần rất nhỏ."

"Chúng tôi hiểu điều này rất khó để hai vị chấp nhận và hình dung hết được, nhất là khi hai vị đến từ một môi trường tự do," bác Lưu nói, giọng đầy thông cảm. "Nhưng đó là sự thật đau lòng đang diễn ra ở đất nước

này suốt hơn hai mươi năm qua. Đó cũng là lý do vì sao chúng tôi phải hết sức cẩn trọng trong mọi việc. Chúng tôi nói ra điều này không phải để dọa hai vị, mà để hai vị hiểu rõ hơn hoàn cảnh thực sự mà chúng tôi và hàng triệu học viên khác đang phải đối mặt hàng ngày."

Căn phòng lại chìm vào im lặng, nhưng lần này là một sự im lặng nặng trĩu, ngột ngạt bởi sự thật tàn khốc vừa được phơi bày. Những câu hỏi về quy mô thực sự của cuộc đàn áp, mức độ tàn bạo của nó, và những nguy hiểm mà những người bạn mới quen của chúng tôi đang phải đối mặt cứ xoáy trong đầu tôi. Những gì bác Lưu và bà Trần vừa kể mới chỉ là một phần của một bức tranh lớn hơn, đen tối hơn rất nhiều, và tôi biết rằng, chúng tôi cần phải tìm hiểu sâu hơn nữa.

Bằng Chứng về Sự Tàn Bạo và Phi Lý

Những lời kể ban đầu của bác Lưu và bà Trần về cuộc đàn áp làm tôi và Khánh Linh thực sự choáng váng. Mấy ngày sau đó, đầu óc tôi cứ quay cuồng với những thông tin khủng khiếp đó. Liệu có thể nào sự thật lại tàn khốc đến vậy? Liệu có sự nhầm lẫn hay nói quá lên ở đâu đó không? Cái đầu khoa học của tôi vẫn cố tìm một cách giải thích nào đó cho hợp lý, nhưng hình ảnh những gương mặt hiền hậu, chân thành của các học viên mà

chúng tôi đã gặp cú hiện về, hoàn toàn trái ngược với cái mác "tà giáo" mà họ bị gán cho.

Vài ngày sau, trong một lần khác đến nhà bác Lưu, dường như thấy chúng tôi vẫn còn nhiều băn khoăn, bác đã quyết định nói chuyện sâu hơn. Lần này, còn có thêm một người phụ nữ trạc tuổi trung niên tên Lan, người mà chúng tôi chưa gặp trước đây. Gương mặt chị Lan trông có nét khắc khổ, nhưng đôi mắt lại ánh lên một sự kiên định lạ thường. Bác Lưu giới thiệu rằng chị Lan đã từng bị bắt giam mấy năm trời chỉ vì không chịu từ bỏ việc tu luyện Pháp Luân Công.

Chị Lan bắt đầu kể lại câu chuyện của mình. Giọng chị đều đều, không có vẻ gì là oán hận, nhưng từng lời nói lại như cứa vào lòng người nghe. Chị kể về cái đêm bị công an ập vào nhà, lục soát rồi bắt đi ngay trước mặt đứa con nhỏ đang khóc thét lên vì sợ hãi. Chị kể về những ngày tháng trong trại tạm giam, rồi sau đó là trại lao động cưỡng bức.

"Họ không coi chúng tôi là con người," chị nói khẽ. "Họ dùng đủ mọi cách để ép chúng tôi phải bỏ đức tin vào Chân-Thiện-Nhẫn. Họ muốn chúng tôi viết 'tam thư' – giấy cam kết không tu luyện nữa, giấy hối lỗi, và giấy tố cáo những người học viên khác."

Chị kể về những màn tra tấn mà chị và các học viên khác đã phải chịu đựng. Không phải là kẻ chung chung, mà là

những chi tiết cụ thể làm chúng tôi phải rung mình. "Họ dùng dùi cui điện dí vào những chỗ nhạy cảm nhất trên người. Tiếng kêu la thảm thiết vang khắp hành lang. Họ bắt chúng tôi đứng hoặc ngồi im một chỗ trong nhiều ngày liền, không cho ngủ, chỉ cần chớp mắt là bị đánh đập không thương tiếc. Có người bị còng tay treo lên suốt nhiều giờ đến ngất đi. Có người bị họ bức thực bằng cách luồn một cái ống nhựa cứng qua mũi vào tận dạ dày, rồi đổ thức ăn trộn lẫn với thứ nước bẩn thỉu, gây đau đớn và làm tổn thương khủng khiếp..."

Nghe đến đây, Khánh Linh không kìm được, khẽ đưa tay lên che miệng, mắt đã ngấn lệ. Lòng ngực tôi như nghẹn lại, một sự phẫn nộ và ghê tởm dâng lên trong người. Đây không phải là hành động của những người thi hành pháp luật, đây rõ ràng là tội ác.

"Điều đau đớn nhất không chỉ là bị tra tấn về thể xác," chị Lan nói tiếp, giọng hơi lạc đi. "Mà là sự tra tấn về tinh thần. Họ bắt chúng tôi xem đi xem lại những cuốn băng video tuyên truyền bôi nhọ Sư Phụ, bôi nhọ Đại Pháp. Họ dùng những lời lẽ thô tục nhất để chửi rủa, sỉ nhục chúng tôi. Họ tìm mọi cách để làm chúng tôi suy sụp ý chí và mất niềm tin."

Để cho chúng tôi thấy rõ hơn, bác Lưu cẩn thận lấy ra từ trong một cái tủ được khóa kỹ một tập tài liệu mỏng, bọc trong mấy lớp vải. Bác mở ra, bên trong là vài tấm ảnh đen trắng đã cũ, chụp những vết bầm tím, những vết

bóng do dùi cui điện trên cơ thể người. Còn có một bản danh sách được chép tay cẩn thận, ghi tên tuổi, địa chỉ của một số học viên trong vùng đã bị bắt giữ, bị kết án hoặc mất tích không rõ lý do trong những năm qua.

"Đây chỉ là một phần rất nhỏ thôi," bác Lưu nói, giọng đầy xót xa. "Còn biết bao nhiêu người nữa đang phải chịu đựng khổ sở trong các nhà tù, trại lao động trên khắp đất nước này. Nhiều người đã bị tra tấn đến chết, hoặc bị thủ tiêu một cách bí ẩn mà gia đình không bao giờ biết được sự thật..."

Nhìn những tấm ảnh, những dòng chữ đó, nghe lời kể chân thực đến đau lòng của chị Lan, mọi sự hoài nghi cuối cùng còn sót lại trong tôi cũng tan biến. Sự thật hiện ra một cách trần trụi, tàn khốc và vô cùng phi lý. Một bên là những con người hiền lành, chỉ muốn rèn luyện sức khỏe, nâng cao đạo đức theo nguyên lý Chân-Thiện-Nhân. Một bên là cả một bộ máy nhà nước khổng lồ, dùng mọi thủ đoạn tàn bạo nhất, từ tuyên truyền dối trá đến tra tấn dã man, để tiêu diệt niềm tin của họ.

Sự đối lập này làm tôi thấy nhức nhối trong lòng. Làm sao có thể tồn tại một sự vô lý đến vậy? Pháp luật ở đâu? Công lý ở đâu? Lương tâm con người ở đâu? Cái thế giới quan dựa trên logic khoa học và trật tự xã hội mà tôi từng tin tưởng dường như đang sụp đổ ngay trước mắt.

Tôi nhìn sang Khánh Linh, thấy vợ tôi đang lặng lẽ lau nước mắt. Sự cảm phần hiện rõ trên gương mặt cô ấy. Cô ấy sinh ra ở Trung Quốc, từng tự hào về lịch sử và văn hóa lâu đời của quê hương. Giờ đây, khi phải đối mặt với sự thật tàn bạo này, chắc hẳn nỗi đau và sự thất vọng trong cô ấy còn lớn hơn tôi rất nhiều.

Buổi nói chuyện hôm đó kết thúc trong một không khí rất nặng nề. Chúng tôi rời nhà bác Lưu với tâm trạng rối bời, mang theo gánh nặng của sự thật vừa được biết. Ánh sáng tốt đẹp của Pháp Luân Công mà chúng tôi vừa tìm thấy giờ đây lại bị bao phủ bởi một bóng tối ghê rợn của cuộc bức hại. Chúng tôi biết rằng, mình không thể chỉ đứng nhìn từ bên ngoài được nữa. Nhưng phải làm gì đây? Câu hỏi đó cứ lờn vờn trong đầu, làm chúng tôi thấy thật sự khó xử và giằng xé.

Giảng Xé Nội Tâm và Đối Mặt Với Sự Thật

Đêm đó, tôi và Khánh Linh gần như không sao ngủ được. Chúng tôi trở về phòng khách sạn, nhưng đầu óc thì nặng trĩu bởi những gì vừa nghe và thấy ở nhà bác Lưu. Căn phòng im lặng đến ngột ngạt, chỉ có tiếng thở dài khe khẽ của Khánh Linh và tiếng tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Sự thật về cuộc đàn áp Pháp Luân Công, với những bằng chứng về sự tàn bạo và vô lý, đã làm cả

hai chúng tôi choáng váng, để lại một vết thương sâu trong suy nghĩ và cảm xúc.

Cú sốc ban đầu dần qua đi, nhường chỗ cho một sự kinh hoàng đến lạnh người. Tôi không thể nào hiểu nổi làm sao một đất nước Trung Quốc với vẻ ngoài hiện đại, với những con người hiền lành, chất phác mà chúng tôi đã gặp, lại có thể có một bộ máy nhà nước đang tâm tra tấn, giết hại chính những người dân ôn hòa của mình chỉ vì họ có một đức tin khác. Cái nhìn của tôi về thế giới, vốn được xây dựng trên logic khoa học và niềm tin vào một trật tự xã hội nào đó, dường như đang vỡ tan. Ánh sáng và bóng tối, thiện và ác, sự thật và dối trá... tất cả cứ lẫn lộn vào nhau một cách nhức nhối ngay trước mắt.

Tôi nhìn sang Khánh Linh. Vợ tôi ngồi bó gối trên giường, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ đêm. Nước mắt đã khô, nhưng nỗi đau và sự căm phẫn vẫn còn hằn rõ trong ánh mắt. Tôi biết cô ấy còn đau hơn tôi. Đây là quê hương nơi cô ấy sinh ra, là nền văn hóa mà cô ấy yêu quý và vẫn thường giảng dạy. Phải đối mặt với sự thật rằng chính quyền nơi đây lại đang chà đạp lên những giá trị đạo đức tốt đẹp nhất, đang hủy hoại những con người lương thiện nhất, chắc chắn là một sự tổn thương và thất vọng rất lớn.

"Làm sao họ có thể làm như vậy hả anh?" Giọng Khánh Linh khẽ vang lên trong đêm, yếu ớt nhưng đầy phẫn uất. "Những người như bác Lưu, bà Trần, chị Lan... họ

chỉ muốn làm người tốt thôi mà. Tại sao lại đối xử với họ như kẻ thù vậy?"

Tôi không biết trả lời sao. Mọi lý lẽ đều trở nên vô nghĩa trước sự phi lý đến cùng cực này.

Rồi nỗi sợ hãi bắt đầu len vào, chiếm lấy tâm trí tôi. Chúng tôi là người nước ngoài, nhưng chúng tôi đã tiếp xúc gần gũi với các học viên Pháp Luân Công. Chúng tôi đã học các bài công pháp, đã tham gia học Pháp nhóm, đã giữ cuốn sách "Chuyển Pháp Luân". Liệu chúng tôi có bị theo dõi không? Liệu việc chúng tôi biết sự thật này có đặt chúng tôi vào chỗ nguy hiểm không? Nỗi lo cho sự an toàn của bản thân bắt đầu dâng lên.

Nhưng ngay lập tức, một cảm giác xấu hổ ập đến. Chúng tôi chỉ mới biết chuyện này vài ngày, nỗi sợ đã làm chúng tôi thấy bất an. Vậy còn những người bạn mới quen của chúng tôi thì sao? Họ đã phải sống trong nỗi sợ này bao nhiêu năm nay? Họ đã phải đối mặt với nguy cơ bị bắt bớ, tra tấn, thậm chí mất mạng bất cứ lúc nào. Vậy mà họ vẫn giữ vững niềm tin của mình, vẫn cố gắng sống thiện lương, vẫn giúp đỡ người khác. So với họ, nỗi sợ của chúng tôi thật nhỏ bé và có phần ích kỷ.

Một cuộc đấu tranh dữ dội diễn ra trong đầu tôi. Một phần lý trí bảo tôi phải lập tức rời khỏi nơi này, quay về Mỹ cho an toàn. Trung Quốc quá nguy hiểm, chúng tôi không nên dính dáng vào chuyện này. Nhưng một phần

khác, cái phần lương tâm và niềm tin vào Chân-Thiện-Nhân vừa mới nhen nhóm, lại không cho phép tôi làm ngơ. Chúng tôi đã được họ giúp đỡ, được họ tin tưởng chia sẻ sự thật. Bỏ đi lúc này chẳng khác nào hèn nhát, phụ lại lòng tốt của họ, phụ lại chính những giá trị mà chúng tôi vừa mới bắt đầu học theo.

Chúng tôi phải làm gì đây? Giả vờ như không biết gì rồi lặng lẽ rời đi? Hay ở lại, đối mặt với nguy hiểm và tìm cách giúp đỡ họ trong khả năng của mình? Liệu chúng tôi có thể làm được gì? Chúng tôi chỉ là hai người nước ngoài bình thường, không có quyền lực gì, cũng chẳng có mối quan hệ nào ở đây.

Ánh sáng và bóng tối. An toàn và lương tâm. Chạy trốn và đối mặt. Sự giằng xé này làm đầu óc tôi quay cuồng. Đây không còn là một chuyến đi khám phá văn hóa bình thường nữa rồi. Chúng tôi đã bị cuốn vào giữa một cuộc đối đầu khốc liệt giữa cái thiện và cái ác, giữa chính nghĩa và sự tà ác của quyền lực. Và chúng tôi buộc phải lựa chọn. Sự thật đã được phơi bày, và giờ đây, chúng tôi phải đối mặt với nó, đối mặt với chính lòng mình, để quyết định con đường đi tiếp theo.

* * *

CHƯƠNG 11 – NƯỚC MẮT GIỮA ĐÊM GIÔNG - BI KỊCH MỘT GIA ĐÌNH

Gia Đình Nhỏ Bình Yên Trước Giông Bão

Sau cú sốc khi biết rõ hơn về sự thật tàn khốc của cuộc đàn áp, tôi và Khánh Linh thấy lòng mình trĩu nặng. Chúng tôi tạm thời ít tham gia các buổi học Pháp nhóm hơn trước, một phần để có thêm thời gian suy nghĩ cho riêng mình, một phần cũng để tránh gây thêm phiền phức không đáng có cho mọi người trong tình hình có vẻ ngày càng căng thẳng. Tuy nhiên, có một gia đình mà chúng tôi vẫn giữ liên lạc khá thường xuyên, một phần vì sự quý mến chân thành, một phần vì cô con gái nhỏ của họ rất quyến Khánh Linh. Đó là gia đình anh Khang Dụ và chị Trần Mai.

Chúng tôi quen họ trong những buổi học Pháp đầu tiên tại nhà bác Lưu. Anh Khang Dụ trạc ba mươi tuổi, là một thợ mộc có tay nghề, dáng người chắc nịch, nói năng thì chất phác nhưng ánh mắt lúc nào cũng ánh lên vẻ chân thật. Chị Trần Mai, vợ anh, là một giáo viên tiểu học nhưng đã nghỉ việc (tôi đoán có lẽ cũng vì chuyện tu luyện), gương mặt chị rất dịu hiền, giọng nói thì nhẹ nhàng. Họ có một cô con gái nhỏ tên là Tiểu Liên, khoảng ba tuổi, bụ bẫm và vô cùng đáng yêu với đôi mắt to tròn, đen láy.

Gia đình nhỏ của họ sống trong một căn hộ tập thể đơn sơ ở rìa thành phố, không có gì gọi là giàu có về của cải, nhưng lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười và không khí ấm áp. Cả anh Khang Dụ và chị Mai đều là những người tu luyện Pháp Luân Công rất chăm chỉ. Niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn thể hiện rõ trong từng cử chỉ, lời nói và cách họ đối xử với mọi người. Họ sống giản dị, hòa nhã với hàng xóm, luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác nếu có thể.

Chúng tôi có vài lần được mời đến nhà họ dùng bữa cơm tối. Đó chỉ là những bữa ăn đơn giản với vài món rau nhà trồng và đậu phụ, nhưng không khí thì vô cùng ấm cúng. Anh Khang Dụ thường kể mấy chuyện vui trong lúc làm việc, chị Mai thì dịu dàng chăm sóc con gái, còn bé Tiểu Liên thì lú lo nói chuyện, thỉnh thoảng lại chạy lại sà vào lòng Khánh Linh đòi kể chuyện. Nhìn họ, tôi cảm nhận được một thứ hạnh phúc rất bình dị, chân thật,

một sự bình yên tỏa ra từ chính tâm hồn của những con người đang cố gắng sống một cuộc đời tốt đẹp.

Bé Tiểu Liên đặc biệt quý Khánh Linh. Có lẽ vì Khánh Linh cũng rất yêu trẻ con và luôn kiên nhẫn chơi đùa, đọc truyện cho cô bé nghe. Mỗi lần chúng tôi đến, Tiểu Liên lại reo lên mừng rỡ, chạy ra ôm chầm lấy chân Khánh Linh, đòi "dì Linh" bế. Hình ảnh cô bé ngây thơ, trong sáng ấy như một điểm sáng ấm áp giữa cái không khí ngày càng có vẻ ngột ngạt mà chúng tôi cảm nhận được ở nơi này.

Bởi vì, song song với sự bình yên trong gia đình nhỏ ấy, chúng tôi biết rằng bóng đen của cuộc đàn áp vẫn đang ngày một gần hơn. Qua những lời kể không đầy đủ của các học viên khác, qua những thông tin ít ỏi mà chúng tôi đọc được khi cố gắng vượt tường lửa, chúng tôi biết rằng tình hình ở nhiều nơi đang trở nên rất căng thẳng. Có những đợt bắt bớ mới, những vụ sách nhiễu người tu luyện diễn ra thường xuyên hơn. Ngay tại Thượng Hải này, dù có vẻ yên bình hơn so với một số nơi khác được nghe kể, nhưng không khí lo lắng vẫn âm ỉ đâu đó.

Chúng tôi có thể thấy sự lo lắng thoáng qua trong ánh mắt của anh Khang Dự và chị Mai mỗi khi vô tình nhắc đến tình hình chung. Họ biết rõ những nguy hiểm mà mình và những người đồng tu khác đang phải đối mặt. Nhưng thay vì sợ hãi hay trốn tránh, họ lại càng tỏ ra kiên định hơn với niềm tin của mình. Họ vẫn lặng lẽ đọc

sách, luyện công mỗi ngày ở nhà, vẫn dạy dỗ con gái bằng những điều thiện lương.

"Chúng tôi không làm gì sai cả," anh Khang Dụ từng nói với tôi trong một lần trò chuyện riêng, giọng nói trầm nhưng rất quả quyết. "Chúng tôi chỉ muốn làm người tốt theo Chân-Thiện-Nhẫn. Đại Pháp đã mang lại cho gia đình tôi quá nhiều điều tốt đẹp, làm sao chúng tôi có thể từ bỏ chỉ vì những lời vu khống và sự đe dọa?"

Sự kiên định ấy của họ khiến chúng tôi vừa khâm phục lại vừa thấy lo lắng. Liệu sự bình yên mong manh này sẽ kéo dài được bao lâu? Liệu gia đình nhỏ bé, hạnh phúc này có thể đứng vững trước cơn bão tố đang ngày một đến gần? Nhìn nụ cười hồn nhiên của bé Tiểu Liên, nhìn ánh mắt hiền hậu của chị Mai và vẻ cương nghị của anh Khang Dụ, lòng tôi lại dấy lên một dự cảm không lành khó tả. Tôi chỉ biết thầm mong cho họ được bình an, dù lý trí mách bảo rằng trong hoàn cảnh này, lời cầu nguyện dường như quá đổi mong manh.

Cú Đột Kích Tàn Bạo Lúc Nửa Đêm

Cái dự cảm không lành của tôi về gia đình anh Khang Dụ, đáng sợ thay, lại trở thành sự thật, theo một cách đột

ngọt và tàn bạo hơn nhiều so với những gì tôi có thể hình dung.

Đêm đó, tôi trần trọc mãi không sao ngủ được. Có lẽ những suy nghĩ về cuộc đàn áp, về những nguy hiểm mà các học viên phải đối mặt cứ ám ảnh tâm trí. Trời mùa hè ở Thượng Hải khá oi bức, dù trong phòng khách sạn có điều hòa nhưng tôi vẫn cảm thấy ngột ngạt. Khoảng hơn một giờ sáng, không chịu nổi, tôi khẽ khàng ra ngoài ban công định hít chút không khí đêm cho dễ chịu. Khách sạn chúng tôi ở tuy không gần khu tập thể nhà anh Khang Dụ lắm, cách cũng phải vài trăm mét, nhưng từ ban công tầng cao này, tôi vẫn có thể nhìn bao quát được một phần khu vực đó.

Đang đứng nhìn ra xa, cố gắng xua đi những ý nghĩ nặng nề, tôi bỗng giật mình khi thấy ánh đèn từ căn hộ của anh Khang Dụ bật sáng trung một cách bất thường giữa đêm khuya. Rồi ngay sau đó, dù ở khoảng cách khá xa và âm thanh bị át đi nhiều, tôi vẫn mơ hồ cảm nhận được những tiếng động mạnh, bất thường vọng lại – tiếng gì đó như tiếng đập cửa, tiếng la hét không rõ ràng, và thấp thoáng bóng người di chuyển hỗn loạn bên trong ô cửa sổ sáng đèn. Tim tôi như thắt lại. Một cảm giác lạnh buốt chạy dọc sống lưng. Tôi vội quay vào gọi Khánh Linh, lúc này cũng đã bị tiếng động của tôi làm thức giấc. "Linh, có chuyện rồi! Hình như... hình như là nhà anh Khang Dụ!"

Không chút do dự, chúng tôi vội khoác tạm chiếc áo, khê khàng rời khỏi khách sạn và chạy nhanh về phía khu tập thể nhà anh Khang Dụ. Chúng tôi không dám đến quá gần, chỉ dám nép sau một gốc cây lớn ở đầu dãy nhà, từ đó có thể nhìn thấy căn hộ của anh Khang Dụ cách vài chục mét.

Dưới ánh đèn đường vàng vọt, cảnh tượng trước mắt làm chúng tôi như chết lặng. Cánh cửa căn hộ nhỏ của gia đình anh Khang Dụ đã bị phá tung, bật cả bản lề ra. Vài người đàn ông mặc sắc phục công an và một số kẻ mặc thường phục trông rất hung hãn đang đứng chắn ngang cửa. Bên trong căn hộ, ánh đèn bật sáng choang, tiếng quát mắng và tiếng khóc xé lòng của bé Tiểu Liên vãn vang lên.

Rồi chúng tôi thấy họ lôi anh Khang Dụ ra ngoài. Anh chỉ mặc bộ đồ ngủ mỏng, tay bị bẻ quặt ra sau lưng, trên mặt hình như có vết bầm. Anh cố gắng vùng vẫy, ánh mắt nhìn về phía căn hộ đầy đau đớn và bất lực. Ngay sau đó, chị Trần Mai cũng bị hai người phụ nữ mặc thường phục lôi ra, tóc tai chị rối bù, gương mặt thất thần, chị cố gọi tên con gái nhưng bị một kẻ trong bọn họ bịt miệng lại.

"Đi nhanh! Lên xe!" Một tên mặc sắc phục quát lớn, xô đẩy anh Khang Dụ và chị Mai về phía một chiếc xe tải nhỏ, bít bùng, không có biển số, đậu gần đó.

Anh Khang Dụ cố quay đầu lại lần cuối, hét lớn: "Pháp Luân Đại Pháp hảo! Chân-Thiện-Nhân hảo! Đả đảo bức hại!"

Ngay lập tức, một tên công an dùng báng súng thúc mạnh vào bụng anh làm anh gập người lại vì đau. Họ thô bạo đẩy cả hai vợ chồng vào thùng xe rồi đóng sầm cửa lại. Chiếc xe rú ga, lao vút đi trong đêm tối, để lại khoảng không trống rỗng và tiếng khóc ngằn ngặt của bé Tiểu Liên vẫn vọng ra từ căn hộ đã tan hoang.

Những kẻ còn lại tiếp tục lục lọi bên trong thêm một lúc nữa. Chúng tôi thấy họ khuân ra mấy thùng đồ, có lẽ là sách Đại Pháp và các tài liệu liên quan, rồi ném lên một chiếc xe khác. Sau khi đã lấy đi những gì chúng muốn, chúng cũng nhanh chóng lên xe rời đi, bỏ lại căn hộ với cánh cửa tan nát, ánh đèn vẫn sáng và tiếng khóc của đứa trẻ bơ vơ.

Toàn bộ sự việc diễn ra chỉ trong vòng chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, nhanh chóng và tàn bạo như một cơn ác mộng. Xung quanh, các căn hộ khác vẫn đóng cửa im lìm, không một ai dám lộ đầu ra xem. Có lẽ họ đã quá quen với những cảnh như thế này, hoặc nỗi sợ hãi đã làm họ không dám có bất kỳ phản ứng nào. Một không khí khủng bố bao trùm cả khu tập thể, lạnh lẽo và đáng sợ.

Tôi và Khánh Linh đứng như trời trồng sau gốc cây, toàn thân run lên. Không phải vì cái lạnh của đêm khuya, mà

vì sự kinh hoàng và phần nộ đang sôi lên trong lồng ngực. Chúng tôi đã chứng kiến tận mắt sự tàn bạo, sự vô nhân đạo của cái gọi là "chính quyền nhân dân". Họ đã ngang nhiên xông vào nhà dân lúc nửa đêm, phá cửa, đánh đập, bắt người đi như bắt thú vật, bỏ mặc lại một đứa trẻ mới ba tuổi trong nỗi kinh hoàng tột độ.

Lòng tôi quặn thắt vì cảm giác bất lực. Chúng tôi không thể làm gì để giúp họ. Chúng tôi chỉ là những người ngoài cuộc yếu đuối, chứng kiến bi kịch diễn ra mà không thể làm gì hơn. Nỗi căm phẫn đối với chế độ này dâng lên đến nghẹn lời. Còn nỗi lo lắng cho số phận của anh Khang Dụ, chị Mai và đặc biệt là bé Tiểu Liên thì như một tảng đá lớn đè nặng lên tâm trí. Chuyện gì sẽ xảy ra với họ? Và đứa trẻ tội nghiệp kia, giờ này đang một mình trong căn nhà trống vắng, liệu sẽ ra sao? Tiếng khóc của cô bé như những nhát dao cứa vào tim chúng tôi, ám ảnh và day dứt không nguôi.

Tin Dữ Nối Tiếp Tin Dữ - Cha Mẹ Biệt Tăm

Sau cái đêm kinh hoàng chứng kiến cảnh gia đình anh Khang Dụ bị bắt đi, nỗi lo lắng và sự bất an cứ đè nặng lên tâm trí chúng tôi và cả những anh chị em học viên khác mà chúng tôi quen biết. Điều cần làm ngay lúc đó là phải tìm hiểu xem anh Khang Dụ và chị Trần Mai đã bị họ đưa đi đâu và tình hình của họ ra sao.

Tuy nhiên, việc tìm kiếm thông tin trong hoàn cảnh này chẳng khác nào mò kim dưới biển, lại còn vô cùng nguy hiểm. Các đồn công an, trại tạm giam thường không bao giờ cho người nhà biết thông tin gì, nhất là với những trường hợp bị coi là liên quan đến Pháp Luân Công. Mọi cố gắng hỏi han đều có thể bị nghi ngờ và rước thêm rắc rối vào người.

Bác Lưu và một vài học viên lớn tuổi hơn, có kinh nghiệm, đã cố gắng tìm cách dò hỏi tin tức qua những mối quan hệ không chính thức, một cách hết sức kín đáo và cẩn thận. Họ nhờ người quen làm việc ở những cơ quan nhà nước cấp thấp, hoặc hỏi thăm các học viên ở những khu vực lân cận xem có ai biết gì không. Mỗi ngày trôi qua trong sự chờ đợi thấp thỏm. Chúng tôi thay nhau đến trông nom bé Tiểu Liên. Cô bé tạm thời được một gia đình hàng xóm tốt bụng, nhưng cũng rất lo sợ, trông giúp ban ngày. Chúng tôi cố gắng an ủi và chơi đùa với cô bé, nhưng ánh mắt ngơ ngác, sợ hãi và câu hỏi ngây thơ "Bố mẹ đâu rồi?" của Tiểu Liên càng làm lòng chúng tôi thêm quặn thắt.

Khoảng một tuần sau cái đêm khủng khiếp đó, tin dữ đầu tiên ập đến. Bác Lưu tìm gặp chúng tôi với gương mặt thất thần, đôi mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ và lo buồn. Bác nhận được tin từ một nguồn đáng tin cậy ở trong trại tạm giam (có lẽ là một người có lương tâm không chịu nổi sự tàn ác đã lén báo ra ngoài). Anh Khang Dự... đã không còn nữa.

"Họ nói... họ nói Dụ nó bị 'đột tử' trong lúc họ lấy lời khai," giọng bác Lưu lạc đi, nghẹn lại. "Nhưng người báo tin nói rằng trước đó mấy ngày, nó bị tra tấn rất dã man vì không chịu nhận tội, không chịu viết 'tam thư'. Nó vẫn một mực nói Pháp Luân Đại Pháp là tốt."

Tim tôi như ngừng đập. Khang Dụ, người thợ mộc chất phác, khỏe mạnh mà chúng tôi mới quen, lại có thể "đột tử" chỉ sau một tuần bị bắt giam? Điều đó quá vô lý.

Nhưng điều kinh hoàng hơn còn ở phía sau. Bác Lưu hạ giọng xuống, gần như thì thầm, ánh mắt lộ rõ sự căm phẫn và ghê tởm không thể tả. "Người đó còn nói... trước khi chết, Dụ nó cùng mấy người khác bị họ đưa đi 'kiểm tra sức khỏe' rất kỹ, nhưng lại là ở một nơi không giống bệnh viện bình thường. Rồi... thì thể được họ đưa về rất nhanh, không cho người nhà xem kỹ, chỉ thấy có những vết khâu rất lạ ở bụng... Họ nghi là..."

Bác Lưu không nói hết câu, nhưng tôi và Khánh Linh đều hiểu ngay. Cái nghi vấn khủng khiếp về nạn mổ cướp nội tạng sống từ các học viên Pháp Luân Công đang khỏe mạnh – một tội ác chống lại loài người mà chúng tôi đã từng nghe phong thanh nhưng chưa bao giờ dám tin là có thật – giờ đây hiện lên rõ ràng và ghê rợn hơn bao giờ hết. Họ đã giết anh Khang Dụ, không chỉ vì đức tin của anh, mà còn có thể vì những cơ quan nội tạng khỏe mạnh của anh.

Một cảm giác buồn nôn và lạnh buốt chạy khắp người tôi. Sự tàn bạo của chế độ này đã vượt xa mọi giới hạn tưởng tượng của con người. Đây không còn là đàn áp chính trị hay tôn giáo bình thường nữa, đây là sự hủy diệt nhân tính, là tội ác man rợ nhất. Khánh Linh ngồi thụp xuống ghế, hai tay ôm mặt bật khóc nức nở. Cô ấy không thể chịu đựng nổi sự thật quá sức tàn nhẫn này.

Nỗi đau mất đi người bạn đồng tu còn chưa nguôi ngoai thì vài tuần sau đó, lại có thêm tin tức về chị Trần Mai. Thông qua một luật sư có lương tâm (dù không dám công khai nhận bào chữa cho các vụ án Pháp Luân Công nhưng vẫn âm thầm giúp đỡ tìm hiểu thông tin), chúng tôi biết được chị Mai đã bị kết án 8 năm tù giam với tội danh bị gán ghép là "lợi dụng tà giáo phá hoại việc thi hành pháp luật". Ngay sau khi có bản án sơ thẩm qua loa, chóng vánh, chị đã bị họ chuyển đến một nhà tù nữ ở một tỉnh miền núi xa xôi hẻo lánh nào đó. Từ đó trở đi, mọi thông tin về chị đều không còn nữa. Gia đình không được phép thăm gặp, thư từ cũng bị chặn lại. Chị như thể đã biến mất hoàn toàn khỏi thế giới này, sống chết ra sao không ai hay biết.

Tin dữ cứ nối tiếp tin dữ. Chỉ trong một thời gian ngắn, một gia đình đang hạnh phúc đã hoàn toàn tan nát. Người chồng bị tra tấn đến chết, lại còn bị nghi ngờ là nạn nhân của việc mỗ cướp nội tạng. Người vợ bị tù đầy biệt tích, không biết ngày nào mới được trở về. Chỉ còn lại đứa con gái nhỏ bơ vơ giữa cuộc đời đầy oan nghiệt.

Bi kịch của gia đình anh Khang Dụ và chị Trần Mai như một vết cắt sâu hoắm, phơi bày trần trụi bản chất tà ác và vô nhân đạo của cuộc bức hại Pháp Luân Công. Nó không còn là những câu chuyện nghe kể hay những con số trên báo nữa, mà là nỗi đau đang hiện hữu, là nước mắt và máu của những con người bằng xương bằng thịt mà chúng tôi đã quen biết, đã quý mến. Sự thật này khắc sâu vào tâm trí chúng tôi một dấu ấn không thể nào phai mờ, đồng thời cũng đặt ra một câu hỏi cấp bách: Chúng tôi phải làm gì cho bé Tiểu Liên, đứa trẻ mồ côi tội nghiệp kia?

Đứa Trẻ Bơ Vơ và Quyết Định Từ Trái Tim

Sau khi những tin tức đau lòng về số phận của anh Khang Dụ và chị Trần Mai được xác nhận, một câu hỏi nhức nhối cứ lơ lửng trong không khí: Ai sẽ chăm sóc bé Tiểu Liên? Đứa trẻ mới ba tuổi đã mất cả cha lẫn mẹ trong một hoàn cảnh không thể nào nghiệt ngã hơn, trở thành một sinh linh bé bỏng, bơ vơ giữa cơn bão tố.

Gia đình người hàng xóm tốt bụng, dù rất thương cô bé, nhưng rõ ràng là họ không thể cưu mang Tiểu Liên lâu dài được. Nỗi sợ hãi sau khi chứng kiến cảnh bắt bớ tàn bạo đêm đó vẫn còn ám ảnh họ. Họ sống trong thấp

thôm, lo sợ bị liên lụy vì đã giúp đỡ con của những người bị coi là "phần tử Pháp Luân Công". Trong một lần nói chuyện với bác Lưu, họ đã bày tỏ sự khó xử và lo lắng của mình, bóng gió nói đến việc có thể phải đưa Tiểu Liên vào trại trẻ mồ côi hoặc tìm một người thân thích nào đó khác – những lựa chọn mà ai cũng biết là vô cùng mong manh và đầy rủi ro cho tương lai của một đứa trẻ như Tiểu Liên.

Mỗi lần tôi và Khánh Linh đến thăm Tiểu Liên, trái tim chúng tôi lại như bị ai đó bóp nghẹt. Cô bé không còn là Tiểu Liên hoạt bát, lí lắc như trước nữa. Giờ đây, em thường ngồi thu mình trong một góc nhà, đôi mắt to tròn lúc nào cũng mở to đầy sợ hãi và hoang mang, nhìn chằm chằm vào một khoảng không vô định. Em ít nói, ít cười, thỉnh thoảng lại gọi thảng thốt "Bố ơi! Mẹ ơi!" trong giấc ngủ rồi giật mình tỉnh dậy, bật khóc nức nở không ai dỗ được. Hình ảnh đứa trẻ ngây thơ, trong trắng bị cuốn vào vòng xoáy tàn khốc của cuộc bức hại, mất đi tất cả chỉ vì đức tin của cha mẹ, cửa vào lòng chúng tôi một nỗi đau và sự phẫn nộ không thể nào tả xiết.

Chúng tôi không thể làm ngơ được. Nguyên lý Thiện mà chúng tôi đang cố gắng học hỏi, và cả cái tình người cơ bản nhất, không cho phép chúng tôi quay lưng lại với hoàn cảnh quá bi đát của Tiểu Liên. Đưa em vào trại trẻ mồ côi, nơi em có thể bị kỳ thị, bị đối xử tệ bạc, là điều chúng tôi không thể nào chấp nhận.

Thế nhưng, quyết định dang tay ra giúp đỡ lại đi kèm với những rủi ro rất lớn. Chúng tôi là người nước ngoài, việc đột ngột nhận nuôi một đứa trẻ Trung Quốc không có giấy tờ rõ ràng trong một hoàn cảnh nhạy cảm như thế này chẳng khác nào tự đặt mình vào tầm ngắm của chính quyền. Chúng tôi có thể bị nghi ngờ, bị theo dõi, thậm chí bị bắt giữ hoặc trục xuất. Sự an toàn của bản thân, kế hoạch trở về Mỹ, tất cả đều có thể bị đe dọa nghiêm trọng. Nỗi sợ hãi đó hoàn toàn có thật, nó len lỏi vào từng suy nghĩ, làm chúng tôi thấy do dự và giằng xé.

Tối hôm đó, sau khi rời khỏi nhà hàng xóm nơi Tiểu Liên đang ở tạm, tâm trạng chúng tôi nặng trĩu. Chúng tôi đi bộ về phòng khách sạn trong im lặng, mỗi người theo đuổi những suy nghĩ riêng nhưng đều hướng về cùng một vấn đề khó khăn này. Về đến phòng, chúng tôi ngồi đối diện nhau một lúc lâu, không ai nói gì, chỉ có tiếng thở dài khe khẽ.

Bất chợt, Khánh Linh ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt tôi. Ánh mắt vợ tôi không còn vẻ do dự thường thấy, mà thay vào đó là một sự kiên định lạ thường, một sự quả quyết hình như xuất phát từ sâu thẳm trong lòng.

"Anh Minh," cô ấy nói, giọng run run nhưng rất rõ ràng và mạnh mẽ. "Em đã suy nghĩ kỹ rồi. Em... em không thể nào bỏ mặc con bé được. Nhìn con bé như vậy, tim em đau lắm. Chúng ta phải làm gì đó cho con bé. Dù có

nguy hiểm thế nào đi nữa, em cũng không thể để Tiểu Liên một mình đối mặt với tương lai mờ mịt này."

Lời nói của Khánh Linh như một luồng điện chạy qua người tôi. Đó không phải là một câu hỏi ý kiến, mà là một lời khẳng định chắc chắn, một quyết định đã được hình thành từ lòng Thiện sâu sắc, từ tình thương mà có lẽ cô ấy cảm nhận được qua Đại Pháp và sự thôi thúc của lương tâm khi đối diện với nỗi đau của Tiểu Liên. Sự giằng xé trong tôi lập tức tan biến, nhường chỗ cho sự đồng ý và cả niềm cảm phục trước tấm lòng của vợ tôi.

"Anh hiểu," tôi đáp, giọng cũng đầy cảm xúc, đưa tay nắm chặt lấy tay cô ấy. "Em đã quyết định rất đúng. Chúng ta sẽ cùng nhau làm điều đó. Chúng ta sẽ đón Tiểu Liên về, chăm sóc và bảo vệ con bé."

Quyết định cuối cùng đã được đưa ra, không phải bằng sự tính toán hơn thiệt về an nguy bản thân, mà bằng sự thôi thúc mạnh mẽ của trái tim, của lòng thương người và niềm tin vào những giá trị Chân-Thiện-Nhẫn mà chúng tôi đang học hỏi. Dù biết rằng phía trước là một con đường đầy khó khăn, nguy hiểm luôn rình rập, nhưng khi nhìn vào ánh mắt kiên định của Khánh Linh, tôi cảm thấy một sự vững tâm lạ thường.

Ngay ngày hôm sau, chúng tôi thông báo quyết định của mình cho bác Lưu và gia đình người hàng xóm. Ban đầu, họ có chút sững sốt và không khỏi lo lắng cho sự an toàn

của hai người nước ngoài như chúng tôi, nhưng rồi họ cũng cảm động và hiểu được tấm lòng của chúng tôi. Với sự giúp đỡ kín đáo của họ, chúng tôi chuẩn bị mọi thứ cần thiết để đón Tiểu Liên về phòng khách sạn của mình.

Khi chúng tôi đến, Tiểu Liên vẫn đang ngồi co ro trong góc nhà, ánh mắt đầy vẻ sợ sệt. Chính Khánh Linh là người nhẹ nhàng bước tới, ngồi xuống ngang tầm mắt cô bé, mỉm cười hiền hậu và dang rộng vòng tay. "Tiểu Liên ngoan, lại đây với dì nào," giọng Khánh Linh ấm áp và dịu dàng.

Cô bé ngơ ngác nhìn Khánh Linh vài giây, rồi như cảm nhận được sự an toàn và tình yêu thương chân thật tỏa ra từ vợ tôi, Tiểu Liên rụt rè đứng dậy, bước những bước chân nhỏ xíu về phía Khánh Linh và nép mình vào lòng cô ấy. Khoảnh khắc Khánh Linh ôm chặt lấy Tiểu Liên, bàn tay nhẹ nhàng vuốt ve mái tóc rối bù của cô bé, vỗ về tấm lưng bé nhỏ đang run rẩy, tôi thấy gương mặt Khánh Linh ánh lên một vẻ đẹp thánh thiện, một tình thương bao la và cả một sức mạnh phi thường.

Nhìn hình ảnh ấy, một hình ảnh mà tôi sẽ không bao giờ quên được, tôi hiểu rằng, cuộc đời chúng tôi đã thực sự bước sang một trang hoàn toàn mới. Chuyển đi ba tháng hè tưởng như đơn giản, dự kiến kết thúc vào cuối tháng Tám, giờ đây đã kéo dài sang gần cuối tháng Mười. Ban đầu chúng tôi quyết định ở lại thêm chỉ vì muốn tìm hiểu sâu hơn về con đường tu luyện này, nhưng giờ đây,

với sự xuất hiện của Tiểu Liên, quyết định này chắc chắn sẽ còn giữ chân chúng tôi lại mảnh đất đầy biến động này lâu hơn nữa, chưa biết đến bao giờ. Chúng tôi không còn chỉ là những du khách nữa. Chúng tôi đã trở thành cha mẹ bất đắc dĩ, gánh trên vai trách nhiệm thiêng liêng là che chở, bảo vệ một sinh linh bé bỏng vừa thoát khỏi cảnh ngộ đau thương. Quyết định từ trái tim này, xuất phát từ lòng Thiện và sự dũng cảm của Khánh Linh, được cả hai chúng tôi đồng lòng thực hiện, chính là bài học thực hành Chân-Thiện-Nhân sâu sắc và chân thật nhất mà chúng tôi có được giữa nghịch cảnh. Và nó cũng chính thức đặt chúng tôi vào một hành trình mới, một hành trình đầy hiểm nguy nhưng cũng tràn đầy ý nghĩa: hành trình tìm đường sống cho cả ba người chúng tôi giữa cơn bão tố của cuộc bức hại.

CHƯƠNG 12 – VƯỢT QUA ĐÊM TỐI - ĐỔI MẶT VÀ TRỐN THOÁT

Lên Kế Hoạch và Bắt Đầu Hành Trình Trốn Chạy

Khoảnh khắc Khánh Linh ôm Tiểu Liên vào lòng cũng là lúc chúng tôi hiểu rất rõ ràng rằng, sự an toàn tương đối mà chúng tôi có được ở Thượng Hải này đã không còn nữa. Việc chúng tôi nhận nuôi Tiểu Liên, đưa con của hai học viên Pháp Luân Công vừa bị bắt và một người đã chết, một người mất tích, chắc chắn sẽ không qua mắt được bộ máy an ninh. Dù họ chưa hành động ngay, nhưng tôi có một cảm giác rất rõ rằng mọi hành động của chúng tôi từ khi đón Tiểu Liên có lẽ đã nằm trong tầm ngắm của họ. Ở lại khách sạn này thêm một ngày nào nữa cũng là quá nguy hiểm, không chỉ cho chúng tôi mà còn cho cả Tiểu Liên và những người đã giúp đỡ chúng tôi như bác Lưu.

Đêm đó, sau khi Tiểu Liên đã thiếp đi vì mệt trong vòng tay Khánh Linh, chúng tôi ngồi lại trong phòng khách sạn, giọng thì thầm bàn bạc kế hoạch. Tình hình rất cấp bách.

"Chúng ta phải đi ngay lập tức, đêm nay hoặc chậm nhất là rạng sáng mai," tôi nói, cố gắng giữ giọng bình tĩnh dù tim đang đập rất mạnh. "Ở lại đây không khác gì ngồi chờ họ đến bắt."

Khánh Linh gật đầu đồng ý, gương mặt tái nhợt nhưng ánh mắt thì rất kiên quyết. "Đi đâu bây giờ anh?"

"Chỉ có một lựa chọn," tôi đáp. "Chúng ta phải tìm cách đến được Lãnh sự quán Mỹ. May mắn là ngay tại Thượng Hải này có Lãnh sự quán. Đó sẽ là mục tiêu trước mắt của chúng ta."

Khánh Linh có vẻ hơi nhẹ nhõm hơn khi biết không phải di chuyển quá xa ngay lập tức, nhưng rồi lại lo lắng: "Nhưng làm thế nào để đến được đó một cách an toàn đây anh? Từ đây đến khu vực Lãnh sự quán cũng không gần, và nếu họ thực sự đã để ý đến mình..."

Đúng vậy, dù mục tiêu là trong cùng thành phố, việc di chuyển cùng Tiểu Liên mà không có giấy tờ hợp lệ vẫn rất nguy hiểm nếu bị kiểm tra. "Chúng ta vẫn phải hết sức cẩn thận," tôi nói. "Có lẽ chúng ta sẽ không đến thẳng Lãnh sự quán ngay, mà tìm một nơi ở tạm thời

khác, thật kín đáo, ở một quận khác của thành phố, để nghe ngóng tình hình và tìm thời điểm thích hợp. Chúng ta sẽ phải di chuyển bằng những phương tiện ít bị kiểm soát nhất, có thể là taxi ở những đoạn ngắn hoặc xe buýt ở những tuyến đường vòng, cố gắng tránh những khu vực trung tâm có nhiều công an."

Kế hoạch sơ bộ được vạch ra: Rời khỏi khách sạn này ngay trong đêm hoặc sáng sớm tinh mơ. Tìm một nơi ở tạm thời mới, kín đáo hơn, có thể ở một khu vực ngoại ô hơn của Thượng Hải. Từ đó, chúng ta sẽ tìm cách liên lạc hoặc tìm hiểu đường đến Lãnh sự quán Mỹ một cách an toàn nhất, đồng thời cố gắng không gây thêm bất kỳ sự chú ý nào.

Trước khi đi, tôi cố gắng liên lạc lại với bác Lưu một cách hết sức cẩn thận qua một tin nhắn được mã hóa đơn giản mà chúng tôi đã thống nhất trước (chỉ dùng những từ ngữ ám chỉ, không nói thẳng), báo cho bác biết tình hình và kế hoạch của chúng tôi, đồng thời nhờ bác nếu có thể thì báo cho những người trong mạng lưới học viên ở các địa phương khác biết để có thể hỗ trợ chúng tôi khi cần trên đường đi, nếu tình hình xấu đi và chúng tôi buộc phải rời khỏi Thượng Hải. Chúng tôi biết đây là một yêu cầu đầy rủi ro cho bác Lưu, nhưng trong hoàn cảnh này, chúng tôi không còn cách nào khác.

Việc chuẩn bị diễn ra nhanh chóng và lặng lẽ trong bóng tối. Chúng tôi chỉ gói ghém những thứ cần thiết nhất vào

hai cái ba lô nhỏ: vài bộ quần áo, ít tiền mặt còn lại, giấy tờ tùy thân của chúng tôi, và tất nhiên, cuốn sách "Chuyến Pháp Luân" không bìa mà chúng tôi luôn mang theo. Khánh Linh chuẩn bị thêm ít sữa bột, bánh quy và vài bộ quần áo nhỏ cho Tiểu Liên mà chúng tôi đã mua vội mấy hôm trước.

Bé Tiểu Liên vẫn đang ngủ say, có lẽ con bé quá mệt mỏi sau những chuyện kinh hoàng vừa xảy ra. Khánh Linh nhẹ nhàng bế con bé lên, quấn chặt trong một chiếc khăn lớn. Chúng tôi tắt đèn, khóa trái cửa phòng khách sạn lần cuối, rồi lặng lẽ rời đi dưới màn đêm bao phủ.

Đường phố Thượng Hải về đêm vẫn còn chút ánh sáng, nhưng những con hẻm nhỏ thì vắng lặng. Mỗi tiếng động bất chợt cũng làm chúng tôi giật mình. Tôi luôn có cảm giác bất an như có ai đó đang dõi theo, dù cố gắng không để lộ ra ngoài. Chúng tôi đi bộ một quãng khá xa ra đến một bến xe buýt ở rìa thành phố, nơi có những chuyến xe chạy các tuyến đường dài trong nội đô và ra các quận ven.

May mắn thay, có một chuyến xe buýt đêm chuẩn bị khởi hành, đi về một quận ở phía ngoại ô mà chúng tôi nhắm đến làm nơi ẩn náu tạm thời. Chúng tôi mua vé, cố gắng giữ vẻ mặt bình thường nhất có thể, rồi nhanh chóng lên xe, chọn hai ghế ở cuối cùng, khuất trong bóng tối. Khánh Linh ôm chặt Tiểu Liên vào lòng, khẽ hát ru những bài hát quen thuộc để con bé tiếp tục ngủ yên.

Khi chiếc xe buýt ì ạch lăn bánh, rời khỏi khu vực trung tâm sầm uất nhưng cũng đầy bất trắc này, tôi mới khẽ thở phào một chút, nhưng chỉ là tạm thời. Nhìn ra ngoài cửa sổ, bóng đêm dày đặc như chính tương lai không chắc chắn đang chờ đợi chúng tôi phía trước. Hành trình trốn chạy đầy nguy hiểm của ba chúng tôi, dù chỉ mới là những bước đầu tiên trong phạm vi thành phố này, cũng đã bắt đầu. Chúng tôi không biết mình sẽ phải đối mặt với những gì, không biết liệu có thể đến được Lãnh sự quán một cách an toàn hay không. Chỉ có một điều chắc chắn: chúng tôi phải bảo vệ Tiểu Liên bằng mọi giá, và niềm tin vào sự giúp đỡ của Đại Pháp, của những tấm lòng tốt trên con đường đầy khó khăn này.

Mạng Lưới Thiện Lương Giữa Hiểm Nguy

Hành trình tìm một nơi ẩn náu an toàn mới của ba chúng tôi trong lòng thành phố Thượng Hải rộng lớn này là một chuỗi những ngày đầy căng thẳng và mệt mỏi. Sau khi rời khỏi khách sạn cũ trên chuyến xe buýt đêm ra vùng ven đô, chúng tôi phải liên tục di chuyển, tránh ở một chỗ quá lâu. Việc tìm một nhà nghỉ kín đáo, không yêu cầu giấy tờ quá khắt khe, lại phải đảm bảo an toàn cho cả Tiểu Liên không hề đơn giản. Mỗi lần phải đi qua những khu vực có công an tuần tra, dù chỉ là kiểm tra giao thông thông thường, tim tôi lại đập thình thịch. Tôi và Khánh Linh phải cố gắng giữ vẻ mặt bình thản nhất

có thể, Khánh Linh thường ôm chặt Tiểu Liên đang ngủ hoặc giả vờ ngủ vào lòng, hy vọng sự có mặt của một đứa trẻ sẽ làm họ bớt để ý.

Thức ăn chủ yếu là những thứ mua vội ở các cửa hàng tiện lợi hoặc những quán ăn nhỏ ven đường. Bé Tiểu Liên, dù còn nhỏ, dường như cũng cảm nhận được sự bất thường và không khí căng thẳng. Con bé ngoan hơn hẳn ngày thường, ít khóc quấy, chỉ lặng lẽ nép vào lòng Khánh Linh, thỉnh thoảng lại ngo ngác nhìn khung cảnh lạ lẫm của những con phố mới lướt qua. Nhìn con bé như vậy, lòng chúng tôi càng thêm quyết tâm phải nhanh chóng tìm được một giải pháp an toàn.

Trong những ngày đầu tiên đầy khó khăn và có lúc tưởng như hoàn toàn đơn độc ấy, chúng tôi không ngờ rằng lời nhắn gửi của mình tới bác Lưu qua tin nhắn mã hóa đã thực sự có tác dụng. Một mạng lưới vô hình của lòng tốt và sự tương trợ, được kết nối bởi niềm tin chung vào Chân-Thiện-Nhân, đã lặng lẽ hoạt động ngay tại Thượng Hải này để giúp đỡ chúng tôi.

Khi chúng tôi đang khá vất vả tìm một chỗ ở tạm tại một quận khác, sau một ngày di chuyển lòng vòng và bắt đầu cảm thấy hơi tuyệt vọng, một người phụ nữ trung niên có khuôn mặt phúc hậu đã bất ngờ tiến lại gần chúng tôi tại một trạm xe buýt vắng người. Bà không nói gì nhiều, chỉ đưa cho Khánh Linh một mẫu giấy nhỏ ghi địa chỉ và

nói khẽ: "Có phải anh chị là bạn của bác Lưu không? Đi theo tôi."

Dù có chút ngần ngại ban đầu vì không biết thực hư thế nào, nhưng nhìn vào ánh mắt chân thành và sự bình tĩnh của bà, chúng tôi quyết định tin tưởng. Bà dẫn chúng tôi đến một căn hộ nhỏ nằm sâu trong một con hẻm khá yên tĩnh, cách xa những trục đường lớn. Đó là nhà của bà. Đêm đó, lần đầu tiên sau mấy ngày di chuyển liên tục, chúng tôi có được một chỗ ngủ ấm áp, một bữa cơm nóng sốt và cảm giác an toàn tạm thời. Bà không hỏi nhiều về hoàn cảnh của chúng tôi, chỉ lặng lẽ giúp đỡ. Bà chuẩn bị thêm ít đồ ăn khô cho chúng tôi mang theo, cho Tiểu Liên vài chiếc bánh ngọt và dặn dò chúng tôi nên đi những tuyến đường nào vào ngày mai nếu muốn di chuyển tiếp, để tránh các chốt kiểm tra hoặc những khu vực có nhiều cảnh sát ngầm.

"Các vị cứ yên tâm nghỉ ngơi ở đây một hai hôm. Chỗ này tạm thời an toàn," bà nói trước khi để chúng tôi nghỉ. "Nhiều người chúng tôi cũng đã trải qua những hoàn cảnh khó khăn. Giúp được gì thì giúp thôi. Cứ tin vào Sư Phụ, tin vào Đại Pháp, mọi chuyện rồi sẽ ổn cả."

Sự giúp đỡ đó không chỉ đến một lần. Trong những ngày tiếp theo ở Thượng Hải, khi chúng tôi phải thay đổi chỗ ở vài lần để đảm bảo an toàn, chúng tôi lại nhận được sự hỗ trợ tương tự từ những người khác trong mạng lưới của bác Lưu. Có khi là một anh thanh niên đến đón

chúng tôi ở một điểm hẹn đã được báo trước, đưa chúng tôi về nhà anh ở nhờ một đêm. Có khi là một cặp vợ chồng lớn tuổi chỉ cho chúng tôi đến một nhà nghỉ nhỏ mà họ biết chủ nhà là người tốt, sẽ không hỏi han nhiều giấy tờ. Có lần, chúng tôi còn được một học viên dùng xe riêng chở ba người chúng tôi qua một vài khu vực mà chúng tôi không rành đường, giúp chúng tôi tránh được những nơi có thể có nguy hiểm.

Mỗi lần nhận được sự giúp đỡ ấy, lòng chúng tôi lại trào dâng một niềm cảm kích sâu sắc. Chúng tôi biết rằng, những người này, những học viên Pháp Luân Công bình dị ngay giữa lòng Thượng Hải này, đang đặt chính bản thân và gia đình họ vào vòng nguy hiểm không nhỏ để giúp đỡ chúng tôi – những người mà họ mới chỉ biết qua lời giới thiệu. Họ làm điều đó không vì bất kỳ lợi ích cá nhân nào, mà chỉ đơn giản vì lòng Thiện, vì tình đồng tu, vì niềm tin vào sự đúng đắn của những gì mình đang làm. Sự quả cảm, bình tĩnh và lòng vị tha của họ tỏa ra một sức mạnh tinh thần phi thường, hoàn toàn đối lập với sự tàn bạo và nỗi sợ hãi mà chế độ này đang cố gieo rắc.

Không chỉ có các học viên Pháp Luân Công, đôi khi chúng tôi cũng nhận được sự giúp đỡ bất ngờ từ những người dân bình thường ở Thượng Hải, những người có lẽ không biết hoặc không hiểu rõ về Pháp Luân Công, nhưng lương tâm và lòng tốt vẫn thôi thúc họ hành động. Một lần, khi chúng tôi đang ngồi nghỉ mệt ở một quán

ăn nhỏ ven đường, bà chủ quán thấy Tiểu Liên có vẻ mệt mỏi, đã lặng lẽ mang cho con bé một bát cháo nóng mà không lấy tiền. Một lần khác, một người lái taxi, thấy chúng tôi có vẻ bơ vơ và mang theo con nhỏ, đã không đi đường vòng mà còn chỉ cho chúng tôi cách đi đến nơi cần đến nhanh nhất, an toàn nhất.

Những hành động tử tế nhỏ bé ấy, dù đến từ ai, đều như những ngọn lửa ấm áp sưởi ấm chúng tôi trong những ngày tháng đầy lo âu này, tiếp thêm cho chúng tôi niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người, niềm tin rằng ngay cả trong hoàn cảnh đen tối nhất, ánh sáng của lòng Thiện vẫn luôn tồn tại và âm thầm lan tỏa. Mạng lưới thiện lương vô hình ấy chính là điểm tựa tinh thần quý giá, giúp chúng tôi có thêm sức mạnh và hy vọng để tiếp tục cuộc hành trình tìm đường đến Lãnh sự quán, hướng về phía ánh sáng của tự do và công lý.

Sa Lưới - Vương Minh Bị Bắt

Nhờ vào mạng lưới thiện lương và lòng dũng cảm của những người đồng tu cùng những người dân tốt bụng ở Thượng Hải, chúng tôi đã vượt qua được nhiều ngày ảm

nấu và di chuyển trong lo sợ. Sau gần hai tuần kể từ khi rời khách sạn cũ, liên tục thay đổi chỗ ở tạm thời và tìm cách di chuyển một cách kín đáo nhất có thể trong thành phố rộng lớn này, chúng tôi cuối cùng cũng cảm thấy mình đã đến rất gần mục tiêu: Lãnh sự quán Mỹ.

Theo thông tin chúng tôi tìm hiểu được, Lãnh sự quán nằm ở một khu vực khá trung tâm. Chúng tôi đã lên kế hoạch sẽ tìm một quán cà phê hoặc một địa điểm công cộng nào đó gần Lãnh sự quán, từ đó quan sát tình hình và tìm thời điểm thích hợp để bước vào. Hy vọng về sự an toàn và một lối thoát bắt đầu nhen nhóm mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Buổi chiều hôm đó, chúng tôi vừa xuống khỏi một chiếc taxi ở một con phố cách Lãnh sự quán Mỹ khoảng vài trăm mét. Chúng tôi cố tình xuống xe ở một khoảng cách nhất định để tránh gây chú ý trực tiếp. Con phố này khá đông đúc người qua lại, có nhiều cửa hàng và văn phòng. Khánh Linh đang đỡ Tiểu Liên, con bé có vẻ hơi mệt sau quãng đường di chuyển trong thành phố. Tôi đang cố gắng giữ bình tĩnh, quan sát xung quanh và tìm một chỗ có thể ngồi nghỉ tạm thời trước khi tiến lại gần Lãnh sự quán hơn.

Đúng lúc đó, tôi cảm nhận có điều gì đó không ổn. Vài người đàn ông mặc thường phục, trông có vẻ lảng vảng gần đó từ lúc chúng tôi xuống xe, bỗng nhiên bắt đầu

tiến lại gần chúng tôi một cách có chủ đích. Tim tôi đập thình thịch. Linh tính mách bảo có chuyện chẳng lành.

"Kiểm tra giấy tờ tùy thân," một trong số họ nói, giọng lạnh lùng, chìa ra một tấm thẻ ngành công an rất nhanh rồi cất đi. Ánh mắt hẩn quét qua chúng tôi một lượt, dừng lại khá lâu ở Tiểu Liên đang dụi mắt trong lòng Khánh Linh.

Tôi cố gắng giữ bình tĩnh, lấy hộ chiếu của mình và Khánh Linh ra. Dù đã chuẩn bị tinh thần cho những tình huống xấu nhất, nhưng sự việc xảy ra quá nhanh và ngay tại thời điểm này khiến tôi không khỏi bàng hoàng.

"Đứa bé này là con của hai người à?" một tên khác hỏi, chỉ tay về phía Tiểu Liên.

"Vâng, là con gái chúng tôi," tôi đáp, cố gắng tỏ ra tự nhiên, dù trong lòng biết rằng họ đã biết hết rồi.

"Giấy tờ của nó đâu?" tên cảnh sát ban đầu hỏi tiếp, giọng vẫn đều đều nhưng ánh mắt đã trở nên sắc bén hơn, như thể hẳn biết chắc chúng tôi không có.

Đây chính là điều chúng tôi lo sợ nhất. Chúng tôi không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh Tiểu Liên là con mình. Tôi bắt đầu định giải thích loay hoay rằng chúng tôi đang trong quá trình làm lại giấy tờ cho bé vì bị thất lạc... Nhưng tôi biết lời giải thích đó hoàn toàn vô ích. Họ đã

theo dõi chúng tôi, họ biết chúng tôi là ai, và họ chọn đúng thời điểm này, khi chúng tôi sắp đến được nơi có thể tìm kiếm sự bảo vệ, để ra tay.

Không đợi tôi nói hết câu, một tên ra hiệu. Ngay lập tức, thêm vài người nữa từ các góc phố gần đó ập đến, nhanh chóng vây quanh chúng tôi. Không khí đột ngột trở nên căng thẳng tột độ. Vậy là hết. Họ đã đợi đến lúc này.

"Hai người đi theo chúng tôi về đồn," tên cầm đầu nói, giọng đã trở nên cứng rắn. "Có một số vấn đề cần làm rõ."

"Chúng tôi có làm gì sai đâu?" Khánh Linh hoảng hốt lên tiếng, ôm chặt Tiểu Liên hơn nữa. "Chúng tôi là công dân Mỹ..."

"Yên lặng! Đi theo chúng tôi!" một tên khác quát lên, gạt tay Khánh Linh ra một cách thô bạo.

Họ tiến tới định giữ tay tôi. Phản xạ tự nhiên, tôi lùi lại một bước, giơ tay che chắn cho Khánh Linh và Tiểu Liên. "Các anh muốn làm gì? Chúng tôi có quyền liên lạc với Lãnh sự quán! Lãnh sự quán ở ngay gần đây thôi!" tôi cố gắng nói lớn, hy vọng gây được sự chú ý của những người qua lại trên phố.

Nhưng hành động đó dường như chỉ khiến họ thêm tức giận và phải hành động nhanh hơn. Hai tên to khỏe lập

tức lao vào, bẻ quặt tay tôi ra sau lưng. Tôi cố gắng vùng vẫy nhưng không thể chống cự lại. Một chiếc còng lạnh lẽo siết chặt vào cổ tay tôi.

"Anh Minh! Anh Minh!" Khánh Linh hét lên, cố gắng lao tới giữ tôi lại nhưng bị một tên khác chặn lại. Tiểu Liên thấy cảnh tượng đó thì hoảng sợ khóc thét lên, tiếng khóc xé lòng giữa phố đông.

"Buông anh ấy ra! Các người làm gì vậy?" Khánh Linh gào lên trong tuyệt vọng, nước mắt giàn giụa.

Tôi bị họ lôi đi sênh sịch về phía một chiếc xe không biển số đậu sẵn ở một góc phố gần đó, có lẽ đã đợi từ trước. Tôi cố gắng quay đầu lại nhìn Khánh Linh và Tiểu Liên lần cuối. Hình ảnh hai mẹ con ôm nhau khóc nức nở giữa vòng vây của những kẻ mặc thường phục và đám đông hiếu kỳ bắt đầu tụ lại xung quanh như một nhát dao đâm vào tim tôi. Nỗi đau đớn, bất lực và lo lắng tột cùng xâm chiếm lấy tôi. Chuyện gì sẽ xảy ra với tôi? Quan trọng hơn, Khánh Linh và Tiểu Liên sẽ phải làm sao giữa thành phố này khi không có tôi?

Tôi bị đẩy mạnh vào thùng xe. Cánh cửa đóng sầm lại, nhốt tôi trong bóng tối và sự sợ hãi. Chiếc xe lao đi, bỏ lại phía sau tiếng khóc của Tiểu Liên và hình ảnh tuyệt vọng của Khánh Linh, một hình ảnh sẽ ám ảnh tôi trong những ngày tháng tăm tối sắp tới. Vòng vây đã siết chặt

đúng vào lúc chúng tôi gần chạm đến hy vọng. Tôi đã sa lưới.

Những Tháng Ngày Trong Nhà Giam Tăm Tối

Tôi bị đưa đến một nơi mà họ gọi là "Trung tâm Giam giữ và Thẩm tra". Thực chất, đó là một khu nhà tù tạm giam nằm ở một vùng nào đó thuộc Thượng Hải, một nơi lạnh lẽo, ẩm thấp và lúc nào cũng bao trùm một không khí ngột ngạt, sợ hãi. Sau mấy thủ tục qua loa như lấy dấu vân tay, chụp ảnh và bị tịch thu hết mọi vật dụng cá nhân (may mà cuốn sách "Chuyến Pháp Luân" lúc đó Khánh Linh đang giữ trong ba lô của cô ấy, nếu không chắc cũng bị họ lấy mất rồi), tôi bị đẩy vào một phòng giam chật chội, hôi hám cùng với gần hai chục người khác.

Điều kiện sống ở đây phải nói là tồi tệ đến mức khó mà tưởng tượng nổi. Không khí lúc nào cũng đặc quánh mùi mồ hôi, mùi ẩm mốc và cái mùi khó chịu từ nhà vệ sinh lộ thiên ngay trong góc phòng. Chúng tôi phải nằm chen chúc nhau trên sàn xi măng lạnh lẽo, mỗi người chỉ có một tấm chiếu rách nát. Ánh sáng duy nhất là từ ngọn đèn vàng vọt treo trên trần, không bao giờ tắt, làm cho ngày đêm cứ lẫn lộn vào nhau. Thức ăn thì chỉ là mấy suất cơm tù ít ỏi, thường là cơm trắng khô queo với chút

rau luộc nát bét và vài miếng đậu phụ lèo tèo, chẳng bao giờ đủ để làm dịu cơn đói cứ đeo đẳng.

Nhưng sự khó chịu về thể xác cũng chẳng thấm vào đâu so với áp lực tinh thần và những cuộc thẩm vấn liên tục mà tôi phải chịu đựng. Gần như mỗi ngày, thường là vào những lúc oi ả nhất như nửa đêm gà gáy hoặc tờ mờ sáng, tôi lại bị họ lôi ra khỏi phòng giam, đưa đến một căn phòng thẩm vấn nhỏ, lạnh lẽo. Ở đó, dưới ánh đèn điện sáng choang chiếu thẳng vào mặt, tôi phải đối mặt với mấy tên công an thay phiên nhau hỏi cung.

Họ không hề tin lời giải thích của tôi rằng chúng tôi chỉ là du khách đến Trung Quốc và nhận nuôi Tiểu Liên là vì lòng thương người. Họ cứ khẳng khẳng buộc tội tôi là gián điệp Mỹ, lợi dụng việc đi du lịch để thu thập tin tức tình báo và cấu kết với "tổ chức tà giáo" Pháp Luân Công nhằm mục đích chống phá chính quyền Trung Quốc. Họ còn cố tình nói sai sự thật, bảo rằng tôi bắt cóc Tiểu Liên để phục vụ cho một mục đích đen tối nào đó.

"Khai mau! Mày nhận lệnh từ đứa nào? Mạng lưới của chúng mày ở đây gồm những ai?" Họ đập bàn, quát tháo, giọng đầy vẻ đe dọa. "Mày nghĩ mạng quốc tịch Mỹ là ngon chắc? Ở đây là đất Trung Quốc! Nếu không thành khẩn khai báo, mày sẽ phải ngồi tù cho đến một ngày!"

Họ dùng đủ mọi cách để gây áp lực tâm lý. Có lúc thì dọa nạt, nói rằng họ biết Khánh Linh và Tiểu Liên đang

ở đâu, nếu tôi không chịu hợp tác thì hai người đó sẽ gặp nguy hiểm. Có lúc lại tỏ ra mềm mỏng một cách giả tạo, hứa hẹn sẽ được khoan hồng, sẽ giúp tôi sớm được thả nếu tôi chịu "lập công chuộc tội", tức là phải thừa nhận những tội danh bịa đặt đó và khai ra tên những học viên Pháp Luân Công đã từng giúp đỡ chúng tôi.

Để tăng thêm sức ép, họ còn dùng những hình thức tra tấn tinh thần và thể xác. Tuy không đến mức dã man như những gì chị Lan đã kể (có lẽ vì tôi là người nước ngoài nên họ có chút kiêng dè), nhưng cũng đủ để làm người ta suy sụp. Tôi thường xuyên bị bắt đứng hoặc ngồi trong những tư thế rất khó chịu suốt nhiều giờ liền trong các buổi thẩm vấn không hồi kết. Họ cố tình không cho tôi ngủ đủ, cứ vài tiếng lại gọi dậy hỏi cung hoặc cố tình gây tiếng động lớn trong phòng giam. Có lần, vì tôi một mực không chịu nhận những điều vô lý họ gán cho, một tên thẩm vấn đã tức giận tát mạnh vào mặt tôi và đập tôi ngã dúi dụi xuống sàn.

Họ còn bắt tôi phải xem những đoạn video tuyên truyền rất thô thiển, đầy những lời lẽ vu khống, bôi nhọ Pháp Luân Công và Sư Phụ Lý Hồng Chí. Họ đưa cho tôi những tài liệu đã in sẵn, ép tôi phải đọc những bài viết phỉ báng Đại Pháp. Đó thực sự là một sự tra tấn về tinh thần, cố gắng làm lung lay niềm tin vừa mới hình thành trong tôi.

Trong những tháng ngày dài đằng dặc, tăm tối và có lúc tưởng như tuyệt vọng đó – tôi ước tính mình đã bị giam giữ ở đây khoảng một tháng rưỡi, có lẽ gần hai tháng – khi nỗi lo lắng cho Khánh Linh và Tiểu Liên cùng với sự hành hạ cả về thể xác lẫn tinh thần tưởng chừng có thể làm tôi gục ngã, thì chính những gì tôi chứng kiến và ngẫm nghĩ được trong trại giam này lại trở thành một điểm tựa tinh thần rất lớn.

Trong phòng giam của tôi, có vài người tù khác cũng bị bắt vì tu luyện Pháp Luân Công. Họ không nói nhiều về hoàn cảnh của mình, nhưng qua những lời nói nhỏ nhẹ, những cử chỉ ôn hòa và thái độ bình tĩnh đến lạ thường khi phải đối mặt với sự khắc nghiệt, tôi nhận ra họ. Tôi thấy họ lặng lẽ ngồi xếp bằng đã tọa vào những lúc ít bị cai ngục để ý nhất, dù chỉ được vài phút ngắn ngủi. Tôi nghe họ thầm thì những câu thơ trong "Hong Ngâm" khi nghĩ rằng không ai nghe thấy.

Tôi còn chứng kiến cảnh họ bị lôi đi thẩm vấn và trở về với những vết thương mới trên người, nhưng ánh mắt vẫn ánh lên một sự kiên định lạ thường, không hề có chút oán hận hay sợ hãi. Có một bác nông dân lớn tuổi, bị họ đánh đến mức đi lại rất khó khăn, nhưng khi có người tù khác bị ốm, bác vẫn cố gắng nhường phần cơm ít ỏi của mình. Sự Thiện lương và Nhẫn nại phi thường của họ trong một hoàn cảnh cùng cực như vậy đã tác động rất mạnh đến tôi.

Chính những hình ảnh đó, cùng với việc tôi liên tục nhấm lại trong đầu những Pháp lý đã học được trong "Chuyển Pháp Luân", đặc biệt là nguyên lý Chân-Thiện-Nhẫn, đã giúp tôi giữ vững được lý trí và niềm tin. Tôi bắt đầu hiểu ra tại sao họ lại có thể kiên cường đến vậy. Bởi vì họ đã tìm thấy chân lý, tìm thấy ý nghĩa thực sự của cuộc đời. Họ biết rằng những khổ nạn này chỉ là tạm thời, là cơ hội để rèn luyện bản thân, để tiêu trừ nghiệp lực và trở về với bản tính tốt đẹp ban đầu.

Việc tận mắt chứng kiến bản chất tàn bạo, phi lý của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cách họ đối xử với những người dân lương thiện nhất đã xóa tan mọi nghi ngờ còn sót lại trong tôi về những gì bác Lưu, bà Trần và chị Lan đã kể. Tôi nhận thức rõ ràng rằng, đây không phải là cuộc chiến giữa một chính quyền với một nhóm người "mê tín" nào đó, mà là cuộc đối đầu thực sự giữa Thiện và Ác, giữa Chính và Tà. Và tôi biết mình phải đứng về phía nào.

Gần hai tháng trong nhà giam tăm tối không làm tôi gục ngã. Ngược lại, nó như một lò lửa thử thách, giúp đúc tin của tôi vào Pháp Luân Đại Pháp trở nên vững chắc hơn bao giờ hết. Dù thân thể mệt mỏi, đói khát và phải đối mặt với một tương lai không biết sẽ ra sao, nhưng trong tâm tôi lại có một sự sáng suốt và kiên định đến lạ thường. Tôi không biết khi nào mình mới thoát khỏi nơi này, nhưng tôi biết chắc một điều, mình sẽ không bao giờ chịu khuất phục trước cái ác, sẽ không bao giờ từ bỏ

con đường tu luyện chân chính mà mình đã may mắn tìm được.

Can Thiệp Ngoại Giao và Cuộc Đào Thoát Ngọa Mục

Vào những ngày đầu tháng Mười Hai, tiết trời Thượng Hải cũng bắt đầu trở nên lạnh hơn. Trong phòng giam ẩm thấp, tôi đã mất dần khái niệm về thời gian, chỉ biết bám víu vào niềm tin và những Pháp lý mình nhăm trong tâm để chống chọi với sự khắc nghiệt của hoàn cảnh và cái lạnh cứ thấm dần vào người. Tôi không biết Khánh Linh và Tiểu Liên giờ ra sao, liệu vợ con có an toàn không, liệu có ai giúp đỡ họ giữa thành phố rộng lớn này. Nỗi lo lắng ấy nhiều lúc còn giày vò tôi hơn cả những trận đòn hay những lời tra khảo.

Rồi một buổi sáng lạnh lẽo, khi tôi đang cố gắng ngồi xếp bằng trên sàn xi măng lạnh cóng, cửa phòng giam đột ngột mở ra. Một tên cai ngục gọi tên tôi, giọng cộc lốc: "Vương Minh! Ra ngoài!"

Tôi không biết chuyện gì sắp xảy ra. Lại một cuộc thẩm vấn nữa chăng? Hay họ định chuyển tôi đi một nơi nào khác? Tôi lão đảo đứng dậy, cơ thể rã rời vì thiếu ăn, thiếu ngủ và giá lạnh, lặng lẽ đi theo tên cai ngục ra khỏi phòng giam, trong lòng không dám hy vọng gì nhiều.

Nhưng thay vì bị đưa đến phòng thẩm vấn quen thuộc, tôi lại được dẫn qua những hành lang khác, đến một khu có vẻ là văn phòng. Ở đó, một cán bộ trông có vẻ là cấp trên ngồi đợi sẵn. Ông ta nhìn tôi từ đầu đến chân với ánh mắt khó đoán, rồi hất hàm về phía một bộ quần áo sạch (dù không phải đồ của tôi) đặt trên bàn.

"Thay đồ đi," ông ta ra lệnh. "Anh được thả."

Tại tôi như ù đi. Được thả? Sau gần hai tháng trời bị giam giữ, tra tấn và bị gán cho những tội danh vô lý, giờ họ lại đột ngột nói tôi được thả? Tôi không dám tin vào tai mình. "Tại sao...?" tôi lắp bắp hỏi.

"Không cần hỏi nhiều," ông ta cắt ngang, giọng thiếu kiên nhẫn. "Có sự 'hiểu lầm' trong quá trình điều tra. Cấp trên đã xem xét lại hồ sơ của anh. Anh là công dân Mỹ, chúng tôi tôn trọng luật pháp quốc tế. Anh có thể đi."

"Hiểu lầm"? Tôi biết thừa đó chỉ là lời nói cho qua chuyện. Chắc chắn phải có một sự can thiệp mạnh mẽ nào đó từ bên ngoài. Lẽ nào... Khánh Linh đã làm được? Lẽ nào Lãnh sự quán Mỹ ở Thượng Hải này đã vào cuộc? Một tia hy vọng bắt đầu lóe lên trong lòng, nhưng tôi vẫn chưa dám chắc chắn.

Sau khi hoàn tất vài thủ tục giấy tờ đơn giản một cách rất nhanh chóng, tôi được đưa ra khỏi cổng trại giam. Ánh

sáng mặt trời mùa đông yếu ớt chiếu vào mắt làm tôi phải nhắm lại. Không khí lạnh bên ngoài tấp vào mặt, nhưng đó là không khí của tự do. Tôi hít một hơi thật sâu, cố gắng đứng cho vững.

Và rồi, tôi nhìn thấy cô ấy. Khánh Linh đang đứng đợi cách cổng trại không xa, gương mặt hốc hác, xanh xao vì lo lắng và thiếu ngủ, nhưng đôi mắt sáng lên khi nhìn thấy tôi. Bên cạnh vợ tôi, được một người phụ nữ trung niên lạ mặt (tôi đoán chắc chắn là một học viên Pháp Luân Công) dắt tay, là bé Tiểu Liên. Con bé cũng gầy đi nhiều, ánh mắt vẫn còn nét sợ hãi, nhưng khi nhìn thấy tôi, nó khẽ gọi "Chú Minh!".

Khoảnh khắc ấy, mọi sức lực kìm nén trong tôi dường như vỡ òa. Tôi lao về phía họ. Khánh Linh cũng chạy tới, ôm chầm lấy tôi, bật khóc nức nở. Tôi ôm chặt lấy vợ, cảm nhận cơ thể gầy yếu đang run rẩy trong vòng tay mình. Nước mắt tôi cũng không kìm được mà chảy ra – nước mắt của sự mừng tủi, của nỗi đau đã qua và của niềm hạnh phúc đoàn tụ tưởng chừng như không thể nào có được.

"Em... em đã làm được rồi... Anh được thả rồi..." Khánh Linh nức nở trong vòng tay tôi.

"Anh biết... Anh biết là em mà..." tôi nghẹn ngào đáp, vuốt mái tóc rối bù của vợ.

Tôi cúi xuống nhìn Tiểu Liên, con bé vẫn còn chút rụt rè. Tôi nhẹ nhàng ôm lấy nó. "Tiểu Liên ngoan, không sao rồi. Chú về với con rồi."

Người phụ nữ đi cùng mỉm cười hiền hậu. "Mấy tuần nay cháu nó ở với chúng tôi, an toàn cả. Chị nhà đã vất vả lắm mới lo được cho anh đấy."

Sau này, Khánh Linh mới kể lại cho tôi nghe toàn bộ quá trình đầy gian nan của cô ấy. Sau khi tôi bị bắt, vợ tôi đã vô cùng hoảng loạn. Nhưng nhờ sự giúp đỡ của người phụ nữ tốt bụng này và một vài học viên khác mà bác Lưu đã tìm cách liên lạc được, cô ấy và Tiểu Liên đã có chỗ ở an toàn tạm thời ở một nơi kín đáo tại Thượng Hải. Ngay sau đó, bất chấp nguy hiểm, cô ấy đã tìm mọi cách để đến được Lãnh sự quán Mỹ ở Thượng Hải. Ban đầu, việc tiếp cận và trình bày không hề dễ dàng, gặp phải sự quan liêu và thái độ có phần nghi ngại. Nhưng với sự kiên trì, những bằng chứng về việc tôi bị bắt giữ vô có (cô ấy đã giữ lại hộ chiếu của tôi) và cả sự liều lĩnh nhắc đến mối liên hệ của chúng tôi với Pháp Luân Công (dù biết rất rủi ro), cuối cùng vợ tôi cũng thuyết phục được một viên chức lãnh sự tin tưởng và chịu vào cuộc. Họ đã chính thức gửi công hàm ngoại giao, yêu cầu phía Trung Quốc làm rõ vụ việc và trả tự do cho công dân Mỹ Vương Minh. Áp lực ngoại giao liên tục trong gần hai tháng cuối cùng đã buộc chính quyền địa phương ở Thượng Hải phải nhượng bộ.

Cuộc đoàn tụ của chúng tôi diễn ra ngắn ngủi nhưng đầy cảm xúc. Chúng tôi biết rằng mình vẫn chưa thực sự an toàn. Nơi này vẫn là đất Trung Quốc, và việc họ "trả tự do" cho tôi có thể chỉ là tạm thời. Chúng tôi phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt.

Với sự hỗ trợ tích cực hơn từ Lãnh sự quán sau khi tôi được thả, chúng tôi bắt đầu chạy đua với thời gian để hoàn tất các thủ tục cần thiết cho cả ba người. Việc xin giấy tờ thông hành cho Tiểu Liên gặp rất nhiều khó khăn, nhưng nhờ sự can thiệp mạnh mẽ của Lãnh sự quán và lý do nhân đạo khẩn cấp, cuối cùng chúng tôi cũng nhận được giấy phép đặc biệt để đưa con bé rời khỏi Trung Quốc cùng chúng tôi.

Cuối cùng, vào những ngày cuối cùng của tháng Mười Hai, khi không khí Giáng Sinh đã tràn ngập khắp nơi trên thế giới, chúng tôi đã có mặt tại sân bay quốc tế Phố Đông Thượng Hải, cầm trên tay tấm vé máy bay trở về Mỹ. Hành trình vượt qua đêm tối, đối mặt với hiểm nguy và cuối cùng là cuộc đào thoát ngoạn mục này đã kết thúc. Chúng tôi đã sống sót, đã bảo vệ được Tiểu Liên, và quan trọng nhất, đức tin của chúng tôi không những không bị hủy hoại mà còn trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Ánh sáng nơi cuối đường hầm đã thực sự hiện ra.

CHƯƠNG 13 – PHƯƠNG ĐÔNG BÌNH SÁNG - TRỞ VỀ VÀ LAN TỎA

Chuyến Bay Trở Về và Miền Đất Tự Do

Ngồi trên chiếc máy bay đang dần rời khỏi đường băng sân bay quốc tế Phố Đông Thượng Hải, tôi nắm chặt tay Khánh Linh. Cái cảm giác căng thẳng đến tột độ chỉ bắt đầu dịu đi một chút khi chiếc máy bay thực sự nhấc mình lên khỏi mặt đất Trung Quốc. Cho đến tận giây phút cuối cùng ở phòng chờ, trong lúc làm thủ tục xuất cảnh, nỗi lo sợ bị chặn lại, bị gây khó dễ vẫn cứ thường trực trong đầu chúng tôi. Giờ đây, khi nhìn qua ô cửa sổ thấy mặt đất Trung Hoa ngày càng lùi xa, một cảm giác nhẹ nhõm vô cùng, dù còn pha lẫn nhiều nỗi niềm ngổn ngang, mới thực sự len lỏi vào lòng.

Chuyến bay dài vượt Thái Bình Dương dường như là khoảng lặng cần thiết để chúng tôi thực sự ý thức được rằng mình đã thoát khỏi nơi nguy hiểm. Cơ thể rã rời vì kiệt sức sau những tuần lễ kinh hoàng, cả tôi và Khánh Linh đều nhanh chóng thiếp đi. Bé Tiểu Liên, có lẽ cũng cảm nhận được sự thay đổi trong không khí, ngủ ngon lành trong vòng tay ấm áp của Khánh Linh suốt phần lớn chặng đường. Thi thoảng tỉnh giấc, nhìn Khánh Linh và bé Tiểu Liên đang bình yên say ngủ bên cạnh, lòng tôi lại dâng lên một niềm biết ơn không sao tả xiết đối với một sự che chở màu nhiệm nào đó đã giúp chúng tôi, giúp cả ba người, vượt qua tất cả.

Nhưng sự nhẹ nhõm ấy không thể nào xóa đi được gánh nặng trong lòng. Hình ảnh anh Khang Dự bị sát hại, chị Trần Mai biệt tích trong tù, hình ảnh bác Lưu, bà Trần, chị Lan và biết bao nhiêu học viên khác vẫn đang phải đối mặt với sự đàn áp tàn khốc ở lại quê nhà cứ hiện về làm lòng tôi day dứt. Chúng tôi đã được tự do, nhưng họ thì sao? Niềm vui được đoàn tụ và thoát hiểm của chúng tôi dường như nhuộm một màu buồn bã, một cảm giác có lỗi mơ hồ vì đã phải rời bỏ họ lại phía sau.

Cuối cùng, sau một hành trình dài tưởng như không bao giờ kết thúc, chiếc máy bay đã hạ cánh xuống sân bay quốc tế ở Mỹ. Lúc này đã là những ngày cuối cùng của tháng Mười Hai. Bước ra khỏi cửa máy bay, hít thở bầu không khí quen thuộc, nghe những âm thanh và nhìn thấy những khung cảnh thân thương của quê hương thứ

hai, một cảm giác an toàn tuyệt đối bao trùm lấy chúng tôi. Sân bay được trang hoàng lộng lẫy với đèn trang trí lấp lánh, những cây thông Noel và những giai điệu Giáng Sinh du dương vang lên từ loa phát thanh. Sự ấm áp, rộn ràng và không khí tự do ở đây hoàn toàn trái ngược với cái không khí ngột ngạt, căng thẳng và đầy rẫy hiểm nguy mà chúng tôi vừa trải qua ở Trung Quốc.

Đây rồi, miền đất tự do. Chúng tôi đã thực sự trở về.

Khánh Linh ôm chặt Tiểu Liên, con bé ngơ ngác nhìn mọi thứ xung quanh bằng đôi mắt to tròn tò mò. Nhìn hình ảnh đó, tôi nhận thức một cách sâu sắc rằng, chúng tôi trở về không còn là hai người như lúc ra đi nữa, mà là ba người. Chúng tôi đã mang theo một thành viên mới, một gia đình mới được hình thành ngay giữa cơn giông bão. Tiểu Liên không chỉ là đứa trẻ mồ côi mà chúng tôi cứu mang, con bé giờ đây là con gái của chúng tôi, là một minh chứng sống động cho hành trình đầy biến động vừa qua, là một trách nhiệm thiêng liêng mà chúng tôi nguyện lòng gánh vác.

Đặt chân lên đất Mỹ quen thuộc, cảm giác an toàn và tự do tràn ngập, nhưng lòng tôi vẫn nặng trĩu. Những ký ức về gần bảy tháng trời ở Trung Quốc – từ sự tò mò ban đầu, những cuộc gặp gỡ lạ lùng, niềm hạnh phúc khi tìm thấy Đại Pháp, cho đến nỗi kinh hoàng khi chứng kiến và trực tiếp trải qua cuộc bức hại – tất cả vẫn còn quá mới mẻ, quá sâu sắc, không thể nào phai nhạt được.

Chúng tôi đã trở về miền đất tự do, nhưng một phần tâm hồn chúng tôi dường như vẫn còn ở lại phương Đông, cùng với những người bạn đồng tu đang kiên cường chịu đựng và hy vọng vào một ngày mai tươi sáng hơn. Chuyến bay trở về này đánh dấu sự kết thúc của một cuộc đào thoát ngoạn mục, nhưng cũng là sự khởi đầu của một chương mới trong cuộc đời chúng tôi, một cuộc sống mới dưới ánh sáng của Đại Pháp trên miền đất tự do này.

Xây Dựng Cuộc Sống Mới Dưới Ánh Sáng Đại Pháp

Những ngày đầu tiên trở về Mỹ, chúng tôi cố gắng ổn định lại cuộc sống vốn đã bị đảo lộn hoàn toàn sau gần bảy tháng trời ở Trung Quốc. Ngôi nhà quen thuộc của chúng tôi giờ đây có thêm tiếng nói cười bi bô của bé Tiểu Liên, mang đến một không khí mới mẻ nhưng cũng kèm theo những trách nhiệm không hề nhỏ. Chúng tôi liên lạc với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp, cố gắng giải thích một cách ngắn gọn nhất về sự vắng mặt khá lâu của mình và sự xuất hiện của thành viên mới trong gia đình. Đa số mọi người đều ngạc nhiên, tò mò, nhưng cũng bày tỏ sự cảm thông và ủng hộ chúng tôi. Các con lớn của chúng tôi ở nhà, sau những lo lắng ban đầu, cũng rất vui khi bố mẹ trở về an toàn và chào đón Tiểu Liên như một người em gái nhỏ.

Việc quan trọng nhất lúc này là giúp Tiểu Liên hòa nhập với môi trường mới. Con bé vẫn còn những ám ảnh tâm lý sau những gì đã trải qua. Ban đêm, em thường giật mình khóc thét, gọi tên cha mẹ. Khánh Linh gần như dành toàn bộ thời gian của mình để ở bên cạnh, chăm sóc, vỗ về và yêu thương con bé. Bằng sự kiên nhẫn và tình yêu thương chân thành, vợ tôi dần dần giúp Tiểu Liên cảm thấy an toàn hơn, cởi mở hơn và bắt đầu làm quen với tiếng Anh, với cuộc sống mới. Nhìn cách Khánh Linh chăm sóc Tiểu Liên, tôi thấy rõ sự Thiện lương và bao dung của một người mẹ, một người đang cố gắng thực hành những gì mình tin tưởng.

Song song với việc ổn định cuộc sống gia đình, chúng tôi nhanh chóng tìm cách kết nối với cộng đồng học viên Pháp Luân Công ở địa phương. Chỉ vài ngày sau khi về đến nhà, chúng tôi đã tìm được điểm luyện công gần nhất và bắt đầu tham gia các buổi luyện công vào buổi sáng cũng như các buổi học Pháp nhóm vào cuối tuần.

Cảm giác được tự do luyện công ngoài trời, được công khai đọc sách Đại Pháp và chia sẻ kinh nghiệm tu luyện với các đồng tu mà không phải lo sợ bị theo dõi hay bắt bớ là một điều vô cùng quý giá, khác hẳn với những gì chúng tôi đã trải qua ở Trung Quốc. Ở đây, chúng tôi gặp gỡ những học viên đến từ nhiều quốc gia, nhiều nền văn hóa khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn, cùng nhau cố gắng để làm tốt hơn. Bầu không khí tu luyện cởi mở, hòa ái và trong sạch

ở đây giúp chúng tôi cảm thấy được tiếp thêm năng lượng và sức mạnh.

Việc kiên định đọc sách và luyện công đều dần trở thành nền tảng vững chắc cho cuộc sống mới của chúng tôi. Những Pháp lý sâu sắc trong "Chuyển Pháp Luân" không chỉ giúp chúng tôi hiểu rõ hơn ý nghĩa của những khổ nạn đã trải qua, mà còn soi sáng cho chúng tôi con đường phía trước. Chúng tôi học cách đối mặt với những ký ức đau buồn bằng một tâm thái bình thản hơn, coi đó là những thử thách cần phải vượt qua để nâng cao tâm tính. Chúng tôi học cách biến những trải nghiệm không hay đó thành động lực để tu luyện chăm chỉ hơn nữa.

Cuộc sống của chúng tôi, dù đã trải qua sóng gió kinh hoàng, giờ đây lại trở nên có ý nghĩa và thanh thản hơn trước rất nhiều. Chúng tôi hiểu rõ hơn mục đích của cuộc đời không phải là để theo đuổi danh lợi vật chất bên ngoài, mà là để tu luyện, để quay về với bản tính tốt đẹp ban đầu của mình. Mỗi ngày trôi qua, chúng tôi đều cố gắng đối chiếu hành vi, suy nghĩ của mình với tiêu chuẩn Chân-Thiện-Nhẫn, cố gắng làm tốt hơn vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

Mối quan hệ giữa tôi và Khánh Linh càng thêm gắn bó, thấu hiểu sau những thử thách gần như sinh tử đã cùng nhau trải qua. Chúng tôi không chỉ là vợ chồng, mà còn là những người bạn đồng tu cùng nhắc nhở, dìu dắt nhau trên con đường trở về. Chúng tôi cùng nhau đọc

sách Pháp, cùng nhau chia sẻ những điều mình ngộ ra, cùng nhau nhắc nhở khi thấy đối phương có biểu hiện gì đó chưa tốt.

Chúng tôi cũng cố gắng nuôi dạy Tiểu Liên trong một môi trường tràn đầy tình yêu thương và những giá trị của Chân-Thiện-Nhẫn. Chúng tôi kể cho con nghe những câu chuyện về lòng tốt, sự trung thực và lòng bao dung. Dần dần, nụ cười đã trở lại trên môi con bé, ánh mắt trong veo và hoạt bát hơn. Dù còn quá nhỏ để hiểu hết về Đại Pháp, nhưng chúng tôi tin rằng hạt giống thiện lương đang được gieo vào tâm hồn trong sáng của con.

Dù chuyển đi kéo dài và những sự kiện bất ngờ đã khiến chúng tôi phải tạm gác lại nhiều kế hoạch công việc và cũng tiêu tốn một khoản không nhỏ, nhưng cuộc sống mới của chúng tôi ở Mỹ lại trở nên ý nghĩa hơn rất nhiều về mặt tinh thần. Ánh sáng của Đại Pháp đã soi rọi vào từng góc nhỏ trong cuộc sống, giúp chúng tôi tìm thấy sự bình yên trong tâm hồn, sức mạnh để đối mặt với khó khăn và một mục đích sống cao đẹp hơn. Chúng tôi đang xây dựng lại cuộc sống của mình, không chỉ bằng những thứ vật chất, mà bằng chính niềm tin và sự thực hành Chân-Thiện-Nhẫn mỗi ngày.

Giông Tố Giữa Bình Yên

Sau những biến động kinh hoàng mà cả hai vợ chồng tôi đã phải đối mặt ở Trung Quốc Đại Lục, cuộc sống của chúng tôi tại Mỹ dần đi vào ổn định. Công ty được phẩm mà tôi dồn hết tâm huyết gây dựng bắt đầu có những bước phát triển vững chắc, sản phẩm được thị trường đón nhận tích cực, mang lại nguồn thu nhập chính cho gia đình. Song song đó, cả hai vợ chồng tôi đều tìm được vị trí giảng dạy tại một trường đại học. Dù thu nhập từ công việc này không đáng kể so với lợi nhuận từ công ty, nhưng nó mang lại cho chúng tôi niềm vui được cống hiến trong môi trường học thuật, giữ gìn danh tiếng khoa học, cơ hội giao lưu với giới trí thức và tiếp tục các hoạt động nghiên cứu mà cả hai chúng tôi đều tâm huyết. Chúng tôi có nhiều thời gian hơn cho tu luyện cá nhân, những buổi học Pháp chung, những giờ tĩnh tọa sâu lắng và tham gia vào các hoạt động hồng Pháp cùng các học viên Pháp Luân Công khác tại địa phương, nơi chúng tôi tìm thấy sự đồng cảm và gắn kết với nhiều người cùng chung nguồn gốc văn hóa Hoa. Ngôi nhà nhỏ của chúng tôi lại rộn rã tiếng cười, dù trong lòng tôi vẫn canh cánh nỗi niềm về những đồng tu còn đang chịu khổ nạn ở Trung Quốc Đại Lục.

Nhưng bình yên chẳng kéo dài được bao lâu.

Những gợn sóng đầu tiên xuất hiện tại công ty được phẩm của tôi. Ban đầu chỉ là một vài hợp đồng nhỏ bị

hủy vào phút chót với những lý do mơ hồ, khó hiểu. Với kinh nghiệm thương trường của mình, tôi chỉ cho rằng đó là những rủi ro thông thường. Nhưng rồi, các vấn đề bắt đầu xuất hiện dồn dập hơn. Một lô hàng chúng tôi xuất đi châu Âu đột nhiên gặp vấn đề về tiêu chuẩn chất lượng dù quy trình kiểm soát nội bộ vốn vô cùng nghiêm ngặt. Tiếp đó, những tin đồn thất thiệt về sản phẩm của công ty bắt đầu lan truyền trên một vài diễn đàn trực tuyến, gieo rắc sự hoài nghi nơi người tiêu dùng. Các đối tác lâu năm bắt đầu tỏ thái độ dè dặt, một số dự án nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đầy hứa hẹn bỗng dưng bị đình trệ do thiếu nguồn cung ứng nguyên liệu hoặc rò rỉ thông tin quan trọng một cách khó giải thích.

Đầu óc tôi căng như dây đàn. Tôi cố gắng giữ sự minh mẫn của một người làm khoa học, rà soát lại từng khâu trong quản lý, vận hành, nhưng không tài nào tìm ra lỗ hổng chí mạng. Cảm giác bất lực và một nỗi lo âu mơ hồ bắt đầu xâm chiếm tâm trí tôi.

Đòn đánh chí mạng ập đến khi người anh vợ của tôi, vốn cũng là một cổ đông lớn và từng rất tin tưởng vào hướng đi của công ty, đột ngột tuyên bố thoái toàn bộ vốn với lý do "tái cơ cấu danh mục đầu tư cá nhân". Tôi biết, đằng sau lý do đó là sự hoang mang trước những tin đồn thất thiệt và có lẽ cả áp lực từ chính gia đình anh ấy khi thấy công ty tôi lao đao. Quyết định của anh vợ tôi, người mà tôi luôn coi như anh em ruột thịt, như một quả

bom làm rung chuyển toàn bộ công ty, kéo theo hiệu ứng domino. Các ngân hàng từng niềm nở hứa hẹn bổ sung đóng băng các khoản vay đã được phê duyệt, viện đủ lý do trì hoãn giải ngân. Trong khi đó, lãi vay cho những khoản đầu tư trước đó vẫn đều đặn réo gọi, như một cái thòng lọng siết dần vào cổ công ty.

Song song với cơn bão ở công ty, một bóng đen tương tự cũng bắt đầu bao trùm lên công việc giảng dạy của hai vợ chồng tôi. Ở khoa của tôi, những lời xì xào, những ánh mắt dò xét bắt đầu xuất hiện. Vài đồng nghiệp từng thân thiện nay tỏ ra xa cách. Ban lãnh đạo khoa bóng gió về "hiệu suất cần cải thiện" và "những phản ánh chưa tích cực từ sinh viên" mà không đưa ra được bằng chứng cụ thể nào. Vợ tôi, Khánh Linh, cũng đối mặt với tình huống tương tự ở khoa của cô ấy. Áp lực vô hình ngày một lớn, nguy cơ mất đi môi trường làm việc học thuật mà chúng tôi yêu mến và trân trọng treo lơ lửng trên đầu cả hai.

Khánh Linh, dù lòng dạ rối bời, vẫn cố gắng là điểm tựa tinh thần cho tôi. Hai đứa con lớn của chúng tôi, một đứa đang học năm thứ hai đại học, đứa nhỏ hơn thì học lớp mười một phổ thông, tuy đã lớn và có thể tự chăm sóc bản thân nhiều việc nhưng vẫn cần sự hỗ trợ không nhỏ từ gia đình, nhất là khi chúng cũng cảm nhận được những xáo trộn đang diễn ra. Còn Tiểu Liên thì khác. Con bé vẫn còn nhỏ, lại mang trong mình những ám ảnh từ những ngày tháng kinh hoàng ở trại trẻ mồ côi và trên

đường trốn chạy. Con bé cần sự chăm sóc đặc biệt, sự yêu thương và kiên nhẫn vô bờ để dần hồi phục. Những buổi tối, sau khi đã lo cho Tiểu Liên đi ngủ, hai vợ chồng tôi lại ngồi bên nhau, không phải để bàn bạc cách tháo gỡ những rối ren dường như vô tận, mà để cùng nhau học Pháp, tìm sự tĩnh tại trong thiền định. Khánh Linh thường nhẹ nhàng nhắc tôi về những bài học Pháp lý, về chữ "Nhẫn" trước nghịch cảnh, về việc hướng nội tìm xem bản thân tôi có những chấp trước nào cần phải buông bỏ.

Ngoài những khó khăn chồng chất từ công việc, chúng tôi còn phải đối mặt với sự lo lắng từ gia đình. Bố mẹ tôi, giờ đã ngoài bảy mươi, nghỉ hưu và đang sống cùng gia đình anh trai cả của tôi. Ông bà sinh ra và lớn lên ở Trung Quốc, đã di cư sang Mỹ từ những năm 70 của thế kỷ trước nên rất hiểu bản chất của Trung Cộng. Dù cả hai đều chưa thực sự hiểu rõ về Pháp Luân Công và những gì chúng tôi đang theo đuổi, nhưng bố tôi thì tỏ ra bình thản hơn, ông vốn ít nói và luôn tôn trọng lựa chọn của các con. Mẹ tôi thì khác. Thi thoảng bà lại gọi điện, và mỗi lần như vậy là một thử thách với tôi. Kể từ khi biết chuyện tôi bị bắt giam gần hai tháng ở Trung Quốc, nỗi sợ hãi Trung Cộng trong bà càng thêm sâu sắc. Bà thương tôi, xót xa cho những gì gia đình tôi đang phải gánh chịu, nhưng cách bà thể hiện lại khiến tôi vô cùng mệt mỏi. Mẹ thường nói với giọng đầy lo lắng, nửa khuyên răn nửa trách móc: "Minh ơi, mẹ thấy không ổn

chút nào. Con cứ dính dáng đến Pháp Luân Công như vậy, lại thêm việc công ty, việc ở trường cứ trục trặc liên miên, con không thấy có gì bất thường sao? Mẹ chỉ sợ... sợ họ lại không để yên cho các con, giống như lần ở Trung Quốc vậy đó." Bà cố gắng thuyết phục tôi nên "linh hoạt" hơn, "biết người biết ta", thậm chí bóng gió việc tôi nên "tạm gác" lại chuyện tu luyện để "giữ mình".

Những lúc đó, dù trong lòng cũng có chút gợn lên bởi những sự trùng hợp khó hiểu, nhưng tôi vẫn cố gắng trấn an mẹ, và cũng là tự trấn an mình. Tôi nghĩ, có lẽ mẹ lo lắng thái quá do những ám ảnh cũ. Ở Mỹ, một đất nước tự do và thượng tôn pháp luật, làm sao có thể xảy ra những chuyện phá hoại ngầm tinh vi như vậy được? Tôi vẫn tin rằng những khó khăn của công ty là do vấn đề quản lý nội bộ, do thị trường biến động, hoặc do tôi chưa đủ năng lực. Tôi cần phải tự mình tìm ra nguyên nhân và cách giải quyết, thay vì đổ lỗi cho một thế lực vô hình nào đó. Những lời của mẹ, dù tôi biết xuất phát từ tình yêu thương và nỗi sợ hãi cố hữu, vẫn khiến tôi thêm nặng trĩu và đôi khi cảm thấy bất lực vì không thể khiến bà an lòng.

"Minh à," có lần Khánh Linh khẽ nói với tôi, sau một cuộc điện thoại như thế của mẹ, "em nghĩ mọi việc xảy ra đều không phải ngẫu nhiên. Có lẽ đây là lúc Sư phụ đang khảo nghiệm chúng ta, xem đức tin của chúng ta có vững vàng không, xem chúng ta có thực sự buông bỏ

được những thứ vật chất thế gian, và cả những tình cảm ràng buộc này không."

Tôi im lặng nắm lấy tay vợ. Tôi hiểu. Nhưng hiểu là một chuyện, đối mặt và vượt qua lại là một hành trình gian nan khác. Áp lực tài chính, trách nhiệm với hàng trăm nhân viên, nỗi lo về tương lai gia đình, việc chu cấp cho hai con ăn học, và nhất là làm sao để đảm bảo một môi trường tốt nhất cho sự hồi phục của Tiểu Liên, cùng với nỗi đau đáu khi không thể khiến cha mẹ an lòng, đè nặng lên vai tôi.

Tình hình ngày một tồi tệ. Để cứu vãn công ty, tôi buộc phải đi đến những quyết định đau đớn. Những đợt cắt giảm nhân sự bắt đầu. Từ một công ty với hơn năm trăm nhân viên đang hùng hực khí thế, nó co lại chỉ còn là một bộ khung xiêu vẹo. Không khí tang thương bao trùm những cuộc họp cuối cùng, những ánh mắt thất vọng, hoang mang của những người từng gắn bó với tôi khiến lòng tôi quặn thắt. Cuối cùng, chỉ còn lại vòn vện hơn hai mươi người, những người thực sự tâm huyết, hoặc vì một lý do nào đó, vẫn chọn ở lại với con thuyền đang chìm dần.

Nhưng ngay cả với số nhân sự tối thiểu đó, gánh nặng chi phí vận hành và đặc biệt là các khoản lãi vay ngân hàng vẫn là không thể chịu đựng nổi. Các chủ nợ liên tục réo gọi, dọa dẫm niêm phong tài sản công ty. Không còn cách nào khác, sau nhiều đêm dài trằn trọc, tôi bàn với

Khánh Linh quyết định bán đi hai trong ba bất động sản mà gia đình chúng tôi đã tích góp được trong những năm tháng ở Mỹ. Đó là một căn nhà đầu tư và một căn hộ cho thuê. Tiền bạc eo hẹp, lại cần gấp để trang trải, tôi đành chấp nhận "bán tháo" với giá thấp hơn nhiều so với giá trị thực. Gia đình tôi dọn về ở trong căn nhà nhỏ nhất, cắt giảm mọi chi tiêu không cần thiết. Những chiếc xe sang trọng, mỗi chiếc trị giá hơn hai trăm ngàn đô la mà vợ chồng tôi từng sử dụng, cũng phải bán đi. Thay vào đó, chúng tôi mua lại hai chiếc xe cũ, mỗi chiếc chỉ hơn mười ngàn đô la, vừa đủ để đi lại. Những buổi tối cuối tuần cả gia đình quây quần ở các nhà hàng hạng sang cũng phải cắt bỏ hoàn toàn; thay vào đó là những bữa cơm nhà giản dị, ấm cúng. Cuộc sống vật chất của gia đình tôi giờ đây đã thực sự khác xa trước kia.

Suốt ba tháng, rồi sáu tháng, giông tố không ngừng thử thách chúng tôi. Công ty chỉ còn hoạt động cầm chừng. Vợ chồng tôi, dù cố gắng đến mấy, cuối cùng cũng nhận được thông báo không tái ký hợp đồng giảng dạy từ phía trường đại học. Chúng tôi mất đi nguồn thu nhập ổn định cuối cùng, nhưng quan trọng hơn, chúng tôi mất đi một môi trường học thuật, nơi chúng tôi có thể đóng góp chuyên môn, duy trì uy tín khoa học và kết nối với cộng đồng trí thức.

Trong những ngày tháng tăm tối đó, tôi không ngừng tự vấn. Tôi đối mặt với sự thật phũ phàng, cố gắng tìm hiểu nguyên nhân một cách trung thực (Chân), nhưng mọi nỗ

lực đều đi vào ngõ cụt. Tôi không oán thán số phận hay trách móc ai, chỉ âm thầm chịu đựng (Nhẫn). Đối với hơn hai mươi người còn lại ở công ty, tôi cố gắng hết sức để đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho họ, dùng sự thiện lương và chân thành của mình để động viên họ (Thiện).

Nhiều đêm, nhìn Khánh Linh phải từ bỏ những thói quen sinh hoạt xa hoa trước đây, lặng lẽ thích nghi với cuộc sống giản dị hơn trong căn nhà nhỏ, cẩn thận cân nhắc từng khoản chi tiêu, tự tay chuẩn bị những bữa cơm gia đình thay vì những bữa tiệc nhà hàng cuối tuần, gác lại những chuyến đi chơi xa hay những món đồ hiệu mà trước kia cô ấy có thể dễ dàng mua sắm, trong khi vẫn phải dồn hết tâm sức chăm lo cho Tiểu Liên, cố gắng xoa dịu những vết thương tâm lý của con bé, lòng tôi đau như cắt. Dù những nhu cầu cơ bản về cơm ăn áo mặc của gia đình vẫn được đảm bảo từ những gì còn lại, nhưng sự sụt giảm từ một cuộc sống triệu phú xuống mức chỉ đủ trang trải như một gia đình công chức bình thường khiến tôi cảm thấy một gánh nặng vô hình. Tôi tự hỏi, liệu mình có đang quá chấp trước vào danh tiếng của một nhà khoa học, một doanh nhân thành đạt? Liệu việc mất đi vị trí ở trường đại học, mất đi sự công nhận của giới học thuật, có phải là một phần của khảo nghiệm để tôi buông bỏ cái "danh" mà mình vẫn còn níu giữ? Liệu tôi có đang quá nặng lòng với những thành quả vật chất, với sự tiện nghi, sung túc như những chiếc xe đắt tiền, những bữa ăn xa hoa, hay những kỳ nghỉ sang

trọng mà quên đi ý nghĩa thực sự của cuộc đời một người tu luyện? Những câu hỏi đó xoáy sâu vào tâm can, buộc tôi phải hướng nội tìm, đối mặt với những tầng sâu nhất trong tâm thức mình.

Vực Dậy Từ Tro Tàn, Hương Tới Ánh Quang

Những ngày tháng đen tối nhất dường như đã chìm xuống tận cùng. Vợ chồng tôi, dù mất mát gần như tất cả những gì đã gây dựng, vẫn kiên trì với niềm tin của mình. Hơn hai mươi nhân viên còn lại, những người đã chọn ở lại giữa lúc công ty ngả nghiêng, trở thành nguồn động lực nhỏ nhoi nhưng quý giá đối với tôi. Họ không còn là những nhân viên đơn thuần, mà là những người đồng hành, cùng chung một con thuyền đang cố gắng thoát khỏi xoáy nước tử thần.

Trong một buổi gặp gỡ tình cờ với một đồng tu lớn tuổi, người đã sống ở Mỹ nhiều năm và cũng từng trải qua những thăng trầm, tôi đã chia sẻ về những biến cố kỳ lạ đã dồn dập ập đến công ty và sự nghiệp của mình. Tôi kể về những hợp đồng bị hủy vô lý, những tin đồn thất thiệt, sự thoái vốn của anh vợ tôi, và cả những lời cảnh báo đầy lo âu của mẹ tôi về khả năng có bàn tay của Trung Cộng nhúng vào. Người đồng tu lắng nghe rất chăm chú, rồi trầm ngâm nói: "Vương Minh này, những lời mẹ anh nói không phải là không có cơ sở đâu. Ở Mỹ,

đặc vụ của Trung Cộng hoạt động rất tinh vi và lộng hành. Công việc của anh đang tốt đẹp bỗng dung lao dốc một cách bất thường như vậy, tôi e rằng không phải là chuyện ngẫu nhiên. Rất có thể có bàn tay của họ nhúng vào để phá hoại những người có liên quan đến Pháp Luân Công hoặc dám lên tiếng về những bất công ở Đại Lục. Anh thử điều tra kỹ lại xem, biết đâu lại tìm ra manh mối."

Lời nói của người đồng tu như một tiếng chuông cảnh tỉnh, làm bừng sáng những nghi ngờ mơ hồ đã từng len lỏi trong tâm trí tôi trước đây, nhất là sau những lời cảnh báo của mẹ. Trước kia, tôi có phần gặt đi, cho rằng ở Mỹ không thể xảy ra chuyện đó, rằng mình phải tự tìm lỗi ở bản thân. Nhưng giờ đây, khi nghe một người đồng tu từng trải nói vậy, những mảnh ghép rời rạc bắt đầu kết nối lại. Tôi chợt nhớ lại những chi tiết vô lý, những sự cố khó giải thích đã xảy ra. Có lẽ nào mẹ tôi đã đúng? Có lẽ nào sự ngây thơ của tôi về một "thế giới tự do hoàn toàn" đã khiến tôi chủ quan? Cùng với sự động viên của Khánh Linh, tôi quyết định phải tìm ra sự thật, dù nó có phũ phàng đến đâu.

Với tư duy của một nhà khoa học, tôi bắt đầu rà soát lại toàn bộ hệ thống, các giao dịch, hồ sơ nhân sự, đặc biệt chú ý đến những nhân viên mới được tuyển vào trong khoảng thời gian công ty bắt đầu gặp vấn đề. Tôi âm thầm nhờ một chuyên gia an ninh mạng, một người bạn đáng tin cậy, kiểm tra lại toàn bộ hệ thống máy tính và

thông tin liên lạc của công ty. Kết quả khiến tôi sửng sò và đau đớn. Một nhân viên mới ở bộ phận kinh doanh, người mà tôi từng đánh giá là năng nổ và hòa đồng, lại có những dấu hiệu hoạt động đáng ngờ: truy cập vào những dữ liệu không thuộc phạm vi công việc, những liên lạc bất thường ra bên ngoài, và quan trọng hơn, có bằng chứng cho thấy người này đã cố tình làm rò rỉ thông tin dự án, phá hoại các hợp đồng quan trọng.

Đối mặt với sự thật cay đắng rằng mình bị một người gốc Hoa khác, kẻ được cho là tay trong của chính quyền Trung Cộng, cài cắm để phá hoại, một cảm giác căm phẫn ban đầu trào lên trong tôi. Nhưng tôi nhanh chóng tự nhắc nhở mình là người tu luyện, nhớ lời Sư phụ dạy về Thiện và Nhân. Tôi không thể để sự tức giận hay oán hận chi phối hành động của mình. Sau khi thu thập đủ bằng chứng, tôi cùng luật sư của công ty đã báo cáo toàn bộ sự việc lên các cơ quan chức năng của Mỹ. Gã đặc vụ ngầm kia nhanh chóng bị sa thải và đối mặt với sự điều tra của pháp luật. Dù không thể ngay lập tức khôi phục lại những thiệt hại to lớn đã gây ra, nhưng việc loại bỏ được "con sâu" này đã giúp công ty trút bỏ được một gánh nặng vô hình và quan trọng hơn, nó xác nhận những nghi ngờ của tôi, giúp tôi hiểu rõ hơn về bản chất của cuộc bức hại này – nó không chỉ dừng lại ở biên giới Trung Quốc.

Với chỉ hơn hai mươi con người tâm huyết còn lại, tôi hiểu rằng công ty không thể tiếp tục hoạt động theo mô

hình cũ. Chúng tôi phải tái cấu trúc toàn diện, tìm một hướng đi mới, một sản phẩm cốt lõi thực sự đột phá. Trong những buổi họp căng thẳng nhưng đầy tinh thần xây dựng, ý tưởng bắt đầu hình thành. Từ những bài học về trân quý giá trị truyền thống, về sự hài hòa giữa con người và tự nhiên mà tôi ngộ ra từ Đại Pháp, kết hợp với kiến thức khoa học hiện đại của mình, tôi nảy ra ý tưởng táo bạo: phát triển một dòng dược phẩm mới, kết hợp tinh hoa của y học cổ truyền phương Đông với quy trình nghiên cứu, kiểm nghiệm khoa học nghiêm ngặt của phương Tây.

Tôi chia sẻ ý tưởng này với đội ngũ còn lại. Nhiều người ban đầu còn hoài nghi, bởi nó quá khác biệt so với những gì chúng tôi từng làm. Nhưng sự nhiệt huyết và tầm nhìn của tôi, cùng với những phân tích khoa học cụ thể, đã dần thuyết phục họ. Chúng tôi bắt tay vào một cuộc phiêu lưu mới, với nguồn lực hạn chế nhưng tinh thần quyết tâm cao độ. Tôi và Khánh Linh, cùng những nhà khoa học cốt cán còn lại, ngày đêm miệt mài trong phòng thí nghiệm. Chúng tôi nghiên cứu hàng trăm loại thảo dược quý hiếm trong kho tàng Đông y, tìm cách chiết xuất hoạt chất, phối hợp chúng theo những nguyên lý khoa học hiện đại để tối ưu hóa tác dụng và giảm thiểu tác dụng phụ. Quá trình nghiên cứu vô cùng gian nan, nhiều lần thất bại tưởng chừng như phải bỏ cuộc. Những lúc đó, chúng tôi lại cùng nhau học Pháp, tìm lại

sự tĩnh tâm và niềm tin. Hình ảnh Sư phụ và những lời dạy trong Pháp lại tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi.

Sau gần một năm trời ròng rã, cuối cùng, một sản phẩm mới đã ra đời. Đó là một loại thuốc hỗ trợ điều trị bệnh mãn tính, được bào chế hoàn toàn từ các thành phần tự nhiên theo kiến thức Đông y, nhưng được chuẩn hóa và kiểm chứng hiệu quả, an toàn qua các thử nghiệm lâm sàng theo tiêu chuẩn khắt khe của Tây y.

Ngày sản phẩm được tung ra thị trường, lòng tôi đầy hồi hộp. Chúng tôi không dám kỳ vọng nhiều sau tất cả những gì đã trải qua. Nhưng những tín hiệu tích cực bắt đầu xuất hiện. Ban đầu là những phản hồi tốt từ một số ít bệnh nhân dùng thử, rồi dần dần, các bác sĩ và chuyên gia y tế cũng bắt đầu chú ý đến tính độc đáo và hiệu quả của sản phẩm, đặc biệt là tính an toàn và gần như không có tác dụng phụ của nó. Uy tín của sản phẩm dần được xây dựng qua những kết quả thực tế và sự giới thiệu của những người đã sử dụng. Các đơn đặt hàng bắt đầu có dấu hiệu gia tăng rõ rệt, mang lại niềm hy vọng và những nguồn thu đầu tiên giúp công ty dần ổn định trở lại.

Công ty nhỏ bé của tôi, từ bờ vực phá sản, bỗng chốc có những bước chuyển mình tích cực. Uy tín của tôi trong ngành dược phẩm, dù bị tổn hại nghiêm trọng trước đó, cũng bắt đầu được khôi phục từng bước. Với những tín hiệu khả quan này, tôi có cơ sở để dần dần xây dựng lại

công ty, có thể mời lại một số nhân viên cũ tâm huyết khi điều kiện cho phép, và từng bước mở rộng quy mô sản xuất một cách thận trọng.

Nhưng điều quan trọng hơn cả những dấu hiệu phục hồi về mặt tài chính, vợ chồng tôi cảm nhận được một niềm vui sâu sắc hơn. Chúng tôi đã biến nghịch cảnh thành cơ hội, không chỉ để vực dậy sự nghiệp mà còn để tạo ra những sản phẩm thực sự có ích cho con người, mang trong đó cả trí tuệ của y học cổ truyền và sự minh bạch của khoa học hiện đại. Con đường phía trước lại rộng mở, không chỉ là tương lai của một doanh nghiệp, mà còn là tương lai của những con người đã dám giữ vững đức tin, dám đối mặt với thử thách và tìm thấy ánh sáng từ chính sự tu luyện của mình. Tôi hiểu rằng, mọi khổ nạn chúng tôi đã trải qua đều là để tôi luyện ý chí, để gột rửa những chấp trước, và để chúng tôi có thể bước đi vững vàng hơn trên con đường trở về.

Khúc Ca Hy Vọng Từ Giông Tố, Lan Tỏa Ánh Quang

Cuộc sống tại Mỹ sau những biến động kinh hoàng ở Trung Quốc Đại Lục tưởng chừng đã dần ổn định, nhưng bình yên thực sự lại chẳng kéo dài được bao lâu. Những khó khăn tài chính và sự nghiệp dồn dập ập đến, đẩy công ty tâm huyết của tôi đến bờ vực phá sản và

khiến cả hai vợ chồng mất đi công việc giảng dạy. Sau một thời gian dài đối mặt với nghịch cảnh mà ban đầu không rõ nguyên nhân, cuối cùng chúng tôi cũng phát hiện ra âm mưu phá hoại ngầm của đặc vụ Trung Cộng và từng bước gây dựng lại sự nghiệp từ tro tàn, với một hướng đi mới kết hợp y học Đông-Tây.

Vượt qua cơn giông tố đó không chỉ giúp chúng tôi vực dậy sự nghiệp mà còn tôi luyện ý chí, gột rửa những chấp trước và củng cố niềm tin của chúng tôi vào Đại Pháp. Và chính lúc này, khi cuộc sống dần ổn định trở lại, tôi và Khánh Linh càng cảm thấy trách nhiệm của mình lớn lao hơn.

Trở về từ Trung Quốc, mang theo không chỉ một gia đình mới mà còn cả gánh nặng của sự thật về cuộc bức hại tàn khốc đang diễn ra ở đó, chúng tôi cảm thấy mình phải nói lên sự thật. Chúng tôi không thể im lặng khi biết rằng hàng triệu người dân vô tội đang phải chịu đựng khổ nạn chỉ vì niềm tin vào Chân-Thiện-Nhẫn, khi mà tội ác mở cướp nội tạng kinh hoàng vẫn đang tiếp diễn sau lưng thế giới.

Việc lan tỏa sự thật này không hề dễ dàng, đặc biệt là khi đối mặt với sự thờ ơ, hoài nghi hoặc thậm chí là sự e ngại của một bộ phận công chúng phương Tây. Nhưng hình ảnh anh Khang Dụ, chị Trần Mai, bác Lưu, bà Trần, chị Lan và bao nhiêu người khác mà chúng tôi đã gặp, cùng với những trải nghiệm kinh hoàng mà chính tôi đã trải

qua trong trại giam, đã thôi thúc chúng tôi phải hành động.

Chúng tôi bắt đầu từ những người thân cận nhất: gia đình, bạn bè, những đồng nghiệp cởi mở. Chúng tôi kể lại hành trình của mình, chia sẻ về vẻ đẹp của Pháp Luân Công và sự thật phũ phàng về cuộc đàn áp. Dần dần, sự chân thật trong lời kể và những thay đổi tích cực ở chính chúng tôi đã khiến nhiều người bắt đầu lắng nghe và suy nghĩ nghiêm túc hơn.

Nhưng chỉ chia sẻ cá nhân thôi là chưa đủ. Chúng tôi chủ động tham gia các hoạt động do cộng đồng học viên Pháp Luân Công tại địa phương tổ chức. Cuối tuần, chúng tôi cùng các học viên khác đứng ôn hòa trước Lãnh sự quán Trung Quốc, tham gia diễu hành, tổ chức các buổi chiếu phim tài liệu, triển lãm nghệ thuật Chân-Thiện-Nhẫn. Khánh Linh, với khả năng ngôn ngữ và sự am hiểu văn hóa, thường giới thiệu về Pháp Luân Công và giải đáp thắc mắc. Tôi thì tham gia thu thập chữ ký thỉnh nguyện, gửi thư đến các nhà lập pháp, các tổ chức nhân quyền.

Mỗi hoạt động, dù nhỏ bé, đều là một nỗ lực để phá vỡ sự im lặng. Chúng tôi gặp không ít khó khăn: sự thờ ơ, sự cản trở ngấm ngầm từ phía chính quyền Trung Quốc, và đôi khi cả sự hiểu lầm. Nhưng nhìn những học viên khác, nhiều người cũng là những người tị nạn đã trốn thoát khỏi cuộc bức hại, vẫn bền bỉ, ôn hòa và kiên trì nói

lên sự thật năm này qua năm khác, chúng tôi lại được tiếp thêm sức mạnh. Chúng tôi hiểu rằng, việc lan tỏa sự thật không chỉ là trách nhiệm đối với những người đang chịu khổ nạn ở Trung Quốc, mà còn là trách nhiệm đối với lương tri của chính mình và tương lai của thế giới. Bởi vì sự im lặng trước cái ác chính là đồng lõa với cái ác.

Thời gian thấm thoát trôi qua kể từ ngày chúng tôi gây dựng lại mọi thứ. Cuộc sống mới với Tiểu Liên, với những nỗ lực tu luyện bản thân và lan tỏa sự thật đã trở thành một hành trình không ngừng nghỉ. Nhìn lại chặng đường đã qua, tôi không khỏi bồi hồi. Từ một giáo sư y khoa, một doanh nhân chỉ tin vào khoa học thực chứng, tôi đã trải qua một sự lột xác hoàn toàn về nhận thức và đức tin. Hành trình ấy đã đưa tôi từ sự hoài nghi đến tò mò, từ khám phá đến chấp nhận, từ đức tin ban đầu đến sự kiên định không thể lay chuyển vào Pháp Luân Đại Pháp, vào sự tồn tại của Thần Phật và những Pháp lý vũ trụ cao siêu.

Tôi đã từng đứng trên đỉnh cao của danh vọng và thành công theo tiêu chuẩn thế tục, nhưng lại cảm thấy trống rỗng. Giờ đây, sau khi trải qua những thử thách sinh tử, đối mặt với cái ác tột cùng và chứng kiến lòng Thiện vô bờ bến, tôi mới thực sự tìm thấy ý nghĩa chân chính của sinh mệnh. Đó không phải là sự hưởng thụ vật chất hay tranh đoạt danh lợi tầm thường, mà là sự quay trở về với bản tính tiên thiên thuần khiết, là đồng hóa với đặc tính

tối cao của vũ trụ: Chân-Thiện-Nhẫn. Con đường tu luyện Đại Pháp chính là chiếc thang bắc lên trời.

Những khổ nạn mà chúng tôi đã trải qua, dù đau đớn và khắc nghiệt, lại chính là những khảo nghiệm cần thiết để tôi luyện ý chí, tiêu trừ nghiệp lực và đề cao tâm tính. Mỗi lần đối mặt với hiểm nguy, mỗi lần phải đưa ra lựa chọn giữa an toàn bản thân và lương tri, là một lần chúng tôi được Đại Pháp gia trì, được củng cố niềm tin và lòng dũng cảm. Bi kịch của gia đình anh Khang Dụ và chị Trần Mai, sự tàn bạo của cuộc bức hại, tất cả không làm chúng tôi sợ hãi hay lùi bước, mà ngược lại, càng khiến chúng tôi nhận thức rõ hơn bản chất tà ác của ĐCSTQ và sự vĩ đại, chính nghĩa của con đường mình đã chọn.

Tôi tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh lay chuyển lòng người của Chân-Thiện-Nhẫn. Ánh sáng này không chỉ soi rọi cho những người tu luyện chúng tôi, mà còn có sức mạnh cảm hóa và đánh thức lương tri của tất cả mọi người trên thế giới. Dù bóng tối của tà ác vẫn còn đang bao phủ mảnh đất Trung Hoa, dù cuộc bức hại vẫn đang tiếp diễn tàn khốc, nhưng tôi tin rằng đó chỉ là sự điên cuồng cuối cùng trước lúc bình minh.

Bởi vì Pháp Luân Đại Pháp đã hồng truyền khắp năm châu, bén rễ sâu trong lòng hàng trăm triệu người. Những người tu luyện chân chính, với lòng kiên định vào Chân-Thiện-Nhẫn, với sự ôn hòa và lòng từ bi vô

hạn, đang ngày đêm nỗ lực giảng thanh chân tướng, phá trừ những lời dối trá, phơi bày tội ác của tà quyền. Giống như những đóa hoa sen tinh khiết vươn lên từ bùn nhơ, họ đang dùng chính sự Thiện lương và Nhân nại của mình để đối mặt với bạo lực, dùng sự thật để chiến thắng lừa dối.

Tôi tin rằng, ngày mà người dân Trung Quốc nhận ra bộ mặt thật của ĐCSTQ, ngày mà sự thật về cuộc bức hại Pháp Luân Công được phơi bày hoàn toàn trước công luận, sẽ không còn xa nữa. Khi đó, bóng tối sẽ phải tan đi, tà ác sẽ bị đào thải, và một tương lai tươi sáng, tự do tín ngưỡng, nơi các giá trị đạo đức truyền thống được phục hưng, sẽ thực sự đến với mảnh đất Trung Hoa cổ kính. Bình minh thực sự sẽ ló dạng ở phương Đông.

Và tôi nhận ra, Chân-Thiện-Nhân không phải là điều gì xa lạ hay chỉ thuộc về phương Đông. Đó là những giá trị mà sâu thẳm trong tâm hồn, có lẽ ai cũng hướng tới. Giữa thế giới hiện đại đôi khi khiến con người lạc lối, Pháp Luân Đại Pháp đã như một dòng suối mát, giúp tôi tìm lại sự cân bằng, nâng cao đạo đức và hiểu hơn về ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Tôi tin rằng, những điều tốt đẹp và chân chính tự nó sẽ có sức lan tỏa.

* * *

LỜI KẾT

Khi những câu chuyện trong "Hồng Trần, Kim Quang" khép lại, có lẽ điều còn đọng lại trong lòng người đọc không phải là những tình tiết hay số phận của từng nhân vật. Mà là một sự tương phản âm thầm nhưng mãnh liệt: giữa cõi đời đầy bụi bặm và một thứ ánh sáng thuần khiết luôn tìm cách hiển lộ.

Thoạt nhìn, đây là một tập hợp những mảnh đời riêng rẽ, mỗi người một nỗi niềm, một gánh nặng, một cuộc đấu tranh giữa những được-mất của thế gian. Họ bị cuốn đi bởi những dòng chảy của định mệnh, của tham vọng, của những tổn thương và lầm lỗi. Đó chính là bức tranh của cõi Hồng Trần – ngột ngạt, hỗn loạn và đầy mê hoặc.

Thế nhưng, khi lùi lại một bước và quan sát, một sợi chỉ vàng óng đã lặng lẽ dệt nên một tấm thảm chung. Trong những khoảnh khắc tăm tối nhất, giữa những lựa chọn khó khăn nhất, Kim Quang đã xuất hiện. Ánh sáng ấy không phải là một phép màu từ trên trời giáng xuống để giải cứu, mà là một lựa chọn nảy sinh từ chính nơi sâu thẳm nhất của nhân tính: một hành động vị tha, một lời tha thứ, một khoảnh khắc buông bỏ chấp niệm, hay một ý niệm thiện lương được giữ vững trước nghịch cảnh.

Tác phẩm này, vì thế, không chỉ kể chuyện về họ. Nó đang soi chiếu chính chúng ta. Mỗi người đọc đều đang

bước đi giữa cõi hồng trần của riêng mình, với những gánh nặng và những lựa chọn của riêng mình.

Và có lẽ, câu hỏi quan trọng nhất mà cuốn sách để lại không phải là nhân vật đã tìm thấy gì, mà là: Giữa muôn vàn bụi bặm của cuộc đời, liệu chúng ta có nhận ra và giữ lấy ánh sáng của riêng mình?

Sophia Bell

THE LIVES MEDIA

* * *

VỀ TÁC GIẢ & DỰ ÁN

THE LIVES MEDIA

VỀ TÁC GIẢ

Sophia Bell là một tác giả độc lập, chuyên viết về các chủ đề chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học, tâm linh... với mục đích truy tìm chân lý, khơi gọi lương tri và nói lên những suy tư về vận mệnh nhân loại.

Các tác phẩm của cô thường khởi nguồn từ những cuộc phỏng vấn có thật, được ghi chép lại một cách trung thực, giàu cảm xúc và mang tính khai sáng.

VỀ DỰ ÁN

Cuốn sách này là một phần trong loạt tác phẩm được xuất bản bởi **THE LIVES MEDIA** – một sáng kiến xuất bản độc lập mang tầm nhìn toàn cầu, với sứ mệnh lưu giữ và lan toả những **tiếng vọng vượt thời gian**.

Không chạy theo dòng tin tức hằng ngày, chúng tôi hướng đến những cuốn sách có khả năng chạm sâu vào tâm thức con người.

LIÊN HỆ

- ✧ Website: www.thelivesmedia.com
- ✧ Email: editor@thelivesmedia.com

✧ QR Code:



CÁC TÁC PHẨM KHÁC CÙNG DỰ ÁN

Bạn có thể tìm đọc thêm các ấn phẩm khác của THE LIVES MEDIA:

- *Hồng Trần, Kim Quang* (Red Dust, Golden Light) → chính là cuốn sách này
- *Hậu Chính Trường: Di Sản* (After Power: The Legacy)
- *Hoàng Hôn và Bình Minh của Khoa Học* (Sunset and Sunrise of Science) – *Bức Màn Đỏ* (The Red Veil)
- *Tiếng Vọng Trước Thời Gian* (Echoes Before Time)
- *Nhập Thế Gian* (Entering The World)

– *Hồi Chuông Cuối Cùng* (The Last Bells)

– *Trước Chúng Ta* (Before Us)

– *Ngàn Kiếp Đã Qua* (Thousand Lives)

**Xin chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian
đọc cuốn sách này!**

**Cầu Chúa, cầu Phật ban phước lành cho bạn trên
hành trình khám phá chân lý.**